THE BRIGHT HOUR

Nina Riggs

thời khắc tươi đẹp

Hồi ức về sự sống và cái chết

Phong Vân *dịch*

OMEGA+ NHÀ XUẤT BẢN DÂN TRÍ

Lời cảm ơn

Nina thực sự muốn thấy *Thời khắc tươi đẹp* được in ra. Dù không thể thấy cuốn sách hoàn toàn thành hình, cô ấy đã chết khi biết nó sắp hoàn thiện và vô cùng biết ơn rất nhiều người đã hiện thực hóa điều đó.

Người đại diện của Nina tại The Book Group, Brettne Bloom, là một người tử tế đáng kinh ngạc, tài năng, ấm áp và mạnh mẽ. Có Brettne làm đại diện cũng giống như có được một người chị mà Nina không biết mình có. Tình bạn bền lâu đôi khi không kéo dài mãi, thật đáng buồn, nhưng chắc chắn Nina và Brettne đã thiết lập nền tảng cho một tình bạn như thế.

Nina cũng muốn cảm ơn biên tập viên của mình tại nhà xuất bản Simon & Schuster, Marysue Rucci. Khi chúng tôi gặp Brettne và Marysue ở Greensboro, tôi không thể tin rằng Nina có may mắn được tham gia công việc một cách chuyên nghiệp với cả hai người phụ nữ này. Tôi cho rằng thật hợp lý khi người đại diện trong mơ của Nina tìm cho cô một biên tập viên hoàn hảo. Marysue không chỉ đảm nhận dự án của một phụ nữ sắp chết, với tất cả những rủi ro vốn có của nó (không hoàn thành chẳng hạn), mà còn khiến Nina cảm thấy quan trọng như bất kỳ tác giả nào – bị bệnh hay khỏe – trong việc viết ra một bản thảo. Mối quan hệ của cô với Nina cũng vượt trên vai trò trong công việc của họ.

Trong chuyến thăm duy nhất của Nina đến New York và văn phòng Simon & Schuster, cô ấy đã được nhóm xuất bản của mình tổ chức ăn mừng tại Simon & Schuster trước khi cô hoàn thành công việc. Marysue đã đặt nền móng, còn toàn bộ những người ở Simon & Schuster theo sau, bao gồm: Carolyn Reidy, Jonathan Karp, Richard Rhorer, Cary Goldstein, Sarah Reidy, Dana Trocker, Ebony LaDelle, Martha Schwartz, Carly Loman, Jackie Seow Thomas Colligan và Lisa Rivlin. Đặc biệt cảm ơn Zack Knoll tại Simon & Schuster và Dana Murphy tại Book Group vì công việc tuyệt vời của họ ở hậu trường.

Nina muốn cảm ơn Samantha Hahn vì đã vẽ một bìa sách đầy nghệ thuật và Jenny Meyer, người đã xử lý vấn đề bản quyền nước ngoài cho Nina. Cô cũng vô cùng biết ơn tất cả các nhà xuất bản nước ngoài, đặc biệt là Michael Heyward và các đồng nghiệp đáng yêu của anh tại Text, với những sự khuyến khích và phản hồi được đánh giá cao trong quá trình viết. Ngoài ra còn có Michelle Weiner tại CAA.

Cảm ơn Dan Jones tại chuyên mục Tình yêu hiện đại của *New York Times* đã cho đăng bài của Nina, "Khi một chiếc trường kỷ còn hơn một chiếc trường kỷ," một ấn phẩm mơ ước dành cho cô ấy và là thứ trực tiếp dẫn đến cuốn sách này. Nina cũng muốn cảm ơn Drew Perry, người có những chỉnh sửa sâu sắc gần như đều được đưa vào cuốn sách; Tita Ramirez; Melissa và Adam Tarleton; Heidi Levine; Amanda Moore, người đọc những bản thảo gần hoàn thiện; và Cristina Henriquez, người đã khuyên Nina sớm thai nghén một dự án sách. Nina nhận được sự hỗ trợ của nhiều người rất gần gũi trong suốt cuộc đời và khi bị bệnh, bao gồm em gái tôi Jennie Duberstein; em họ của Nina là Bonnie Dundee; người bạn thân nhất của cô từ khi còn học trung học là Mta Harrington Myers; em trai cô ấy là Charlie Riggs, và vợ, là Amelia; và bố cô, Peter Riggs, người cha tốt bụng nhất, cảm thông nhất và có năng lực thầm lặng nhất mà một cô gái có thể hi vọng và là một trong những người tốt nhất tôi từng gặp. Nina không thể chia sẻ *Thời khắc tươi đẹp* với mẹ cô, Jan Riggs, người đã qua đời vào tháng Tám năm 2015. Sự quyết tâm và thấu suốt của Nina khi đối mặt với căn bệnh nan y là một sự tôn vinh ngầm đối với mẹ cô, người là nguồn gốc của sức mạnh và sự thấu suốt của Nina về cái chết.

Nina cũng rất biết ơn bác sĩ Cavanaugh và bác sĩ Rosenblum tại Trung tâm Ung thư Duke. Bất cứ nơi nào đi tới, dường như Nina đều gặp những phụ nữ chuyên nghiệp. Nói về những phụ nữ khí chất, xin tỏ lòng biết ơn sâu sắc đối với người bạn của Nina, Virginia Darden Meek, thân mật là Ginny. Ginny được chẩn đoán mắc ung thư cùng thời điểm với Nina, cũng với căn bệnh ung thư vú bộ ba âm tính cực kỳ nhằm nhí, và qua đời trước ba ngày, khi Nina nằm trong trung tâm an dưỡng. Khi tôi nói với Nina về cái chết của Ginny, nó tác động tới cô ấy mạnh hơn bất cứ thứ gì. Ginny là một người mạnh mẽ, vui nhộn và đáng yêu. Những đứa trẻ mà Ginny bỏ lại và tình bạn mà cô ấy giúp tạo dựng giữa hai gia đình chúng tôi đã là một món quà, không những thế cô ấy còn khiến cho hành trình qua cõi u ám ung thư vú di căn của Nina trở nên sáng sủa hơn rất nhiều.

Cuối cùng, mặc dù chúng ta đã nói về việc *Thời khắc tươi đẹp* là di

sản mà Nina dành cho các con, Freddy và Benny – và tôi hi vọng thông qua các bài đọc liên tiếp sẽ giúp chúng biết về mẹ và hiểu nhiều hơn về tình yêu mà cô ấy dành cho chúng khi bọn trẻ lớn hơn – tôi chắc chắn Nina muốn cảm ơn hai con và tôi. Chúng tôi đúng là một tổ đội nhỏ bé và tác phẩm để đời này của cô ấy thiên về việc gieo mầm hạnh phúc trong tương lai cho chúng tôi hơn là viết về bản thân. Hạnh phúc thay, tôi nghĩ cô ấy đã làm được cả hai. Chẳng lời đề tặng nào có thể diễn tả được tôi yêu hay nhớ cô ấy đến mức nào, nhưng tôi cũng thực sự biết ơn tất cả những gì cô ấy đã làm để chuẩn bị cho chúng tôi trước nỗi mất mát to lớn này cùng tất cả những gì cô ấy đã bỏ lại, đặc biệt là hành trình này và hai cậu bé của chúng tôi.

JOHN DUBERSTEIN

TỦ SÁCH Y HỌC

1. *Cuộc đời bất tử của Henrietta Lacks,* Rebecca Skloot

2. *DNA: Hành trình khám phá cấu trúc chuỗi xoắn kép,* James D. Watson

3. *Gen: Lịch sử và tương lai của nhân loại,* Siddhartha Mukherjee

4. *Hiểu về sự chết,* Sherwin B. Nuland

5. *Khi hơi thở hóa thinh không,* Paul Kalanithi

6. *Lịch sử ung thư - Hoàng đế của bách bệnh,* Siddhartha Mukherjee

7. *Não bộ kể gì về bạn?,* David Eagleman

8. *Mọi chuyện trên đời đều có nguyên do,* Kate Bowler

9. *Tế bào gốc,* Paul Knoepfler

NHÀ XUẤT BẢN DÂN TRÍ

Số 9 - Ngõ 26 - Phố Hoàng Cầu - Q.Đống Đa - TP.Hà Nội

VPGD: Số 347 Đội Cấn - Quận Ba Đình - TP Hà Nội

ĐT: (024). 66860751 - (024). 66860752

Email: nxbdantri@gmail.com

Website: nxbdantri.com.vn

THỜI KHẮC TƯƠI ĐẸP
Hồi ức về sự sống và cái chết

Chịu trách nhiệm xuất bản:

BÙI THỊ HƯƠNG

Chịu trách nhiệm nội dung:

LÊ QUANG KHÔI

Biên tập: Trần Thị Phương Đông

Biên tập viên Omega+: Truy Mộng

Bìa: Phạm Ngọc Điệp

Trình bày: Vũ Lê Thư

In 1.000 cuốn, khổ 14 x 20.5 cm tại Công ty Cổ phần In và Thương mại PRIMA

Địa chỉ số: 722 Phúc Diễn, Xuân Phương, Nam Từ Liêm, Hà Nội

Số xác nhận đăng ký xuất bản số: 5263-2019/CXBIPH/01-162/DT

Quyết định xuất bản số: 5263-1/QĐXB/NXBDT do Nhà xuất bản Dân trí

cấp ngày 31 tháng 12 năm 2019. Mã ISBN: 978-604-88-8833-6

In xong, nộp lưu chiểu Quý I năm 2020.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH OMEGA VIỆT NAM (OMEGA PLUS)

VP HN: Tầng 3, số 11A, ngõ 282 Nguyễn Huy Tưởng, P. Thanh Xuân Trung, Q. Thanh Xuân, Hà Nội

Tel: (024) 3233 6043

VP TP. HCM: 138C Nguyễn Đình Chiểu, phường 6, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Tel: (028) 38220 334 Ext: 120

Website: www.omegaplus.vn

Dành tặng các anh chàng của tôi:

John, Freddy, và Benny

và tưởng nhớ mẹ tôi,

Janet Angela Riggs, 1947–2015

Tôi vui mừng với thời khắc ẩm thấp, ấm áp, lấp lánh, vừa chớm nở và du dương xuyên qua những bức tường hẹp của tâm hồn tôi, kéo dài rung động và sinh khí đến tận chân trời. Đó là buổi sáng, một thời khắc tươi đẹp để thôi là tù nhân của cơ thể ốm yếu này, để trở nên rộng lớn như Thế gian.

Ralph Waldo Emerson, 1838

Mở đầu. Tập đạp xe

"Cái chết phải đâu ngày tận thế," mẹ tôi đã đùa sau khi được chẩn đoán là sẽ không qua khỏi. Tôi chưa từng thực sự hiểu ý mẹ, cho đến ngày tôi nhận ra – vài tháng sau khi mẹ chết – khi mà căn bệnh ung thư vú tôi mắc phải lúc ba mươi tám tuổi đã di căn và vô phương cứu chữa. Có rất nhiều điều còn tồi tệ hơn cái chết: những mối hận thù, không nhận thức được bản thân, chứng táo bón, không có khiếu hài hước, sự nhăn nhó trên khuôn mặt chồng bạn khi anh ta trút dịch mổ của bạn vào cốc.

John và tôi đang ở trên vỉa hè trước nhà, chúng tôi sánh bước dưới ánh mặt trời buổi sáng muộn, cùng tập đạp xe cho cậu con trai nhỏ.

"Đừng thả tay mẹ ơi!" Benny la lên.

"Nhưng con đi được rồi, đi được rồi," tôi cứ nói, chạy bên cạnh con. Tôi có thể cảm thấy sự vững vàng dưới bàn tay đang giữ yên xe. "Con sắp tự đi một mình được rồi mà."

"Nhưng con chưa sẵn sàng đâu!" Benny la toáng.

Chúng tôi chưa từng dạy cậu con trai lớn Freddy đạp xe. Một ngày nọ, thằng bé nài nỉ tháo bánh tập, và vài phút sau nó đã đạp thoăn thoắt đằng sân sau. Benny thì khác. Nó chẳng sẵn sàng để tự đạp xe.

"Mẹ có giữ con không đấy?" nó lại hỏi.

Không khí cuối tuần là một liều thuốc, và tôi bắt đầu cảm thấy ngày một mạnh mẽ hơn: nhiều tháng hóa trị đã lùi bước về sau, đã gần hoàn thành sáu tuần xạ trị. Chúng tôi đang hướng tới chỗ cái biển báo ở góc đường, còn khoảng hơn chục mét nữa, và cái xe đã thăng bằng hết mức.

"Chân đạp mạnh," John nói. "Mắt nhìn, tay vững."

Một cặp vợ chồng trẻ dắt theo chó băng qua đường để tránh lối cho chúng tôi. Họ mỉm cười với Benny. Tôi mỉm cười với họ và tìm ánh mắt của John. Thằng bé đang làm được. Tôi không nhìn xuống. Tôi nhìn về phía trước.

Bỗng chân tôi vấp phải một gờ xi măng.

Trong khoảnh khắc, một thứ gì đó bên trong đột ngột xảy đến. Benny nghe tiếng tôi la, và cả John và tôi đều buông xe ra. John đang đỡ toàn bộ sức nặng của tôi và tôi đang lạc trôi đâu đó trong một vũ trụ mới mang tên Đau đớn. Nhưng tôi cũng đang dõi theo Benny lắc lư tiến về phía trước. Chiếc xe cứ đi đều.

"Con xin lỗi! Mẹ sao rồi?" Benny kêu. "Nhìn này! Con vẫn đang đi!"

Và thế đó: Thế giới sống động, tươi đẹp này cứ tiếp diễn.

Ngày hôm sau tại bệnh viện, bên trong cỗ máy MRI, nơi nghe có vẻ như người ngoài hành tinh thù địch đã thành lập một ban nhạc rock, tôi nhớ lại một câu chuyện từng nghe trên đài NPR về một bài tập xây dựng đội nhóm mà một ông chủ ở Hàn Quốc đang sử dụng để nâng cao tinh thần công nhân.

Trong buổi tập, các nhân viên mặc áo choàng dài và ngồi vào bàn làm việc. Mỗi người viết một lá thư cho một người thân yêu như thể đó là lá thư cuối cùng của họ. Sụt sùi hay thậm chí khóc lóc đều được chấp nhận. Bên cạnh mỗi bàn là một hộp gỗ lớn. Nhưng không phải là một hộp gỗ thông thường: một cỗ quan tài.

Khi các công nhân hoàn thành lá thư, họ nằm xuống quan tài và ai đó giả vờ là Thiên sứ của Cái chết xuất hiện và đóng nắp quan lại. Họ nằm im hết mức trong bóng tối bên trong quan tài trong khoảng mười phút. Ý tưởng là sau khi bị chôn cất như vậy, họ sẽ có một thế giới quan mới, một điều sẽ khiến họ say mê hơn với công việc và trân trọng cuộc sống.

Xung quanh tôi: Phòng của những bệnh nhân mặc áo choàng nằm ngửa trên những ống lớn và những bệnh nhân im lặng được đưa

ra đưa vào từ những căn phòng dưới tầng hầm tăm tối này. Chúng tôi đang luyện tập, tôi nghĩ. Khi máy kêu lách cách và rì rầm trong hơn một giờ, Tôi trở thành Thiên sứ của Im lìm. Tôi nghĩ: Quên Thiên sứ của Cái chết đi. Thuốc cản quang xuất hiện trong huyết quản của tôi, và đúng lúc kỹ thuật viên cảnh báo tôi, Thiên sứ của Hình ảnh Y khoa đến gần nhưng không chạm vào tôi. Khi tiếng ồn cuối cùng dừng lại, tôi có thể nghe thấy giọng nói của một chiếc máy khác trong một căn phòng gần đó hướng dẫn: THỞ. NGỪNG THỞ. THỞ.

Trong phòng điều khiển, một hình ảnh đang nổi lên từ bóng tối của màn hình: cột sống của tôi bị khối u nuốt chửng. Họ gọi đó là sự nứt *bệnh lý*. Đây là phòng chụp MRI nơi họ nhận thấy ung thư đã lan đến xương của tôi. Đây là phòng chụp MRI cho thấy tôi có mười tám đến ba mươi sáu tháng để sống.

Nửa tiếng sau tôi sẽ nằm cùng một vị trí trong một phòng cấp cứu có rèm, được một kỹ thuật viên xạ trị thông báo trong nước mắt – siết lấy tay tôi, vỗ nhẹ vào cái đầu hói của tôi – rằng cơn đau mà tôi phải chịu trong suốt hai tháng, thứ mà họ trấn an rằng là hệ quả sau nhiều tháng hóa trị, thực ra chính là từ căn bệnh ung thư sẽ chẳng bao giờ biến mất.

Giai đoạn một

01. Một chấm nhỏ

Cuộc gọi đến khi John đi công tác ở New Orleans. Đừng nán lại với ánh sáng mỏng manh rọi vào phòng ngủ khi tôi gấp quần áo, những chiếc lá cuối cùng run rẩy trên cây sồi liễu ngoài kia – muốn buông mà chưa nỡ. Hơi nóng huyên náo trong ống thông hơi. Con chó mải nghịch một chỗ ở chân nó. Năm mới lửng lơ trong không trung như dấu hỏi. Điện thoại réo rắt trên giường.

Đã gần trưa rồi. Lúc này ở trường, hẳn bọn trẻ đang xếp hàng cho giờ nghỉ, những ngón tay luồn trong găng như những nhà thám hiểm.

Ung thư vú, đó là lời bác sĩ từ kết quả sinh thiết. *Một chấm nhỏ*. Một chấm nhỏ. Tôi nhắc lại với John, lúc anh vừa họp xong và nhận tin nhắn của tôi. Tôi nhắc lại với mẹ, người nói rằng, "Con đùa mẹ à. Không phải con, được chưa."

Tôi nhắc lại với bố, người xuất hiện tại nhà tôi với món súp gà. Tôi nhắc lại với cô bạn thân nhất Tita, và cô ấy nhắc lại điều đó khi chúng tôi ngồi trên chiếc ghế dài, quá ám ảnh trước hai mươi từ của cuộc trò chuyện qua điện thoại với bác sĩ. Tôi nhắc lại khi đánh răng, trong dòng xe nối đuôi nhau, khi cởi áo ngực, đi ngủ, đi giữa các kệ hàng siêu thị, đi trên thảm cỏ xanh, nằm trong cái động chật chội, tù túng của cỗ máy MRI trong khi bác sĩ khám kỹ hơn. *Một chấm nhỏ*.

Nó trở thành một khúc kinh cầu, một tiếng kêu xung trận. Một chấm nhỏ thì có thể sửa chữa.

Một chấm nhỏ là một năm của cuộc đời bạn. Không ai chết vì một chấm nhỏ.

"Dào, ung thư vú," tôi nhớ lại lời mà người bà cô từng nói trước

khi qua đời ở tuổi chín mươi ba vì suy tim. “Bà bị vậy từ thập niên 1970 cơ.”

02. Thế giới của rắc rối

Vài tuần trước cuộc gọi này, ấy là một đêm ấm áp: John và tôi ngồi trên hiên trước với ly rượu whiskey và để mặt trời lặn trong đáy mắt – tắm một màu cam lên chúng tôi và cả thế giới khi nó chìm xuống dưới mái nhà bên kia đường, nơi người hàng xóm đang ngồi trên xích đu – một vị giáo sư đã nghỉ hưu, không còn nhớ nổi tên chú chó của mình. Vợ ông lấp ló bên cửa sổ bếp, và ông gật đầu với chúng tôi. Bầu trời duy nhất ông thấy là bóng tối đang tới.

Một thế giới của rắc rối, tôi bảo các con đó là thứ sẽ chờ nếu chúng rời khỏi giường để theo chúng tôi ra ngoài này.

03. Bảng Punnett

“Ông nội tôi bị ung thư vú.”

Điều này có thể làm cho bất cứ ai đang lập biểu đồ tiền sử y khoa của tôi chú ý. “Ông đã được phẫu thuật đoạn nhũ tận gốc vào thập niên 1970. Và em gái ông cũng bị – bà đã chết ở tuổi ngũ tuần. Và một trong những cháu gái của ông. Và con gái của ông – bác của tôi.”

Tôi đang ngồi trong văn phòng của một chuyên gia tư vấn di truyền, trong khi cô ấy mải mê phác thảo phả hệ nhà tôi trên một tờ giấy. Có những hình vuông và hình tròn, người bị ung thư được đánh dấu *X*. Rất nhiều dấu *X*.

Về phần mẹ tôi: cả ông bà ngoại đều mắc ung thư, mặc dù không phải ở vú. Một khối u ác tính sớm ở dì tôi. Và chưa đầy sáu tháng sau cuộc trò chuyện này, chính mẹ tôi sẽ chết vì căn bệnh ung thư máu gọi là đa u tủy.

Khi nhà tư vấn di truyền đang vẽ sơ đồ, tôi nhớ một thứ tương tự từ lớp khoa học lớp bảy, bảng Punnett: gần giống như một thầy bói, tốt hơn so với bảng cầu cơ và trò gấp giấy đông tây nam bắc – khi ta gần như không thể hình dung và không thể chấp nhận nổi việc trưởng thành. Chọn bất kỳ cậu bé nào trong lớp, và bạn có thể dự đoán khả năng bạn và cậu ta sẽ có những đứa con với đôi mắt nâu hoặc lông trên ngón chân và ngón tay. Hay như gợi ý từ sơ đồ của nhà tư vấn di truyền – bệnh ung thư.

Theo bảng Punnett, hai bạn học ở bàn của tôi, Mike Henninger và Christina Stapleton, có 100% cơ hội sinh con mắt xanh. Điều này khiến tôi hồi đó giật thót: rốt cuộc, có những điều trong tương lai đã được định sẵn. Một sự chắc chắn nào đó – nếu Christina và Mike yêu nhau. Rồi muốn có con. Rồi Christina mang thai. Rồi đứa trẻ an toàn đến với thế giới này.

Về phần bố tôi: Chị gái của ông mang gen ung thư vú BRCA2. Bà là người đầu tiên trong chúng tôi được xét nghiệm, sau khi được chẩn đoán vào thập niên 1990. Con gái bà, người không bị ung thư, cũng mang gen đột biến. Và ít nhất một trong ba người em còn sống của bố tôi cũng thế.

Nhưng hóa ra tôi không mang gen đột biến. Tôi vừa được chẩn đoán mắc ung thư vú ở tuổi ba mươi bảy, nhưng tôi không mang gen đột biến ung thư vú.

“Tôi sẽ gửi cho chị một nghiên cứu mà tôi tìm thấy,” người tư vấn di truyền nói với tôi. “Chị có thể quan tâm đến những kết quả này, trong hoàn cảnh của chị.”

Các nhà nghiên cứu đã nhận thấy trong các gia đình mang đột biến gen ung thư vú được xác định như BRCA1 hoặc BRCA2, ngay cả những thành viên không mang gen đột biến cũng có nguy cơ mắc bệnh cao hơn nhiều.

“Điều này có nghĩa là có một số gen mà chúng ta chưa lập bản đồ thành công,” người tư vấn nói. “Chúng ta đang thấy một phần của bức tranh, nhưng không phải toàn bộ.”

Chúng ta chỉ chắc chắn rằng có rất nhiều điều mà chúng ta chưa chắc chắn.

Theo như chúng ta biết hiện nay, vấn đề di truyền chỉ chiếm khoảng 11% trong tổng các ca bệnh ung thư vú. Nghĩa là 89% sẽ ngẫu nhiên rơi xuống đầu chúng ta.

Ông nội tôi, người bị ung thư vú, qua đời khi tôi lên bảy, hai năm sau khi bà tôi mất. Ung thư, cả hai người – có lẽ đã di căn từ vú, hoặc có thể là thứ gì khác. Chúng ta không thể chắc chắn – đó là đầu thập niên 1980.

“Cháu có bao giờ trông thấy những vết sẹo của ông nội do phẫu thuật đoạn nhũ không?” một trong những người chú hỏi tôi sau khi chẩn đoán.

Tôi từng thấy chúng một lần, mặc dù lúc đó tôi nghĩ đó là hậu quả của chiến tranh. Khi ấy là mùa hè. Tôi mới năm hoặc sáu tuổi và chúng tôi đã xuống bãi đá bờ biển bên dưới ngôi nhà mùa hè của gia đình ở đảo Cape Cod, nơi con ngựa của bà tôi, Sachem, bị kẹt một chân giữa hai tảng đá lớn, cái chân gãy dưới sức nặng cơ thể và nó phải bị bắn. Cơ thể con ngựa quá to để di chuyển, và ai cũng toát mồ hôi với việc lấp một đống đá còn cao hơn tôi lên con ngựa.

Cơ thể ông nội tôi săn chắc, vạm vỡ và rắn rỏi. Đó là vóc dáng quen thuộc của gia đình, nhưng bộ ngực trần của ông là một thứ khác hẳn: bị biến dạng, nhăn nheo với mô sẹo, lõm vào lồng ngực như một chiếc thuyền gỗ.

Những người trưởng thành thì đầy bất ngờ, tôi nhớ mình đã nghĩ vậy. *Ai có thể mường tượng được sẽ thành người như thế nào?*

Nhiều năm sau, ở xa hơn dưới bờ biển nơi dốc đứng uốn thành một cái vịnh nhỏ, vài mảnh xương của Sachem cuối cùng đã quay trở lại với chúng tôi – được tẩy trắng, mài mòn và nặng đến mức lúc đầu tôi tưởng chúng thuộc về một con thú thời tiền sử. Bây giờ một mảnh được đặt trên bàn gần lò sưởi, bên cạnh cái hàm giận dữ của một con cá ngừ vây xanh, bộ da lột của một con rắn chúa, một chuỗi xoắn giòn của hàng ngàn quả trứng ốc xà cừ và hai tấm gỗ khắc tên tuổi của ông nội tôi.

Một số điều cứ muốn quay lại với chúng ta hết lần này đến lần khác.

04. Chẳng có gì tốt

“Con không nghĩ mình có thể nói với bọn trẻ trước khi chấp nhận được chuyện này,” tôi bảo mẹ vào cái hôm sau khi được chẩn đoán. Freddy vừa lên tám tuổi, còn Benny lên năm.

“Được thôi,” mẹ nói, “nhưng cứ nhớ rằng chẳng có lúc nào là thời điểm hoàn hảo cả.”

Tám năm trước, khi mẹ gọi cho tôi từ phòng khám sau khi được chẩn đoán mắc đa u tủy, tôi đang ngồi trên mép giường, chăm sóc con. Freddy mới được hai tuần tuổi.

“Khốn nạn, con ơi sao mẹ lại bị thế này,” tôi nhớ mẹ đã nói.

Tôi không khóc. Tôi bảo mẹ đừng lo lắng, hãy tập trung lái xe về nhà an toàn, tôi sẽ gọi cho em trai tôi, Charlie, hiện nó đang học

đại học xa nhà. Nhưng đến lúc là người mang tin tức, tôi lại khó cất lời được.

"Chị đang nói gì vậy?" Charlie cứ hỏi.

"Không có gì tốt đẹp cả," đó là câu hay nhất tôi có thể đáp.

Rất may, em tôi chỉ nghe và hỏi vài câu. Tôi đã không rời khỏi mép giường một lúc lâu. Con đã no sữa trong lòng tôi, và bộ đồ của nó đã ướt sũng.

05. www.nayninariggsmoichuyenseonthoi.com

Bọn trẻ đã nghỉ học vào thứ Hai sau khi tôi được chẩn đoán, nên John xin nghỉ một ngày để cố giữ chúng ngoài căn nhà trong khi tôi chấp nhận tin dữ này. Tôi nằm ngửa trên giường, mường tượng mình là một người bệnh. *Người bệnh nghĩ gì nhỉ? Làm sao để biết khi nào bạn bắt đầu trở thành người bệnh?*

Tôi cũng tự hỏi về sự bình tĩnh lạ lẫm này, thứ đã chiếm lĩnh tôi vài ngày qua – kể từ lúc trên điện thoại bác sĩ thốt ra từ *ung thư*. Đồng thời khi trông thấy vẻ hãi hùng trong mắt John, tôi lại cảm thấy nhẹ nhõm thế nào đó. *Nó đã xảy ra*, tôi tiếp tục suy nghĩ. *Điều tồi tệ. Đây là cảm giác về điều tồi tệ ư.* Bằng cách nào đó, một khoảng trống đẹp đẽ đã mở ra trong ngực tôi, một hồ nước nhỏ, sâu trong khu rừng rậm rạp nhất.

Một phiên bản trước đó của tôi – tôi của chỉ một tuần trước thôi – đã sẵn sàng tìm cách trở thành một tiến sĩ về tỉ lệ tử vong do ung thư vú. Trong thập niên qua, tôi đã trở thành một tiến sĩ Google trong ít nhất một trăm chủ đề thảm khốc – thường là vận rủi có thể xảy đến với những đứa con tội nghiệp của tôi: khả năng tử vong do vết cắn mang bệnh dại mà không được phát hiện, do tiêu chảy phân xanh, do dái tai to, do ăn đất mùn ở sân chơi, do quá thích chơi với quạt trần và mèo.

Tôi nhớ đã có lần đọc rằng ung thư buồng trứng thường không bị phát hiện vì bệnh nhân không có bất kỳ triệu chứng sớm rõ ràng nào. *Mình cũng không có triệu chứng rõ ràng*, tôi suy luận, *rõ là mình bị ung thư buồng trứng rồi.*

John lắc đầu: "Em quá bệnh," anh nói. "Để hòng thoát khỏi bệnh tật." Từ khi còn là một cô bé, tôi đã lên kế hoạch thoát thân mỗi khi ngủ trên một chiếc giường không phải của mình. John thì chẳng lo lắng về bất cứ điều gì cho đến khi các phòng đầy khói và

ai đó lay anh dậy khi ngọn lửa đang cháy lan dưới cửa: *Được rồi, có lẽ chúng ta nên gọi 911.*

Lời thú nhận đen tối nhất: Một lần, một mình với con quá nhiều giờ – hôm đó trời đã tối, John vẫn ở văn phòng – tôi cố tình để Freddy chín tháng tuổi liên tục mút cọng dây sạc máy tính xách tay – thằng bé cười khúc khích và rên rỉ đồng thời mỗi lần nó thè lưỡi – để tôi có thể có một giây rảnh rỗi lùng sục trên Internet tìm thứ gì đó sẽ cho tôi biết khả năng mà một đứa trẻ tự kỷ chín tháng sẽ tinh khôn, khỏe mạnh.

Vài năm trước, khi một nhà trị liệu giúp tôi nhận ra qua một loạt các bài tập rằng điều duy nhất làm tôi hài lòng trên Internet là một trang web nói rõ ràng: "Freddy và Benny sẽ ổn thôi. Bạn và John cũng vậy," tôi đã cười toáng lên với chính mình. Nhưng điều đó không thực sự ngăn tôi nhìn thấy thảm họa ở mọi ngóc ngách, hoặc thỉnh thoảng lại kiểm tra để chắc chắn rằng trang web ma thuật trên thực tế không tồn tại.

"Chị đang quá gò bó," nhà trị liệu nói với tôi. "Chị nghĩ rằng mình sẽ tiêu tùng nếu có điều gì xấu xảy ra."

Giờ đây, nằm trên giường mình, sự tiêu tan này như sự tĩnh tâm, như trôi dần vào giấc ngủ. *Đây chính là điều tồi tệ.*

Trong khi đó, John và bọn trẻ đi đến công viên, đến Target, đến thư viện. Khi về đến nhà, John lặng lẽ lên lầu và ngồi xuống cuối giường. "Anh cần nói chuyện với em," anh nói.

"Ừm," tôi đáp.

"Thực sự anh không muốn nói điều này, nên đừng hoảng hốt nhé."

"Ừm," tôi lại đáp.

"Anh nghĩ Freddy bị tiểu đường." John đã bị tiểu đường típ một gần hai mươi năm. Họ nói nó không di truyền...

"Ừm." Tôi không thể nghĩ nổi điều gì khác để nói.

"Anh thấy con đã uống rất nhiều từ vòi nước ở thư viện, khiến anh nhớ lại khi mình được chẩn đoán. Vậy nên anh đã kiểm tra lượng đường trong máu của con trên máy của anh. Nó cao vượt mức."

"Ừm."

“Sao lại cứ phải thế này kia chứ,” anh đáp.

Khó lòng nói thêm lời nào nữa, tôi mặc quần áo vào, chúng tôi lên xe và gọi cho bác sĩ nhi khoa rồi đến bệnh viện. Mắt Freddy đầy sợ hãi và kiệt sức.

“Thật tệ quá đi,” tôi nói, kéo anh lại đối diện tôi khi chúng tôi bước ra xe. “Nhưng hãy tin em: Chúng ta sẽ sống sót.”

Trên đường đến bệnh viện tôi được báo rằng đã có kết quả chụp cộng hưởng từ MRI của tôi. Chúng tôi dừng ở Trung tâm Vú, cùng nằm trong một khu phức hợp. Cô lễ tân đưa cho tôi kết quả kiểm tra và một túi đeo lớn màu hồng. “Miễn phí!” cô nói.

Một chấm nhỏ, thông tin xác nhận. Tôi có thể thở lại nhưng rồi tôi không thể khi chúng tôi bước vào khoa nhi, cái túi màu hồng đè trên vai tôi.

Freddy rất thích chơi tại bệnh viện, nhưng thằng bé ghét phải tiêm tĩnh mạch, với kha khá mũi đâm vào bàn tay nhỏ bé của nó, và không ngại cho các y tá biết điều này.

“Cháu thấy lạ khi mọi người thoải mái làm những việc đau đớn cho một đứa trẻ,” thằng bé cố gắng, nổi đóa sau nhiều lần bị tiêm. Và: “Cô có chắc là từng tiêm tĩnh mạch trước đó không?” Và: “Không phải đang có một bệnh nhân khác mà cô nên giúp ngay hay sao?”

Cô y tá thánh thiện trợn tròn mắt, và John đi ra ngoài để mua cho Freddy một ít cánh gà và nước dùng từ nhà hàng Trung Hoa yêu thích của con – thứ gì đó với lượng carbohydrate thấp không làm tăng đường huyết. Trong khi anh ra ngoài, tôi gọi cho mẹ.

“Con biết nghe có vẻ như con đang bịa ra chuyện này,” tôi nói.

Đầu tiên tôi nói cho mẹ kết quả MRI của tôi, sau đó là chẩn đoán của Freddy. Họ muốn giữ chúng tôi ở đây trong ba đến bốn ngày – để kiểm soát lượng đường trong máu, ổn định thận, dạy chúng tôi cách tiêm cho con – ngay cả khi John đã thành thạo rồi.

Benny không được phép ở trong khoa nhi vì đang là mùa cúm, vì vậy John đưa thằng bé về nhà sau bữa tối. Sau đó, chúng tôi nói chuyện điện thoại.

“Anh thật không muốn nói với em đâu,” John nói. “Thực ra, anh đã cân nhắc việc đưa con đến thẳng bệnh viện và nói với em rằng

anh muốn đưa bọn trẻ đi chơi một cách ngẫu hứng. Có lẽ không nên để em biết chuyện này."

Cuối cùng Freddy cũng thiếp đi. Tôi nằm gần con trên chiếc ghế xếp, đèn trong phòng bệnh đã tắt – chỉ còn màn hình theo dõi nhịp tim chớp sáng, gửi một mật mã ổn định vào màn đêm như một ngọn hải đăng: *giờ ổn rồi, giờ ổn rồi, giờ ổn rồi.*

"Em rất vui vì có anh chăm con," tôi nói. "Em nghĩ em đã lơ là việc đó. Có cảm giác em bị phẫu thuật cắt thùy não rồi."

"Thế à, chẳng định bảo em đâu, nhưng anh cũng để họ cắt não mất rồi," anh nói. "Như thế là tốt nhất."

06. Chưng hửng

Nữ hoàng của Ung thư Vú Bộ ba Âm tính: đó là vị bác sĩ mà tôi rất may mắn được khám để xem cô ấy có thể xác định cách điều trị khối u hormone âm tính có vẻ xâm lấn này, điều phối viên phòng khám tại Trung tâm Ung thư Duke nói với tôi như vậy.

John và tôi chụp ảnh selfie trong phòng khám trong khi chờ đợi.

"Đây chính là hình ảnh của hai con người đang sợ chết điếng, những người đang cố tỏ ra như thể họ kiểm soát được mọi thứ," tôi nói, chỉ cho anh thấy.

"Em nghĩ có bao nhiêu người sẽ chạm vào ngực em hôm nay?" anh hỏi.

Cuộc hẹn đầu tiên vào lúc 9:20 sáng và chúng tôi không rời phòng khám cho đến 6:00 tối. Bác sĩ Cavanaugh thông minh sắc sảo với đôi bốt đen cao đến đầu gối và chiếc áo choàng trắng. Cô ấy trông rất ra gì và này nọ. Cô ấy có thể là đối cực của tôi.

Dường như cô khiến mọi người xung quanh khiếp sợ, tôi và John đều yêu cô ngay lập tức. Cô ấy nhớ là có biết các chi tiết về trường hợp của tôi. Cô nói bệnh ung thư của tôi "nhiều khả năng chữa được." Cô nói rằng cô thích gọi việc hóa trị kết hợp là "các đơn thuốc" vì từ "hỗn hợp" khiến cô nghĩ về việc uống quá sớm trong ngày và thế thì chán lắm. Vì vậy, có lẽ chúng tôi không phải là đối cực.

"Em thích cách cô ấy chưng hửng trước tất cả mọi thứ," tôi nói với John sau khi bác sĩ rời khỏi phòng và tôi mặc lại chiếc áo ngực thể

thao. Vẫn còn một vết bầm lớn trên ngực sau khi sinh thiết, và tôi phải tự nhủ rằng đó đâu phải khối u – chỉ là một tác dụng phụ. "Cô ấy hoàn toàn dửng dưng trước căn bệnh ung thư của em. Có lẽ còn hơi chán nữa. Em nghĩ thế là tốt."

"Anh không nghĩ từ chưng hửng có nghĩa như em bảo," John nói, khi đang nghe tin nhắn thoại công việc mà anh đã bỏ lỡ.

"Có thật không?" tôi nói. Áo của tôi bị lộn ngược. Anh giúp tôi kéo nó qua đầu. "Không phải nó có nghĩa là dửng dưng – không thèm để tâm đến thứ gì đó sao?"

"Nó có nghĩa ngược lại." Bây giờ anh đang mò mẫm dưới áo sơ mi của tôi bằng một tay trong khi tìm kiếm từ đó trên điện thoại bằng tay kia. "Em không tin anh," tôi nói. Anh chỉ cho tôi xem định nghĩa.

"Ồ," tôi nói, đẩy tay anh ra. "Vậy thì em thích cách cô ấy không hề chưng hửng. Và hành vi của anh trong phòng khám thực sự khiến em chưng hửng."

Phần còn lại của ngày: chiếu chụp, chờ đợi, nói chuyện với các dược sĩ, chờ đợi thêm nữa và gặp gỡ những người còn lại – bác sĩ xạ trị ung thư, bác sĩ phẫu thuật. Tôi mỉm cười vì bác sĩ phẫu thuật nói hớ khi coi sự lựa chọn giữa phẫu thuật cục bộ và phẫu thuật tận gốc là *vết mổ/incision* thay vì là *quyết định/decision.*

07. Trường học hóa trị

Mọi người đều hớn ha hớn hở khi học cách không ăn cá ngừ quý hiếm, buộc một chiếc khăn vuông và biết loại nước súc miệng nào tốt cho bệnh loét miệng.

Tôi ngồi với một y tá có khuôn mặt thân thiện và một số người mới được chẩn đoán khác trong độ tuổi bảy mươi và tám mươi, chen chúc quanh một cái bàn nằm giữa trung tâm ung thư. Quả là có rất nhiều người bị ung thư, tôi cảm thấy ngột ngạt.

"Chúng ta đã được vui chưa nhở?" một người phụ nữ có nhiều son môi hỏi khi bà nghịch cây gậy chống.

"Tôi thì vui rồi đấy!" chồng bà thốt, cười toe toét với cô y tá, rồi với tôi.

Tôi nhắn tin cho Tita, người đã đề nghị đi cùng tôi. "Hiện mình rất

muốn cậu ở đây. Cậu sẽ rất thích cảnh này." Cô ấy là một nhà văn, và cô ấy thích sự vận hành nội tại của mọi thứ: cơ thể, tâm trí, các mối quan hệ, các cuộc họp nhóm chia sẻ. Cô ấy thích kéo mọi thứ ra và kiểm tra mọi ngóc ngách kỳ lạ của chúng. Chúng tôi có thể dành nhiều giờ để mổ xẻ một mối tương tác kỳ lạ tại cửa hàng tạp hóa, những kiểu cách của người phục vụ hoặc những thách thức về cảm xúc mà mẹ của bạn trai cũ của chị gái cô có thể phải đối mặt. "Mình cảm thấy như được ra vào thoải mái trong thánh địa của sự thân mật bất ngờ," tôi nói.

"XIN. VIẾT. TỪNG. THỨ. MỘT. RA," cô nhắn lại. Y tá nhấn mạnh tầm quan trọng của việc sử dụng bao cao su trong quan hệ tình dục giữa kỳ hóa trị và mọi người đều nhìn về phía tôi. Tôi vội ghi lại rất cẩn thận. Tôi gạch chân từ bao cao su hai lần, có thể là ba lần.

"Tôi biết chữ b này rồi nhưng chữ b này không biết tôi," có người nói và tất cả chúng tôi đều gật gù.

Thảo luận về việc cấm ăn các loại tôm cua ốc hến, một người đàn ông mặt xám mặc áo khoác golf tuyên bố rằng ông ta có một "sức hấp dẫn tính dục trong việc kéo vỏ tôm từ đuôi."

"Ôi trời – lại thế rồi," người vợ rên rỉ. Sau khi im trong chốc lát, mọi người cười to.

Chúng tôi đồng thanh đọc thuộc số điện thoại của trung tâm ung thư, với sự thích thú. Chúng tôi cùng chúc nhau bình an.

Chúng tôi tốt nghiệp. Chúng tôi đã sẵn sàng cho các cuộc đấu lớn.

08. Trong phòng hóa trị

Phòng hóa trị không có cửa. Có thể là một bức màn kéo, một giọng nói lặng đi, nhưng cuối cùng là một biển người cùng chờ đợi để nhận những thứ độc hại với hi vọng sẽ làm cho chúng ta tốt hơn. Thời gian di chuyển khác nhau ở đây – có rất nhiều sự chờ đợi, rất nhiều thủ tục. Tất cả các lần kiểm tra kép và quét vòng đeo tay. Tất cả các phần việc phụ: truyền Zofran, steroid, tẩy ống truyền. *Xin vui lòng nhắc lại tên của chị và ngày sinh. Chị có cần một chút đồ ăn? Nhiều nước hơn?* Đôi mắt sắc sảo của các y tá trong bộ đồ chuyên dụng, chai truyền nhỏ giọt đều đặn, tiếng cười, mùi khoai tây chiên, tiếng khui các lon nước gừng, tiếng tin nhắn phát ra từ mọi hướng.

“Mình có ổn không đây?” tôi tự hỏi bản thân trong phòng hóa trị.

“Chắc là ổn,” tôi đáp.

09. Xứ sở đáng ngờ

Ngay sau khi chẩn đoán, tôi thấy gần như không thể đọc được. Tôi không thể suy nghĩ rõ ràng, và tôi không đủ kiên nhẫn cho việc phát triển ý tưởng và hình ảnh của người khác.

“Ừm, mẹ cũng vậy,” mẹ nói khi tôi đề cập đến việc này. “Mẹ đã nhìn chằm chằm vào tường. Và mẹ đã xem từng tập phim *NCIS*. Nó giống như việc có một đứa trẻ. Đừng lo lắng – con sẽ trở lại như trước.”

Tôi nhớ một mùa Giáng sinh vài năm trước khi mẹ cảm thấy rất ốm yếu và vô phương hướng, chúng tôi đã dành dịp cuối tuần giá lạnh ở bãi biển để đọc và thảo luận về tiểu sử của Michel de Montaigne. Việc đó đã giúp mẹ ổn định hơn. Tôi lôi cuốn *Các tiểu luận* của Montaigne có từ thời trung học ra và bắt đầu đọc.

Trong một trong những tiểu luận yêu thích của tôi, ông viết về cái chết đột ngột của anh trai mình ở tuổi hai mươi ba sau khi bị một quả bóng tennis đập vào đầu:

> Anh không ngồi xuống hay nghỉ ngơi, nhưng năm hay sáu giờ sau anh chết vì chảy máu trong sau cú đánh.
>
> Với những ví dụ phổ biến, thường xuyên như vậy diễn ra trước mắt, làm sao chúng ta có thể rũ bỏ ý nghĩ về cái chết; làm sao điều đó không khỏi ám ảnh chúng ta mọi lúc?

Montaigne biết rõ về cái chết trong suốt quãng đời ở Pháp thế kỷ 16: việc mất đi năm trong số sáu cô con gái nhỏ tuổi, sự lìa đời bất ngờ của người bạn thân nhất dưới bàn tay của bệnh dịch hạch, cả đời ông phải chống chọi với sỏi thận.

> Đó là nguồn cơn đau khổ liên tục không ngớt chút nào. Chẳng nơi nào mà nó không thể tìm đến; chúng ta cứ tiếp tục quay đầu không ngừng theo hướng này và hướng kia, như trong một xứ sở đáng ngờ.

Xứ sở đáng ngờ – tôi đang bắt đầu biết về nơi đó.

Hẳn rồi, đó là cái tên hay ho hơn nhiều cho một cửa hàng trong thị trấn được gọi là Special Place Wigs: một cửa hàng dành cho những người hóa trị bị rụng tóc với đầy đủ mũ, khăn quàng sáng màu, tóc giả, kem che vết, thậm chí cả những gói màu vàng nhỏ

buồn tẻ chứa những cặp lông mày giả.

Lần đầu tiên tôi đến đó, tôi mở cánh cửa tay cầm đơn thuốc từ bác sĩ chuyên khoa ung thư, kê rằng "bộ phận giả ở đầu." Trong cơn mê sau chẩn đoán, tôi đã ném bỏ tờ đơn bệnh đầu tiên mà cô ấy đưa cho tôi, nghĩ rằng: *Ồ, cái này phải dành cho ai đó khác. Tôi nào có mất đầu.*

Katrine, nhà tạo mẫu, đã cạo sạch những gì còn lại của tóc tôi trong phòng sau và giúp tôi đội tóc giả. Tita chụp rất nhiều ảnh và chúng tôi cười miết.

Montaigne viết: "Khi một con ngựa vấp ngã, một mái ngói rơi xuống, hay chỉ như cái ghim đâm nhói một cái, hãy ngay lập tức suy ngẫm về điều này: 'Vậy, nếu đây là cái chết thì sao?'"

Khi những đường kéo đột ngột và thô thiển. Khi chiếc tông đơ xén vào. Khi mái tóc mới trông bóng mượt và có trật tự được đặt trong một hộp đựng giày.

Tôi thích Montaigne, mặc dù có rất nhiều nhóm trộm cướp vãng lai và biến động chính trị liên tục, nhưng ông chẳng bao giờ bảo vệ lâu đài của mình. Ông mở khóa tất cả các cửa. Ông thừa nhận sự khủng bố có thể đến. Nhưng bằng sự cân nhắc và cho phép nó vào nhà, ông kiên định sống trong sự hiện diện của nó: "Tôi muốn cái chết đến tìm khi tôi đang trồng cải bắp, chẳng quan tâm đến *nó*, chứ đừng nói đến khu vườn còn dang dở của tôi."

Mái tóc giả của tôi có mùi độc hại và khiến tôi cảm thấy mình như một tên cướp ngân hàng. Nhưng có lẽ nó chỉ là một chiếc áo choàng để tiến vào xứ sở đáng ngờ.

10. Tôi tin (khi tôi yêu, sẽ yêu mãi)

Freddy háo hức trở lại trường ngay sau hôm được xuất viện. Chúng tôi xuất hiện trong phòng y tá với đồng hồ đo và bút tiêm insulin, gạc cồn và bộ dụng cụ glucagon cùng các kế hoạch chăm sóc. Thằng bé chủ yếu tập trung vào khía cạnh lạc quan, giờ đây nó được phép ăn một lượng thịt bò khô dường như không giới hạn. Nhưng tôi thấy giờ đây con đang trải qua những thay đổi – như việc sẽ luôn phải mang một cái túi trên vai. Một cái túi với các từ: *Tiêm. Bệnh mạn tính. Chỉ số đường huyết. Ketone. Bệnh viện.*

Rồi tôi nhớ lại một đêm vào đầu thập niên 1980. Bố và tôi đang lái chiếc xe bán tải màu trắng cũ kỹ của ông xuống Đường 128 ở đâu

đó phía bắc Boston thì xe quá nóng, khiến chúng tôi bị mắc kẹt bên rìa xa lộ trong cơn dông bão.

Đó là thời kỳ mà khi hỏng xe thì vẫn phải đi bộ để tìm điện thoại. Khi ấy tôi khoảng tám tuổi – chưa đủ tuổi để bị bỏ lại trong một chiếc xe tải vào ban đêm bên đường xa lộ. Thế là, trong lúc ngơi nghỉ của trận mưa như trút nước, hai chúng tôi tiến vào bãi cỏ cao ẩm ướt hướng về phía mấy ngôi nhà tối tăm không xa lối ra.

Sức lực của mỗi người đã bị cuốn theo cơn bão, và phải mất vài lần thử trước khi chúng tôi tìm thấy ai đó có điện thoại để gọi cho mẹ, người chắc chắn đã bắt đầu lo lắng. Sau đó, chúng tôi tìm đường trở lại xe tải đợi cho đến khi mẹ đến đón.

Ắc quy xe tải vẫn hoạt động, vậy là chúng tôi nhét chiếc băng cassette mà hồi ấy bố tôi thích vào để nghe – *Sách nói* của ca sĩ Stevie Wonder. Tất cả cửa kính đều mờ đi và tôi vẫn nhớ buồng lái chiếc xe bán tải đó có mùi của hỗn hợp mùn cưa, vỏ cam, bụi bẩn và cà phê. Giống như bố.

Tôi ngủ gật một chút, đầu óc tôi mải miết trên tấm bọc ghế vải dệt bị trầy xước, với tiếng hát của Stevie, "Tôi tin (khi tôi yêu, sẽ yêu mãi)" lặp đi lặp lại, rồi chúng tôi nghe lại một lần nữa và bố tôi sẽ có một dạng giọng falsetto và hòa âm-y trong phần "Tôi tin" và tôi thì có trải nghiệm được thức quá giờ đi ngủ, đèn xe trong bóng tối, kể chuyện phiêu lưu tuyệt hơn bao giờ hết. Rồi mẹ đến trên chiếc xe Volkswagen Rabbit nhỏ và đưa chúng tôi về nhà an toàn để ngủ.

Freddy bằng tuổi tôi lúc đó. Tôi đang cố gắng cởi mở với con về căn bệnh tiểu đường của thằng bé, căn bệnh ung thư của tôi, cách điều trị, những phần tôi lo lắng – để làm cho con bớt sợ. Có lẽ không quá lo, nhưng cứ phải nói hết cho chắc.

Tôi quan sát con để tìm dấu hiệu thương tổn, đau khổ, tức giận. Tôi hỏi con cảm thấy thế nào khoảng một trăm lần một ngày, bất chấp cảm giác tội lỗi và sự không chắc chắn của chính tôi.

Ngày nọ, chạm vào vết tiêm đang đóng vảy mới nhất trên tay tôi, con nói, "Thỉnh thoảng con nhớ bệnh viện đến muốn khóc ý mẹ ạ."

Bệnh viện. Các cỗ máy phát tiếng bíp. Ánh sáng mờ lúc 3 giờ sáng ở hành lang. Hàng ghế nhựa hẹp và phiếu theo dõi. Mái tóc xơ xác của tôi. Đồ đạc vứt bừa trên ghế, cái túi ung thư vú màu hồng. Cái bô tiểu mà tôi lo lắng quan sát những dấu hiệu của ketone trong

nước tiểu của Freddy. Con trai tôi người đầy dây dợ và ống dẫn. Bốn giờ và mười hai phút khi họ nghĩ rằng con tôi cũng có vấn đề về tim chưa được chẩn đoán. Cuộc diễu hành bất tận của các kỹ thuật viên, y tá và bác sĩ. Bệnh viện *đó* ư?

"Con thích chơi những trò chơi điện tử suốt thời gian đó," Freddy nói. "Mẹ có nhớ mẹ đã leo lên giường và âu yếm con như thế nào vào ban đêm và chúng ta chỉ nói chuyện với nhau?"

Ồ. Bệnh viện *đó*. Mùi những lọn tóc ướt đẫm mồ hôi của con vương dưới cằm tôi. Cái cách con siết chặt tay tôi mỗi khi có người mới bước vào phòng. Hơi thở đều đặn của con mà tôi không còn tỉnh táo để nghe kể từ khi con còn nhỏ và tôi là một bà mẹ mới điên rồ.

Vấn đề thế này: Có thể hồi đó bố tôi đã không thực sự có trải nghiệm như tôi – sau khi lái xe vào đêm khuya trong mưa, kéo đứa con của mình đến nhà của người lạ, ngồi ven lề Đường 128 và cuối cùng phải bỏ lại chiếc xe tải hỏng của mình trong đêm?

Thay vào đó ông đã lo lắng, kiệt sức và gần như phải chống chọi? Có phải bài "Tôi tin" rõ là không thể gợi lên một thế giới phiêu lưu lung linh cho ông? Phải chăng giờ đây ông không hát một mình trong xe, mỗi khi cảm thấy hạnh phúc, được yêu thương và hào hứng về bất cứ điều gì có thể xảy ra tiếp theo?

Một dạo trước, tôi hỏi bố có nhớ chuyến đi đó không. "Chắc chắn rồi. Bố đã mệt lả khi chúng ta về nhà."

Tôi đã ghi cho bố một đĩa CD *Sách nói* để thay cho chiếc băng cassette đã hỏng từ lâu. Tối nọ ông bật nó trong căn bếp của mình, và hóa ra ba mươi năm sau ông vẫn ngâm nga chính xác cùng một điệu của bài "Tôi tin."

Điều này làm cho tôi nghĩ như thế này: Khi bạn yêu những đứa trẻ của mình, bạn sẽ yêu mãi mãi. Và tình yêu đó mang hình dáng y hệt như trong buồng lái của chiếc xe bán tải hỏng bên lề đường xa lộ tối tăm – đầy sự an toàn cùng ca sĩ Stevie Wonder và bình an.

Hoặc dáng hình y hệt như chiếc giường đơn của bệnh viện với hai con người nằm trên đó. Với gợi ý rằng bất kể thế nào, đứa trẻ cũng sẽ ổn thôi.

11. Nhảy với chính mình

Trước mỗi cuộc hẹn hóa trị, Tita và chồng cô ấy, Drew, gửi cho tôi những bức ảnh selfie của họ với bộ dạng những tên cướp biển nhếch môi điên khùng / khuôn mặt kiểu nhạc sĩ Billy Idol. "Rock 'n' roll, cưng," Tita viết. "Cưng làm được mà."

Một lần tôi đang đứng giữa phòng khám, giữ chiếc áo choàng bệnh viện màu xanh trong khi chụp ảnh selfie để gửi lại cho họ khuôn mặt giống hệt như họ đã gửi cho tôi thì một kỹ thuật viên mở cửa mà không gõ. "Chà. Mọi thứ ổn cả chứ, chị Riggs? Chị có vẻ hơi lạ."

"Tôi hoàn toàn ổn," tôi nói, cố gắng không cười. "Tôi chỉ cố giả vờ rằng mình là một ngôi sao nhạc rock cho bạn xem."

"Ồ, thế à," kỹ thuật viên đáp. "Vâng, tôi sẽ quay lại ngay với y tá phòng khi cần. Chị vui lòng ngồi xuống và nhấn nút màu xanh nếu cần báo gì nhé."

12. Nhà thơ cáo

Một ngày nọ tại Duke, John và tôi trông thấy một người đàn ông trong bộ đồ cáo lông. Anh ta đang ngồi trong hành lang với máy đánh chữ. Bạn cho anh ta một từ, và anh ta sẽ say sưa sáng tác một bài thơ dựa trên từ đó, khi bạn chờ đợi.

Tôi đã chờ đợi rất lâu ở phòng khám vú đông đúc, và John lang thang đi tìm bữa trưa. Anh dừng lại bên nhà thơ cáo trên đường về.

Một phụ nữ trước anh có một bài thơ lan man về ký ức thời thơ ấu của nhà thơ cáo. Người khác nhận được một bài thơ năm câu sáng tác xung quanh từ *hi vọng*: *không, xà phòng, thuốc phiện*. Chú cáo có vẻ hơi mệt mỏi. Khi đến lượt của mình, John đưa cho chú cáo từ *chưng hửng*.

"Chưng hửng," chú cáo nói. "Được rồi." Và anh ta gõ một bài thơ tự do, trong khi nhấn mạnh rằng nhà thơ cáo cũng không biết ý nghĩa thực sự của từ *chưng hửng*, đây là một món quà lưu niệm đáng giá.

Cứ / chưng hửng. Khiến / chúng tưng tửng / để bẻ gãy / bạn, nhà thơ cáo viết.

"Em sẽ thích nó," John nói khi anh quay lại phòng khám vú với bài thơ đánh máy.

“Hừm. Đây không hẳn là triết lý cảm xúc của em,” tôi nói. “Tuy nhiên, em thích được vỡ vụn.”

“Dù sao thì đó không phải là một câu thần chú tồi cho hành trình y tế,” John đáp. “Đặc biệt là khi nó đến từ một người đàn ông trong bộ đồ cáo.”

“Cũng được,” tôi nói. Tất cả các thuật ngữ chiến tranh xung quanh bệnh ung thư – trận chiến, sống sót, thắng/ thua, tống khứ nó đi – đã không đúng với tôi. Nhưng tôi thấy ổn với việc không để nó khiến tôi vỡ vụn.

“Em sẽ là bé hạt dẻ cứng cỏi nhất trên thế giới,” tôi nói với John. “Xanh lá cây và kiên cường. Cơn ác mộng của một chú sóc.”

“Một chấm nhỏ,” John nói, siết chặt tay tôi.

13. Dasein[1]

---

[1]. Dasein là thuật ngữ siêu hình học của triết gia Heidegger, chỉ sự hiện hữu đặc thù của con người.

John và tôi gặp nhau trong một nghĩa địa. Đó là trong thời gian đi làm thêm khi học đại học ở Carlisle, Pennsylvania, nơi chúng tôi đều là trợ giảng tại một trại dành cho trẻ em năng khiếu. Tôi dạy một lớp viết và anh dạy một khóa học về chủ nghĩa hiện sinh. Các lớp học của chúng tôi đôi khi sẽ giao lưu gặp gỡ trong các chuyến đi thực địa đến một nghĩa trang lịch sử không cây cối, xuôi theo con đường nơi trại được tổ chức. Sở thích chồng sở thích, có thể nói như vậy.

“Lớp học của bạn thế nào rồi?” John hỏi khi cả hai chúng tôi đi lang thang quanh nghĩa địa phát tờ rơi. Anh có đôi mắt xanh đến lạ, mũ lưỡi trai đội ngược và nụ cười gợi cảm, anh mặc áo phông Bad Religion và mang theo một cuốn sách quăn mép, *Hữu thể và Hư vô* của Sartre – bằng tiếng Pháp. Ý tôi là: Quên nó đi.

“Không tồi,” tôi nói. “Mình sẽ cảm thấy nhẹ nhõm khi buổi học kết thúc. Nghe như mình biết những gì mình đang nói cả ngày quá tầm mình. Bọn trẻ thực sự rất thông minh.”

“Ừ. Hãy thử thêm Kant vào xem,” anh nói.

“Xin ‘Kant’ ngăn bạn,” tôi đáp.

Tôi nói là tôi rất mệt, tôi cứ nói nhầm "bẻ con" khi muốn nói *trẻ con*.

"Bạn sẽ làm một người mẹ tuyệt vời vào một ngày nào đó," anh nói.

Bài tập ở nghĩa địa: *Lấy một cái tên cùng ngày tháng trên bia mộ và viết một bản phác thảo nhân vật. Miêu tả thứ gì đó bạn thấy ở đây mà không tiết lộ rõ. Hãy mường tượng và miêu tả cái chết của chính bạn. Viết đoạn đầu tiên của một câu chuyện tình yêu bắt đầu trong nghĩa trang này.*

Học sinh của John đọc Kierkegaard và nhìn chằm chằm vào những chiếc gương cầm tay mà họ đã mang theo như những đạo cụ gần chỗ học sinh của tôi. Cỏ trong nghĩa địa rất sắc, khô và đầy tổ kiến mà bạn khó có thể ngồi xuống, và không có chút gió nào thổi bay những hàng cờ cũ. Nếu có bất kỳ âm thanh nào khác ngoài chiếc xe cơ bắp nổ máy lúc dừng đèn đỏ, thì đó là âm thanh của ong. Những con ong lớn vo ve tuyệt vọng và những con ong nhỏ, yên tĩnh hơn, trông như kim loại tụ tập quanh mắt cá chân của bạn. Ong mồ hôi, đó là tên chúng.

Một ngày nọ, ba học sinh nữ trong lớp đến tìm tôi trong chiếc váy màu be quá khổ và giơ cao cây thông nòng của tượng đài Molly Pitcher gần cổng vào rồi nói với tôi rằng một người đàn ông vừa xuất hiện gần nơi chúng đang ngồi, mang một cái bẫy với một con sóc macmot bên trong vào chiếc xe bán tải của mình. Họ nói rằng con vật đã lồng lộn trong bẫy và người đàn ông đã đập vào đầu nó bằng xẻng cho đến khi nó bất động. Một trong bộ ba đang khóc.

"Thế à," tôi nói. "Nhưng cô đoán bây giờ các em có một cốt truyện tuyệt vời cho câu chuyện của mình rồi." Chúng đã nhún vai và bỏ đi. Tôi cho rằng có lẽ đã đến lúc quay lại lớp học.

"Gặp bạn ở phòng ăn," tôi nói với John bằng một cái nhìn đầy ý nghĩa, "nếu quả là bạn tồn tại." Anh tròn mắt và quay lại để giải thích từ *Dasein* của Heidegger cho một đứa trẻ mười ba tuổi với mái tóc tím và quần short đan len.

Tôi luôn yêu thích Molly Pitcher, người mẹ anh hùng của Chiến tranh Cách mạng Mỹ, người đã lao vào cuộc chiến không ngừng khua khoắng nồi niêu, chăm sóc vết thương, lau chùi vết máu, trong tất cả các cuốn sách lịch sử lớp bốn.

Bà là người đã tìm thấy một dòng suối ngầm trong một ngày đấu súng nóng bỏng ở Monmouth và mang nước mát lạnh cho những

người lính. Vào buổi chiều hôm đó, người ta nói rằng bà nhặt được thanh thông nòng mà chồng mình đánh rơi sau khi anh ta kiệt sức trên khẩu súng thần công, rồi bắt tay vào nhồi thuốc súng và bắn tung người Anh trở lại Sandy Hook, New Jersey.

Ngoài ra: Đã có lúc chiếc váy bị xé toạc phần thân dưới khi một viên đạn hỏa mai của quân Anh bắn qua giữa khe chân, và Molly được cho là đã thốt lên, *"Chà, có thể còn tệ hơn!"*

Tôi nghĩ về Molly Pitcher suốt những ngày này, bất cứ khi nào tôi cảm thấy như mình đang đứng trên chiến trường với trái tim đập thình thịch và một lỗ thủng đang cháy trên váy.

Ấy là khi lông vùng kín của tôi rụng hết một lượt lúc tắm và trông chúng như một con rối nhỏ bù xù dưới cống. Ấy là khi tôi được mời đến trường tiểu học để thảo luận về một số hành vi không chuẩn mực của cậu con trai lớn, một bé mẫu giáo trong hội trường nhìn thấy tôi và bắt đầu khóc. Ấy là khi tôi cố gắng nhuộm trứng Phục sinh với bọn trẻ và cuối cùng phải bịt miệng vì mùi lưu huỳnh và giấm trong phòng tắm. Ấy là khi sáng nọ thức dậy với đầy vết phát ban, mắt môi tôi sưng lên như thể vừa bị đấm cho không trượt phát nào.

Melissa, bạn tôi, là con người đời thực giống nhất với Molly Pitcher mà tôi biết, đến đón con tôi đi học, giữ chúng hàng giờ liền trong khi điều hành công việc kinh doanh riêng, và tổ chức một cuộc diễu hành của những người bạn xuất hiện trước hiên nhà với bữa tối hết đêm này qua đêm khác: súp và gà nướng cùng với món phô mai parmesan cà tím. Lúc đầu, tôi cố gắng trông như con người khi mọi người ghé thăm, nhưng cuối cùng tôi dừng lại. Ung thư loại bỏ bất cứ rào cản kỳ lạ nào giữa chúng ta với người khác. *Phẫu thuật cắt hết sự nhảm nhí*, mẹ tôi đề nghị. Mấy cái thứ mọi-chuyện-đều-tuyệt cuối cùng được bỏ vào một túi chất thải y tế.

Một buổi sáng với lớp học của tôi ở nghĩa địa Carlisle, tôi tìm thấy một bia mộ gần Molly Pitcher của một người tên là Molly McCauley. Tôi lục tìm trong thư viện địa phương và hóa ra đây là một phụ nữ có thật: một cô hầu trứ danh – với tiếng chửi thề như một người lính – từng sống và chết ở Carlisle. Và đó là nguyên mẫu tạo nên Molly Pitcher – có lẽ là một huyền thoại tương truyền sau nhiều thế kỷ hoặc có thể là một câu chuyện nửa thực nửa hư mà tác giả viết sách giáo khoa lớp bốn bịa ra khi người vợ bảo ông ta gấp quần áo.

Cuối cùng, tôi cảm thấy khó chịu với huyền thoại này thay cho

Molly thật – và ngày càng thích câu chuyện ít được biết đến của cô ấy về công việc khó khăn và sự sống sót thầm lặng với sự giúp đỡ của một vài câu chửi thề.

Và tôi cũng thích những con ong mồ hôi hơn – mặc dù chúng đã chích tôi vài lần. Chúng rất thích mồ hôi, vị ngọt ngào, con người, vì Chúa. Chẳng phải chúng ta cũng vậy ư: John và tôi kết hôn đúng hai năm sau đó.

Tôi yêu người phụ nữ anh hùng dũng cảm bằng xi măng và cũng yêu cô hầu quen miệng chửi thề bằng xương bằng thịt với chiếc mũ bonnet diềm ren được chôn đâu đó bên dưới ngôi mộ vô danh. Tôi yêu viên đạn súng hỏa mai không bắn trúng tôi, và tôi cũng yêu viên đạn súng hỏa mai. Tôi yêu *khốn nạn mẹ kiếp*, và tôi thực sự yêu *Chà, có thể còn tệ hơn*.

14. Nhãn cầu trong suốt

Steroid: Tôi thức dậy với vị nhờn của hóa chất trong miệng – ngay cả vị cà phê cũng trượt khỏi lưỡi. Tôi không thuộc về cái giường, nhưng tôi cũng không vừa với thế giới này. Tôi thấy mình là một chiếc máy ảnh hỏng đang lấy nét một thứ gì đó ở phía chân trời (tương lai, chữa bệnh, tái phát, tử vong) và sau đó, không cảnh báo, ngắm vào một ngọn cỏ (*mùi vị kỳ lạ trong miệng tôi là gì, là một khối u mới, cảm ơn bạn vì tấm thiệp tuyệt vời này, bữa ăn tuyệt vời này, có ai nhớ gói chút thức ăn cho bọn trẻ không*). Rồi dõi về phía chân trời một lần nữa, rồi quay lại, rồi thêm lần nữa. Tôi không thể tìm ra nơi cần chĩa máy ảnh vào.

Biết rằng mình không thể ngồi trong phòng thêm phút nào nữa, tôi hướng về phía khu rừng, nay nó xanh rợn và sống động đến mức gần như đau đớn, và tôi cảm thấy mình đang say đắm mùi hương đậu tía. Thoạt đầu, tôi gần như chạy bộ – tôi không thể làm chậm cơ thể mình – tôi cảm thấy như có dòng điện chạy trong ngực và đầu ngón tay, cùng nhịp tim vọng trong tai. Nhưng rồi nhịp thở lấn át và tôi bắt đầu chậm lại – bước chân đều đều hòa nhịp cùng lá và rễ cây, xuyên qua những đám rêu phủ tầng đáy rừng.

Có một bản phác thảo ấn tượng từ cuối thập niên 1830 của nghệ sĩ và nhà văn siêu việt Christopher Pearse Cranch để minh họa cho khái niệm về "nhãn cầu trong suốt" trong tiểu luận *Tự nhiên* của Ralph Waldo Emerson. Emerson cảm thấy thiên nhiên là thứ gần gũi nhất để chúng ta có thể chiêm nghiệm Thiên Chúa, và ông

tin rằng để thực sự đánh giá đúng thiên nhiên, thì ta không chỉ nhìn vào và chiêm ngưỡng nó, mà còn phải cảm nhận được khi nó choán lấy các giác quan. Nhãn cầu trong suốt hấp thụ – thay vì phản chiếu – những gì nó nhận được:

> Đứng trên mặt đất trống trải – đầu tôi tắm trong không khí vui vẻ, và thăng hoa vào không gian vô tận – nghĩa rằng cái tôi tiêu tan. Tôi trở thành một nhãn cầu trong suốt; tôi không là gì cả; tôi thấy tất cả; dòng chảy của vạn vật luân chuyển qua tôi; tôi là một phần hoặc hạt của Chúa.

Trong hình minh họa của Cranch, một nhãn cầu khổng lồ trên đôi chân dài, mảnh, trần trụi đứng trên một đồng cỏ rộng mở với những ngọn đồi trên đường chân trời. Nhãn cầu đội mũ chóp cao và áo gi-lê kiểu Emerson. Đó là một hình ảnh hài hước và đẹp đẽ, và đó chính xác là cách mà các loại thuốc khiến tôi cảm thấy: Tôi là một nhãn cầu lố bịch: Tôi không loại thứ gì đi cả: Tất cả các dòng chảy luân chuyển qua tôi và tôi nhận hết thảy. Nhãn cầu Emerson trong mộ của ông: Steroid và hóa trị là thứ gần nhất đưa tôi đến với Chúa.

Một buổi chiều, bố tôi ghé qua trên đường đi làm về để bảo tôi là ông đã nghe trên radio rằng tất cả con người đều có một điểm mù sinh lý nằm cách mặt chúng tôi khoảng mười hai đến mười lăm inch. Bố tôi, một chủ thầu xây dựng nghỉ hưu, hiện làm việc như một người thợ sửa đồ tại một số khu chung cư trong thị trấn. Ông có một cái máy nhắn tin và nhận tiếng bíp vào mọi lúc cả ngày lẫn đêm để thay thế một cánh cửa bị kẹt, lắp lại bệ toilet, sửa lại một nhà bếp bị ngập nước, lắp lại ổ khóa. Ông không hề bận tâm chút nào. Thực ra, tôi nghĩ rằng ông yêu việc này. Ông ghét ngồi yên, và với công việc này ông được đi khắp thị trấn trong chiếc minivan nghe kênh radio NPR, được đi ra đi vào các cửa hàng kim khí và cuộc sống của mọi người.

“Bố hiếm khi thấy chán,” ông nói. “Và thường thì bố có thể dạo trong thế giới của riêng mình – đó là nơi bố tạo ra thứ ý nghĩa nhất.”

Ông có tiếng là hơi xa cách và đôi khi nói những điều xa lạ. Có một quãng thời gian đáng nhớ ở tuổi đôi mươi của tôi khi mẹ cùng John và tôi hút cần cùng nhau trước khi ra ngoài ăn tối tại một nhà hàng ưa thích, và bố tôi – người từng hút cần quá nhiều trong thập niên 1960 và 1970 – đã không hút. Chúng tôi đều đồng ý rằng bố chưa bao giờ tỏ ra sáng suốt hơn hay có ý thức hơn.

Về điểm mù: Bố bảo tôi rằng rõ ràng đó là khu vực trong trường

thị giác nơi dây thần kinh thị giác đi qua đầu mút thị giác, ngay tại nơi đặt các tế bào thụ cảm ánh sáng. Chúng ta hiếm khi nhận thấy điều đó bởi vì con mắt còn lại của chúng ta thường trông thấy những gì đang xảy ra, và nếu không – nếu các điểm mù chồng lên nhau – thì não bộ sẽ làm việc để điền thông tin còn thiếu.

"Cũng ra gì phết, nhở?" ông nói. "Ẩn dụ thú vị. Chúng ta là những thiết kế hoàn toàn không hoàn thiện."

Ra gì – trừ phi bạn là một nhãn cầu khổng lồ duy nhất. Điểm mù trải dài và phát triển.

Chúng tôi tìm kiếm trên laptop và tìm thấy một bài kiểm tra trực tuyến mô phỏng điểm mù – một dấu cộng và một vòng tròn cạnh nhau trên màn hình trắng. Chuẩn luôn, vòng tròn hoàn toàn biến mất khi bạn nhắm một mắt lại và giữ mắt cách màn hình khoảng một bước chân.

"Con tự hỏi điểm mù có thể lớn đến mức nào, theo giả thuyết, trước khi bộ não của chúng ta không thể bù lại chính xác," tôi nói.

"Bố thích ý tưởng rằng không có bất kỳ kích cỡ chính xác nào," bố tôi đáp. "Một chấm nhỏ để phỏng đoán khi ta quan sát."

Khi hóa trị, tôi muốn bò vào bên trong điểm mù đó, bất kể kích thước của nó – nhồi nhét cơ thể tôi và biến mất. *Đó là*, bộ não tưởng tượng ra, *một giọt mưa trên kính chắn gió, bụng của một con ong, một chú sẻ trên cành cao, một vầng trăng khuyết – không – chờ đã – một vầng trăng tròn.*

Vấn đề với các điểm mù: bạn không bao giờ thấy chúng đến. Cái đêm bố tôi tốt nghiệp cấp ba, ông gặp tai nạn khi đâm xe trực diện vào chiếc ô tô mà ông chẳng hề trông thấy. Khi được kiểm tra sau đó, họ phát hiện ra ông gần như bị mù. Em út trong số sáu đứa trẻ: người cha mạnh mẽ thường xuyên vắng mặt, người mẹ tự lập với nền giáo dưỡng quý tộc ở New England, người không làm bất cứ điều gì không được bảo làm – và thích nuôi ngựa hơn nuôi con, và một gia đình Thanh giáo quá cứng nhắc để xem xét việc cầu cạnh giúp đỡ. Ông sống bất cần và thây kệ – không bao giờ được kiểm tra mắt, được kiểm tra những khó khăn trong học tập, hoặc có một bài học về bất cứ điều gì. Bố mẹ ông thậm chí còn không cho ông một cái tên đệm.

"Bố đã rất ngạc nhiên khi thấy những nhành cây đầy những chiếc lá riêng lẻ và những bức tường gạch là sự sắp xếp của hàng trăm

viên đá đỏ riêng biệt," ông nhớ lại. "Bố chưa bao giờ biết vữa là gì. Sau tai nạn, khi lần đầu tiên được đeo kính, bố cứ đi đi lại lại trong trạng thái không tin nổi."

Bằng cách nào đó ông đã sống sót. Bằng cách nào đó ông lớn lên thành người tài ba nhất tôi từng biết. Ông có thể: cưỡi ngựa, tâng bóng bằng đầu, chiên gà, sửa máy giặt, sửa động cơ, cột thuyền trong một cơn bão, nhảy điệu foxtrot, xây một căn nhà trên cây, tạo một giai điệu với cây đàn piano, dỗ một em bé, thắng bài rummy. Ông chẳng bao giờ phàn nàn về bất cứ điều gì, mặc dù tính đến giờ tôi đã thấy ông bị sét đánh, bị một con nhện nâu cắn, và mất đi người bạn đời của mình.

Bố mẹ tôi gặp nhau ở San Francisco vào đầu thập niên 1970. Mẹ tôi đang sống ở Haight, đang hồi phục sau cuộc hôn nhân đầu tiên, nó kết thúc vào một ngày khi bà về nhà sớm và thấy chồng mặc đồ lót trong phòng khách với một người đàn ông khác.

"Thật ngạc nhiên khi nó vẫn chưa kết thúc sau đó," mẹ từng kể với tôi một lần. "Mẹ gần như đã nói, 'Ồ, không sao đâu.' Mẹ ngây thơ vãi. Ông ta phải gợi ý với mẹ về một cuộc chia tay."

Năm mười tám tuổi, bà chuyển đến San Francisco, thành phố nơi bà ngoại lớn lên – từ ngôi nhà ở Khu vực Kênh đào Panama được che chắn, nơi bà sống với tư cách là con gái của một thuyền trưởng giận dữ, độc đoán và một y tá muộn phiền không nguôi. Bà đã tìm thấy sự nổi loạn, những người bạn thân, một công việc tốt trong vai trò đánh máy lại lời bác sĩ – và cuối cùng là bố tôi, người lúc đó đang làm việc cho lớp dạy nhảy Fred Astaire. Ông đã tuyển nhân viên bất động sản của mình cùng người bạn chung phòng là mẹ tôi để giúp ông có thêm hai mươi đô la mà lớp dạy nhảy trả hoa hồng cho việc giới thiệu khách hàng mới.

Họ có một mối tình lãng mạn nhanh chóng và không bền vững: bố tôi ngốc nghếch, tốt bụng và trẻ trung, mang tinh thần nổi loạn phản chiến và chống lại gia đình Yankee hống hách của ông, mẹ tôi trưởng thành hơn một chút và bị giày vò khi không chắc bà phải đảm đương vai trò nào trong thế giới này.

"Đêm đầu tiên ở bên bố, mẹ thức dậy với một chiếc ô tô bấm còi inh ỏi bên ngoài lúc bình minh," mẹ thường nhớ. "Ông ấy nhảy khỏi giường, ném hai đôi quần lót và bàn chải đánh răng vào một cái túi giấy và nói với mẹ rằng ông ấy sẽ đi bè ở Colorado và sẽ trở lại sau một tuần nữa. Lẽ ra mẹ phải rời khỏi giường rồi đi ngay lúc đó."

Bà đã không làm thế. Họ kết hôn tại Tòa thị chính. Họ đã có thời gian vui vẻ cùng nhau và chiến đấu về ý nghĩa của việc "đồng hành trong cuộc sống." Tôi chào đời năm 1977. Năm 1982, bố tôi làm xây dựng và mẹ tôi vẫn làm nhân viên đánh máy, họ đã đi đến một thỏa thuận khó khăn về những gì có thể, và một ngày nọ, chúng tôi nhảy lên chiếc Volkswagen Rabbit với một toa kéo nhỏ phía sau và lái về miền Đông – đến Concord, trở lại vòng tay của gia đình mà bố tôi đã bỏ lại mười lăm năm trước. Chúng tôi được cho một ngôi nhà nhỏ trên vùng đất của ông bà để có một tổ ấm.

Những người cụ nội của tôi mang họ Emerson, và Ralph Waldo Emerson là cụ tổ của tôi. Nói về chiếc váy màu be huyền thoại của Molly Pitcher, việc là hậu duệ của ai đó chẳng phải việc đơn giản. Giống như nhiều thành viên trong đại gia đình này, tôi vẫn đang tìm kiếm rìa của cái bóng mà Emerson bao trùm: Ông kéo tôi về phía ông, ông đẩy tôi ra. Đặc biệt là *tinh thần tự lực* của người Mỹ: "Tự tin vào chính mình: mọi trái tim rung động theo sợi dây sắt đó." Nhìn theo con mắt này, bài luận mang tính biểu tượng này là cẩm nang cho những thiên tài và tiếng kêu xung trận cho chủ nghĩa cá nhân kỳ quặc. Nhìn theo con mắt khác, đó là một công thức cho sự tự nuông chiều bản thân và một cơn ác mộng nuôi dạy con cái: "Điều tôi phải làm chỉ là những thứ liên quan đến tôi, không phải điều mọi người nghĩ."

Mọi người: Đó là từ Freddy gọi chúng tôi khi thằng bé không hài lòng với chúng tôi. "Benny, tối nay mọi người nói rằng chúng ta không thể xem TV." Chúng cũng là con cháu của Emerson – đại thể là một loại điểm mù khác.

Dù sao thì Emerson cũng dõi theo tôi – lại thêm một đợt hóa trị khác, một cuộc lang thang khác trong rừng. *Một chấm nhỏ* tôi lặp lại, nhãn cầu khổng lồ nghiến xuống con đường, như thể việc lặp lại cụm từ nhỏ này sẽ giúp tôi gắn bó hơn với quả đất quay tròn này. Nhưng tôi cũng nghĩ về những gì người đàn ông vĩ đại đã viết trong bài tiểu luận yêu thích của tôi, *Các vòng tròn*: "Vũ trụ có tính lỏng và dễ bay hơi." Tôi đang đọc lại. "Vĩnh viễn chỉ là một từ chỉ mức độ."

Tôi cố gắng giữ cả hai ý tưởng này như hai cục nam châm nhỏ trong tay: của ông và của tôi. *Một chấm nhỏ* và *vũ trụ có tính lỏng, dễ bay hơi*. Hai ý tưởng này đẩy lẫn nhau: "Một chấm nhỏ" đòi hỏi năng lượng liên tục để giữ ổn định mọi thứ. "Vũ trụ có tính lỏng và dễ bay hơi" rất đáng sợ, nhưng cho phép ta nghĩ rằng có những

thứ không thể chứa đựng. Hai suy nghĩ này lật qua lật lại và giờ thì không thể tách rời.

Ba mươi ba năm trước: Tôi năm tuổi, đứng trên sườn đồi với anh em họ. Đó là một trăm năm ngày mất của Emerson, và chúng tôi đều cầm một vòng hoa khổng lồ tại mộ của ông. Chúng tôi là cháu nhiều đời của ông. Một phóng viên chụp ảnh chúng tôi. Tôi nhớ trọng lượng của vòng hoa khổng lồ và cái lạnh của mùa xuân Massachusetts trên đôi chân trần, khi tôi từ chối mặc quần bó.

"Mắt là vòng tròn đầu tiên; tầm nhìn mà nó hình thành là vòng tròn thứ hai," ông nói khi mở bài luận đó. Các vòng tròn – giống như các tế bào, như các hành tinh, như các gia đình, như các đốm sáng nhảy múa trên mi mắt bạn vào sáng sớm. Ông viết:

> Cuộc sống của chúng ta là việc học về sự thật, rằng xung quanh mỗi vòng tròn có thể vẽ được một vòng tròn khác; rằng không có kết thúc trong tự nhiên, mà mỗi kết thúc là một khởi đầu; rằng luôn có một bình minh khác mọc lên vào giữa trưa, và dưới mỗi vực sâu, một vực sâu hơn nữa mở ra.

Đây một chấm nhỏ; đây quả hạch đặc chắc nhất. Đây lỗ thủng do đạn súng hỏa mai. Đây hình dạng trong thế giới của con bạn, bạn bao bọc lấy đứa trẻ. Đây cái hồ tăm tối trong khu rừng rậm rạp nhất. Đây mặt trời lặn trong mắt bạn.

Ba mươi ba năm trước: Mẹ tôi đang cau mày. *Con nên mặc quần bó.* Tôi đang chạy với anh em họ trong nghĩa địa sau buổi lễ. "Hãy đến đây," người nào đó thì thầm. Đó là em họ Bonnie của tôi, cũng năm tuổi. Con bé đã tìm thấy một nơi ẩn náu cho chúng tôi. Chúng tôi nấp sau một bia mộ. "Mọi người sẽ tìm thấy chúng ta ở đây, và rồi chúng ta sẽ cười thật to," con bé nói vậy – ý tưởng hay nhất mà tôi từng nghe.

15. Cạo đầu

Khi tóc rụng, đầu tôi loang lổ và chẳng đẹp chút nào. "Thế này không ổn cho cậu, phải không?" Tita hỏi. "Mình nghĩ rằng chúng ta cần tạo cho cậu một thần thái bá đạo kiểu Sinéad O'Connor."

Đây là lần đầu tiên John chính thức tiến hành cạo đầu tôi với máy cạo của anh ở hiên trước, nơi tôi thường cắt tóc cho các con. "Nâng cằm em lên thật cao và cố gắng không thở sâu hay làm gì."

"Chuyện nhỏ," tôi đáp. "Bao năm rồi em nào được thở sâu đâu."

16. Đại dương trống không

Khi hóa trị, họ không thể tìm thấy tĩnh mạch của tôi nữa. Đó là một tác dụng phụ của việc hóa trị, nó hủy hoại bất cứ thứ gì nó chạm vào. Bác sĩ Cavanaugh không muốn gắn buồng truyền cho tôi: "Tôi không muốn bất cứ điều gì không cần thiết ảnh hưởng tới hệ miễn dịch của cô vào thời điểm này."

"Có vẻ như tôi đang câu cá trong một đại dương lớn, trống không," một y tá nói khi kiểm tra cánh tay tôi bằng một công cụ tìm tĩnh mạch công nghệ cao khi tôi chăm chăm nhìn ra cửa sổ. "Ở đó khá hiu quạnh. Tôi rất xin lỗi tôi không thể tìm thấy gì cả."

Ngay bên ngoài khu vực điều trị là một khu vực có mái che với bàn ăn ngoài trời và ghế chờ cùng những bồn lớn đầy hoa. Một gia đình đang mở hết túi đồ ăn Chick fil-A này đến túi khác.

"Một khi chúng ta truyền thuốc xong, liệu tôi có thể gắn thanh truyền và đi ra ngoài không?" tôi hỏi y tá. "Tôi nghĩ rằng mặt trời sẽ có ích."

Trong trung tâm ung thư lúc nào cũng lạnh buốt, và bạn sẽ học cách không bao giờ nói không với những chiếc chăn ấm mà họ đưa cho bạn. Chúng có thể là điều tốt nhất thuộc về nơi này.

"Không," y tá đáp. "Chị thông cảm. Bệnh nhân không được phép ra khỏi đó. Chỉ người nhà mới được thôi. Thật buồn cười phải không nào?"

Một trong những đứa trẻ với gia đình dã ngoại đang bẻ vụn miếng bánh tổ ong và ném chúng qua lan can. Người mẹ đang ôm đứa trẻ trong lòng, nhưng không để ý. Cô ấy đang vội nói chuyện trên điện thoại và cứ liếc nhìn đám bệnh nhân chúng tôi trong khu vực điều trị. Một người bà nhìn từ bên kia bàn, mỉm cười và vỗ tay với đứa trẻ mỗi khi một miếng thức ăn biến mất qua lan can. Khi hóa trị, tôi không bao giờ có thể tìm thấy trung tâm của mình nữa. Nó giống như một đại dương lớn, trống không.

17. Báo cháy

"Họ làm gì với mẹ khi hóa trị?" Benny hỏi khi tôi đang nằm trên giường với các con trước khi chúng đến trường. Mỗi buổi sáng khi John đang tắm, cả hai chạy ra khỏi phòng, trèo lên giường và chúng tôi ôm ấp nhau. Freddy bắt tôi vẽ những bức tranh bằng

ngón tay lên lưng để đoán xem tôi vẽ gì. Benny cư xử như một con thú bé con mà tôi phải đoán tên mỗi buổi sáng.

Sáng nay, nó cứ ngửi rồi ngoáy mũi rồi vẫy thân dưới rồi tạo ra những tiếng động nhỏ. "Một bé cáo tai to," tôi nói. "Chuẩn luôn, mẹ ơi!" nó la lên.

Đừng quá phấn khích: Tôi đã biết tỏng từ trước. Thằng bé đã bắt chước một chú cáo tai to trong sáu ngày liên tiếp.

"Thế là họ đặt mẹ vào một cái ghế và truyền thuốc cho mẹ," tôi nói với chúng, những ngón tay vẽ trên lưng Freddy. "Thật ra nó không quá tệ."

Cả hai đứa đều không thích những ngày hóa trị vì khi chúng rời xa, tôi khá bình thường và có thể giúp chúng sửa bánh tổ ong và mọi thứ, còn đến khi chúng đi học về, tôi đã trở nên xanh xao, cáu kỉnh và muốn ở một mình.

"Con sẽ trốn đi," Freddy bảo. "Con sẽ nhờ Benny kéo chuông báo cháy rồi con sẽ chạy ra khỏi cửa khi không ai chú ý."

"Nhưng mẹ muốn dùng thuốc," tôi nói. "Giống như khi con ở bệnh viện và chúng ta muốn có thuốc chữa bệnh tiểu đường của con."

"Trời ạ. Con luôn quên phần này," Freddy nói. Tôi vừa hoàn thành việc vẽ một khinh khí cầu trên lưng con. "Có phải là một trái tim? Ý con là không phải là một biểu tượng trái tim mà giống một trái tim thật của con người với các mạch máu dẫn ra ngoài?"

"Không. Nhưng mẹ thích ý tưởng của con hơn," tôi nói, xoa lớp da mịn màng bằng các đầu ngón tay.

18. Di chúc y khoa

Một xứ sở đáng ngờ hơn: Montaigne sẽ thế nào khi ký di chúc hoặc di chúc y khoa hoặc ủy quyền chăm sóc sức khỏe cho luật sư – của các công chứng viên với những con dấu đã sẵn sàng và mùi cà phê pha; những tài liệu và các bản sao của các bản sao của các bản sao; những cây bút bi mực đen tươi rói rải khắp trên bàn phòng họp?

John và tôi đi thang máy lên tầng mười chín của tòa nhà nơi John thường làm việc trong phòng riêng. Tôi đã mặc một chiếc váy lửng nhưng đột nhiên tôi rất lạnh và cần một chiếc áo len. Người bạn của chúng tôi, Adam – một chuyên gia xử lý tài sản với hàng

chục số không nhiều hơn so với của chúng tôi – làm việc tại hãng luật và đang đứng đó chào đón chúng tôi khi cánh cửa mở ra.

Adam và vợ của anh, Melissa, là những người bạn đủ thân thiết để chúng tôi coi họ như những người giám hộ khả dĩ cho các con. Con của họ là những người bạn thân nhất của con chúng tôi. Tôi đã học trung học với cả Adam và Melissa; John và Adam thì cùng học trường luật; bốn cậu con trai của chúng tôi đều sinh ra cùng một lúc; chúng tôi sống ngay gần nhà nhau. Chúng tôi đi nghỉ cùng nhau, dành buổi tối thứ Bảy để nấu ăn trong bếp của nhau, ôm và cho ăn và quở trách những đứa trẻ của nhà kia như thể đó cũng là con mình.

"Đây," Adam nói khi thấy chúng tôi. "Xin chào. Xin lỗi khi các cậu phải ở đây."

"Nếu người ta may mắn và thông minh, cuối cùng họ cũng kết thúc ở đây thôi," John nói.

Trợ lý của Adam đang in những chồng giấy tờ vô tận và chúng tôi yên vị trên những chiếc ghế văn phòng êm ái khi cô ấy in xong. "Tôi có thể lấy cho chị Diet Coke hay thứ gì không?" cô ấy hỏi. Chúng tôi không cần thứ gì cả.

"Mọi người có thực sự đặt ra những điều điên rồ trong di chúc của họ không," tôi hỏi Adam khi chúng tôi chờ mọi thứ được đối chiếu, "như là họ thích giao tài sản cho con chó của họ hay một cô hầu bàn ở quán cà phê, hoặc là chôn tài sản trên một hoang đảo hay đại loại thế?"

"Có," anh nói, và không nói thêm lời nào nữa. Adam biết tất cả những gì bí mật nhất trong thị trấn và sẽ không nói cho ai biết dù cuộc sống của anh phụ thuộc vào nó, ngay cả khi anh đã uống say.

Cả Adam và Melissa đều được đào tạo như những nhà thơ, nhưng tôi nghi ngờ bản năng của Adam là một nhà văn viết tiểu thuyết.

"Mình không thích những thăng trầm trong công việc," anh từng nói với tôi một lần tại một bữa tiệc. "Những mối thù và những đứa trẻ bất hợp pháp cùng những người vợ cũ bị hắt hủi và những người hai mươi tuổi bỗng được thừa kế hàng triệu đô la. Mình chỉ cố để quên hết đi."

"Cậu có điên không?" tôi nói. "Mình sẽ ghi chép chi tiết. Mình sẽ kể cho Melissa nghe mỗi tối. Mình sẽ tự kiếm được hàng triệu đô la bằng cách viết một lô một lốc những câu chuyện bán chạy nhất,

bẩn thỉu nhất từ trước đến nay."

"Ờ, mình nghĩ cậu sẽ không trở thành luật sư được đâu," anh nói.

Đọc kỹ các tài liệu, Adam phải hướng chúng tôi đến một số câu hỏi khó trước khi chúng tôi ký: bài kiểm tra lý luận định lượng đen tối nhất thế giới. "Hãy đánh dấu vào tùy chọn ưa thích của cậu," anh nói.

Tôi muốn CẢ thủy dưỡng nhân tạo VÀ nuôi dưỡng nhân tạo. Tôi muốn CHỈ thủy dưỡng nhân tạo VÀ KHÔNG nuôi dưỡng nhân tạo (ví dụ, thông qua các ống truyền). Tôi muốn CHỈ nuôi dưỡng nhân tạo VÀ KHÔNG thủy dưỡng nhân tạo (ví dụ, thông qua các ống truyền). Tôi KHÔNG muốn nuôi dưỡng nhân tạo HAY thủy dưỡng nhân tạo.

Sau đó: "Ký ở đây nếu bạn thích SẼ. Hoặc ở đây nếu bạn thích NÊN," anh nói bằng giọng điềm tĩnh, như thể: *Các bạn muốn rượu hay bia?*

Trong trường hợp tôi mất đi năng lực, các nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe của tôi NÊN từ chối hoặc hủy bỏ các biện pháp kéo dài cuộc sống hay SẼ từ chối hoặc hủy bỏ các biện pháp kéo dài cuộc sống.

Tôi nhìn John, nhún vai rồi ký vào cạnh mục *SẼ*. Nên hoặc sẽ. Tôi nên đi dạo trên các cánh đồng hoang muộn hơn. Tôi sẽ bị trễ tiệc trà.

Nhưng tất nhiên: không. Hoàn toàn không phải như vậy.

"Tại sao ngôn ngữ chung của chúng ta, vốn rất đơn giản trong các mục đích sử dụng khác, lại trở nên mơ hồ và không thể hiểu được trong các hợp đồng và di chúc?" Montaigne từng hỏi.

Tôi có một ý niệm mơ hồ. Tôi chắc chắn Montaigne cũng vậy, nếu ông nán lại với suy nghĩ đó – một quả bóng tennis bay tứ tung trong buổi sáng mát mẻ, đầu chúng tôi quay cuồng không ngừng theo hướng này rồi hướng nọ. Giống hệt như một phòng họp hoàn thảo, hàng đống giấy tờ, cà phê pha, công chứng viên và các nhân chứng đang chờ đợi, Adam trong chiếc cà vạt của mình.

> Tôi, NINA ELLEN RIGGS, người lập di chúc, ký tên vào tài liệu này và sẵn sàng tuyên thệ, sau đây tuyên bố rằng tôi ký và thực thi tài liệu này như là Di chúc và Ước nguyện cuối cùng của tôi và rằng tôi sẵn sàng ký vào đó, rằng tôi thực thi nó trên tinh thần tự do và tự nguyện cho các mục đích trong đó, rằng tôi từ mười tám tuổi trở lên, tâm trí ổn định, không bị ràng buộc hay tác động phi pháp.

Tám tiếng sau, thứ ngôn ngữ đơn giản và phổ thông của chúng tôi là như thế này đây – căn bếp tối tăm, bọn trẻ đi ngủ. Cởi hết quần áo để bên cạnh giường. Tìm kiếm cái móc cho chiếc áo ngủ, mát xa cục u nhói trong da hướng nửa đêm trên cái mặt đồng hồ vú, liếc nhìn bản thân trong gương. Tôi đi rồi. Thông báo: *Tôi đã ở đây, ngay tại đây, nhìn vào vết mực này, đường cong của chữ N và bây giờ tôi đã biến mất, và tôi để lại những thứ này cho chồng tôi, JOHN A. DUBERSTEIN, bởi vì anh sống lâu hơn tôi.*

19. Trong bóng tối

Một buổi tối ấm áp. Bữa tiệc tối trên sân nhà đằng sau – nến, một chai rượu ngon khác được mang đến chiếc bàn đã dọn sạch, một đám trẻ lao ra sân sau.

Chúng tôi cùng tụ họp với nhau sau đó – rất lâu sau khi đồ ăn đã hết sạch, John đang giật mạnh áo tôi và Freddy xuất hiện ở ngưỡng cửa nói rằng có một điều gì đó "rất Scooby Doo" xảy ra trên giường của thằng bé và tôi trông thấy một con dơi bay từ phòng các con ra chỗ cầu thang – cửa sổ hẳn bị mở một phần.

Nhưng cảm giác của tôi là con dơi hẳn đã điên cuồng vào được nhà trong những thời khắc chộn rộn nhất của buổi tối – nhích dọc theo phần phào cửa, ẩn trong tấm rèm gấp nếp rồi tìm đường lên lầu.

Một cuộc rượt đuổi trong vô vọng, và chúng tôi dồn nó vào trong tiền phòng, nhưng rồi nó biến mất vào chốn bừa bộn vô tận của chúng tôi, có thể là ở trong ngăn tủ sâu, một chồng khăn, một túi dụng cụ nào đó.

Trong nhiều giờ, John và tôi cứ thay phiên nhau đứng trong khoảnh sân tối. Tôi cầm thanh cời lò cho vững dạ và theo dõi tiền phòng xem có bất kỳ rung động, bất kỳ đốm nâu, bất kỳ sự chắc chắn le lói nào để xác nhận: vị trí, cách thức, sự tồn tại.

Bãi cỏ tối tăm ồn ào như một khán giả đứng ngồi không yên – đám dế và ve sầu, những tiếng kêu không ngừng nghỉ của chúng. Đêm là sân khấu của côn trùng, và khắp xung quanh, những con dơi khác đang rời khỏi chỗ đậu trên cây và ống khói, báo hiệu cho chuyến bay bằng tiếng lách cách siêu âm, thứ âm thanh trung tính, rỗng không – cái loài lạ lùng chẳng giống thú – thứ âm thanh của suy tư, khẩn cầu bạn chớ xé màn đêm thành từng mảnh:

Một con rắn kêu, nhưng chậm hơn nhiều, tiếng líp của chiếc xe

đạp đang lao xuống dốc, một đứa trẻ vô hình kéo cây gậy dọc theo hàng rào, khúc hát ru tôi đã nghĩ cho Benny khi còn bé trong hàng triệu đêm con thức giấc –

lá cờ phất pha phất phới,

cái quạt lách ca lách cách,

ánh đèn nhấp nha nhấp nháy.

Đó là lời ru tôi chưa từng khẽ hát, mà hát dõng dạc.

20. Thêm steroid

Tôi đã dán giấy dán tường cho tiền phòng và sắp xếp lại đám dụng cụ đồ nghề và bảng treo. Tôi đã bố trí một khoảnh sân rải sỏi nhỏ và một bệ đốt lửa ở sân sau bên cạnh phần sàn gỗ ngoài trời mà bố đã xây cho chúng tôi. Tôi đã trồng các loại thảo mộc, cây một năm, ớt và bí. Ba cây cẩm tú cầu mới, một cây dành dành, một cây phong Nhật Bản. Một giàn lưới mắt cáo, một cây hoa ông lão, một khu vườn nhỏ bóng mát gần cây sồi. Những cái thùng trồng hoa phong lữ. Tôi đã lắp một chiếc ghế bập bênh và phủ mười lăm bịch mùn cưa. Tôi chỉ dừng việc trồng cây vì tôi đang tránh người thu ngân ở cửa hàng bán cây. "Chào mừng quay lần nữa, Nina," anh nói khi tôi bước qua cửa. Anh ấy biết tên tôi từ thẻ ghi nợ của tôi. Tôi biết anh ấy từ thẻ tên của anh ấy. "Xin chào, Clark," tôi nói mà không thể giao tiếp bằng mắt.

Mỗi ngày khi John đi làm về, tôi kéo anh ta ra sân và cười rạng rỡ. "Dừng thôi em," anh nói. "Đẹp đấy, nhưng em phải từ từ đã."

"Kệ em," tôi nói. Nước mắt tuôn trào từ mắt tôi.

"Em đã thử ngồi trên ghế bập bênh chưa?" anh hỏi, ôm lấy tôi.

Sau đó, tôi thức khuya để đọc các bài luận của Montaigne và hàng tá bài viết về làm vườn mà tôi tìm thấy trên Pinterest. Và tôi thức khuya đọc những cuốn sách về ung thư: *Xoa dịu tận gốc: Sống sót sau ung thư*; *Khi hơi thở hóa thinh không* của Paul Kalanithi; tập thơ tàn bạo của Claudia Emerson, *Người vợ quá cố*. Và tôi đang đọc *Lời nguyện cầu từ Chernobyl* của Svetlana Alexievich vì tôi không thể ngừng đọc nó – mặc dù câu lạc bộ sách của tôi đã từ chối tác phẩm quá u tối này. Thay vào đó, chúng tôi giải quyết cuốn tiểu thuyết lạnh gáy của Adam Johnson về cuộc sống ở Triều Tiên, *Công tử mồ côi*, vậy là tôi cũng thức khuya để đọc nó luôn.

21. Câu lạc bộ sách

Trong nhiều năm, mẹ tôi đã tổ chức câu lạc bộ sách tại nhà của bà mỗi tháng. Bà không thích phải ra ngoài. Câu lạc bộ gồm bà và ba người bạn thân: Linda, Anne và Teresa. Và tôi cùng Tita. Mẹ tôi luôn ngồi trên chiếc ghế da khổng lồ trong phòng khách và không ăn nhiều. Loại thuốc từ thử nghiệm lâm sàng mà bà sử dụng khiến bà luôn cảm thấy buồn nôn – mặc dù gần như lúc nào bà cũng ăn vận đẹp, thường là tươi tỉnh và uống một hoặc hai ly rượu. Còn chúng tôi vây quanh bà, ăn cá hồi hun khói trên bánh quy giòn và salad.

"Thật tốt khi chúng ta đọc *Công tử mồ côi* thay vì một thứ gì đó u tối," Tita đùa. "Không có cuốn nào như kiểu *Danh sách của Schindler* để đọc tiếp nhỉ?

"Thôi nào," mẹ tôi nói. "Tại sao mọi người lại sợ bóng tối đến vậy?" Bà nói nửa đùa nửa thật.

"Có lẽ chúng ta không như vậy," tôi nói. "Có lẽ chúng ta chỉ cảm thấy chúng ta phải như vậy." Nhưng có thể nói rằng không phải ai cũng đồng ý với tôi.

"Có vẻ như những cuộc thảo luận thú vị nhất của chúng ta diễn ra khi chúng ta phải phê bình những cuốn sách nông cạn, thực sự tệ," Linda nói.

"Đúng vậy," Anne nói, người có sở thích rất giống với tôi. "Những cuốn sách đẹp, nặng nề có cách khiến tất cả chúng ta câm lặng. Nhưng tôi nghĩ bằng cách nào đó tôi thấy ổn với điều đó."

"Tôi cũng vậy," Teresa nói, người yêu thích những tiểu thuyết lịch sử nặng nề.

"Tôi không biết nữa," Linda nói. "Tôi đoán tôi đang mở một thứ đen tối – tôi có thể đọc lướt. Nhưng tôi không thể chấp nhận sự tàn ác với động vật. Không được có chó hay ngựa bị tra tấn hoặc thứ gì như thế. Đó là ranh giới tôi vạch ra."

"Hoàn toàn đồng ý," Tita nói. Tất cả chúng tôi cuối cùng cũng gật đầu.

"Có phải chúng ta hơi dị không nhỉ?" mẹ tôi. "Đàn ông bị tra tấn, trẻ con bị hãm hiếp, những bà mẹ sắp chết: Bằng cách nào đó chúng ta chịu đựng những điều đó. Nhưng những chú chó gầy trơ

xương: Không đời nào, José."

Chúng tôi quyết định đọc *Con người nhà máy*, cuốn sách về sự suy giảm của ngành công nghiệp nội thất ở miền nam Virginia, trong tháng tới.

22. Những con mèo quái thú

Hai đêm trước khi chụp chiếu sau hóa trị, tôi có một giấc mơ, ấn tượng đến nỗi nó choán hết thực tại của tôi trong suốt ngày tiếp theo.

Tôi đang nằm trong phòng siêu âm tối tăm, người đơ ra, nửa thân bên phải đè lên miếng nệm xốp, cánh tay vòng trên đầu, còn bác sĩ đang chạy đầu dò qua ngực và nách tôi như một cậu bé đang chơi với chiếc xe đồ chơi Matchbox. Tôi nhìn lên màn hình nơi mà thường thì bạn chỉ thấy một vũ trụ lạ lẫm của những bóng tối và bóng ma kỳ lạ thể hiện hình ảnh bên trong của bạn, thay vào đó tôi lại thấy hai con hổ đang dạo quanh lãnh thổ là thành ngực của tôi.

Đó không phải là một hình ảnh hoàn toàn xa lạ. Chúng tôi có hai con hổ bằng xương bằng thịt ở Greensboro. Hai sinh vật nặng gần hai trăm cân, nửa gốc Bengal, nửa gốc Siberia, được giải cứu từ nơi nào đó – có thể là con cháu của những con hổ xiếc – sống trong khu rừng sát Đại lộ Lawndale tại Trung tâm Khoa học Greensboro.

Những con mèo quái thú, một trong hai cậu con tôi thường gọi chúng như vậy.

Có vài điều hấp dẫn nhưng đáng sợ về những con hổ: cách chúng dán mắt vào bánh xe đẩy và bọn trẻ chập chững biết đi; âm lượng mà cả hai cùng gầm lên khi con đực cưỡi lên con cái (không thường xuyên); làm thế nào mà một số phân khu vùng rìa Greensboro hỗ trợ cho môi trường sống của chúng, cách con cái không ngừng quan sát từ tảng đá của nó trong khi những con đực ngủ trong bóng râm, làm thế nào mà có những lúc chỉ có một vách ngăn nhỏ giữa bạn và chúng.

Nhưng điều đáng lo ngại nhất về những con mèo quái thú là cách chúng bước đi. Đó là dáng đi nhịp nhàng, ám ảnh, bồn chồn mà bạn có thể nhận ra từ chú chó của mình trong cơn dông bão hoặc một đêm không ngủ trước hàng loạt các xét nghiệm chụp chiếu quan trọng.

Những người quản lý trung tâm khoa học cho biết lý do khiến hổ dạo quanh là vì chúng đang thèm sự tiếp xúc của con người – chúng được cho bú bình khi còn bé và rất gần gũi với mọi người, đó là lý do khiến chúng rất thích vòng ngoài của khu chuồng nhốt. Đó là nơi có con người.

Tôi không hiểu. Cái gì vậy? Có vẻ hơi điên rồ với tôi rồi. Nhiều thập niên trước khi được chẩn đoán mắc ung thư vú, nhà thơ Jorie Graham đã viết về cơn gió scirocco khô và nóng ở Ý như sau:

Ai là

linh hồn lo lắng

của thế giới này

phải đi qua lượn lại

nơi nó đã biết

Có lẽ điều này không thực sự điên rồ. Có lẽ đó là một phản ứng hoàn toàn lành mạnh khi bị từ chối tiếp xúc với con người. Hoặc với rất nhiều thứ – những kết quả và các phác đồ điều trị và tương lai.

Vậy đấy, những con mèo quái thú đang dạo bước sau thành ngực tôi. Sáng hôm qua – sau một cuộc đi bộ để hồi phục sức khỏe và trở lại thành người bình thường trong trời gần mưa giữa nhiều khu vườn và sân vườn nở rộ tuyệt đẹp với một người bạn tốt đã mất cả cha lẫn mẹ trong một năm, cả chú chó cũng vừa mới chết – tôi đang nhớ về giấc mơ này. Vừa chưng hửng lại vừa không chưng hửng, tôi đã nghĩ: *Ở đây có những con hổ trong rừng và chúng ở hơi xa cái xích đu của chúng, nhưng đó là nơi chúng ta sống.*

Giai đoạn hai

01. Cái thứ u ám như nỗi tiếc thương

Lần siêu âm đầu tiên: Tôi đang mang thai mười sáu tuần. Căn phòng tối om, John đứng bên cạnh tôi. Chúng tôi đang xem kết quả – rồi một bác sĩ bước vào từ một phòng khác, rồi một bác sĩ khác nữa – vợt qua vớt lại đại dương trong bụng tôi, tìm cậu bé đang lớn của chúng tôi trong đó – xương sống của con tôi cong như một mảnh gỗ trôi dạt, trái tim thì đập như sấm. Đó là điều kỳ lạ nhất chúng tôi từng thấy. Chúng tôi không thể ngừng xem cái màn hình/đại dương này. Con tôi.

Nhưng họ đang chụp quá nhiều ảnh. Quá nhiều phép đo. Hai bàn chân. Hai cẳng chân. Não bộ. Trái tim. Lại hai bàn chân. Không ai nói gì cả, cho đến khi đột nhiên có người nói, "Chà, tôi đoán là bây giờ các bạn biết có gì đó không ổn lắm."

Chúng tôi không biết chính xác, nhưng chúng tôi đang lờ mờ nhận ra. Chúng tôi chưa bao giờ gặp cảnh này trước đó. Tôi thấy mình nhớ lại lần đầu tiên chúng tôi đưa chú chó già Zilch đi biển.

Chúng tôi cho nó ra khỏi ghế sau xe, và nó lao thẳng ra bãi biển – thả ga nhiều vòng trên bãi cát khô, ngửi mùi vết thủy triều rút, những mớ rong biển, đám vỏ cua thối, một cái bọc trứng cá đuối.

Cuối cùng, mũi nó tiến tới chỗ rìa thủy triều thấp, tiếng liếm nhẹ nhàng của cửa lạch vỗ bờ cát, và rồi, khi nước biển chạm nước mũi, nó đơ luôn, như thể vừa mới nhận ra đây không phải là chậu nước sân sau của nó.

Chúng tôi theo dõi khi nó đặt bàn chân trước lên mặt đất không chắc chắn, rồi ngẩng đầu cảnh giác quan sát xung quanh, nơi đại dương tỏa ra ngàn hướng xanh, to lớn và khó hiểu như giấc ngủ, như một tin xấu.

Nó lùi hai bước, dừng lại và gầm ghè. Thế giới thậm chí còn xa lạ hơn trước. Thứ gì đó u ám như nỗi tiếc thương lướt qua mắt trước khi nó chuyển ánh nhìn sang một con mòng biển bay thấp rồi đuổi theo.

Talipes equinovarus, họ nói với chúng tôi sau khi chụp chiếu – khoèo chân. Nghe như thứ gì đó vừa mới lao về phía chúng tôi từ những kỷ nguyên tăm tối. Não tôi đang nhớ về huyền thoại *Beowulf*. *Bẩm sinh*, họ nói. Nghe như Hy Lạp đối với một nhân vật tưởng khờ mà thông thái của Shakespeare, nhưng hóa ra đây là một tin tốt: đó không phải là một phần của một vấn đề lớn hơn, đáng sợ hơn. Chỉ là bàn chân. Bàn chân phải.

Không phải thế giới diệt vong, mà là mặt đất nghiêng ngả. Mọi thứ còn lạ hơn trước. *Con tôi sẽ đi được chứ?* Họ đang nói về việc phẫu thuật và chỉnh hình, về việc cắt gân Achilles ngay sau khi sinh. Trong khi chúng tôi chỉ vừa mới biết đó là con trai. *Có thể chữa được*, họ cứ nói thế.

Sau khi về nhà, John cấm tôi tìm kiếm trên Internet để khỏi bị ám ảnh, nhưng đồng ý đọc cho tôi một danh sách những người chân khoèo bẩm sinh mà anh tìm thấy. Hóa ra không chỉ có những vua chúa xa lạ ghét tiếp xúc với con người. Còn có những vận động viên trong danh sách: Troy Aikman. Kristi Yamaguchi. Mia Hamm. Freddy Sanchez – người đã giành danh hiệu tay đánh bóng chày xuất sắc vào năm 2006 cho đội bóng quê hương của John, Cướp biển Pittsburgh, và của hình hài siêu âm sẽ sớm được đặt tên kia. Tám năm tiếp theo – sau khi bó bột, quấn chân chỉnh hình, phẫu thuật – chúng tôi dõi theo con chạy quanh sân bóng chày, trượt chạm mốc thứ ba.

Hôm nay khi chụp chiếu sau hóa trị, tôi và bác sĩ lại thảo luận. Nó rất giống với giấc mơ của tôi, lờ mờ và nhớp nháp, vì vậy tôi nói với bác sĩ X quang về những con hổ.

“Hmmmm – hai con hổ hả?” cô hỏi. Cô ấy đang đo, cô ấy đang chụp phim – gõ bàn phím lách cách. Lại chụp lại. Quá nhiều hình ảnh.

“Chà, tôi không thể nói tôi thích những gì đang thấy,” cuối cùng cô ấy đáp. Một thứ gì đó u ám như nỗi tiếc thương.

Khối u vẫn còn đó. Nó không nhỏ hơn. Trên thực tế, nó còn lớn hơn suy nghĩ ban đầu. Dường như nó tỏa ra ngàn hướng. Và, trên

hết, có một khối u khác cách đó vài centimet đã nổi lên từ đâu đó mà trước giờ chẳng thấy. Con hổ thứ hai.

“Chúng ta sẽ cần làm thêm một số kiểm tra nữa,” cô ấy nói.

Mặt đất nghiêng ngả – vừa mới diễn ra thôi. Tôi nhắn tin cho John trong phòng chờ và biết rằng bước chân anh cũng đang nghiêng ngả. Mọi thứ còn kỳ lạ hơn trước.

Zilch không bao giờ thực sự trở thành một con chó biển. Nó thấp, thấp hơn con sóng – giống bealge săn thỏ lai với giống corgi xứ Wales – và phần thân trước thì thấp hơn phần thân sau. Nhưng chiều muộn hôm đó, trong một khoảnh khắc, nó đã đuổi theo một con mòng biển ngay vào vùng nông và hầu như không cúi đầu xuống.

02. Khối u huyền bí

Trung tâm Thẩm mỹ Duke, nơi đặt văn phòng bác sĩ phẫu thuật ung thư vú của tôi, là một nơi mới toanh và rất đáng yêu - yên vị giữa dãy đồi trập trùng “ngực cỡ B” hoàn hảo trong một khu đất y tế có bóng râm với hai bãi đậu xe “chân dài”.

Toàn bộ khu phức hợp này thật tươi mát và như trong bộ phim *The Truman Show*, thật vậy, dường như thật may mắn khi chúng tôi đến muộn một chút để xem những người làm vườn phủ thêm rơm thông. Tôi khá chắc chắn rằng một vài cây gỗ hoàng dương được trồng vội vàng khi chúng tôi đi dọc theo con đường tới văn phòng.

Phòng chờ im lặng và thoải mái. Hai người phụ nữ khác đang ngồi đọc tạp chí, nhưng họ chẳng nói gì hoặc nhìn lên hay được gọi tên, và trông họ như những diễn viên quần chúng.

Sau đó, y tá của bác sĩ phẫu thuật nói với tôi rằng họ là những người “độ ngực.” Phẫu thuật nâng ngực. Họ sẽ gặp bác sĩ sau các bệnh nhân ung thư.

Khi bác sĩ phẫu thuật vào phòng khám, ông nói, “chắc chắn cô đã ném cho chúng tôi một đường bóng cong khó nhằn rồi đấy, cô gái trẻ.” Khối u mới là u ác tính, và các bác sĩ phẫu thuật thích đổ lỗi cho bệnh nhân. “Bây giờ chúng ta sẽ phải phẫu thuật tận gốc thay vì cắt u. Tùy thuộc vào việc cô có muốn chọn cắt cả hai bên ngực hay không.”

Montaigne dẫn lời Plato rằng các bác sĩ nên trải nghiệm mọi căn bệnh mà họ tìm cách chữa trị: "Họ nên bị đậu mùa nếu muốn biết cách chữa bệnh này." Có vẻ ông hơi khó ở, nhưng ông bị sỏi thận mạn tính và tôi có thể hiểu rằng bị thế mà không cáu mới lạ.

Tôi hỏi bác sĩ phẫu thuật liệu ông ta có đề nghị phẫu thuật cắt bỏ cả hai vú nếu đó là vợ mình – câu hỏi mà bạn luôn phải hỏi. Ông thoái thác việc trả lời thẳng.

"Mỗi người chúng ta đều khác nhau," ông nói. Ông bảo chúng tôi rằng các khối u có hình dạng như một quả tạ, với mỗi khối u là một khối nặng ở đầu tạ. Và giữa họ – không ai hoàn toàn chắc chắn – là một vật liệu gây ung thư dài bốn centimet. Ông gọi khối u mới của tôi là một khối u huyền bí – bị ẩn đi trên ảnh chụp trước đó.

Cứ như thể họ thực sự tạo dựng một màn chính kịch ngay tại Trung tâm Thẩm mỹ này.

"Tôi chắc chắn không mong đợi diễn biến khó lường này," vị bác sĩ nói một cách nghiêm túc, nhưng với một chút phấn khích tràn ngập trong giọng nói.

Tôi cứ nghĩ về một bác sĩ phẫu thuật mà một trong những y tá hóa trị từng nói với tôi. Đó là những năm 1970 và đầu thập niên 1980, khi cô làm việc trong khoa ung thư và thường xem tất cả các hồ sơ bệnh nhân. Bác sĩ đã đề nghị phẫu thuật đoạn nhũ tận gốc, một quy trình gây biến dạng không chỉ loại bỏ tất cả các mô vú mà còn rất nhiều cơ ngực ở toàn bộ bệnh nhân của ông.

Mặc dù đã được thực hành tiêu chuẩn trong nhiều thập niên, quy trình đau đớn này đã không còn được ưa chuộng vào giữa thập niên 1970 nhờ những kiến thức mới về sự lan truyền của các tế bào ung thư. Tuy nhiên, vị bác sĩ phẫu thuật này vẫn tiếp tục khuyến cáo phẫu thuật tận gốc cho đến ngày vợ ông ta bị ung thư vú.

"Không phải cho cô ấy," y tá hóa trị nói. "Đó là khi ông ta thực hiện ca phẫu thuật vú tận gốc đơn giản đầu tiên của mình."

Khi John và tôi rời khỏi tòa nhà, vẫn không có xe trong bãi đậu xe. Và tôi không thể nhìn ra bất kỳ phòng khám nào khác trong khu phức hợp này – hình ảnh quá lẫn lộn trong bóng râm. Tôi cảm thấy chân John nặng trĩu trên bàn đạp khi chúng tôi vội vã từ đường lái xe vào đi vào một con đường hoang sơ, không hoàn toàn chắc chúng tôi đang thoát khỏi – hay tham gia vào – một thứ nghệ

thuật hắc ám mới mẻ.

03. Thông điệp từ bóng tối

Nói về bóng tối: Đã quá nửa đêm và chúng tôi đang nằm trên giường. “Anh không thể chờ đợi mọi thứ trở lại bình thường,” John nói từ “bên kia mặt trăng.”

Tôi không chắc phải trả lời thế nào. Tôi không nhận ra mình đã gắn bó với ý tưởng này thế nào, thậm chí trong tất cả những điều này, chúng tôi đang tiến lên phía trước bằng cách nào đó, và việc giải quyết tất cả những điều này là đáng giá. Tôi cảm thấy vị sắc trong cổ họng, sự chắc chắn trượt xuống dưới tôi.

“Em không nghĩ anh lại nói thế,” tôi nói sau một khoảng im lặng, mặc dù tôi biết anh không cố gây sự. “Nghĩ kiểu đó như làm đời em giờ đây thành vô nghĩa ấy. Em phải yêu những ngày này giống như cách em yêu bất kỳ ngày nào khác. Có thể không còn ngày nào là ‘bình thường’ từ giờ trở đi nữa đâu.”

Anh không vui. Tôi cảm thấy những viên gạch lạnh tanh của một bức tường vô hình đang dựng lên giữa hai người. Tôi quay mặt đi về phía cửa sổ, một đám mây màu cam nặng nề len lỏi qua những tán cây. Trời không tối như đáng ra phải vậy.

“Anh không tin em,” anh nói. “Anh không nghĩ em đang trung thực.” Đây là giọng điệu mà tôi từng nghe khi tôi bảo rằng tôi nghĩ anh là một phụ huynh tồi tệ. Hoặc là bất kể thế nào thì chắc chắn tôi sẽ chẳng bao giờ thích xem khúc côn cầu. Sự tổn thương đã biến hình thành nỗi tức giận. “Anh thực sự nghĩ em đang như kiểu chối từ sự thật sờ sờ trước mắt khi nghĩ rằng những ngày này là đáng yêu.”

“Ngày nào thì vẫn là ngày,” tôi nói, bình tĩnh và điên tiết. “Chúng ta chọn cách chúng ta giữ lấy chúng. Ngủ ngon.”

Khoảng 4 giờ sáng, tôi cảm thấy bàn tay anh trên lưng. “Anh sợ đến không thở nổi,” anh thì thầm.

“Em biết,” tôi nói, ngả mình về phía anh một chút nhưng vẫn quay mặt đi. “Em cũng vậy.”

Montaigne: “Tôi học cách không tin tưởng các bước đi của mình ở mọi nơi, và tôi cẩn thận kiểm soát chúng.”

Ông cũng tin vào những trận la hét sôi nổi trước bữa ăn và việc chỉ "sinh ra những đứa con" trước khi ngủ. Chúng tôi đang làm sai mọi chuyện.

04. Nói xin vui lòng

Bọn trẻ nghĩ rằng tôi bị ám ảnh bởi từ *xin vui lòng*.

Tại sao nó lại quan trọng như vậy, chúng than vãn, *có gì to tát đâu?* Tối nọ tôi đã đưa cho chúng một danh sách. Danh sách chúng sẽ không thể hiểu được trong hai đến ba mươi năm nữa, nhưng tôi đang cố viết mọi thứ ra:

> Bởi vì các con sẽ thấy rằng trái cây sẽ rơi, nhưng hiếm khi rơi vào miệng mình.
>
> Bởi vì vòi phòng tắm bị vướng, và xin vui lòng làm cho bàn tay mạnh mẽ ít mệt mỏi hơn.
>
> Bởi vì vào những đêm mùa hè, bầu trời mong đợi che phủ những cái cây như tấm ga trải giường và các cơn bão phun ra những cơn lốc xoáy về phía chúng ta từ phía nam sâu hơn, và cây sồi liễu ở sân sau là một con quái vật, và mỗi đêm chúng ta nằm dưới chân nó. Bởi vì chúng ta không bao giờ dạy các con cầu nguyện.
>
> Bởi vì ban đêm các con khát nước. Bởi vì một ngày nào đó, con cái của các con, ở phía bên kia bức tường nhà, sẽ rúc rích trong bóng tối quá lâu sau khi đã lên giường đi ngủ. Bởi vì ngay bây giờ thông qua các cửa sổ đang mở, mẹ có thể nghe thấy cặp vợ chồng mới cưới nhà hàng xóm trang trí sân sau trong ánh sáng đèn, thong thả khi họ quỳ xuống trong sân, đặt những viên đá xuống. Những viên đá họ trao cho nhau đều nặng và có hình dạng kỳ lạ. Và họ phải sắp xếp mỗi viên đá trong đất bụi – vỗ về, âu yếm và bao bọc những tảng đá khó nhằn – rồi lên lầu đi ngủ.
>
> Bởi vì âm *x* trong xin vui lòng là âm thanh ngọt ngào nhất, như hơi nước bốc lên sau lúc tắm mùa hè, như tiếng em bé thì thầm trên giường.
>
> Bởi vì các con là con người, và bản chất của các con là yêu cầu nhiều hơn.
>
> Bởi vì *ham muốn, nhu cầu* – những ngõ cụt tăm tối – thì vốn quá nguy hiểm.

05. Chuyến đi nước Ý của mẹ và con gái

Tôi lựa chọn phẫu thuật cắt bỏ tận gốc một bên vú theo sự thúc giục của bác sĩ Cavanaugh. *Chia đôi cơ hội biến chứng*, cô nói. Chia đôi, phân ra, tách rời, cắt bỏ – đây là ngôn ngữ mới của chúng tôi:

tế bào, thống kê, phẫu thuật, bổn phận gia đình, sự lo lắng. Nhưng trong khi cố gắng làm giảm mọi sự đi ít nhiều, chúng ta luôn bằng cách nào đó tạo ra nhiều vấn đề hơn.

Tôi đấu tranh nhiều nhất với sự bất đối xứng của việc phẫu thuật đoạn nhũ một bên. Nó dễ gây chú ý hơn – và chẳng tương xứng. Tôi cứ hình dung ra một ngọn núi lửa – ngọn Vesuvius đang đe dọa phía đường chân trời.

Thời sinh viên tôi du học ở Florence, Ý. Tôi sống trong một căn hộ mà mỗi tối đều phủ bóng của nhà thờ Duomo và mỗi sáng rung chuyển với những tiếng chuông của nhà thờ San Lorenzo. Tôi đã học cách vẽ tranh khỏa thân và đánh giá bức tượng Đức Mẹ sầu bi và tranh tường. Tôi nhảy lên phà tới Elba và những chuyến tàu đứng đến Venice, Rome và xa hơn chỉ với chiếc máy nghe nhạc Walkman và một chiếc ba lô da nhỏ. Tôi đi nhờ xe vào vùng nông thôn Tuscan và băng qua những con đường tối tăm ở Florence với những cậu bé kỳ lạ để mua thuốc phiện từ những kẻ buôn ma túy ở Bắc Phi, những người túm tụm trên quảng trường yên tĩnh gần Piazza della Signoria. Tuổi mười chín: Về cơ bản, tôi là người quốc tế nhất thế giới. Và là một chuyên gia về Chianti và Brunello.

Thế rồi, sau khi tôi sống ở Ý gần hai tháng, mẹ tôi đã đến thăm.

Gần như ngay từ giây đầu tiên, chúng tôi đã hục hặc: căn hộ của tôi quá ư lộn xộn, da tôi nhờn ngậy, mẹ đang mặc gì vậy, tại sao mẹ lại cáu, trời ơi, đừng nhìn vào bản đồ ở nơi công cộng nữa.

Cả hai chúng tôi đều bị tàn phá trước sự rạn nứt này. Tôi đã đếm ngược từng ngày suốt nhiều tuần cho chuyến thăm của mẹ. Tôi nhớ bà nhiều đến nhức nhối vào ban đêm. Điểm nổi bật của mỗi tuần là các cuộc gọi vào Chủ nhật – đưa tấm thẻ điện thoại quốc tế của tôi vào chiếc điện thoại duy nhất trong cái sảnh bẩn thỉu của tòa nhà, thưởng thức và bực mình một lúc cho đến khi thẻ hết tiền.

Tôi sững sờ khi bà không nghĩ tôi là ngôi sao của vũ trụ Ý như tôi tự tán dương bản thân. Ngoài ra còn có một chuyện – điều mà mãi sau này chúng tôi mới cùng nhận ra: bà rất cần được làm mẹ tôi, tôi rất cần chứng minh cho mẹ biết tôi không cần bà nữa.

Chúng tôi tranh cãi và chỉ trích nhau lúc ở bảo tàng Uffizi, trước mặt tượng *David*, trên những bậc thang Tây Ban Nha, dưới bức bích họa baroque ở Sant'Ignazio, trong một nhà hàng nằm trong một hang động ở Orvieto, trong một buổi hòa nhạc Vivaldi.

Những năm giữa tuổi ba mươi, tôi đã cố gắng viết một bài thơ về trải nghiệm này: hai chúng tôi cãi nhau trên những con đường cổ kính, không bằng phẳng của thành phố Pompeii với ngọn núi lửa Vesuvius ẩn sau chúng tôi. Đó là một bài thơ kỳ lạ vô trật tự, một bài thơ mà tôi chưa bao giờ thực sự cảm thấy mình đã thành công. Nhưng nhiều năm sau mẹ bảo rằng muốn tôi đọc nó trong đám tang bà.

Xem kìa: Mẹ tôi sắp chết.

Thật kỳ lạ khi viết như vậy – giống như tôi đang nói điều gì đó không hay sau lưng mẹ. Nhưng đó là sự thật. Và không ai biết điều đó rõ hơn bà.

Tám năm bị ung thư. Họ nói với mẹ rằng bà sẽ sống thêm năm năm sau lần chẩn đoán đầu. Các loại thuốc mới vẫn tiếp tục xuất hiện và một số trong số chúng đã phát huy tác dụng – được một thời gian. Cấy ghép tế bào gốc. Hóa trị. Mẹ đã thấy em trai tôi kết hôn và xem các con tôi lớn lên. Nhiều lần nhập viện, vô số liệu trình steroid, truyền máu và tiểu cầu, năm lần sinh thiết tủy xương, buồn nôn và tiêu chảy hằng ngày, ba liệu trình lâm sàng thất bại. Bà vẫn tiếp tục theo dõi: năm ngày không cảm thấy khỏe so với hai ngày mà về cơ bản bà vẫn ổn.

Chúng tôi đọc cuốn *Ai rồi cũng chết* của Atul Gawande cùng nhau. Sự rõ ràng của việc chăm sóc cuối đời đã khuấy động trong tôi như một cơn bão mùa hè. Tôi đưa cuốn sách cho mọi người mà tôi biết. Phần lớn cuộc thảo luận của Gawande xoay quanh quyết định ngừng điều trị ung thư, thứ dường như không thể chối cãi. Rất nhiều câu chuyện mà ông kể ở đó – kể cả cái chết của cha ông với một khối u cột sống – rất khó đọc. Nhưng những gì ông đang tiến hành trong chuyến thăm dò khó khăn đó lại đẹp đến hiển nhiên: làm thế nào để chắt chiu những gì quan trọng nhất với mỗi chúng ta trong cuộc sống để đưa chúng ta tới rìa của nó theo một cách thật ý nghĩa và thỏa mãn.

Không giống như phần còn lại của thế giới, tâm trí của mẹ tôi không bị thổi bay. "Đây là những gì mẹ đã nói suốt mà," bà bảo. "Chỉ là con chưa sẵn sàng lắng nghe."

Một trong những điều mà bác sĩ Gawande đưa ra trong cuốn sách là biết cách tìm ra điều gì làm cho cuộc sống của một người đáng sống, để đưa ra những lựa chọn hợp lý nhất khi đi đến đoạn cuối

cuộc đời. Một người đàn ông trong cuốn sách nói rằng anh ta sẵn sàng sống nếu được ăn kem chocolate và xem bóng bầu dục trên TV. Anh ta thậm chí sẽ chịu đựng mức độ đau đớn cao nếu có thể làm những điều này. Những người khác rất vui khi được sống miễn là họ *không* phải trải qua nỗi đau. Một người khác chỉ là sẵn sàng làm bất cứ điều gì để được dự một đám cưới gia đình.

Mẹ và tôi ngồi trên trường kỷ của bà và nói ra mong muốn của mình. Mẹ bảo với bà, đó là về sự sáng suốt: bà muốn có thể có một cuộc trò chuyện, cảm thấy một sự kết nối. Điều đó có thể giúp chúng tôi xác định cần tiếp tục truyền máu và thay thế chất điện giải trong bao lâu để giữ cho bộ não của bà tỉnh táo nhất có thể trước khi khối u tủy xâm lấn.

Bà được mời phát biểu tại một bữa ăn tối trước khi diễn ra cuộc thi ba môn phối hợp ở Washington, DC, cho Hiệp hội Ung thư bạch cầu và Ung thư bạch huyết và nói với một khán phòng có các vận động viên trông có vẻ căng thẳng: *Đôi khi, điều quan trọng nhất là biết khi nào nên từ bỏ. Đôi khi trở thành anh hùng là biết khi nào nói đủ là đủ.* Họ không mời bà quay lại vào năm tới. Có lẽ họ biết bà sẽ không còn ở đây nữa.

Tin tức mới nhất về mẹ: Liệu trình thử nghiệm lâm sàng hiện tại mà bà đang áp dụng đã không hiệu quả. Việc xét nghiệm máu đã đi sai hướng hoàn toàn. Và tuần này bà đã nói đủ là đủ. Bà không muốn điều trị thêm nữa.

Mẹ tôi: bản đồ của tôi, Nhà nguyện Sistine của tôi, cẩm nang *Lonely Planet* của tôi, tàn tích đẹp tuyệt của tôi, núi lửa của tôi.

Tuần tới – cùng ngày với cuộc phẫu thuật đoạn nhũ của tôi – mẹ dự định đến bệnh viện Duke để gặp bác sĩ ung thư của Gasparetto, một bác sĩ đầy ấn tượng khác: cao gần một mét tám, tóc đen gợn sóng, giày cao gót, chất giọng Ý khiến ngay cả những liệu trình hóa trị độc hại nhất nghe cũng như những giai điệu xé lòng – cô phát âm loại thuốc tủy xương thông thường thalidomide là *ta-lidio-MY-da*. Kế hoạch là hỏi cô ấy chính xác thì một người sẽ chết vì bệnh đa u tủy như thế nào. Bất cứ điều gì cô ấy nói sẽ giống như một bài hát.

Và tôi sẽ ở cách chỗ đó năm tầng nữa, trôi theo khung cảnh mơ màng của thuốc mê. Tôi cứ nghĩ về giáo viên hội họa của mình ở Florence – một lớp học màu nước trong một studio có trần kính như trường tồn trên đường Via dell'Alloro.

“Bạn phải hứa chỉ làm theo lời khuyên này với màu nước – không phải bất cứ điều gì khác trong cuộc sống của bạn – à, nấu ăn thì cũng được,” cô ấy nói với chúng tôi. “Ấn mạnh dần dần. Sử dụng nhiều màu nước rồi tẩy màu. Bước ra xa, để cho sắc tố dịch chuyển, chảy ra và khô trên trang giấy. Sau đó quay lại với một màu đậm hơn một chút, lặp đi lặp lại cho đến khi bạn thấy hài lòng. Dù có làm gì cũng đừng vội vã. Những phần tốt nhất xảy ra khi bạn vừa rời đi.”

Phẫu thuật, gây mê: những dạng rời đi nào đó. Giai đoạn nghỉ ngơi sau điều trị: chắc chắn là một sự rời đi. Nhưng quay lại điều trị: Đây là thứ gì đó hoàn toàn khác. Cô ấy không bao giờ thực sự nói với chúng tôi làm sao để biết khi nào thì bức tranh được vẽ xong.

Tất nhiên: Cô ấy chỉ hứa hẹn với chúng tôi về *màu nước*, một phòng đầy những cô gái Mỹ chưa tròn hai mươi.

Nghĩ về điều đó đi, Pompeii và ung thư thực sự có nhiều điểm chung – mặc dù chúng tôi chiến đấu ít hơn nhiều trong chuyến lưu diễn này. Cả hai nơi đều đầy ma mị và đáng ngạc nhiên, những sự gợi nhớ sờ thấy được về cuộc sống bị gián đoạn giữa chừng: những ổ bánh mì vẫn còn trong lò, nghệ thuật dang dở, ngọn Vesuvius không hoàn toàn im lìm bên trên thành phố.

Một vài dòng cuối cùng của bài thơ thất bại đó: Bạn đã tìm đến tôi để cân bằng / dẫu rằng chúng ta chẳng nói gì / và một phút sau tôi cũng phải làm điều tương tự.

06. Hành hương

Những ngày xuân mát mẻ, và từ căn nhà tôi khởi hành trong cơn mưa về phía lối đi xanh và công viên.

Tita và tôi cũng đi theo chính con đường này vào một buổi sáng khác. Khu phố đầy cảm xúc: hoa nở, ánh nắng, lớp mùn thơm ngát và máu tôi tràn đầy steroid. Nhịp đi của chúng tôi là lảm nhảm về những ý kiến tham vấn thứ hai, tư vấn cho trẻ em, khả năng thiền định, phẫu thuật đoạn nhũ một bên hay hai bên, việc cơ thể phụ nữ sẽ bị biến dạng và nỗi kinh hoàng khi soi gương, sự tái thiết: có lấy lại vóc dáng hay không.

Tôi không kịp thở, thỏa mãn và biết ơn về tình bạn cũng như cuộc trò chuyện rõ ràng này.

Hôm nay, tôi đi bộ một mình. Mọi thứ đã thay đổi. Trong đám cỏ,

một chú thỏ nâu nằm yên chờ đợi như một vật trang trí trong sân. Và tôi trông thấy những vết bùn nhỏ nhất thế giới lấp đầy cái tên "Thomas", in dấu trên con đường bê tông, một luống hoa lily tím cao quá đầu trẻ em, và con lạch hoàn toàn xa lạ với mọi cơn mưa. Dòng chảy mạnh mẽ của nó bên dưới chân cầu biến thành ghềnh giận dữ ở khúc quanh rộng có cống thoát nước.

Trong tiểu luận *Tự nhiên*, Emerson nói, "Khi nghĩ tới một dòng sông trong giờ thiền định, ai lại không nhớ về dòng chảy của mọi thứ?" Với sự đơn độc và một cơn mưa: Mọi thứ đã thay đổi.

Bố mẹ không dạy tôi truyền thống đi nhà thờ. Nhưng thiên nhiên chính là nhà thờ, cụ tổ của tôi tin như vậy – và tôi được nuôi dưỡng để đi vào rừng. "[Tự nhiên] luôn nói về Linh hồn. Nó gợi ý về sự tuyệt đối. Đó là một hệ quả bất diệt. Đó là một cái bóng lớn luôn hướng về phía mặt trời đằng sau chúng ta... Người hạnh phúc nhất là người học được từ thiên nhiên bài học về sự tôn kính."

Ông dạy các con ông đi vào rừng để làm lễ thánh – và họ dạy con họ làm điều tương tự, rồi cứ thế.

"Con ghét thiên nhiên lắm," tôi từng tâm sự với mẹ khi tôi khoảng chín tuổi sau một tuần ở trại Audubon. Tôi thích sự ấm cúng với một cuốn sách hoặc sử dụng thú nhồi bông của tôi để diễn những cảnh trong *Những cô gái nhỏ*.

"Ha ha," mẹ cười. "Đừng bao giờ để bất cứ ai phía đằng nhà nội nghe thấy con nói điều đó. Có thể con sẽ bị đuổi khỏi dòng họ luôn."

Vấn đề ở chỗ, bản thân Emerson có lẽ sẽ ổn với điều đó. Như con trai ông đã viết, "thái độ riêng [của RWE] trong vấn đề này là, đó đơn thuần là câu hỏi dành cho mỗi người rằng nhà thờ tốt nhất là ở đâu – ở trong khu rừng đơn độc, căn buồng, buổi nói chuyện với người bạn nghiêm túc, hoặc nghe người giảng đạo."

Thành thật mà nói, lớn lên tôi cũng không quan tâm nhiều đến Emerson. Trong những bức chân dung, ông trông hách dịch và hơi nghiêm nghị. Tôi hoàn toàn không hiểu những bài luận hay bài thơ của ông, mặc cho các giáo viên của tôi thường bảo rằng tôi sẽ hiểu một khi họ phát hiện ra dòng dõi của tôi. Là một cây viết đầy tham vọng, tôi có một cuốn nhật ký chi tiết và một ghi chép về tất cả những cuốn sách tôi đọc, tôi được kể rằng cụ tổ tôi cũng làm điều tương tự – và tôi đã học thuộc một số bài thơ của cụ.

Nhưng tôi là một kẻ giả hiệu: Tôi quan tâm nhiều hơn về những gì đang xảy ra trong loạt phim *Hội những người trông trẻ* và những gì tôi có thể làm cho tóc mái với một cái máy uốn.

Điều gì đó đã thay đổi khi tôi học tại Đại học North Carolina. Tôi bắt đầu đi bộ ra ngoài một lần nữa – trên những con đường đi sâu vào rừng quanh đồi Chapel – và tôi tham gia một lớp học nhỏ theo phong cách hội thảo về văn học Mỹ thế kỷ XIX. Tôi đã không đề cập đến cụ Emerson của tôi. Tôi nhận thấy những trang nhật ký với sự trung thực đẹp đẽ, thân mật, lộn xộn này như một cách để bắt đầu yêu thích sự viết lách của cụ.

Sáng nay trên đường đi bộ với con lạch đầy nước và tất cả các động vật hoang dã tràn đầy năng lượng nhờ mưa – tôi đang nghĩ về một bài luận của một nhà văn yêu thích khác của tôi, Annie Dillard: "Việc nhìn" từ cuốn sách *Hành hương ở Tinker Creek*. Trong đó, bà viết: "Mọi vấn đề nằm ở việc giữ cho đôi mắt của tôi mở ra." Dillard hòa mình vào thiên nhiên với một đôi mắt kiểu Emerson khổng lồ – sự tôn kính, nhiệt thành – gần như sùng đạo. Bà nhắc chúng ta hết lần này đến lần khác hãy xóa đi tầm nhìn về những kỳ vọng, cố gắng để nhìn mà không hiểu.

Hành hương, *pilgrim*, là một từ đẹp. Tôi yêu vần điệu mỏng của từ này mà tôi nghe trong cả hai âm tiết. Và sự nghiêm túc đáng ngạc nhiên của từ "grim." Tiếng Latin là *peregrinus* – nghĩa là xa lạ. Cùng gốc với peregrine, giống như chim ưng. Chim săn mồi, thành viên nhanh nhất trong thế giới động vật. Cuộc phiêu lưu kết hợp với sức mạnh và mục đích – đượm vẻ lạ lùng.

Lớn lên ở Massachusetts, *pilgrim* nghĩa là đám rước với các bài hát cùng mũ giấy và cổ cồn trắng. Ngoài ra: các chuyến đi thực địa đến đồn điền Plymouth và những con tàu cũ chật chội và quá nhiều kẹo bơ cứng trên xe bus về nhà.

Sau này, ở trường đại học, đọc cuốn *Tiến trình hành hương* – một hành trình tuyệt vọng, bị hành hạ, tôi đã liên tưởng nó với ý tưởng đi bộ với mục đích thiêng liêng. Ý tưởng về việc tìm kiếm. Các địa danh báo điềm gở: Thung lũng Ô nhục, Lâu đài Ngờ vực. Luôn có chỗ và thời gian cho một hành trình: Theo cách này thì mỗi chuyến đi đường vào tuổi đôi mươi của tôi đều hợp lý. Emerson gọi phòng khách trong nhà mình là Phòng của Người hành hương. Một số người hành hương nổi bật trong số đó: Margaret Fuller, Thoreau.

"Sau hàng ngàn năm, chúng ta vẫn là những kẻ xa lạ với bóng tối,

những kẻ ngoại lai đáng sợ trong trại của kẻ thù với hai cánh tay khoanh trước ngực," Dillard viết trong "Việc thấy" khi bà quan sát hoàng hôn đến với Tinker Creek, màn đêm đan một "chiếc mặt nạ không lỗ mắt" trên mặt cô.

Khi bị bệnh, sự chết, cái chết – những bóng tối đó – dường như chúng ta vẫn còn rất nhiều người hành hương Plymouth – mọi nỗi sợ hãi, bực dọc và rào cản, cùng ý thức mạnh mẽ về sự xa lạ của chính chúng ta trên một vùng đất thù địch. Chúng ta không biết phải làm gì với chính mình. Chúng ta khoanh tay trước ngực và cố gắng nhìn vào mặt tươi sáng khi chúng ta thèm khát.

Tôi nghĩ rằng các khối u trong vú ngày càng lớn lên thay vì nhỏ hơn. Chúng đau nhức. Chúng nhô ra. Chí ít thì tôi mường tượng như vậy. Thêm một tháng nữa: tôi khó có thể chờ đến lúc thoát khỏi chúng.

Một trong những điều tuyệt vời nhất mà tôi đã đọc về chuyến hành hương thuần túy đó là – ngoài Chúa – họ thực sự thích rượu vang và giặt giũ sạch sẽ.

Người hành hương yêu thích của tôi là nhà thơ Anne Bradstreet. Bà đã bị dứt khỏi quê hương và gia đình và đã trải qua ba tháng say sóng trên con tàu đến nước Mỹ. Bà bị bệnh đậu mùa, liệt và lao. Bà sinh được tám đứa con sau mười năm – và chúng đều sống. Bà là người phụ nữ đầu tiên xuất bản một tập thơ ở Tân Thế giới (ở tuổi ba mươi tám), mặc dù đã bị cộng đồng của mình đẩy vào vị trí nội trợ. Và bà đã đặt cho bài thơ của mình những cái tên vững chắc tuyệt vời như "Về đêm khi những người khác ngủ ngon" và "Những vần thơ khi nhà của chúng tôi cháy, ngày 10/7/1666) và "Một lá thư gửi cho chồng, vắng mặt khi làm việc ở Publick."

Bà và chồng đến từ Anh cùng với Thống đốc John Winthrop và công ty Puritans của ông vào ngày 14/6/1630, trên tàu buồm *Arbella*, một chiếc tàu chở lượng rượu gấp ba lần lượng nước khi đi qua Đại Tây Dương. Gần như tất cả mười ngàn gallon rượu đã được dùng hết vào thời điểm họ đặt đôi chân mệt mỏi lên bờ Salem, Massachusetts.

Trước khi rời khỏi Anh – khi họ chờ trên chiếc tàu neo đậu ngoài khơi để có điều kiện thời tiết thích hợp để bắt đầu hành trình – một nhóm nhỏ trong số họ đã bất chấp những ngọn sóng trắng để chèo trở lại Yarmouth để chùi sạch những cái khăn choàng cổ vải lanh của họ lần cuối trước khi sửa soạn cho nơi tận cùng hoang dã. Tôi thích điều đó. Một nghi thức đẹp đẽ kiểu con người.

Đồ giặt sạch, rượu.

Tối nay John đến quán bar để gặp vài người bạn. *Tụ tập uống bia khẩn cấp.* Anh cần điều này cũng như tôi cần phẫu thuật đoạn nhũ. Tôi có thể cảm thấy con tàu *Arbella* chạy xuyên màn đêm hướng về phía cửa sổ nhà bếp của tôi. Chồng bát đĩa để khô, con tôi xếp vào giường, nhưng Anne Bradstreet tiến vào: cả hai chúng tôi đều xa nhà trong căn bếp này. Không ai trong chúng tôi có thể cảm thấy mặt đất dưới chân mình. Chúng tôi đứng ở bàn ăn và xếp đồ giặt sạch. "Những chiếc khăn này rất mềm và ấm," bà ngạc nhiên, nhấp ly của mình. Chồng bà đang ở trên boong tàu phát hiện ra một bờ biển xanh, còn chồng tôi đang dưới ngọn đồi tại quán bar giống như một cái ghim trên bản đồ của một nơi tôi vừa đến.

John Winthrop đã ghi chép trong nhật ký rằng trước khi họ trông thấy Tân Thế giới, họ đã ngửi thấy nó: "một bầu không khí ngọt ngào thật dễ chịu, làm chúng tôi sảng khoái, và mùi thơm từ bờ biển như mùi của một khu vườn."

Pilgrim. *Peregrinus*. Người nước ngoài. Tôi đang cố mở rộng vòng tay trong bóng tối. Tôi đang cố giữ cho đôi mắt mở.

Đầu giờ chiều nay trong sân sau có một sự om sòm ở cành trên của cây sồi khổng lồ. Hai hoặc ba con quạ đang ầm ĩ quanh một con diều hâu, và con diều hâu đang đậu trên cành cây một cách yên vị, phớt lờ cái đám ồn ào kia. *Cái gì thế này?* Tôi đã suy nghĩ. *Chẳng phải con diều hâu đó có thể xé xác những con quạ trong khoảng ba giây nếu nó thích ư?* Nhưng sau đó khoảng một phút hay đại loại thế thì mọi chuyện chấm dứt – những con quạ bay đi, con diều hâu vẫn đậu trên cành cây, cặp mắt lanh lợi của nó đăm đăm về phía chân trời.

Tôi sợ hãi. Tôi ổn. Thế giới đã thay đổi và chính xác như trước đây. Có những con quạ trên tóc tôi. Tôi không có tóc. Hãy mang cho tôi một bình rượu. Mang cho tôi một cái khăn để lau sạch không tì vết.

07. Người bị tổn thương

Ginny, người bạn của tôi sống ở Charleston cũng bị ung thư vú như tôi và chúng tôi thích nhắn cho nhau ý tưởng về những tấm thiệp cảm ơn của bệnh nhân ung thư sắp chết cho những người thực và tưởng tượng mà Ginny gọi là "những ả khốn thịt hầm." Cô ấy là một luật sư đáng tin cậy và đẳng cấp, vì vậy cô ấy là một

chuyên gia về những ả khốn thịt hầm và trò nháy mắt của họ.

Công việc kinh doanh của chúng tôi sẽ được gọi là Người bị tổn thương và chúng tôi dự tính sẽ khiến con cái mình giàu có.

> *Cảm ơn bạn cho món thịt hầm taco. Nó thậm chí còn ổn hơn chất làm mềm phân của tôi.*
>
> *Những suy tư và lời cầu nguyện thì tuyệt vời, nhưng thuốc Ativan và cái chậu nôn còn tốt hơn. Cảm ơn bạn về những bông hoa. Tôi hi vọng chúng chết rũ trước tôi.*
>
> *Tất cả các tin nhắn điện thoại về việc bạn căng thẳng thế nào khi không biết chính xác những gì đang xảy ra với tôi quả thực đã giúp tôi nhìn nhận lại mọi thứ.*
>
> *Xanax có màu trắng, Zofran có màu xanh, steroid làm tôi cảm thấy như đang bóp cổ bạn.*

Khi họ phát hiện ra căn bệnh ung thư của Ginny, vài tuần sau thì đến lượt tôi, ung thư đã xâm lấn vào một trong những hạch bạch huyết của cô ấy. Ginny là một sinh viên tốt nghiệp ở Carolina giống như tôi, vì vậy, tự nhiên cô ấy đặt tên cho hạch ung thư hiểm ác của mình theo tên đối thủ truyền kiếp của đội Tar Heel là Christian Laettner. Chúng tôi không chắc về việc phụ thuộc vào bệnh viện Duke hòng cứu mạng tôi. Ginny đặt tên cho khối u vú theo tên một sinh viên trường Duke nổi tiếng khác, Bobby Hurley. "Hóa trị sẽ làm nổ tung những thứ khốn kiếp này vào tăm tối," cô ấy nhắn tin.

08. Chính kịch

Chín giờ chiều, và đứa con trai mới mọc nửa răng cửa của tôi đang lảng vảng trong phòng ngủ của chúng tôi sau mũi tiêm insulin mỗi đêm. Thằng bé giả vờ kể cho tôi nghe về ý tưởng cho một cuốn truyện tranh, nhưng cứ lén nhìn màn hình TV, dừng lại ở chương trình Binge Mode của Netflix với phần Xem tập tiếp theo với đoạn văn bản nhỏ bên dưới.

CHASING LIFE: Tập 12. Bệnh ung thư tháng Tư đã thuyên giảm, nhưng việc trở lại làm việc của cô không suôn sẻ. Cùng lúc đó, Leo héo mòn trong cơn hôn mê.

"Chà, mẹ đang xem một chương trình về bệnh ung thư à?" cuối cùng thằng bé rụt rè nói. "Tại sao mẹ lại xem nó?"

"Mẹ không biết," tôi nói. "Mẹ nghĩ nó khiến mẹ cảm thấy bình

thường hơn một chút. Thêm vào đó nó có câu chữ thực sự kinh khủng, nên làm mẹ buồn cười."

"Kinh khủng như thế nào cơ?" thằng bé hỏi. "Kinh khủng như những nhân vật cãi nhau, 'Chà, có lẽ bạn đã quên, nhưng tôi bị *ung thư*!!!'"

"Ồ," con thốt. "Ra là kinh khủng kiểu như vậy. Giống như, 'Bình tĩnh. Chúng tôi biết mà. Chúng tôi xin lỗi về bệnh ung thư của bạn nhưng vui lòng ngừng la hét giùm đi.'"

"Đấy," tôi nói. "Chuẩn luôn con ạ."

09. Địa lý

Những hình chụp nhũ ảnh mới nhất trông như thể bạn đang nhìn xuống từ một chiếc máy bay vào ban đêm. Hai khối u là những thành phố nhấp nháy – như Greensboro và Winston- Salem. Và quãng đường dài bốn centimet giữa chúng là Xa lộ Liên bang 40, được chiếu sáng bằng đèn. Chúng tôi sẽ không biết chính xác tình trạng giao thông ở Xa lộ 40 này khó khăn như thế nào cho đến khi bác sĩ phẫu thuật xem xét.

Theo bác sĩ Cavanaugh, đây là một cách hành xử ngu ngốc của bệnh ung thư. Thứ ung thư thông minh tự phát nổ như một quả bom nguyên tử – mọc nhanh như nấm ở mọi vị trí khả dĩ và nhảy lên chuyến tàu hạch bạch huyết để đi đến những nơi xa của cơ thể và thiết lập các cơ sở vệ tinh hiểm ác ở đó. Thứ ung thư ngu ngốc tạo ra một khối u, chán nản, xâm lấn xung quanh, tạo thêm một khối u gần đó. Chúng tôi có hi vọng.

Cavanaugh không sợ nói những điều như *hi vọng được chữa khỏi* và *có lẽ không còn hóa trị nữa*. Nhưng cô ấy cũng gửi cho tôi nhiều ảnh chụp hơn – căn phòng chật ních những người phụ nữ lo lắng, từ hai mươi đến chín mươi tuổi, tất cả đều mặc áo choàng xám giống hệt nhau, một nửa trong số chúng tôi nhắn tin, một nửa đan len – *chỉ để xác nhận vị trí cho rõ ràng*, như cô nói. Dẫu sao thì việc có một tấm bản đồ cũng đâu làm cho con đường ít tuyết hơn.

10. Hang Sói

Đây là cách các bác sĩ sẽ biết liệu bệnh ung thư của bạn có khả năng lan rộng hay không: Một ngày trước khi phẫu thuật, dưới máy chụp trong phòng lạnh tầng hầm, một cây kim sẽ được đưa

vào khối u của bạn và bạn sẽ được tiêm một thứ thuốc cản quang đồng vị phóng xạ màu xanh.

Sau khi tiêm xong, bạn sẽ nằm yên. Cỗ máy sẽ là thứ duy nhất nói với bạn – một giọng nói robot ra lệnh cho bạn hãy thở đi.

Tiếp theo, bạn sẽ được đi ăn trưa. Bạn sẽ ngồi dưới ánh mặt trời trên hiên của quán cà phê Ung thư, ăn món cuốn gà tây và dõi theo một cặp vợ chồng bằng tuổi bố mẹ bạn, cả hai đều ngồi xe lăn, một người bị mắc dây thở ôxy, người còn lại vừa dịu dàng gỡ dây thở mắc trong bánh xe ra vừa giơ điếu thuốc lên cao.

Sau đó, trở lại tầng hầm, một bác sĩ X quang sẽ theo dõi đường đi của phóng xạ bằng máy đếm Geiger. Bất cứ thứ gì xung quanh các hạch bạch huyết phát sáng sẽ là các hạch mà khối u có thể xâm nhập – các hạch chốt chặn – do đó, các hạch này có khả năng chứa những tế bào ung thư thoát ra. Chúng vẫn sẽ được thắp sáng khi bác sĩ phẫu thuật xử lý vào ngày hôm sau.

Đây là các hạch mà bác sĩ phẫu thuật sẽ tách ra và gửi cho nhà nghiên cứu bệnh lý học, người sẽ cắt và phết chúng lên các phiến kính để kiểm tra dưới kính hiển vi trong một căn phòng tối, như cảnh hai đứa con trai của bạn xem những cuốn sách về khủng long và thẻ bóng chày bằng đèn pin sau khi căn phòng đã tắt đèn.

Chỉ có một hạch sáng lên trong bản đồ các chốt chặn này. Chốt chặn đơn độc trước cánh cổng lâu đài.

“Thế là xấu phải không?” tôi hỏi kỹ thuật viên.

“Không tốt cũng chẳng xấu,” anh ta nói. Anh ta có vẻ mệt mỏi. “Nó chỉ có nghĩa là chị có một chốt chặn.”

“Tôi không có người bảo vệ hay chốt gác, nhưng tôi có các vì sao,” Montaigne nói, nhắc đến việc những ngôi nhà hàng xóm cạnh ông được bảo vệ nghiêm ngặt thì lại thường xuyên bị tấn công như thế nào – còn nhà ông thì không. “Nhà tôi không đóng trước bất kỳ ai gõ cửa, chỉ có một người gác cổng kiêm bảo vệ – và ‘bảo vệ’ chỉ là theo nghĩa ngày xưa; thay vì bảo vệ số phận của tôi, người gác cổng giới thiệu nó với sự thanh lịch và tao nhã tuyệt vời.”

Hẳn là Montaigne cũng sẽ gửi chốt chặn của tôi về nhà, tôi đoán vậy – vào màn đêm sương mờ ở Aquitaine. Không có ổ khóa, cho ông. Không có bảo vệ, không có người nếm thức ăn.

Tôi đang đọc tiểu sử Montaigne. Tuổi ba mươi tám cũng là một năm lớn đối với ông: Sau cái chết của người cha vài năm trước, ông từ bỏ đời sống thế tục ở Bordeaux, nơi ông từng là một chính khách nổi tiếng, lánh mình trong ngôi nhà ở quê, và bắt đầu viết những bài luận nổi tiếng của mình.

"Anh có nghĩ rằng thật lạ khi Montaigne chưa bao giờ có người kiểm tra thực phẩm – dẫu rằng ông nổi bật về mặt chính trị như thế nào trong thời kỳ khó khăn đến vậy?" tôi hỏi John.

"Thế mới đúng là ông ấy. Montaigne Khắc kỷ," anh đáp. "Anh cá là những tổ tiên Thanh giáo của em cũng chẳng có người nếm thức ăn. Không gì chữa được một liều thuốc độc như với một thái độ dửng dưng và đi bộ nhanh."

John yêu Montaigne nhiều như tôi. Anh là người đầu tiên bảo tôi đọc ông. "Nhưng thực sự, anh nghĩ chỉ những người chuyên quyền mới có người nếm đồ ăn. Hoàng đế Claudius, Hitler, Vladimir Putin. Có lẽ là Donald Trump. Những người như vậy."

Một buổi sáng, tôi trượt xuống một cái hang thỏ trên Internet để đọc về cuộc đời của Margot Woelk, người duy nhất trong số mười lăm người nếm đồ ăn của Hitler – "binh đoàn độc dược" của ông ta – còn sống sau chiến tranh. Giờ đây bà đã gần trăm tuổi:

"Các món ăn rất ngon... măng tây, ớt chuông, mọi thứ ta có thể mường tượng," bà kể cho người phỏng vấn về thực đơn của họ trong hầm. Hương vị hoang dại, tươi ngon của thời bình. "Nhưng... chúng tôi không bao giờ có thể thưởng thức [nó]."

Mỗi sáng một chiếc xe bus có vũ trang sẽ đón bà từ nhà của mẹ chồng và đưa bà đến một doanh trại ở một thị trấn gần đó, nơi thức ăn được chuẩn bị để đưa đến trụ sở *Wolfterchanze* của Hilter – Hang Sói. Việc nếm thử diễn ra mỗi ngày từ 11:00 sáng đến trưa.

Bà nhớ mình đã khóc trong nỗi khiếp đảm với mỗi miếng thức ăn, ngồi cùng những cô gái chủng tộc Aryan độc thân khác quanh một chiếc bàn gỗ với lính SS canh gác. Suốt hai năm rưỡi. Đôi khi các cô gái sẽ vật xuống sàn trong đau đớn, nhưng đó là vì lo lắng chứ không phải là do trúng độc.

Bảy thập niên sau, Margot rõ ràng đã giữ thói quen ăn thành miếng nhỏ, thận trọng. Trong một bài báo tôi tìm thấy, bà đang nhấm nháp những mẩu bánh cà phê khi nói chuyện với nhà báo.

Tuy chưa bao giờ tận mắt trông thấy Hitler, nhưng bà nói rằng bà

khinh miệt kẻ mà bà phải liều mạng mỗi ngày. *Ông ta là một kẻ thực sự đáng ghét. Và là một con lợn.*

Tôi được dẫn đến đây bằng phép ẩn dụ – *hãy để lâu đài được mở khóa* – nhưng giờ đây tôi không thể cứ theo tinh thần đó được. Tôi là Hitler chăng? Hay Hitler là khối u? Đây thậm chí không phải là một phép ẩn dụ, phải không nào? Đây chỉ là một câu chuyện khó khăn khác nữa. Nhưng Margot và tôi có một điểm chung: cơ thể chúng tôi. Cơ thể chúng tôi không thuộc về chúng tôi nữa. Cơ thể của Margot đã bị SS trưng dụng; còn của tôi thì thuộc về bệnh tật, thuốc men.

"Ngực của mẹ sẽ ở đâu ạ," Freddy hỏi, "sau khi họ cắt bỏ nó ấy."

"Có lẽ là một ngăn kéo trong phòng thí nghiệm dưới tầng hầm ở đâu đó tại bệnh viện Duke," tôi nói. "Chà, họ giữ khối u cho thử nghiệm trong tương lai, nhưng mẹ nghĩ có lẽ họ sẽ vứt nó đi."

John trêu tôi sau đó. "Đây là hình ảnh tuyệt vời để một đứa trẻ nhớ trong đầu. Cho xin năm trăm đô la Chấn thương Cảm xúc, Alex."

"Thế em biết phải nói sao giờ?" tôi hỏi. Tôi không bao giờ biết những gì mình phải nói. Thú thật: John cũng không. Chúng tôi tìm kiếm các nhà trị liệu cho trẻ em. "Sẽ thật tuyệt vời nếu *ai đó* biết những điều phù hợp để nói," tôi nhắn tin cho Ginny. Con của Ginny lớn hơn con tôi hai tuổi. Con gái cô, mười một tuổi, đã biết tỏng mọi thứ. "Amen," cô nói.

Sau cuộc phẫu thuật, khi John và tôi cùng bước xuống hành lang ở bệnh viện Duke, đôi khi anh sẽ lên giọng cao vút và kỳ quái. "Niiina, bạn ở đâu? Vú của bạn đây này. Tôi nhớ bạn. Cứuuu tôiii, Niiina."

Hãy thử nhìn mà không hiểu. Lần đầu tiên tôi thấy cận cảnh một ống dẫn lưu là khoảng một tuần trước khi phẫu thuật đoạn nhũ trong phòng chờ khám vú. Tôi không biết nó là gì. Tất cả chỉ là vấn đề giữ cho mắt tôi mở. Một phụ nữ rất trẻ, có lẽ hai mươi lăm tuổi, trò chuyện với nhân viên tiếp tân, với hai quả cầu trong suốt được kẹp vào chiếc thắt lưng lấp lánh trên quần bò, một ống chứa đầy chất lỏng vòng xuống hông cô ấy ở mỗi bên rồi biến mất dưới áo sơ mi. Chúng chứa đầy một chất lỏng màu đỏ cam rực rỡ trông như Gatorade. Cô bắt đầu cười lớn, rồi vồ lấy bản thân, chạm nhẹ vào quả cầu đầy nước. "Ôi trời," nhân viên tiếp tân nói đùa. "Thật khổ khi cô thậm chí không thể cười." *Chúng tôi khoanh tay trước*

ngực.

11. Một đàn voi

Như một đàn cá: *a school of fish*, hay một đàn sư tử: *a pride of lions*, hay một đàn quạ: *a murder of crows*, một đàn voi được gọi là *a memory of elephants*. Một ký ức về voi.

Chẳng có gì âm vang trong cụm từ đó – chẳng có gì giống như một bầy voi hoặc một cuộc diễu hành của voi. Giống lũ voi đang uống từ một hồ nước thấp khi mặt trời mọc hơn. Hoặc một nơi mà lũ voi từng uống, nhưng giờ không còn nữa. Một thứ to lớn, ám ảnh và thanh tao.

Thật ra, không phải không giống như gây mê, thứ mà – vì sự vắng mặt của mọi giác quan – khiến cho bạn có những vết rạch, những cơn đau nhức và băng bó mà bạn không thể giải thích được theo kinh nghiệm, từ đó buộc phải đưa ra lý do bằng cách tạo ra một tập hợp toàn những điều chắc chắn như một giấc mơ và không thể lay chuyển.

Cuộc phẫu thuật diễn ra suôn sẻ. Trước đó, bố mẹ tôi lên lầu trước cuộc hẹn của mẹ với bác sĩ Gasparetto để tiễn tôi vào hư vô.

John ở ngay bên cạnh khi tôi thức dậy – rồi sau đó ngủ thiếp đi – rồi lại thức dậy – rồi lại thiếp đi. Mẹ chồng tôi đã bay từ Oregon đến để trông các cháu ở Greensboro. "Chúng rất ngoan," anh nói. "Chúng đang bận chơi với nhau. Chúng không hỏi về em lần nào."

Anh xoa bóp tay tôi, mỉm cười trước sự ngốc nghếch của tôi và chọc cười tôi trên mạng truyền thông xã hội: *Nina đang làm rất tốt và còn tốt hơn cả hướng dẫn của diễn viên Gary Busey. Mô tả đầu tiên của cô ấy về "cơ thể mới" là nhìn xuống áo choàng bệnh viện, nhìn lên, giơ một ngón tay lên và nói "có* một *không* hai."

Âm thanh của hai cậu con đóng vai Cướp biển chơi một trò chơi buổi tối trên một chiếc TV ở xa trong một vũ trụ ở xa xao động như ánh sáng xuyên qua rèm bệnh viện khi tôi từ từ quay trở lại thế giới.

Thế rồi, bác sĩ phẫu thuật nhìn xuống, nói cho tôi hay anh ta đã làm một công việc tuyệt vời thế nào và hạch chốt chặn của tôi có vẻ âm tính rồi đùa những câu mà tôi không thể hiểu mặc dù tôi khá chắc chắn đó là những câu đùa giống như anh ta đã nói trước khi phẫu thuật.

Về chủ đề lũ voi, có cảm giác phòng hồi sức có đầy bọn chúng – một đàn voi.

Có một con voi bị ung thư: Hạch bạch huyết sẽ cho chúng ta biết gì sau khi được xét nghiệm bệnh lý? Một con voi khác: Vú tôi mất đâu rồi? Có một không hai. Và rồi con voi của mẹ tôi, con thú không thể đoán trước đó, nó co lại và lớn lên, đôi khi trông quen thuộc, nhưng đôi khi thật kỳ lạ và thô thiển, tôi nghĩ rằng thực ra nó là một con tê giác – một phần của vụ đụng độ giữa lũ tê giác, hay sự bướng bỉnh của chúng.

"Phù," mẹ tôi nói khi nghe tin tốt về hạch bạch huyết. "Mẹ không thể chịu được việc rời khỏi cuộc sống này mà không biết rằng con sẽ ổn."

Một đàn gấu mèo: *a gaze of raccoons*. Một đàn rắn chuông: *a rhumba of rattlesnakes*. Một đàn cá sấu: *a float of crocodiles*. Một đàn gà tây: *a rafter of turkeys*. Một đàn chồn sương: *a business of ferrets*. Một đàn chim chiền chiện: *an exaltation of skylarks*. Những đàn động vật lấp đầy căn phòng, và tôi chìm lại vào giấc ngủ.

Tôi chưa được thấy bên dưới dải băng vết mổ – vùng đất xa lạ, thế giới mới đó. Nó không hẳn là đẫm máu hoặc bầm tím hay sưng. (Trên thực tế, bác sĩ phẫu thuật đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.) Nhưng tôi không biết nó là gì. Trông nó bằng phẳng, gần như lõm xuống – như cái hồ nơi một đàn voi từng uống nước. Đó là một sự vắng mặt, cũng chính là một ký ức.

Ngay bây giờ cảm xúc của tôi xung quanh nó đang chực chờ như thể một cái kệ nằm ngoài tầm với. Ngay bây giờ vấn đề của tôi hoàn toàn thuộc về cơ thể, gần như là về địa lý. Ngay bây giờ: ống dẫn lưu trong ngực tôi, cơn đau ở nách, cái cách mà áo sơ mi của tôi chùng xuống một bên.

Nhưng có những thứ khác nữa – cảm giác nữ tính bị xóa sạch, sự lệch lạc của bản thân, sự kỳ lạ của cơ thể. Tôi không thể tìm ra từ để hiểu được chúng. Tôi đoán đây chính là lý do khiến ngay bây giờ thực tế này thật voi làm sao. Chắc chắn nó ở đó, nhưng dường như tôi không thể biết phải nói gì về nó.

Vì vậy, ngay bây giờ tôi tập trung vào những điều chắc chắn như một giấc mơ này: Phương thuốc của các bác sĩ sẽ khám cho tôi vào buổi sáng. Trong lúc đó, những cơn dông bão sấm sét đang sôi sục phía chân trời và một dự liệu về món thuốc hỗn hợp cocktail đang chờ chút đá lạnh.

12. Phẫu thuật tái tạo

Trước khi vào làm ở công ty đầu tư gia đình, cụ Raymond Emerson của tôi đã làm việc như một kỹ sư xây dựng và nhà khảo sát ở miền Tây nước Mỹ.

Tôi chưa bao giờ gặp cụ – cụ đã chết vào năm tôi sinh ra – nhưng bố tôi nhớ cụ là một người lạ lùng, thông minh, không chịu ngồi yên – rồi sau đó bị loạn trí – có lẽ vì cụ buộc phải quay trở lại với lề lối vùng Bờ Đông. Hoặc có thể bởi cụ đã dành cả đời để nhai một viên đạn chì cũ.

Trải nghiệm thân mật và duy nhất của tôi về cụ là ngôi nhà do cụ thiết kế và xây dựng vào thập niên 1930 bên cạnh một dốc đá heo hút trên một hòn đảo ngoài khơi Massachusetts, nơi tôi đã trải qua mỗi mùa hè của cuộc đời. Đó là một ngôi nhà đơn giản – lâu đời, cứng cáp và mộc mạc với mái nhà đặc trưng trong trí nhớ và mái hiên rộng – ở một vị trí biệt lập, ấn tượng, với tầm nhìn rộng gần như đường chân trời miền Tây. Có vẻ nó giống như một ngôi nhà trên vách núi hoặc trên một thảo nguyên thay vì nhìn ra đám thuyền buồm và đảo Martha's Vineyard.

Khi ở đó, tôi tưởng tượng cụ bước ra khỏi ngôi nhà trên ngọn đồi trống rỗng – nghĩ về nó khi đi xuyên những ngọn cỏ cao, đôi chân cụ nắm bắt những đường nét và thử thách của vùng đất. Ngôi nhà rõ ràng là thiết kế của một người yêu thích ngoài trời hơn tất thảy, và ít quan tâm đến nội thất. Bức chân dung của ông nội ghê gớm của cụ, Ralph Waldo Emerson, đã thống trị bệ sưởi bên trong nhà.

Chỉ cách ngôi nhà vài chục mét có một dốc đá dựng đứng xuống biển, nơi mọi người trong gia đình tôi đã biết là một ranh giới rõ ràng – nơi chúng tôi đo những bước chân trong bóng tối. Nơi tôi đã đo được ý nghĩ rằng trong bóng tối không có dốc đá nào cả, chỉ có tôi và thanh âm của dốc đá, rìa của kết thúc, tiếng gầm gừ của thứ nào đó bắt đầu.

Mặc dù nó thuộc về gia đình của bà cố tôi, Amelia Forbes – vợ của Raymond Emerson – bà đã được thừa kế hòn đảo này, Ralph Waldo Emerson đã đến hòn đảo này ít nhất vài lần trong đời với tư cách là một người bạn của gia đình và một người bên đằng nội. Tôi không chắc ông thích bờ biển hoang vu lồ lộ này hơn khu rừng yên tĩnh của mình, nhưng ông đã viết bài thơ "Walinsinsamkeit" ở đây. *Waldeinsamkeit* là từ tiếng Đức không thể dịch tả cảm giác đơn độc thiêng liêng và sự chiêm nghiệm trong rừng. Nhà thờ trong rừng.

Giống như cụ Emerson của tôi, mẹ tôi chỉ bắt đầu đến đây khi bà thành con dâu trong nhà. Tuy nhiên, mẹ luôn bảo bà muốn tro cốt của mình được rải khắp ngọn đồi này.

Gần đây tôi đang mường tượng hành động trên một cách chi tiết hơn.

Đêm nọ, trong cơn kích động và lạc quan, tôi đã dứt một trong những ống dẫn lưu ra, và tối nay, miếng dán vết thương Steri-Strips cuối cùng đã tự bong ra. Bây giờ, lần đầu tiên kể từ khi phẫu thuật đoạn nhũ, tôi thoát khỏi mọi thiết bị đi kèm – tất cả những thứ không phải tôi – và tôi cảm thấy như cuối cùng mình cũng chấp nhận được hoàn cảnh. Tôi đang vượt qua. Tôi đang tái tạo lại cạnh vết thương.

Dưới đây là những ghi chú nghiệp dư của tôi:

> Tôi đã không thực sự chú ý trước đây, nhưng vết sẹo này có hình chữ S kéo dài – như một dòng sông uốn khúc – ngoằn ngoèo khoảng hai mươi phân từ xương ức đến nách. John nhìn thấy một chữ S như trong Siêu nhân bị lệch. Tôi thấy một dấu hỏi lười biếng không có dấu chấm. Toàn bộ khu vực đó còn tê, nên việc lần mò nó bằng ngón tay là khoảng cách hụt hẫng giữa kỳ vọng và thực tế. Nó không đáng yêu, chính xác, nhưng với những ngón tay của tôi, nó là một thế giới mới. Tôi chỉ muốn biết về nó rõ hơn.

Dĩ nhiên Ralph Waldo Emerson đã đọc Montaigne – và tôn sùng ông như một ví dụ về chủ nghĩa hoài nghi lành mạnh. Hoài nghi – gốc Hy Lạp là *skeptesthai*: tìm kiếm, ngụ ý tìm kiếm nhưng không tìm thấy. Không phải là một người hoài nghi như trong một người không tin, mà đúng hơn, theo lời của RWE, là "người cân nhắc, thận trọng, dong buồm ra khơi, đếm cổ phiếu, khéo sử dụng phương tiện của mình, tin rằng một người đàn ông có quá nhiều kẻ thù so với khả năng chấp nhận."

"Tôi thà hiểu về bản thân mình còn hơn là hiểu về Cicero," Montaigne nói. Ông viết rất chi tiết về chế độ ăn uống, thói quen đại tiện, tập thể dục, tình dục, đau nhức, sỏi thận. "Tôi tự học về mình nhiều hơn bất kỳ chủ đề nào khác. Đó là siêu hình học của tôi; đó là vật lý của tôi."

"Bạn có thể đọc thần học, ngữ pháp và siêu hình học ở nơi khác," Emerson viết về công việc của Montaigne. "Bất cứ điều gì bạn nhận được ở đây sẽ mang hương vị mặt đất và cuộc sống thực, ngọt ngào, hoặc thông minh, hoặc châm chích."

Không ngừng tìm kiếm, đồng thời không trói buộc với kết quả của

bất cứ điều gì được phát hiện. John đang nằm đọc sách trên giường. Tôi đóng cửa phòng tắm, tháo khăn tắm, đứng ở bàn trang điểm.

Địa hình xung quanh vết sẹo dường như cực kỳ mấp mô ở một số chỗ, bằng phẳng ở những chỗ khác, với một sườn núi hẹp trượt qua miệng núi lửa nông trên ngực phải của tôi. Các vết rách trên da gần vết mổ tạo nếp gấp khiến tôi nhớ đến núm vú của mình sau khi cho con bú: núm thụt vào, da vùng ngực còn non mềm mại. Không có mô sẹo nào ở đó – chỉ là một dải mỏng biến mất trong tàn nhang trên ngực tôi như dòng suy nghĩ chịu sự lãng quên.

"Cắt những từ này ra, và chúng sẽ chảy máu; chúng sống động và là mạch máu," Emerson nói về phong cách viết của người Pháp. Montaigne bác sĩ phẫu thuật: Ông thăm dò, mổ xẻ và sinh thiết ý nghĩ. Cắt lát và nhuộm mẫu vật, lấy kính hiển vi từ kệ. Montaigne nhà bệnh lý học. "Sự chân thành và cốt tủy của người chạm tới những câu văn," Emerson nói.

Phần ngực còn lại của tôi trông lố bịch y như tôi mường tượng. Núi lửa Vesuvius ầm ầm đốt cháy Pompeii. "Tử thần ở mọi nơi hòa lẫn vào cuộc sống của chúng ta," Montaigne viết khi tuổi tứ tuần. "Sự tàn tạ báo trước thời khắc của nó và xâm nhập vào tiến trình tiếp theo của chúng ta. Tôi có những bức chân dung về diện mạo của tôi ở tuổi hai mươi lăm và ba mươi lăm; nếu so sánh chúng với hiện tại thì thật quá khác biệt! Hình ảnh hiện tại của tôi so với chúng khác hơn thế nào so với hình ảnh sắp chết của tôi!"

Gần đây tôi đã bước sang tuổi ba mươi tám. Tóc mọc qua da đầu tôi chuyển màu trắng. Tôi xanh xao vì thuốc mê, vì việc chờ phục hồi trong nhà. Tôi chưa thể nhấc tay lên. Tôi là một hồn ma của chính mình ở tuổi ba mươi lăm, ở tuổi hai mươi lăm. *Xa hơn đến đâu?* Châm ngôn nổi tiếng của Montaigne: *Que sais-je?* Tôi biết gì? Tôi lại lấy tay lần theo vết sẹo. *Hững hờ với kết quả*, tôi cố nói lớn trước gương.

Chúng tôi đã đặt dịch vụ an dưỡng cuối đời cho mẹ tôi.

Thật kỳ lạ, bởi vì *an dưỡng cuối đời* là một trong những từ mà khi bạn nói ra thì khuôn mặt mọi người sẽ trĩu xuống. Đó là từ gợi lên những hơi thở cuối cùng và những giọng nói im lặng. Nhưng càng nghĩ về nó, tôi càng bị ấn tượng trước vẻ đẹp của từ này. Nó lặng đi, đặc biệt là âm cuối. Nhưng đó cũng là một âm thanh thoải mái và có sức nặng. Một từ tiếng Pháp gốc Latin – gần với từ bệnh viện

nhưng thanh bình hơn nhiều nhờ những âm S đó. (Bạn thấy đấy, tôi đang ngày càng thích chữ S.)

Nó từng có nghĩa là một nhà nghỉ dành cho những lữ khách – cho những người hành hương. Và còn điều gì chào đón một người hành hương mệt mỏi hơn sự nghỉ ngơi nữa đây?

Thêm một số ghi chú của bác sĩ:

> Tôi đã có kết quả phân tích bệnh lý đầy đủ sau phẫu thuật. Họ đã tìm thấy hai khối u mà họ dự kiến ở đó – cùng với tám centimet ung thư không xâm lấn trong ống dẫn. Các hạch chốt chặn cho kết quả âm tính và bờ lộ rõ mặc dù chỉ bằng một phần mười milimet. Các khối u đã không co lại theo bất kỳ cách nào có thể đo lường được, nên thật không may, việc hóa trị đã không hiệu quả.

Bác sĩ Cavanaugh muốn xét nghiệm bệnh lý thêm và tham khảo ý kiến của các đồng nghiệp về trường hợp của tôi. Vậy nên tôi cho rằng chúng tôi sẽ đương đầu với một hoàn cảnh mới và biết phải mong đợi gì khi bước qua bãi cỏ cao.

Các ngón tay tôi lần theo vết sẹo hết lần này đến lần khác, tôi vừa nhận ra có gì đó quen thuộc. Đó không phải là chữ S trong Siêu nhân – hay một dấu hỏi, hay thậm chí là một dòng sông. Đó là một con đường – con đường mà tôi biết khá rõ. Đó là con đường bắt đầu từ bụi cỏ bên dưới nhà thuyền, len lỏi qua đám măng leo và hoa hồng bãi biển, và bắt đầu trèo lên ngọn đồi qua đám cỏ dày với quả mọng, bọ ve và cây thường xuân độc, uốn lượn nhẹ nhàng theo lối đó và leo đến ngôi nhà nơi tôi có thể trông thấy mẹ đang đi khuất tầm mắt, bước từ hiên tây nam qua cánh cửa trượt.

13. Tụ tập tiệc tùng

Vào những đêm khi John và tôi có người trông trẻ, chúng tôi thường tụ tập tại chỗ viết lách của Tita và Drew trong sân sau của họ, với một thùng băng, vài chai rượu và đồ tiệc của Pepperidge Farm. John phối nhạc đưa chúng tôi qua thập niên 1980 và 1990 bằng điện thoại di động và chúng tôi giả vờ như chưa có con. Tita và Drew cho con ngủ trong nhà với thiết bị cảnh báo.

Cả hai đều là giảng viên dạy về viết lách, và học kỳ này Drew đang dạy một lớp sinh viên năm nhất mà anh thề rằng chúng ghét anh.

“Tôi cứ đánh mất chúng dần dần mỗi lần tôi mở miệng,” anh nói với chúng tôi. “Tôi đã bảo chúng rằng trước khi có thể trở thành nhà văn, chúng phải ra ngoài và khiến trái tim mình tan vỡ một

chút. Chúng nhìn lại tôi với những gì tôi chỉ có thể gọi là kinh tởm và đáng thương."

"Chúng ta thật kinh tởm và đáng thương," tôi nói. "Và đau khổ. Chúng ta đau khổ đến mức có thể coi chúng ta là người lớn."

John, người ghét nhảy, kéo tôi đứng dậy khi có tiếng bài "Tước hơi thở của anh đi," anh bắt đầu nhảy và lắc lư tôi trong vòng tay. Tita và Drew cũng làm như vậy. Chúng tôi đang cười. Chúng tôi mệt mỏi. Chúng tôi say rượu.

"Đưa anh lên giường hoặc mất anh mãi mãi," John nói. Tôi đau lưng, đau ngực và cơn buồn nôn do hóa trị đang dâng lên trong ngực. "Chỉ cho em đường về nhà đi," tôi nói.

14. Nhân viên thu phí

Benny tròn sáu tuổi. Những niềm đam mê của năm ngoái: mèo, bóng chày, Lionel Messi, động cơ gắn ngoài. Năm nay: trạm thu phí, cối xay gió, thú nuôi và lỗ đen. Rất khó để mua quà cho thằng bé. Các lựa chọn được đề xuất trên tài khoản Amazon của chúng tôi trông giống như chúng tôi đang lên kế hoạch sống sót qua một hành trình tận thế nào đó.

Trong một trong vài nghi thức dập tắt nến, Benny thì thầm với tôi rằng con có điều ước sinh nhật là có thể trở thành nhân viên thu phí khi lớn lên và ngực tôi sẽ mọc lại vào một ngày nào đó mà không còn ung thư nữa.

Tôi hi vọng cho hai điều này (con tôi có việc làm, không còn ung thư nữa) – và không hi vọng hai điều sau (một công việc ít mệt mỏi, không có bộ phận cơ thể đột biến). Nhưng tôi mừng vì đây là những mong muốn của con. Chúng là một phiên bản rất Benny của điều mà tôi ước muốn nếu đây là những ngọn nến của tôi – cùng một điều ước mà tôi thực hiện mỗi năm: mọi người tôi yêu sẽ tìm thấy điều khiến họ hạnh phúc và vũ trụ sẽ giữ an toàn cho họ.

John bố trí một chuyến thăm bất ngờ nhân dịp sinh nhật đến trạm thu phí trong nhà để xe nơi anh làm việc. Carl, nhân viên bãi đậu xe, kéo Benny lên ghế và cho thằng bé xem sổ đăng ký.

"Đây là nơi chú chứa tất cả số tiền mọi người đưa cho chú ạ?" Benny hỏi – nó cười toe toét, xoay tròn trên ghế. Carl có một chiếc quạt con gắn trong bốt trực và một vài cuốn sách – Kinh Thánh,

một cuốn truyện bìa mềm của Danielle Steel. Carl bảo John rằng cuốn Kinh Thánh thuộc về cha anh, người đã chiến đấu dưới trướng Tướng Patton trong Thế chiến II. "Mỗi trận chiến của Patton, bố tôi đều ở đó, với cuốn Kinh Thánh trong túi giữ cho ông được an toàn."

"Cháu có biết là chú không được giữ bất kỳ khoản tiền nào, đúng không, người đàn ông nhỏ bé?" Carl nói với Benny.

"Có ạ," Benny đáp dõng dạc. "Cháu đã nghe điều đó."

Carl chỉ cho thằng bé cách vận hành cần gạt nâng thanh chắn của trạm thu phí. "Đây là cách mà phép thuật hoạt động."

"Con không thể tin rằng mình chỉ mới sáu tuổi và con vừa được ngồi trong một trạm thu phí thực sự," Benny nói khi chúng tôi lái xe đi về.

Nhiều ngày sau John nói với tôi rằng mỗi lần trông thấy anh, Carl lại cười và lắc đầu. "Hóa ra anh là một người nổi tiếng như vậy đấy!"

Một ngày nọ, Carl nói, "Vợ anh chắc thích để tóc thật ngắn."
"Chuẩn rồi," John đáp. "Do hóa trị."

Carl nói, "Tôi đã sợ rằng anh sẽ nói ra điều này, vậy nên tôi đã cầu nguyện cho cô ấy mỗi ngày." Kể từ đó, Carl bảo John là anh ấy cầu nguyện cho tôi mỗi lần kéo cần gạt để nâng thanh chắn, mỗi khi John đi qua.

15. Không đâu cả

John ghét sự thay đổi, và ung thư là sự thay đổi tán loạn. "Chúng ta có thể đơn giản là chọn bỏ qua toàn bộ căn bệnh ung thư này không?" anh hỏi vào một tối khi đi ngủ.

"Không," tôi nói. "Và anh phải yêu em còn nhiều hơn bây giờ. Anh không được phép rời bỏ người vợ hói, chỉ còn một bên ngực này. Thế thì trơ tráo lắm."

"Chỉ cần bảo anh biết nơi anh được phép đặt tay để không làm đau em," anh nói khi quan hệ.

"Không đâu cả," tôi đáp.

16. Quảng cáo tìm bạn

Một ngày nọ, Ginny nhắn tin: "Đây là một tấm thiệp mới cho bộ sưu tập của chúng ta: *Cảm ơn rất nhiều vì đã đến thăm và ngủ với chồng tôi. Tôi cần một cuộc ly hôn để cho đầu óc tránh xa căn bệnh ung thư.*"

Vị khách này là một trong những người bạn thân của cô từ thời đại học, người đã đến để giúp chăm sóc cô trong thời gian hóa trị. Một cấp độ mới của ả khốn thịt hầm. Một đêm nọ, cô bắt gặp họ trong phòng khách khi cô thức dậy để lấy ly nước. Ginny chuyển sang chế độ chiến binh luật sư. Cô bắt họ ký vào bản khai tuyên thệ trước khi họ kịp đứng dậy khỏi ghế sofa gập.

Tôi không biết phải nói gì. Tôi dành nhiều ngày cau có với mọi người đàn ông tôi thấy. Lần đầu tiên sau tất cả những chuyện này, tôi không thể ngủ được. John nhìn thấy chút lạc quan le lói: "Anh đang thực sự trở nên tốt hơn, phải không nào?"

Tôi nhắn cho Ginny: "Cậu hoàn toàn có quyền tát người tiếp theo nói với cậu rằng Chúa chỉ cho chúng ta những gì chúng ta có thể xử lý."

Một ngày sau khi ly hôn hoàn tất, cô ấy nhắn: "Mình đã quyết định sẽ đăng quảng cáo tìm bạn trên trang rao vặt craigslist." Chúng tôi đang than vãn về cơ thể sau khi điều trị. "Một bên ngực, không ổn định về tinh thần, mới ly dị, béo phì chân to, hai con, tóc màu bạc kiểu đàn ông và âm đạo khô hạn, nóng bỏng chuẩn ISO hai mươi tuổi gì đó với quỹ tín thác lớn và đôi tay còn lớn hơn, thích đi bộ trên bãi biển, thảo luận thông minh, và không thoải mái khi quan hệ."

Tôi lập tức nghĩ về một sự ghép đôi tương xứng: Montaigne. Quảng cáo tìm bạn ở tuổi trung niên của ông (ông không độc thân – thi thoảng vợ ông cũng lấp ló xuất hiện): Tư tưởng gia/Quý tộc da trắng thẳng thắn với bệnh sỏi thận và bệnh gút dai dẳng, ruột khỏe và khao khát tình dục, bộ sưu tập sách ấn tượng trong tòa tháp mến khách thời trung cổ, và niềm đam mê với người cổ đại và thức ăn cay, điều độ đúng chuẩn ISO trong mọi thứ, đi bộ trong những khu rừng thời tiết thất thường, và quen thuộc với nỗi sợ hãi. Kẻ cướp, bộ xương và Tử thần chào đón. Các chính trị gia và bác sĩ không cần phải trả lời.

Người đàn ông này sợ hãi những phát minh y học nhiều như Ginny và tôi: "Bị sỏi thận và thiếu vắng niềm vui khi ăn hàu: đó là

hai tai họa đồng thời," ông viết. "Bệnh tật chèn ép chúng ta ở một bên; phương thuốc thì chèn ép ở bên khác."

Bệnh tật, phương thuốc. Chúng ta là những sinh vật mỏng manh như vậy, mặc dù chúng ta cảm thấy rất rất giống những con hàu cho đến tận khi chúng ta đang chết dần – những cái vỏ thô ráp đó.

Giống như Montaigne, Ginny luôn sống không xa bờ biển – đối với cô: quê cô ở một vùng thấp Nam Carolina. Trong một lần đến thăm, cô đưa tôi ra ngoài thăm thú với bọn trẻ và tôi khó mà tin nổi phần thưởng thu được: *Ốc sên ô-liu*, cô ấy dạy tôi, trông giống như một cuộn tiền – mịn màng và nặng nề trong lòng bàn tay của bạn, hiếm khi được tìm thấy nguyên vẹn. *Trai cánh thiên thần, ốc sên mặt trăng, nhím biển bánh quy* và *tôm hùm dép*. Ốc xà cừ chiến đấu là một người đẹp trung niên và có gai nhọn, và phần mô mềm chìa ra ở cạnh như đang mời mọc một lâu đài theo cách hay ho nhất tôi từng thấy.

17. Ban hội chẩn

Tối nay bố tôi đã mời chúng tôi ăn món thịt gà nướng trứ danh của ông và mẹ tôi cảm thấy đủ khỏe để đến bàn ăn tối. Thường thì mẹ ăn trong căn phòng mà mẹ gọi là "salon," căn phòng này đã được bố tôi sơn màu cam vàng ấm áp vài năm trước – nơi mẹ có thể ngả trên chiếc trường kỷ yêu thích bên cạnh bếp ga. Trông mẹ giống như một đứa trẻ trên ghế ăn – một phiên bản nhỏ xíu của chính bà, ở đầu bàn, hai chân thu lại bên dưới, xúc thức ăn, mỉm cười với tôi khi tôi bắt gặp ánh mắt bà.

Ngay khi chúng tôi bắt đầu ăn, điện thoại của tôi đổ chuông. Một số lạ ở Raleigh – nhưng tôi biết ngay người ở đầu bên kia là ai.

"Xin chào, bác sĩ Cavanaugh!" tôi trả lời, đứng dậy khỏi bàn.

Vài ngày trước, chúng tôi đã đến bệnh viện Duke mong đợi những câu trả lời và một kế hoạch sau phẫu thuật đoạn nhũ. Thật không may, đã có một sự chậm trễ trong ban hội chẩn khối u và xét nghiệm bệnh lý nên chúng tôi đã về nhà tay không.

Ban hội chẩn khối u: thuật ngữ giết chết tôi mỗi lần tôi nghe thấy. *Chắc bạn chỉ nghĩ rằng nó làm tôi hoảng sợ*, tôi nghĩ vậy. Thực ra đó là một nhóm các bác sĩ từ các chuyên ngành khác nhau thảo luận với nhau các chi tiết cụ thể về trường hợp của bạn quanh một cái bàn nghe có vẻ như một tòa án quân sự về ung thư hoặc một thủ đoạn tra tấn. Bạn có thể gọi nó là một "cuộc họp đánh giá bệnh

nhân." Bạn có thể gọi nó là "cuộc kiểm tra với các đồng nghiệp của tôi." Bạn có thể gọi nó là "sự tán dương các nhà ung thư học."

"Tôi hứa sẽ gọi cho chị ngay sau khi ban hội chẩn họp vào chiều thứ Hai," cô ấy nói, "Nhưng chị không phải trả lời điện thoại nếu không muốn. Chị luôn có thể để nó vào hộp thư thoại và tôi sẽ cho chị biết những gì chúng tôi vừa quyết định."

Cô ấy đang trên đường đi làm về, cô ấy nói với tôi khi tôi trả lời. Nhưng cô muốn gọi vì cô đã hứa.

Tôi có thể mường tượng cảnh cô ấy ngồi trong một chiếc xe đẹp đẽ sang trọng mới toanh, lướt dọc đường I-40. Cà phê đá chưa tan trong chỗ để cốc. Mái tóc vàng của cô ấy vẫn gọn gàng trên khuôn mặt. Tiếng quay của một đĩa CD tập thiền trong đầu đĩa tạm dừng.

Báo cáo bệnh lý đã có và các khối u như chúng tôi đã nghĩ – chỉ là có lẽ nó không hoàn toàn ngu ngốc như chúng tôi mong đợi. Ban hội chẩn nhất trí khuyến nghị rằng chúng tôi thực hiện thêm bốn đợt hóa trị nữa – lần này với Adriamycin, một loại thuốc khắc nghiệt hơn.

Và bởi vì hóa ra bờ viền rộng một phần mười của một milimet là không đủ để cho bất cứ ai thở dễ dàng, tôi cũng sẽ có sáu tuần xạ trị khi hóa trị xong.

Tóc tôi vừa mới bắt đầu mọc trở lại, nó mềm mượt và khiến tôi thấy được là người. Lông mày của tôi cũng đang quay lại – mặc dù theo một cách cực kỳ vô tổ chức mà tôi có thể liên quan. Và tôi mới quay lại tập thể dục. Khi bác sĩ Cavanaugh đang nói chuyện, tôi cảm thấy như mình đang bị tuột lại, rằng tôi còn nhiều bước nữa để trở lại bình thường – bất kể đó là gì.

"Nina," cô nói khi chúng tôi chuẩn bị cúp máy, "Tôi chỉ muốn chị biết rằng tôi vẫn thấy chúng ta đang ở một vị thế tốt trong hoàn cảnh này."

Tôi đang nhớ lại hình dung của mình về bác sĩ Cavanaugh yên bình, dễ chịu. Giờ là 7 giờ tối thứ Hai. Cô ấy đang trở về nhà sau một ngày dài thảo luận về các khối u và nói với các bệnh nhân, những người sẽ không để cuộc điện thoại của họ vào hộp thư thoại, rằng họ cần hóa trị nhiều hơn. Có lẽ còn tồi tệ hơn. Ở nhà: hai đứa con của cô – hai tuổi, không nhiều tuổi hơn con tôi, ăn tối vội vã, một núi email, một cái túi chưa mở ra mà cô ấy đem về từ

hội thảo tối muộn hôm trước. Có lẽ cô đã sử dụng những khoảnh khắc yên tĩnh duy nhất trong cả ngày để gọi cho tôi từ đường xa lộ.

Một lần cô nói với tôi về việc nằm trên giường của con trai trong khi thằng bé hỏi mẹ làm sao để mời một cô gái ra nhảy. Tôi thích hình dung cảnh cô ấy trong bóng tối như thế, ngả đầu trên gối của con, giọng nói tự tin, kiên định của cô ấy đều đều trong đêm. Tôi có thể mường tượng chính xác cảm giác đó như thế nào. Thật là một điều đặc biệt khi cảm nhận được cái ôm của thế giới giúp bạn an toàn – như kiểu đứng giữa sáu làn đường xa lộ hỗn loạn, nhưng nằm gọn trong một bốt thu phí.

Khi trở lại bàn ăn, mẹ đã biến mất – thức ăn trên đĩa gần như chưa đụng. John và bố tôi đang bày món tráng miệng cho bọn trẻ. Tôi thấy mẹ nằm trên trường kỷ trong phòng "salon". "Mẹ không sao," bà nói, không mở mắt. "Giờ hãy nói với mẹ về kế hoạch mới nhất của bác sĩ Cavanaugh để cứu vãn tình thế nào."

18. An dưỡng cuối đời

Tôi ra mở cửa khi lần đầu người y tá an dưỡng đến thăm nhà bố mẹ tôi. Mẹ tôi đang ở trong phòng "salon" và bố tôi đang nấu bữa trưa. Bọn trẻ đang chơi trò cao bồi ngoài sân, cưỡi hai thùng rác lật ngang như cưỡi ngựa và cầm dây thòng lọng. "Hít bụi đi, bạn hữu," Freddy đang la lên. Benny đang ré và hí lên.

"Ôi trời!" nữ y tá an dưỡng nói, với một nụ cười gợi ý rằng cô ấy đã quen với phiên bản im lặng của công việc của mình. "Chị Riggs! Thật tuyệt vời khi được gặp chị. Tôi không nhận ra chị có con nhỏ."

Cô ấy nghĩ tôi là mẹ tôi. Cô ấy lưu ý đến tình trạng hói đầu và ống dẫn lưu phẫu thuật được kẹp vào áo sơ mi của tôi, thứ phải được cài đặt lại khi vị trí phẫu thuật của tôi tiếp tục tiết đầy chất dịch.

"Ôi không, tôi là con gái bà," tôi nói. "Xin lỗi chị. Tôi biết điều đó thật dễ nhầm." Nụ cười của cô ấy ngập ngừng và cũng dịu đi đôi chút. "Tôi sẽ đưa chị đến gặp mẹ tôi."

Hãy tưởng tượng điều này: Ngay cả các y tá an dưỡng vẫn giữ được ý thức về cách thế giới nên vận hành.

19. Lưỡi dao

Câu lạc bộ sách di chuyển từ phòng khách đến phòng "salon" để mẹ tôi có thể nằm trên giường khi chúng tôi thảo luận. Chúng tôi vừa đọc một cuốn tiểu thuyết hình ảnh mà chúng tôi đều thích – chọn một phần vì mẹ tôi đang cố để tập trung khi có quá nhiều chữ – nhưng tôi không thể thư giãn. Tôi chỉ có thể nghĩ về phần cuối cuộc thảo luận khi chúng tôi chọn một ngày cho buổi đọc sách tiếp theo.

Tôi biết mọi người trong câu lạc bộ sách đều biết y tá an dưỡng đã gợi ý rằng với tình trạng của mẹ tôi, có lẽ bà chỉ còn khoảng một tháng đến sáu tuần nữa – nhưng tôi tự hỏi liệu họ có nhớ không. Tôi hoang mang khi nghĩ đến việc chọn một ngày mà bà đã không còn ở đó nữa. Tôi có cảm giác như mình mới sáu tuổi và sắp bị bắt quả tang với một lời nói dối kinh khủng nào đó – tiếng đập mạnh như một quả trứng xuyên qua không trung. Và tôi bị sốc vì không thể nói lớn ra để đối diện với nó, thậm chí là giải tỏa nó: *Vậy họ có câu lạc bộ sách ở thế giới bên kia không nhỉ?*

Tôi chắc chắn rằng việc mẹ tôi sẽ không còn sống để tham gia buổi đọc sách tiếp theo của chúng tôi cũng chẳng phải mất mát gì với bà, nhưng bà dường như bị phân tâm tối nay – bị tách khỏi cuộc thảo luận.

"Mẹ có ổn không?" tôi hỏi.

Bà gật đầu, nhưng rồi nhăn mặt. "Con có thể nhờ bố mang cho mẹ thuốc giảm đau được không?"

Rồi nhanh chóng nói với những người khác: "Đừng đi, đừng đi! Đây chỉ là một phiên bản mới của tôi với một ly rượu vang khác." Mẹ không bao giờ muốn bữa tiệc kết thúc.

Anne cứu vãn tình thế: Có vẻ như nhiều người trong chúng ta sẽ không có mặt trong tháng Tám với kỳ nghỉ hè các kiểu. Chẳng phải sẽ dễ hơn nếu giờ ta để ngỏ ngày hẹn tiếp theo ư?"

Linda lại cứu vãn lần nữa: "Và có lẽ sẽ thú vị nếu mỗi chúng ta chỉ đến và nói về cuốn sách yêu thích của mình từ năm ngoái, có thể là từ câu lạc bộ sách hoặc không."

Tita huých tay tôi khi chúng tôi chuẩn bị rời đi. "Hãy gọi cho mình khi cậu về nhà nếu muốn nói chuyện."

Dĩ nhiên tất cả họ đều nhớ; dĩ nhiên không chỉ riêng tôi, họ cố gắng tỏ ra bình thường và mở lời nói dối rằng thời gian không trôi qua, sự mất mát đó không phải là một lưỡi dao sắc bén đến mức có

thể khiến bạn chảy máu một lúc lâu trước khi bạn cảm thấy đau nhói.

Mẹ tôi nằm cuộn tròn trên trường kỷ, tấm thân bé nhỏ của bà dường như lại nhỏ thêm chút nữa trong suốt buổi tối.

"Mọi người đều ổn," bà đang nói, bắt đầu ngủ gật. "Tôi yêu mọi người." Đây là những điều chúng tôi nói ở cuối buổi đọc sách:

Tôi yêu mọi người. Tất nhiên chúng tôi đều vậy. Tại sao chúng tôi không nói như vậy từ bấy lâu nay?

20. Ngôi nhà màu tím

Bên cạnh ngôi nhà gỗ nhỏ màu xanh lá cây của chúng tôi là một ngôi nhà sơn màu tím đậm từ lâu lắm tôi chẳng nhớ, với các cột màu hồng đậm đối xứng trước cổng. Trong nhiều năm, một lá cờ của Liên đoàn các gia đình tù binh và người Mỹ mất tích trong chiến tranh màu đen treo như một biểu ngữ giữa các cửa sổ tầng hai.

Nhiều năm trước, khi John và tôi lần đầu tiên chuyển đến Greensboro để tôi bắt đầu học cao học – trước khi chúng tôi sống ở Westerwood, khu phố hiện tại của chúng tôi – tôi nhớ rằng còn có một dãy nhà vệ sinh hoàn hảo nằm dọc sân trước.

Vào thời điểm đó, tôi chỉ biết mơ hồ rằng ngôi nhà màu tím đó là một hành động phản kháng. Nó liên quan đến khu hàng xóm chiết trung, chỉ có một tầng, đầy chất nghệ sĩ đã bị biến thành một khu vực lịch sử với các giao ước và quy tắc, những thứ có nghĩa là bạn cần phải xin phép được sơn màu mới cho nhà của bạn, trong số những thứ khác.

Dan, người hàng xóm hiện tại của chúng tôi – một cựu binh từng tham chiến ở Việt Nam được nhận huy chương và một trong số ít cư dân da đen của khu phố người da trắng – đang không nhận ra điều này. Việc tạo ra một khu vực mang tính lịch sử thế này trong mắt ông như sự xâm lấn các quyền của chủ sở hữu tài sản và nghĩ rằng có vẻ những xảo thuật phân biệt đối xử ngầm đã được áp dụng cho khu phố toàn dân da trắng và tầng lớp trung lưu.

Thế là ông ta và vài người hàng xóm đã quyết định sơn lại nhà với những sắc thái màu tím kỳ lạ. Ngôi nhà của Dan cho đến nay là đặc trưng nhất – cộng với những nhà vệ sinh. Và những biển báo cho thấy có một anh chàng da đen Jim Crow sống ở Westerwood.

Sự tương phản với sự trang nghiêm về kiến trúc của ngôi nhà thuộc địa Hà Lan và sân vườn được cắt tỉa cẩn thận dọc theo con đường chính của khu phố đã tạo ấn tượng tối đa cho động thái này.

Cuối cùng, Westerwood chưa bao giờ trở thành một khu vực mang tính lịch sử. Nhưng Dan cũng chẳng bao giờ sơn lại nhà của mình.

Mười hai năm sau, nhà vệ sinh và biển báo phản kháng đã biến mất và màu tím nhạt dần, nhưng nếu tôi chỉ đường cho bất cứ ai sống trong thị trấn hơn một vài năm, tất cả những gì tôi phải nói là, "Chúng tôi ngay bên cạnh ngôi nhà màu tím," và họ biết chính xác ý tôi là gì.

Tôi ngưỡng mộ ngôi nhà màu tím dẫu cho – và có thể do – tôi vốn không thu hút sự chú ý đến vậy. Là một phụ nữ đầu trọc, tôi lưu ý những cái nhìn chăm chú từ các bà mẹ khác tại các cuộc họp phụ huynh và bãi đậu xe siêu thị. Tôi lưu ý người đưa thư của chúng tôi vội vã tránh tôi trên bậc tam cấp. Khó chịu từ nhân viên phục vụ và tiếp viên. Cái nhíu mày lo lắng của anh chàng đưa cho tôi chìa khóa tủ tại phòng tập thể dục.

Tôi ghét nó. Song, khi đầu bắt đầu hồi phục, tôi cũng nhận thấy chứng hói đầu đóng một vai trò – như một bộ quần áo tang. *Tôi đang trải qua điều gì đó*, nó thông báo như vậy. *Hãy nhẹ nhàng với tôi.*

"Tớ nhớ cái đầu hói của mình," tôi nhận email từ bạn học cấp ba Christy, người cũng từng hóa trị trong năm nay. Cô ấy đã điều trị trước tôi vài tháng.

"Đó là một cảm xúc rất phức tạp," tôi trả lời.

Việc giã từ chứng hói đầu cũng đánh dấu cho một khởi đầu điều trị mới. Cho dù được chữa khỏi hay vượt quá khả năng chữa khỏi, nỗi sợ vẫn còn đó. Bởi vì bản thân việc điều trị – có hiệu quả hay không – là một dạng giải pháp. Bác sĩ Cavanaugh nói rằng các bệnh nhân đã bảo cô rằng phần khó khăn nhất trong quá trình điều trị là ngày họ kết thúc, ngày họ có cuộc hẹn khám lại *sau sáu tháng nữa gặp lại.*

"Tôi không thích chữa thứ xấu xa này bằng một thứ xấu xa khác," Montaigne nói, không xa lạ gì với các bác sĩ hay bệnh tật, người

theo một nghĩa nào đó nắm bắt được hàng tá từ về tất cả những gì sai trái trong điều trị ung thư ngày nay. “Tôi ghét những phương thuốc gây phiền toái còn hơn cả bệnh tật.”

Ông sẽ không thích hóa trị. Nhưng một phần trong tôi không đồng tình với ông ở đây – mặc dù có lẽ tôi là kẻ bị lừa. Đó là một tác dụng phụ không chủ ý, nhưng còn một sự kết hợp hắc ám trong quá trình điều trị mà tôi không muốn bỏ qua. Trong điều trị, sự sai trái mà tôi cảm thấy trong cuộc sống của mình là thứ sai trái được phản ánh từ cơ thể của tôi. Mặt tôi sưng húp vì steroid, đầu hói, ngực lép một bên. Và tôi dành nhiều ngày tại trung tâm ung thư: Đó là thứ mà tôi tham gia. Tôi tạo ra ý nghĩa theo cách nào đó. Có ý nghĩa hơn nhiều so với việc tôi làm tại phòng tập thể dục, trường tiểu học hay cửa hàng tạp hóa hay các cuộc họp công việc – hay mọi nơi khác đã khiến tôi đã phải ngồi quá lâu trên xe để hít thở sâu khi cố trở về với cuộc sống thường nhật.

Âm thanh mà tôi liên tưởng nhất khi trở thành hàng xóm của Dan chính là chiếc máy thổi lá. Anh ta dùng nó gần như mỗi ngày. Anh ta không bao giờ ngừng di chuyển – thổi lá, cắt cỏ, nhổ cỏ, xịt nước, đóng đinh, kỳ cọ, xếp ngay ngắn. Bên cạnh ngôi nhà nguyên sơ của mình, người thợ thủ công thấp bé của chúng tôi trông như bị khu rừng nuốt chửng.

Khi tôi dành nhiều thời gian trong sân sau nhà – trong những cơn đau do hóa trị và sự dâng trào của steroid – suy nghĩ, làm vườn, hít thở, cố gắng bước chân vào một thế giới nơi tôi đột nhiên không còn cảm thấy như ở nhà – tôi thường dành cả ngày cạnh những âm thanh lao động của Dan ở phía bên kia hàng rào.

“Chúng ta phải học được rằng những gì không thể chữa khỏi phải được chịu đựng,” Montaigne cũng nói. Bạn đã biết tại sao tôi trò chuyện với ông cả ngày rồi đấy.

Trong khoảng thời gian vài tuần đầu mùa hè, sàn gỗ ở sân sau cứ liên tục phủ đầy những đám mỏng được gọi là hoa “đuôi sóc,” rơi xuống từ cây sồi trong sân. Bạn sẽ quét sạch sàn và đi vào bên trong để lấy một cốc nước, rồi đi ra và thấy chỗ đó trông giống như bị bỏ hoang. Bạn sẽ cầm chổi lên một lần nữa.

Một buổi sáng – trong tất và đồ ngủ và không có tóc – steroid, buồn nôn, không có vị gì ổn, không có gì trông ổn, không có gì để nói với bất cứ ai – tôi đứng trên sàn và vung chổi chiến đấu: tôi

tiếp tục quét dọn. Tôi không thể dừng lại y như đám hoa đuôi sóc không thể ngừng rơi từ cây sồi. Tôi đã dành cả buổi sáng như thế, phần da mềm giữa ngón cái và ngón trỏ của tôi cuối cùng cũng tróc ra.

Tôi nghĩ về Emerson, người cứ miễn cưỡng phải dính dáng với khu vườn của mình. Trong nhật ký, ông viết: "Với lông mày cong, với mục đích kiên định, tôi dạo bước trên lối đi bộ trong vườn. Tôi cúi xuống để nhổ một ngọn cỏ đang chẹn cây ngô, rồi thấy có hai ngọn; phía sau nó là một ngọn thứ ba, rồi tôi vươn cánh tay đến gốc thứ tư; đằng sau đó có bốn ngàn lẻ một ngọn nữa. Tôi nóng lên và không giữ được mình, rồi dần dần thức tỉnh từ giấc mơ ngốc nghếch của tôi về cây tràng sao và rau dền, để thấy rằng với những mục đích kiên định này, tôi chính là cây tràng sao và cải xoong cay."

Suốt thời gian quét dọn, tôi có thể nghe thấy tiếng Dan tất bật. Nhiều giờ liền, anh ta hơi khom lưng trên hiên nhà, phun những dòng thuốc diệt cỏ Roundup đều đặn giữa hằng hà sa số những viên gạch, xóa bỏ cơ hội bén rễ của bất cứ thứ gì không mong muốn.

Tại một thời điểm khi bước lên bậc tam cấp dẫn vào nhà, anh ta dừng lại và nhìn tôi đang quét dọn – anh ta là người không dễ để mắt đến ai ngay cả khi người đó không hói trong bộ đồ ngủ của họ – và chúng tôi gật đầu với nhau, như thể thừa nhận rằng cái thứ đang lổng lẻo trong cả hai chúng tôi là giống nhau.

21. Xa lộ núm vú

Tôi nhắn cho Ginny: "Mình nghĩ chúng ta nên xem xét mở rộng mô hình kinh doanh để bao gồm một bộ những tấm thiệp ảnh có thể tùy chỉnh để người ta có thể gửi cho những người thân yêu hình ảnh về hình xăm núm vú của họ."

Cả hai chúng tôi đều đã đọc về anh chàng này, Vinnie Myers, sống tại Maryland và New Orleans. Anh ta là bậc thầy về hình xăm núm vú. Anh ta từng là một nghệ sĩ xăm hình thông thường, nhưng bây giờ trang web của anh ta nói: *Nhiều thứ đã thay đổi trong vài năm qua và giờ tôi dành phần lớn thời gian để xăm hình quầng vú cho những người chiến đấu với ung thư vú.*

Công việc của anh ta thật phi thường, và phụ nữ đổ xô đến chỗ anh ta như những người hành hương: không có gì màu mè ở đây cả. Không có hoa hoặc rồng che sẹo. Chỉ cần núm vú các thể loại:

hồng và có lông tơ, sẫm và sau sinh, lớn, nhỏ, thậm chí có một cái khuyên xỏ. Chúng trông rất nổi và như thật.

Chúng tôi xem video về công việc của Vinny. Anh ta đeo kính gọng to, cà vạt và đội mũ rơm. "Đây rõ ràng là anh chàng của chúng ta," tôi nhắn.

"Chuyến du lịch theo xa lộ núm vú," Ginny nhắn. "Đây là phần thưởng của chúng ta."

Ngay bây giờ tôi thậm chí không có vú. Toàn bộ ý tưởng này như một sự trừu tượng. "Một bộ phim *Thelma và Louise* phiên bản mới," tôi nhắn lại.

"Chúng ta sẽ cần một chiếc xe mui trần."

22. Cận thị

Sự chết khiến mắt người chăm sóc như bị cận thị.

Chúng tôi chở mẹ đi đi về về bệnh viện Duke, chúng tôi dành nhiều giờ để chờ đợi kết quả từ trong phòng thí nghiệm và việc truyền máu, chúng tôi hủy các cuộc họp phụ huynh và các cuộc hẹn làm tóc, chúng tôi chuẩn bị nước và thuốc, chúng tôi chào các y tá an dưỡng, chúng tôi ngồi bên giường bệnh, chúng tôi tụ tập ở hành lang ngoài phòng cô, chúng tôi chờ. Chúng tôi như bị cận thị trước toàn bộ sự việc, mất khả năng nắm bắt mục đích của tất cả những nỗ lực này – và những gì mà chúng báo trước.

Cận thị. Cận thị. Tôi cứ nghĩ về từ đó. Có một câu lạc bộ polo và săn bắn tên là Cận thị gần nơi chúng tôi sống ở Massachusetts, do bốn người đàn ông bị cận thị thành lập vào năm 1882 – dù mãi về sau tôi mới biết cái tên đó là một lối nói hoa mỹ kiểu New England. Nơi đó không liên quan gì đến cuộc sống của tôi – chúng tôi không đi cưỡi ngựa nhiều, mặc dù gia đình đằng nội tôi "mê ngựa" – và chắc chắn chúng tôi không săn bắn, nhưng cận thị luôn mang tính đồng quê, bí ẩn và đáng yêu với tôi. Tôi nhớ việc lái xe đi qua tấm biển báo khó nhìn và hành trình dài bí ẩn dọc theo Xa lộ 1A, mỗi lần như vậy người mẹ không "mê ngựa" của tôi lại chẳng thể nín cười trước cái tên này.

"Một câu lạc bộ kiểu cách có tên là Cận thị!" bà sẽ rống lên. "Không có gì tuyệt hơn thế!"

Mẹ tôi làm việc nhiều năm với tư cách là người đánh máy y tế và

bà luôn biết mọi thuật ngữ y học hay ho: *lỗ rò, nhiễm ketoacidosis, mất bù, nhồi máu cơ tim.* Tôi mơ hồ hiểu được sự kỳ cục của một câu lạc bộ săn cáo được đặt tên là cận thị, nhưng tôi không thực sự hiểu được ý nghĩa nhấn mạnh hơn về tầng lớp xã hội chỉ thấy cây không thấy rừng trong nhiều thập niên sau đó. Mẹ tôi sẽ nhìn nhận đúng khi biết rằng một trong những thành viên sáng lập của câu lạc bộ là tổ ngoại của bố tôi, John Murray Forbes – tôi đã tìm kiếm địa điểm trên và phát giác ra điều này sau khi mẹ qua đời.

Em trai tôi, Charlie và vợ, Amelia, sống ở phía tây Massachusetts, nhưng hai người đã đến ở tại nhà của bố mẹ tôi ở Greensboro sau khi mẹ quyết định ngừng điều trị. Chúng nhanh chóng bị hút vào cơn lốc cận thị của chúng tôi. Charlie đang lấy bằng tiến sĩ lịch sử và Amelia đang nghiên cứu về thần học, nhưng các cuộc trò chuyện náo nhiệt nhất của chúng tôi xoay quanh chủ đề dùng gì thay bàn chải đánh răng và nhật trình thuốc mê. Đôi khi chúng ta quên mất "vấn đề" mà chúng ta đang giải quyết, sự tịch mịch vô cùng vẫn chờ ở điểm cuối.

Mẹ tôi thì lại không như vậy. Câu trả lời yêu thích của bà cho bất kỳ tin nhắn nào để khiến bà vui là một hình ảnh bàn tay trồi lên từ ngôi mộ nói rằng "Đang chết theo nghĩa đen!"

Charlie đang đọc to cuốn *Cái chết của Ivan Ilyich* cho mẹ nghe. Bà không thể tự đọc sách nữa – thuốc giảm đau, sự tập trung – nhưng bà đủ tỉnh táo để nghe đọc sách.

"Chà, mẹ biết rằng chắc chắn mẹ sẽ không như vậy," Charlie nhắc lại lời mẹ nói về những khoảnh khắc nghiệt ngã cuối cùng của Ivan Ilyich, nổi cơn thịnh nộ trước sự tăm tối lĩnh hội được, chìm đắm trong sự hoài nghi về tính hữu hạn của cuộc sống.

Charlie và tôi băn khoăn về điều này. Ý tôi là, ở một cấp độ, tất nhiên mẹ đúng: Bà là sự đối nghịch của Ivan Ilyich. Việc của đời bà là nhìn thẳng vào mọi thứ – kể cả cái chết – và bà đã giao hảo với cái chết suốt gần chín năm qua.

Tuy nhiên: "Chị có thấy lo không khi mẹ chẳng có phản ứng dữ dội gì hơn với tất cả những thứ này?" Charlie nhắn cho tôi ngay sau khi mẹ quyết định rút khỏi cuộc diễu hành bất tận của các đợt điều trị lâm sàng thất bại.

Gần đây, cả hai chúng tôi đã xem bộ phim *Sau đám cưới*, trong đó một nhân vật chính – khi đối mặt với một chẩn đoán nghiệt ngã –

đã hoàn toàn suy sụp, khóc nức nở và đập mạnh xuống sàn. "Không phải em ước gì mẹ cũng như vậy, chỉ là em hơi nghi ngờ về sự thanh thản của mẹ trong mọi chuyện," Charlie nhắn.

"Chị biết!" tôi nhắn lại. "Đôi khi chị nghĩ mẹ giống dân Yankee hơn cả bố."

Điều đó tất nhiên không đúng. Tính khí của mẹ vẫn bùng lên từ cái giường người chết – sự hài hước và tâm hồn nổi loạn của mẹ. Những lời cuối cùng mà bà nói được – trong vài tuần kể từ giờ – còn của ai khác được nữa: *Tôi béo như lợn.* Nhưng bà đã phát triển một cảm xúc cứng cỏi mà tôi thấy mình đang cố gắng bắt chước. Bà thể hiện một dạng chủ nghĩa khắc kỷ mà Montaigne rất ngưỡng mộ – một kiểu chấp nhận không sợ hãi. Chà, đúng ra không phải là sợ hãi – mà là sợ hãi việc sợ hãi.

Một buổi sáng tôi xuất hiện và khóc nức nở trong lòng mẹ. Bà xoa lưng tôi và nhìn tôi đầy cảm thông. "Sao mẹ không khóc?" tôi hỏi, gần như bực bội. Bà nói, "mẹ đã khóc xong hết rồi, và mẹ đã vượt qua nó. Con thì còn tụt lại phía sau một chút." Ánh sáng mặt trời len qua tấm rèm kéo và vẽ ra những hoa văn kỳ cục trên sàn gỗ. Mẹ bảo tôi mang cho bà một chiếc bánh sandwich kem và hộp trang sức, chúng tôi dành cả buổi chiều trên giường để phân loại một thế giới mang mùi cổ xưa của đá quý, cùng những sự kiện và câu chuyện cũ về bà ngoại. Chúng tôi đeo tất cả nhẫn của bà trên tất cả các ngón tay của chúng tôi. Bà cho tôi một mặt dây chuyền ngọc tuyệt đẹp. "Nếu con đang tìm kiếm một món quà cho ai đó mà con không muốn chi nhiều tiền cho nó, hãy nhớ rằng kho báu này tồn tại."

Tôi hỏi mẹ xem còn điều gì mà bà cần nói với tôi về những thứ tôi có thể làm tốt hơn, bất kỳ việc gì mà một người mẹ như bà cảm thấy còn chưa được. "Con là một người tuyệt vời theo nhiều cách," bà nói sau một phút suy nghĩ. "Tuy nhiên, đôi khi con quá khó tính với mọi người, như thế không đúng là con, đặc biệt là khi nói sau lưng họ. Và mẹ thực sự mong con đi đến nha sĩ."

Mẹ nhìn thấy những ảo ảnh – những thực thể mảnh đang quay cuồng quanh mình, Giáo hoàng ngồi xổm trên tấm màn ở góc phòng, những bông hoa súng trên chiếc áo choàng quay ra ngoài để lộ ra những bộ cánh tuyệt đẹp. Bà có vầng hào quang của sự yên bình và duyên dáng, mặc cho sự khó chịu thấy rõ của bà. Bà có những khoảnh khắc về sự rõ ràng tuyệt vời.

Một chiều nọ mẹ thức dậy khi tôi đang ngồi đọc sách trên ghế trong phòng bà. "Mẹ biết bài hát này," bà nói với căn phòng yên tĩnh. "Đây là âm nhạc của một người đàn ông và một người phụ nữ đang cãi nhau." Rồi mẹ lại chìm vào giấc ngủ.

Song, ai trong số chúng ta không phải là Ivan Ilyich – đôi khi suy sụp hoàn toàn sau tất cả những sai lầm mà chúng ta đã thực hiện, choáng váng vì những bước sai lầm này đã dẫn chúng ta đến đâu? Chắc chắn mẹ tôi vẫn còn cảm xúc dữ dội nào đó? Hay giờ điều đó là dành cho những người yêu thương bà – để không đuổi theo con cáo, để kéo dây cương và chiêm ngưỡng sự yên bình của khu rừng, để bâng quơ trong đó, để dừng lại và nhìn lên rồi nhận ra ánh sáng chiếu xuyên qua tán cây như thế nào?

23. Album

Có tấm hình mẹ và bố đang chèo về phía Seal Rocks trong chiếc thuyền kayak đôi. Có tấm hình mẹ và dì Francie đang đi xuống đường, cười và vẫy tay với nhiếp ảnh gia. Có tấm hình mà mẹ nói với Charlie điều gì đó quan trọng trên bãi cỏ sau đám cưới của em nó. Có tấm hình mà mẹ đang ôm Benny ngủ say trong lòng trên chiếc ghế Adirondack. Có tấm hình mà mẹ và tôi đang mỉm cười trên ghế đu mái hiên. Có tấm hình mà mẹ đứng ở cuối đê chắn sóng trên chiếc nhà thuyền – một hình bóng, tay chống hông, gió đập mạnh vào mái tóc bà. Nó được chụp từ một chiếc thuyền, và rõ ràng bà không chào đón nhiếp ảnh gia; bà đang tiễn họ, dẫu cho bà không vẫy tay hay mỉm cười. Thủy triều lên cao, và những làn sóng bạc tung tóe trên những tảng đá. *Tôi ổn ở nơi tôi đang đứng*, đôi chân vững chắc của bà nói vậy, như thể đó là cuối mùa hè và bà là người duy nhất còn lại phía sau.

Giai đoạn ba

01. Mười lăm dấu hiệu cái chết đã cận kề

Nếu có một bài kiểm tra trong cuốn cẩm nang dành cho người chăm sóc mà khu an dưỡng đưa cho chúng tôi, có tên là "Mười lăm dấu hiệu cho thấy cái chết đang cận kề," thì tôi chắc mẩm rằng Charlie và tôi đều đạt kết quả xuất sắc.

Gần nửa đêm. Chúng tôi đang ngồi ở quầy bếp trong nhà bố mẹ tôi, lướt qua danh sách công việc một cách ám ảnh, cố gắng chia nó theo tuần, ngày, giờ, khoảnh khắc. Chuẩn bị cho sự không thể chuẩn bị. Mẹ đang nằm trên giường bệnh trong một căn phòng gần đó.

Nhịp thở của mẹ đang thay đổi. Đánh dấu.

Bà hầu như không uống hay ăn được. Đánh dấu.

Ngón tay hay mũi của bà lạnh và có thể nhuốm màu xanh. Đánh dấu.

Bà ngủ hầu hết thời gian. Đánh dấu.

Khi tỉnh dậy, bà bồn chồn. Hay gặp ảo giác – bà có thể với tới những thứ ta không thể trông thấy. Đúng: Dường như bà đang đung đưa cái nôi của một con mèo vô hình bằng những ngón tay xanh mướt tinh tế của mình. Hoặc chơi với đất nặn Silly Putty. Hoặc chọc một lỗ vào chiều không gian khác.

Khi nói, bà phát âm chậm và khó khăn. Bà có thể đề cập đến những điều ta không hiểu. "Ai có thể tin vào ánh sáng?" bà thốt lên sau nhiều giờ im lặng. Rồi thì: "Hãy ra khỏi đây!"

Bạn thành thạo việc cho mẹ uống morphine lỏng từ một chai lớn màu đỏ. Người chồng là luật sư án hình sự của bạn cam đoan rằng bạn có

thể kiếm được cả một gia tài từ việc đó trên thị trường chợ đen. Đánh dấu.

Điều này được coi là hài hước. Đánh dấu.

Dường như mẹ chẳng còn nhận ra bạn nữa. Bạn quá đỗi kiệt sức. Đánh dấu, đánh dấu.

Bố đang ngủ lần đầu tiên sau nhiều ngày, mặc nguyên quần áo nằm sấp trên giường cạnh giường của mẹ với đèn bật sáng. Đánh dấu.

"Chậc, theo em thì thế nào?" tôi hỏi Charlie. "Em không biết – một tuần, một vài ngày?"

Cả hai chúng tôi nhìn chằm chằm vào cuốn cẩm nang, lục tìm một thứ không có ở đó. Những sinh vật kỳ lạ: chúng ta là những người cố gắng vượt trội trong việc biết những điều không thể biết.

Amelia, từng được đào tạo trợ sinh, dường như biết rõ phải làm gì hơn cả. Em thắp nến và hương trong phòng của mẹ tôi. Em thay nước cho tất cả những bông hoa bị cắt, loại bỏ những bông hoa bị héo. Em xoa nước thơm vào tay mẹ, thực hiện một số động tác đặt tay trị bệnh Reiki. "Em đang thực sự cảm nhận được sự hiện diện của mẹ," Amelia nói.

Tôi không hề cảm nhận được mẹ chút nào. Tôi cố gắng nói chuyện với mẹ khi mọi người rời khỏi phòng, nhưng tôi không biết phải nói gì. "Mẹ không cần phải làm điều này nữa," tôi cố gắng. Bà quấy rối và dường như lườm tôi – hoang mang, bực mình. Như thể tôi sẽ làm điều này nếu tôi biết cách dừng lại, bà dường như nói bằng đôi mắt.

Nhịp tim và mạch có thể không đều. Tiếng ằng ặc và sung huyết – được gọi là tiếng nấc hấp hối – phổ biến và thường gây đau khổ cho người chăm sóc hơn là gây khó chịu cho bệnh nhân. Có thể mẹ đang cầu viện – hoặc yêu cầu – "sự cho phép" ra đi.

Ba tiếng rưỡi sau, khi ở nhà, điện thoại đánh thức tôi.

"Em nghĩ chị nên đến ngay," Charlie đang nói.

"Tại sao?" tôi hỏi, não tôi bướng bỉnh không hoạt động. Những ngón chân của tôi mò mẫm trên sàn để tìm đôi sandal, tôi kẹp ống dẫn lưu vào một chiếc áo phông mới rồi chạy ra ngoài trong đêm ấm áp.

02. Bạn sợ làm gì

Khi tôi tốt nghiệp trung học, một trong những người anh em họ của cha đã đưa cho tôi một cuốn sách giai thoại cực kỳ dễ đọc mang tên *Emerson ở Concord*, do người kỵ của tôi viết về người cha huyền thoại của ông.

Một trong những phần tôi yêu thích là sự thật rằng câu châm ngôn nổi tiếng của Emerson *Luôn làm những gì bạn sợ phải làm* thực ra là một lời dạy từ người dì Mary nóng tính của ông, người đã giúp mẹ ông nuôi dạy các con sau khi Emerson mồ côi cha ở tuổi lên tám.

Emerson truyền lại lời dạy này cho con và cứ thế. Và tại đây, tôi đang đứng trước cửa nhà bố mẹ ở Greensboro. *Đi vào ngôi nhà nơi xác của mẹ đang chờ. Xem cha khóc.*

Hãy mường tượng cảnh đó. Hãy hình dung bạn ở trong hoàn cảnh đó.

03. Một thứ mới sắp bắt đầu

Vài giờ sau khi mặt trời mọc vào buổi sáng mẹ chết, chúng tôi đặt bà trên giường trong phòng riêng và đi dạo để nhìn vào Nhà Thánh Mary, nhà nguyện nhỏ ván ghép ở góc đường nơi chúng tôi đang định sẽ tổ chức lễ viếng. Đó là một khu vực thuộc Giáo hội Giám nhiệm – và là một ngôi nhà ấm cúng hơn so với một nhà thờ truyền thống. Mười hai năm trước, tôi đã đọc diễn văn tốt nghiệp ở đó – bố mẹ ngồi trên một chiếc ghế dài dõi theo tôi từ hàng ghế đầu.

Mẹ để lại những hướng dẫn mâu thuẫn về chủ đề tang lễ. *Làm gì cũng được. Làm bất cứ điều gì mọi người muốn. Chẳng làm gì cả. Chẳng giống như tôi sẽ ở đó.*

Sau đó: *Chà, đừng làm gì cả. Và nếu quyết định ném tro cốt của mẹ xuống đại dương, hãy chắc chắn rằng thủy triều sẽ rút, không dâng lên. Và mẹ thực sự thích Mark và Anne hát gì đó. Và có người nói gì đó. Và, Nina, mẹ muốn con đọc bài thơ mà con từng viết về việc hai mẹ con đấu khẩu ở Ý.*

Lại sau nữa: *Quên đi. Làm bất cứ điều gì con muốn. Chỉ cần làm gì đó ổn.*

Điều duy nhất bà kiên định: hỏa táng. *Đừng để mẹ thối rữa dưới đất!*

Khi chờ những người khác ra ngoài, tôi chụp ảnh selfie trên đường lái xe: chân dung bệnh nhân ung thư với người mẹ đã chết. Vài tháng sau, lướt qua những bức ảnh của tôi, ngay sau những bức ảnh tôi chụp cơ thể mẹ – cánh tay thiếu máu của mẹ đầy vết bầm tím, khuôn mặt hớn hở kỳ lạ của mẹ – tôi nhận thấy theo bản năng tôi đã cười trước máy ảnh.

Khi bước ra khỏi nhà trong buổi sáng tháng Tám đó, chúng tôi như những hành khách lảo đảo ra khỏi đống đổ nát của một vụ tai nạn máy bay. Chúng tôi choáng váng một cách kỳ lạ, không phải là bạn đồng hành tốt cho bất cứ ai ngoài bản thân – mê man, tan nát, và vẫn bị sự hài hước phù phép, thứ mà chúng tôi đã trở nên phụ thuộc như oxy trong những tuần cuối cùng để tỉnh táo.

"Để bà ấy rời đi như vậy là được, phải không?" bố tôi hỏi.

"Con nghĩ vậy," Amelia nói. "Ý con là, còn gì có thể xảy ra nữa đây?"

Đó sẽ là cảnh tưởng tượng về đứa con mới sinh của bạn sau một đêm đặc biệt tàn nhẫn – nó bước ra ngoài, khóa cửa rồi cứ lặng lẽ rời khỏi nhà – chỉ có chúng ta thực sự làm điều đó.

Sáng thứ sáu vào cuối mùa hè: Trường học vừa mở lại, và, trong khu vực quanh Đại học North Carolina Greensboro nơi bố mẹ tôi sống, đường phố bắt đầu chật kín học sinh.

Nhóm chúng tôi vụng về đi theo con phố tới nhà nguyện. Các cánh cửa của Nhà thánh Mary bị khóa, nhưng Charlie và Amelia – những người chưa từng ở đó – nhìn qua cửa sổ để cảm nhận không gian khi chúng tôi đứng trên hiên nhà. Ngay sau đó tôi nhận ra một sinh viên đeo ba lô khóa cửa xe và đi về phía khu trường của cô ấy – người trông trẻ của chúng tôi, một sinh viên tốt nghiệp, người mà chúng tôi đã không thấy trong vài tháng kể từ khi kế hoạch của cô ấy thay đổi.

"Ê – Anneliesse kìa!" tôi nói với John. Cô ấy đang đi ngang qua chúng tôi, để chào một người bạn trên vỉa hè.

Sau đó, tôi nhận ra người bạn đó là một người mà chúng tôi biết – một người trông trẻ bình thường khác, Virginia, cũng là một học sinh tốt nghiệp.

"Này, các bạn!" tôi buộc phải nói lớn. John và tôi đi về phía họ.

"Chào! Rất vui được gặp! Dạo này sao rồi?" Tất cả những thứ đó.

Charlie, Amelia và nhóm bố tôi lặng im phía sau chúng tôi. Chúng tôi phải trông như thế nào? Dễ chú ý. Hay nghi ngờ. Hay có lẽ Virginia và Anneliesse lo rằng lý do họ không thấy chúng tôi trong thời gian qua là vì chúng tôi đã tham gia một giáo phái.

"Tuyệt quá! Ổn cả! Mọi người thế nào? Học kỳ này thế nào rồi?" Đó là điều duy nhất để nói.

Một cách khác: *Tôi có một ống dẫn lưu kẹp dưới chiếc áo rộng này. Cái đầu không tóc của tôi đau đớn. Tôi đã không ngủ trong nhiều ngày. Và mẹ tôi đã trút hơi thở cuối cùng của mình vào năm giờ trước. Ngay bây giờ bà đang nằm một mình trong ngôi nhà ở góc phố. Chúng tôi đang xem xét nơi này cho đám tang của bà.*

Tôi không biết cách để giới thiệu gia đình tôi với hai người phụ nữ trẻ này.

"Tôi xin lỗi," tôi nói với mọi người khi chúng tôi quay lại chỗ nhà nguyện. "Chỉ là tôi không thể."

Tối hôm đó, Anne và Mark, hai người bạn thân nhất của bố mẹ tôi và những người bạn có thể sẽ hát tại buổi tang lễ – đến chỗ chúng tôi. Con gái của họ, Molly, là người bắt mối trông trẻ cho chúng tôi. Thông qua cô ấy, chúng tôi biết Anneliesse và Virginia.

Molly cũng đến nhà, sau ca làm việc trên chiếc xe tải thực phẩm, nơi cô làm việc suốt mùa hè. Anne, Amelia, Molly và tôi cùng ngồi khóc trước mẹ. "Làm ơn xin lỗi Anneliesse và Virginia giúp tôi được không?" tôi nhờ Molly, kể cho cô ấy về việc gặp họ. "Tôi chắc chắn rằng tôi đã hành xử rất kỳ lạ."

Tôi chắc chắn rằng tôi đã hành xử rất lạ – một sự kiềm chế tôi cứ lặp đi lặp lại, chủ yếu là với chính mình. Vì hóa ra, khi nhiều ngày và nhiều tuần trôi qua, mẹ luôn ở ngay góc tường – một mình trong nhà và vừa mới chết. Và tôi luôn bảo rằng tôi ổn, ngoài thế giới này nơi mặt trời vẫn chiếu sáng và một thứ mới mẻ sắp bắt đầu.

04. Nhà hỏa táng

Chúng tôi đang theo hai nhân viên nhà tang lễ mặc đồ đen đi qua bãi đậu xe nóng 38 độ tới một tòa nhà kim loại không cửa sổ – bố tôi, Charlie, Amelia, tôi. John đang làm việc, các con ở trường. Đó là một ngày trước lễ tưởng niệm. Điện thoại của tôi đang reo trong túi với các tin nhắn của những chuyến bay đến và sắp xếp viếng vào phút cuối.

Tất cả chúng tôi đều bị ảnh hưởng trước sức nóng và các sự kiện trong tuần qua, nhưng gần như chắc chắn tôi là người trông hốc hác nhất. Tóc trên đầu tôi mới bắt đầu lấp đầy. Áo phông của tôi bị tuột ra khỏi cơ thể ở bên phía đã phẫu thuật. Tôi di chuyển chậm. Ba tháng hóa trị tiếp theo dự kiến sẽ bắt đầu vào tuần sau.

"Khốn thật," mẹ tôi thốt lên vài tuần trước. "Mẹ không thể tin rằng mình sẽ chết ngay lúc con còn bao chuyện thế này. Nó đang giết mẹ." Mẹ cố gượng cười.

Phần lớn trong tôi đang đứng ở đây trong nỗi tiếc thương – theo cách như mất hồn và không thể đoán trước, chúng tôi bị dẫn đến những điều sau khi mất đi – nhưng tôi phải thừa nhận rằng một phần của tôi ở đây vì một dạng thử nghiệm bệnh hoạn, cái chết trong ngực tôi đi nhờ xe từ giường bệnh của mẹ đến bãi đậu xe phía sau nhà tang lễ.

Ở góc xa phía sau, trong tòa nhà kim loại lượn sóng: nhà hỏa táng. *Thứ xấu xí của nước Mỹ*, mẹ tôi thường nói vậy khi bà trông thấy loại cấu trúc kim loại rẻ tiền này dọc theo đường xa lộ vùng nông thôn North Carolina, nhanh chóng tuyên bố nó là cửa hàng Dollar General hoặc một cửa hàng rượu. Bây giờ, bên trong một thứ như vậy, cơ thể bà đang chờ đợi những khoảnh khắc cuối cùng.

Chúng tôi biết họ sẽ đưa bà vào trong quan tài hỏa táng bằng bìa cứng hàng trăm đô la mà chúng tôi đã chọn tại nhà tang lễ. Những gì chúng ta không mong đợi là nó sẽ trông như một hộp bánh lớn màu trắng.

Những nhân viên tang lễ dường như không chắc chắn về việc chúng tôi muốn ở đây – như thể *chúng tôi* là những kẻ đáng sợ. Thành thật mà nói, tôi cũng không chắc chúng tôi muốn ở đây, nhưng Charlie tin tưởng mạnh mẽ rằng chúng tôi nên chứng kiến việc này đến tận phút cuối, và chúng tôi đã đồng ý cố gắng hỗ trợ lẫn nhau vượt qua bất cứ điều gì xảy đến với cái chết của mẹ.

Chúng tôi trực ở đầu giường cho đến khi mẹ mất. Chúng tôi giữ xác mẹ trong nhà vài ngày sau khi bà ra đi – thay phiên nhau ngồi bên mẹ, nhìn bà thay đổi và ngày càng trở nên khác hơn.

Và bây giờ.

Đây là kết thúc, tôi tự nhủ.

Ba ngày trước, chúng tôi đã ngồi trong văn phòng nhà tang lễ với một nhân viên khác – người hàng xóm bên cạnh nhà chúng tôi,

Joe, một người bạn và là cha của một bé gái chào đời vào tuần mẹ tôi qua đời – và hỏi về chuyện chứng kiến cảnh hỏa táng.

“Hẳn rồi, chắc chắn có thể bố trí được,” Joe nói. Hai trong số những món quà tuyệt vời của anh ấy: khéo léo và tử tế.

Trên chiếc bàn gỗ gụ bóng loáng trong phòng tang lễ là chiếc hũ đựng hoa mà chúng tôi đã mang từ nhà – hũ đựng tro của mẹ. “Em có thể đặt tro cốt của mẹ vào đây không?” Charlie hỏi. “Xin lỗi – nó có mùi hắc. Mùi của chỗ mẹ để cái hũ này.”

“Ồ, chắc chắn rồi,” Joe nói, gật đầu mà không chớp mắt. “Không thành vấn đề.”

Tôi thực sự cảm thấy nhẹ nhõm vì hũ đựng tro của chúng tôi đã xuất hiện. Khi đón bố để đi tới tang lễ, ông trèo lên xe tôi cầm cái bình Tupperware màu cam mà chúng tôi dùng để trộn nước chanh từ thập niên 1970. “Liệu thứ này có ổn không?” bố hỏi.

“Con không nghĩ vậy, bố ạ,” bố nói. “Có lẽ cần một thứ gì đó – không phải từ nhà bếp?”

Khi bố chạy vào trong để lấy một cái lọ khác, tôi đã chụp một bức ảnh của chiếc bình trên ghế hành khách và nhắn tin vào số của mẹ. “Làm ơn quay lại,” tôi nhắn. “Bố muốn để mẹ vào đây này.”

Tin nhắn đầu tiên trong một triệu tin chẳng hồi âm.

Bên trong Sự xấu xí của nước Mỹ, nó nóng gấp đôi so với bãi đậu xe nóng 38 độ. Nó trông như một gara để xe, với một phòng lạnh lớn và một lò thiêu còn lớn hơn. Lò thiêu, dường như, đã được làm nóng trước.

“Mọi người có muốn nhìn thấy cơ thể trước không?” một trong những nhân viên tang lễ hỏi chúng tôi.

Mẹ đã ở trong phòng lạnh của họ suốt năm ngày. Có một tấm che mặt mẹ khi họ mở nắp quan ra. Trong tất cả mọi thứ, tôi ghét phần đó nhất. Nhân viên tang lễ rụt lại với vẻ phô trương, bốn người chúng tôi nghiêng về đằng trước và nhìn mẹ.

Bà không còn là mẹ của tôi nữa – và tôi nghĩ đó là một phần mà tôi sẽ phải hiểu bằng cách đến thăm bà ở đây trong chiếc hộp kim loại này.

Mặc dù tôi đã biết điều đó rồi. Tôi biết điều đó vào khoảnh khắc điện thoại của tôi reo lúc 3 giờ sáng và Charlie nói, "Em nghĩ chị nên đến, "và tôi biết điều đó khi tôi lao vào chỗ đỗ xe và một chú thỏ giật mình trên cỏ nhìn chằm chằm vào tôi – không nao núng, không lay chuyển – khi tôi đóng sầm cửa xe và chạy qua nó. Tôi biết mình đã quá muộn.

Mẹ chưa bị phân hủy hoặc bất cứ điều gì giống như vậy, nhưng màu sắc của da rõ ràng là màu cam và sáp, và khuôn mặt mẹ được bao phủ trong các hạt ngưng tụ. Chỉ có mái tóc của mẹ trông giống như cũ – mái tóc màu nâu xám đáng yêu của mẹ chải ngược ra sau trán. Những bông hoa màu tím chúng tôi rắc trên mẹ vào buổi sáng bà chết đã héo và chuyển màu nâu như một đóa hoa bỏ đi. Đôi mắt của mẹ được khâu kín – vết khâu không đồng đều giữa lông mi của mẹ trông giống như những chiếc váy búp bê mà mẹ đã giúp tôi may vào năm lớp ba. Miệng bà cũng được khâu kín.

"Chắc chắn mẹ sẽ không thích điều đó!" tôi thì thầm với bố. Ông bóp vai tôi.

Một nhân viên tang lễ khác quay sang bố tôi. "Ông có muốn nhấn nút lò thiêu không?" anh ta hỏi, như thể bố tôi là cậu bé được tổ chức sinh nhật trong một bữa tiệc đặc biệt. Anh ta bắt đầu chỉ cho ông cần gạt và những đồng hồ khác nhau. Bố tôi, người thường tỏ ra nghị lực về mọi chuyện, nhưng tôi có thể nói rằng trong thời điểm này ông sẽ chỉ hùa theo nhân viên tang lễ để tránh tương tác thêm, đã nhấn nút màu xanh lá cây.

Cửa lò bắt đầu mở rồi đột ngột chao đảo, và đống tro tàn còn sót lại của ai đó bay lên không trung như một bong bóng suy nghĩ hoặc một giấc mơ về việc chúng ta không thuộc về nơi này. Tất cả chúng tôi lùi lại, và tôi gần như có thể nghe thấy mẹ la lên với bố, "Chúa ơi, Peter – ông đang cố làm gì với tôi vậy?"

Khi cánh cửa mở hoàn toàn, họ đóng quan và trượt nó vào một băng chuyền ngắn, và cánh cửa lò thiêu đóng lại với mẹ tôi bên trong. Không có cửa sổ. Thế nào mà trong lúc này tôi đã hình dung sẽ có một ô cửa sổ nhỏ đáng sợ như trên một cái bếp lò. Chỉ có một cánh cửa kim loại dày và mẹ ở phía bên kia của nó, chúng tôi không thể vào và mẹ sẽ không quay lại.

Việc hỏa táng sẽ mất bốn hoặc năm tiếng nữa mới xong.

"Được rồi, tôi ổn," tôi đáp gần như ngay tức khắc. Tôi quay cuồng và khó chịu với bất cứ điều gì khiến tôi nghĩ rằng đây có thể là một

điều hợp lý để làm. Bên ngoài, tôi cần ngồi xổm trên mặt đường trong khi mắt tôi thích nghi với ánh mặt trời. Bố tôi ra ngoài với tôi và xoa lưng tôi. Charlie và Amelia ở lại bên trong một vài phút nữa, nhưng cũng sớm xuất hiện.

Charlie nhỏ hơn tôi mười tuổi – là cơn gió thứ hai của bố mẹ tôi, sau lần nối ống dẫn tinh. Lớn lên, tôi và Charlie chưa bao giờ thực sự lục đục với nhau, hoặc với bố của chúng tôi – đó không phải là một phần thời thơ ấu của chúng tôi – nhưng tất cả chúng tôi đều lục đục rất nhiều với mẹ. Trong một thời gian dài, đó là thứ mà Charlie và tôi có điểm chung. Tôi, có lẽ, bởi vì tôi rất thích mẹ – bốc đồng, đòi hỏi, tình cảm. Charlie, có lẽ, bởi vì đó là sự tương phản của mẹ: Em tôi có thể khó kết nối, và đôi khi chính mẹ đã nhận điều đó.

“Xin lỗi về điều đó,” Charlie nói, cười lớn, Amelia ngả đầu vào em tôi khi tất cả chúng tôi tay trong tay quay lại xe. “Em không biết như thế là ổn hay kinh khủng.”

“Ổn mà,” bố tôi nói. “Đừng bao giờ làm điều đó một lần nữa.”

Sau khi hỏa táng, phần còn lại của buổi chiều là sân bay và các cuộc điện thoại, và buổi tối là súp và bia trên sân sau với âm nhạc, gia đình và bạn bè. Một người bạn thân cũ đi xe máy từ tận New York đến đây. Bố mẹ Amelia đang ở đây. Cả mẹ và chị gái của John đều bay tới từ miền Tây. Họ bước qua cổng. Hàng xóm mang món tráng miệng. Trong khi đó, lò thiêu đang hoạt động ở phía sau của bãi đậu xe ở phía bên kia của thị trấn.

Chúng tôi tổ chức hai lễ tang. Buổi đầu tiên ở Nhà Thánh Mary nhỏ bé, nơi bố mẹ và bạn bè của tôi đều ngồi chật cứng trong một vòng tròn khổng lồ và nhìn nhau, khóc và mỉm cười. Bọn trẻ ngồi trên gối trên sàn nhà và thành lập một ban nhạc ngẫu hứng với một vài người bạn của chúng để giúp Mark hoàn thành giai điệu tuyệt đẹp của anh ấy với một bài hát của Everybodyfields – “Bên cạnh bạn” – bằng đàn guitar. Chúng chơi kèn Harmonica và trống bongo rồi dùng tay đập sàn gỗ. Chúng đặc biệt tự thấy hài lòng.

Tôi đã bảo mọi người cứ mặc đồ màu sáng nếu họ muốn vì mẹ tôi thích quần áo sáng màu. Màu sắc yêu thích của mẹ là màu tím, mặc dù ba ngày trước khi mất, mẹ đã đổi nó thành màu cam.

“Cam,” mẹ liên tục nói với bố. “Cam là tốt nhất.”

“Em muốn ăn một quả cam?” bố tôi sẽ trả lời, luôn cố cho mẹ ăn.

“Không,” mẹ sẽ lắc đầu dữ dội. “Em yêu màu cam.” Hai đêm trước khi mất, trong cơn ác mộng mẹ thấy mình bị bắt cóc. Bà tỉnh dậy kích động, bồn chồn, hoảng loạn. Bà không thể thoát khỏi giấc mơ đó. Thuốc Ativan đã không hiệu quả. Cả thuốc giảm đau cũng không. “Hãy chỉ nghĩ về màu cam,” bố tôi cuối cùng đã thử. Thiền “định về màu cam.” Ông xoa chân và nói chuyện với mẹ với từng ý nghĩ về màu cam mà ông có thể nảy ra vào lúc ba giờ sáng. Cuối cùng, hơi thở của mẹ đã bình ổn trở lại và bà lại chìm vào giấc ngủ.

Một người bạn nói với tôi rằng điều này rất có ý nghĩa: Trong Phật giáo, màu cam được coi là màu sắc phát triển cao, đại diện cho sự khai sáng (*ai có thể tin vào ánh sáng?!*) và tinh túy – một thứ gì đó đầy trí tuệ, sức mạnh và phẩm giá.

Tôi thích việc mẹ có thể dành cả đời mình để yêu màu tím, rồi sau đó chuyển sang một mối quan hệ nồng nàn không kém với màu cam chỉ chưa đầy một tuần trước khi bà mất. Nó giống hệt như mẹ: bà có những quan điểm mạnh mẽ nhưng không bao giờ ngại thay đổi chúng – để phát triển hoặc rút lại hoặc sửa đổi. Mẹ thích việc bắt đầu một câu theo cách này – “Con có biết vấn đề của mình là gì không?” – cũng gần tương tự như “Con có biết mẹ đã sai ở đâu không?”

Sau những bài hát, Charlie đọc một bài thơ. Bạn bè chia sẻ kỷ niệm. Bố tôi – không phải là một người thích nói trước đám đông – nắm chặt tay tôi khi chúng tôi ngồi trên chiếc ghế bành ấm cúng của nhà nguyện.

Tôi xin lỗi vì đã không đọc bài thơ về Ý mà mẹ đã mong tôi đọc – chỉ là tôi không thể làm được. Tôi không nghe theo lời khuyên mà dì Mary đã dạy Emerson. Và bởi vì tôi không thể đứng nhìn mọi người cảm thấy không vui, tôi kể những câu chuyện vui ngớ ngẩn mà mẹ thích kể: cách mẹ là một thỏi nam châm hút sự lố bịch, cái lần mẹ bị mắc kẹt trong nhà vệ sinh máy bay, cái lần ong vò vẽ đậu trên mũi, cái lần mẹ xúc cứt chó và nó kết thúc trên mái tóc của bà, cái lần ở San Francisco, mẹ đã đi đến ngân hàng mà không mặc đồ lót khi tôi còn là một đứa bé, rồi mẹ đặt tôi xuống sàn để điền vào một mẫu khai và tôi kéo chiếc váy hippy của mẹ xuống mắt cá chân và không chịu buông ra. Tôi cảm thấy giọng của mẹ trong miệng tôi.

Khi tôi đang nói chuyện, tấm hình Đức Mẹ Mary treo sau lưng tôi

đột nhiên bong khỏi tường và rơi xuống sàn nhà. Rất nhiều tiếng kinh ngạc và một vài tiếng cười. "Ôi trời, Jan," ai đó nói. "Ngừng được rồi đấy."

Chúng tôi kết thúc tang lễ với một khoảnh khắc im lặng kéo dài. Chúng tôi nói với mọi người rằng họ có thể tự do rời đi bất cứ khi nào họ muốn. Trước tang lễ, khi chúng tôi lên kế hoạch này, tôi cứ lo rằng mọi người sẽ cảm thấy lúng túng hay không chắc chắn hoặc như kiểu họ cần ở lại cùng những người khác. Tôi muốn có một cái chiêng hay chuông vào cuối thời khắc này để mọi người biết rằng họ có thể rời đi.

Charlie nói rõ hơn: "Đó là về việc tôn vinh sự chết phi nhận thức, bối rối và bí ẩn. Nó bất định – và thế là xong."

Ôi Chúa ơi, tôi nghĩ. *Tôi khiếp đảm cái chết. Tôi không biết làm thế nào mà mọi thứ lại ổn được.*

Sẽ mất một vài ngày trước khi chúng tôi nhận được tro hỏa táng bởi vì theo lời nhân viên tang lễ Joe nói với tôi vào một buổi sáng trên đường lái xe, sau lò thiêu có một máy nghiền – một dạng máy xay tốc độ cao nghiền nát các mảnh xương hỏa táng thành bốn pound cát bụi.

Hai ngày sau tang lễ, Joe bấm chuông cửa với hộp đựng tro trong tay. Anh ấy đi về để ăn trưa nhanh, chiếc xe tang đỗ gần hết đoạn đường hẹp giữa nhà chúng tôi. Vợ anh, Josie, chỉ ở nhà chăm con, và Joe đang cố gắng trở lại làm việc theo lịch trình đều đặn. Đôi mắt anh vẫn còn nguyên cú sốc của việc nuôi con. Tôi có thể nghe thấy tiếng khóc của trẻ sơ sinh thông qua các ô cửa mở vào mọi lúc.

"Đây là của chị," anh nói khi tôi mở cửa, đưa cho tôi hộp đựng. Bốn pound.

"Cảm ơn," tôi nói, giữ nó một cách vụng về bằng cả hai tay, muốn đặt nó dưới tay tôi, nhưng biết rằng điều đó cũng không đúng. "Tôi hi vọng nhà anh chị lo liệu ổn."

"Chúng tôi ổn mà," anh đáp, mỉm cười. "Mệt mỏi – nhưng cô ấy rất tuyệt."

Mười lăm phút sau tôi ngó ra cửa sổ phòng ăn. Đường lái xe vắng tanh. Tôi phát hiện ra mình vẫn đang cầm hộp tro, giữ thăng bằng trên hông và trong vòng tay. Tôi mới thả con chó ra và làm thẳng đệm ghế và viết một danh sách mua sắm, nhưng tôi đã không đặt nó xuống. Qua những tấm màn, tôi có thể nghe thấy tiếng Josie ngân nga và dỗ dành em bé – giai điệu trầm bổng vô nghĩa thoải mái và đồng hành – thứ âm nhạc đáng yêu nhất, một trong những âm thanh đầu tiên mà tôi mường tượng mình nghe được.

05. Kiếm chác

Một chiều nọ, tôi ghé qua nhà bố mẹ để gửi một số giấy tờ cho bố tôi, ông đã đi làm trở lại. Chiếc Prius của mẹ tôi đang ở chỗ đường lái xe. Chiếc ví của mẹ được treo trên ghế trong bếp.

Ôi, tốt, tôi phải ngăn mình khỏi suy nghĩ rằng *mẹ đang ở nhà*.

Con chó săn già của bố mẹ, Clyde, đang nằm ngáy trong sảnh và không nhìn lên. Ngôi nhà im lìm và rực rỡ cùng ánh nắng chiều, một bông lan đang nở trên bàn ăn. Mọi thứ có vẻ như kỳ vọng. Tôi bước vào phòng ngủ của mẹ.

Có vẻ như – thật là một từ lén lút.

Vào những ngày ngay sau khi mẹ mất, phòng ngủ của bà có mùi – như cái chết. Chúng tôi đều nhận thấy nó. Không phải là một mùi hôi hoàn toàn, nhưng là một loại mùi tổng hợp lẫn lộn của những tuần rồi ngày rồi giờ cuối cùng. Nước thơm, Clorox, hương, thuốc, hoa, hơi thở. Cộng thêm một thứ gì đó khác. Mục nát, tôi đoán vậy. Mùi hương này vương trong mũi tôi nhiều ngày.

Mẹ đã chết trên giường vào khoảng bốn giờ sáng thứ Sáu, và chúng tôi giữ cơ thể bà ở đó suốt cả ngày hôm sau và vào Chủ nhật. Dịch vụ an dưỡng đến nhà vào rạng sáng thứ Sáu để giúp chúng tôi dọn dẹp và thay quần áo cho mẹ – chúng tôi đã mở rèm, mở nhạc The Beatles rồi mặc cho mẹ bộ trang phục ngộ nghĩnh nhất và phủ lên bà những bông hoa màu tím. Mẹ trông thật rực rỡ. Hẳn bà sẽ ngất ngây trước độ sáng của làn da.

Một thứ tôi không mong đợi: Mẹ đã không rời đi ngay lập tức. Và tôi thực sự không có ý nói như vậy theo một cách bí ẩn nào cả. Thoạt đầu mẹ hiện diện, mặc dù lúc đó mẹ đã vô hồn. Nhưng mỗi khi tôi đi vào và ra khỏi phòng, mẹ càng ít hiện diện hơn "ở đó." Đó

là cách ngón tay mẹ cuộn trên ngực (đôi bàn tay mềm mại, tinh tế nhất – theo ký ức sớm nhất của tôi), đôi môi, màu da của mẹ. Đến sáng Chủ nhật thì là đôi mắt của mẹ – chúng đã chuyển thành một màng phim vinyl; chúng hoàn toàn không phải của mẹ.

Điều tương tự đã xảy ra với mùi chết chóc. Khi tôi đi trong phòng ngủ, nó rất nguyên sơ – mẹ giữ nó đến khi ốm tới mức buông những nhiệm vụ đó cho chúng tôi. Người dọn dẹp đã đến. Tấm trải giường in hoa cúc vạn thọ xoăn tít, tươi mới và vuông vức, những tuýp thuốc bôi của mẹ được xếp ngay ngắn trên bàn đầu giường cạnh cặp kính và chiếc lược màu xanh lá cây của bà, những chiếc áo yếm và quần yoga ngăn nắp của bà đều có mùi thuốc tẩy mới.

Tôi dạo quanh phòng hai lần, ngửi mọi thứ – tìm kiếm chút mùi vương của mẹ – organic, sự sống/chết của mẹ. Nó không ở đây. Thế là tôi đứng trong phòng và khóc rất lâu.

Và rồi tôi ăn cắp tất cả giày của mẹ.

Tôi thực sự không biết điều gì xảy đến với tôi. Thậm chí nó đã bắt đầu xảy ra trước khi mẹ mất, sau khi bà không thể đi lại. Tôi sẽ tới nói chuyện và trong khi mẹ đang ngủ gật, tôi lục tủ quần áo của bà và thử dép, ủng và guốc mà tôi chưa bao giờ để mắt đến trước đây. Và sau đó tôi sẽ đi ra với một đôi.

Cỡ chân của mẹ nhỏ hơn của tôi nửa số – và chúng tôi thậm chí không hoàn toàn hợp phong cách – nhưng tôi không thể ngăn được bản thân. Tôi chất đống tất cả giày của mẹ vào một cái túi lớn rồi mang về nhà. Và giờ đây tôi đang ở trong phòng ngủ, quặp ngón chân và thử đống giày đó.

06. Quỷ đỏ

Bọn trẻ vô cùng khó chịu khi tôi lại phải hóa trị. Chúng ghét khi tôi không đến đón chúng ở trường, không học các bài học piano và bơi lội, không chuẩn bị đồ ăn nhẹ, không giúp lên kế hoạch cho bữa tiệc của lớp. Và thật may là sự tự chủ to lớn của chúng vẫn còn nguyên vẹn.

“Không phải họ đã làm nhiều hóa trị rồi sao?” Fred Freddy hỏi lúc ăn tối. “Đây là kiểu hóa trị gì hả mẹ?

“Nó gọi là Adriamycin,” tôi nói. “Nó màu đỏ tươi. Đỏ như nước Kool-Aid. Các y tá gọi nó là Quỷ Đỏ.”

“Bọn con sẽ đem một ít về cho mẹ như một món quà,” John nói.

“Không, xin cảm ơn,” Benny nói với vẻ phẫn nộ thực sự.

Tôi nói với các con rằng nó sẽ không khác nhiều so với lần trước.

“Nhưng lần này mẹ phải làm điều đó mà không có bà,” Freddy chỉ ra.

“Con ghét điều đó.”

“Sẽ ổn mà,” tôi đáp. “Mẹ có các con. Có vẻ với tất cả siêu năng lực và chiến lược quân sự hoành tráng, các con có thể giúp mẹ với Quỷ Đỏ.”

“Vấn đề là chúng lười biếng,” John nói. “Chúng chỉ quan tâm đến việc tiêu diệt cái ác khi chúng có tâm trạng tốt.”

“Chuẩn luôn,” tôi nói.

Đêm đó, John thấy các con đang ngủ với đèn bật sáng trên giường. Freddy đã vẽ một cuốn truyện tranh: Quỷ Đỏ đấu với Quái vật Tế bào. Mọi người biết câu chuyện này rồi đấy.

07. Ngày lễ Lao động

Buổi lễ thứ hai là để rắc tro. Ngày lễ Lao động: Chúng tôi lái xe đến nơi của gia đình tại đảo Cape. Hàng tá anh em họ và cô dì chú bác. Cảnh quan của kỳ nghỉ. Các cậu bé vui khi được nghỉ học, kéo dài thêm một vài ngày nữa. Ngọn đồi đang chuyển sang màu nâu, các góc của hòn đảo được mài nhọn, đại dương đã chuyển từ màu xanh xám mờ sang màu xanh nước biển lạnh lẽo.

Tôi cảm thấy tương lai sẽ đến như một lời hứa: tháng Chín không có mẹ, nhiều hóa trị hơn, và sau đó – bất cứ điều gì xảy ra khi các bác sĩ thả trôi bạn trên biển *sau đợt điều trị.*

Tôi ngồi trên mái hiên trước buổi lễ và nhìn thấy một con gà mái đang loay hoay mổ trên bãi cỏ với cái đầu nhấp nhô trên cỏ – một cái nhìn cảnh giác với nhiệm vụ dưới chân nó, một cái nhìn khác về phía chân trời, lại thêm một cái nhìn nữa – tôi hiểu được mình lãng phí điều gì trong ánh mặt trời vào một ngày hoàn hảo, cảm thấy mùa đông và nỗi tiếc thương trong làn gió ấm áp, trong tiếng xào xạc khô của cỏ và trong những con sóng trong vịnh vừa nổi bọt trắng.

Chúng tôi đã bắt đầu mùa mới với một đàn gà mái tám con – trông kỳ lạ, sung sức, lốm đốm, nổi danh vì ăn bọ ve, thứ gây hại cho hòn đảo. Những con chim đẹp, lo lắng. Chúng lang thang tự do quanh sân vào ban ngày, để trứng, cùng nhau biến mất vào những đám cỏ cao, đánh nhau, nhai bọ ve và những con bọ khác, và định kỳ tụ họp thành những đám đông ầm ĩ, có vẻ không bị khiêu khích.

"Các chị em, hãy thư giãn đi," chúng tôi sẽ nói khi chúng đột ngột vòng qua một góc và đảo tung chảo trên bãi cỏ trong một cơn điên cuồng lao về thứ gì chẳng rõ và tránh xa khỏi thứ gì chẳng rõ. Dường như chúng tạo phấn khích cho nhau như một bầy trẻ kể chuyện ma. "Ổn mà, các chị em. Đừng lo lắng."

Vào ban đêm, chúng bị buộc chặt và yên tĩnh, an toàn khỏi những con sói rình mò đi dọc theo bãi biển trên đảo sau khi tối trời – trong một chuồng gà nằm trên vách núi gần tảng đá thời kỳ băng hà và dây phơi quần áo, nơi mà ngay cả trước khi mẹ chết thi thoảng tôi vẫn cảm thấy linh hồn của bà và vòi hoa sen ngoài trời với bức tranh tường nàng tiên cá cùng khung cảnh phía trước với những chiếc thuyền đánh cá, thuyền buồm và phà đưa khách du lịch ra đảo Vineyard.

Vào đầu mùa hè, lũ gà Nhật đã làm tổ trong một bụi cây thường xuân độc ngay cạnh đường xuống kho, và chúng tôi nhận thấy không phải chúng đều là gà mái vào một ngày nọ, sau rất nhiều tiếng quác quác và vẫy vẫy, đột nhiên một đàn những chú gà bông xuất hiện túm tụm trên đường đi.

Một chú gà con đã chết hoặc gần chết. Những con khác vẫn chưa di chuyển nhiều được, và cả ngày bọn trẻ chạy tới lui và báo cáo lại tình trạng của đàn gà con và tranh cãi về tên và đặc điểm của chúng – đến đủ gần trong phạm vi cho phép trước khi lũ gà vỗ cánh và bổ xuống đầu bọn trẻ. Thế rồi, trong một lần ghé thăm, sự om sòm chuyển sang một thứ nghiêm trọng hơn, những tiếng quác quác chuyển thành tiếng còi báo động, và các cậu bé trông thấy một con chim ưng biển từ trên trời lao xuống và cắp đi một con gà con – Clarence hoặc Roberto hoặc FuzzWuzz – và các cậu bé bắt đầu la hét và va vào nhau.

Và rồi một lần nữa, vài phút sau, sau khi những người trưởng thành bị kéo vào cuộc khủng hoảng đang diễn ra, con chim ưng biển quay trở lại và cướp đi một con khác. Rồi lại thêm một con khác.

Chúng tôi hét lên trên bầu trời, *"Dừng lại ngay lập tức!"*, tất cả lũ gà đều quác lên, các cậu bé khua gậy trong không trung và con chim ưng biển quặp con gà trong móng vuốt lượn đi lượn lại, biến mất trên ngọn đồi và những con sóng xanh xám, im lặng và bất động như một chiếc máy bay giấy, và khi, bất chấp mọi nỗ lực của chúng tôi, từng chú gà con sót lại đều biến mất, chúng tôi trở về nhà để giải thích với sự không chắc chắn trong cổ họng về vòng đời.

Chúng tôi cảm thấy khoan dung hơn với tính kích động của lũ gà sau đó – như kiểu một mối quan hệ họ hàng với sự khó chịu liên tục của chúng. Khi một hoặc hai con trong số chúng bị tách khỏi đàn và bắt đầu kêu, chúng tôi sẽ nói rằng, "Chờ đấy, mày sẽ tìm thấy chúng trong một phút," và chúng tôi vươn cổ tìm kiếm cho đến khi phát hiện ra đàn của chúng đang dọn đường đi từ chỗ nhà thuyền hoặc xuất hiện từ dưới hiên nhà.

Trong suốt mùa hè, chúng biến mất từng con một – tai ương thi thoảng của những chiếc lông lốm đốm màu xám đen trên cỏ. Chúng tôi đã mất những con gà khác trong các mùa vừa qua, nhưng chưa bao giờ với tốc độ này. Đàn gà bắt đầu lại gần nhau hơn; chúng huyên náo hơn, tiếng lanh lảnh – nếu có thể. Chúng tôi đã đếm chúng mỗi đêm và cảm thấy nhẹ nhõm khi tất cả đều bị nhét vào chuồng và cánh cửa đóng lại. Khi chúng tôi chỉ còn một con, chú tôi tìm thấy một con cáo đang nép mình trong vách đá cách chuồng gà khoảng hai mươi ba mét.

Con gà cuối cùng. Nó bận rộn dưới hiên nhà và dọc theo con đường vào ban ngày. Nó lao ra lao vào đám cỏ. Nó không ngừng di chuyển cho đến khi tự mình quay trở lại chuồng trước hoàng hôn mỗi tối. Dường như không dễ để tìm thấy bình yên khi là thành viên sống sót cuối cùng của loài vào cuối hè trên một hòn đảo vùng Đại Tây Dương lạnh lẽo. Nó đã nghĩ gì nhỉ? Không có nỗi sợ nào lớn bằng nỗi sợ của nó.

Thi thoảng nó lại kêu quác quác, đứng ở vị trí cao nhất trên đồi – một tiếng kêu tuyệt vọng vào một thế giới, nơi gió thổi và mặt trời chiếu sáng cùng trẻ em và chó chạy trên bãi cỏ, nơi không ai thèm trả lời.

Khi dõi theo nó, tôi nhớ tới một giấc mơ khi tôi ở một mình trong một căn phòng trống trắng. Tôi có thể nghe Freddy và Benny nói chuyện, rồi cãi nhau và một trong hai đứa bắt đầu khóc. Nhưng tôi không thể thấy chúng ở bất cứ đâu, và tôi không thể nói gì.

Vào buổi trưa, có lẽ sáu mươi thành viên trong gia đình mở rộng của bố tôi, gia đình đã có nhiều năm trở thành gia đình của mẹ tôi và thành nhiều người thân yêu nhất của bà – đã tụ tập tại vị trí yêu thích của mẹ ở cột cờ, nơi tôi thích chụp ảnh bà ở ghế Adirondack, trò chuyện với chị dâu rồi nhìn xuống nước và cười.

Trời mát mẻ và nắng lên trên ngọn đồi. Chúng tôi phá vỡ nghi thức chào cờ – trong đó cần một đạo luật của Quốc hội hoặc nghị định của tổng thống để treo cờ rủ – theo yêu cầu của Freddy và Benny. Đó không phải là điều mà ông tôi sẽ cho phép, nhưng: Thời đại đã thay đổi. Một lần, vào năm 1974 – trong chuyến thăm đầu tiên của mẹ tôi tới đảo Cape trên chuyến đi trở lại miền Đông từ San Francisco - ông bà tôi vẫn tràn đầy năng lượng và ung dung tự tại – sau một chuyến dã ngoại của gia đình trên lưng ngựa tới hòn đảo và một chuyến thám hiểm dọn đường mòn đầy hăng say (được gọi một cách trìu mến là một "bữa tiệc chặt chém"), mọi người đã tập trung tại phòng khách để uống cocktail. Ông tôi đang say sưa kể hết chuyện nọ chuyện kia như ông yêu thích: những trò đùa ở Harvard, những cuộc đua thuyền, những kỳ công thể chất khác thường, những phụ nữ mà ông say mê.

Mẹ tôi, ngồi trên một cái đệm sần sùi nhồi đầy lông ngựa bên cạnh ô cửa sổ khổng lồ nhìn ra vùng nước và những biệt thự thừa kế cũ nằm dọc vịnh Vineyard Sound, nhìn quanh phòng, đặt đồ uống của bà lên chiếc rương gỗ thuộc về cháu trai của Ralph Waldo Emerson, rút ra một điếu thuốc và một que diêm, đốt lên và hít một hơi dài nhất vũ trụ. Tôi tin rằng mẹ thưởng thức sự im lặng trong phòng và cú sốc trên khuôn mặt của ông tôi trong bốn mươi năm. Nụ cười nhếch mép mỏng nhất trên khuôn mặt của Emerson trong bức chân dung trên bệ lò sưởi cho thấy rằng chính Concord Sage vẫn chưa hồi phục. *Luôn làm những gì bạn sợ làm.*

Bố tôi, người trẻ nhất và ít kiêu căng nhất trong một gia đình có sáu trai và một gái, đã tìm thấy vé của ông. Ông không biết liệu ông muốn biến mất hay ăn mừng, nhưng ông biết rằng mình đã ở nhà – cuối cùng – với mẹ.

Ông đang đứng cạnh tôi ở cột cờ. Tôi có thể cảm thấy ông run rẩy. Ông thì thầm *cảm ơn con* với tôi – vì đã thực hiện kế hoạch mà tôi đoán, có lẽ vì vẫn còn ở đây. Tôi đặt tay lên vai Freddy và Benny, chúng đang ngọ nguậy với sự phấn khích khi trở thành trung tâm của sự chú ý. John chạm tay lên một phần lưng tôi. Theo cách của mình, chúng tôi giữ cho nhau đứng thẳng.

Đầu tiên, bố tôi, sau đó là Charlie và tôi, cầm một nắm tro tàn của mẹ rồi đối mặt với đại dương và giơ tay ra trước gió. Freddy cuộn tay và giả vờ ném một đường bóng nhanh. Một cuộc diễu hành chậm chạp từ đám đông thay phiên nhau. Chúng tôi dõi theo từng người một. Gió đến nỗi trong một khoảnh khắc, mỗi nắm tro lơ lửng trong không trung như một bóng ma xinh đẹp đang chiêm ngưỡng chúng tôi – gần như quay trở lại với chúng tôi, rồi biến mất, đôi khi như một dáng hình dễ nhận biết, đôi khi là một thứ hoàn toàn xa lạ.

08. Ngôi nhà mùa hè

Đây ngôi nhà mùa hè – các món ăn dã ngoại, ngăn kéo của những con dao cùn, những tấm vải trắng trên dây phơi tung bay trong không trung của những ngày mát mẻ như những cánh buồm, như những linh hồn lạc lối, như những đôi cánh cần tưởng tượng nhiều hơn, lấp đầy sân sau – hít vào và căng tràn.

Đây những cặp gạc bảy mươi tuổi, những chiếc phao thủy tinh, những ụ sỏi trắng nhỏ, những cuốn sách ngả vàng, cờ đam, những lá cờ nhỏ đã sờn, những chiếc tổ chật chội trong mái hiên có những con chim nhạn bụng trắng.

Đây con chim nhạn – nó sà xuống, quay cuồng, rít lên – điên cuồng để quay trở lại với bốn cái mỏ ướt của con nó.

Đây con đường dẫn đến bia mộ như một tấm bản đồ lừa bịp, như một trò đùa, như một suy nghĩ không hoàn chỉnh. Đây chỗ trũng trong bãi cỏ nơi chú rể tìm thấy cô dâu, đây cơn nhớ nhung, đây nơi chúng tôi làm thứ chúng tôi thích làm.

Đây nơi con tôi được đặt vào lòng mẹ tôi, trôi qua giấc mơ về tiếng rền rĩ của chiếc xuồng máy. Đây nơi hiên nhà, trái mận tròn ngọt ngào. Đây chiếc răng xuyên qua vỏ mận như cánh cửa bật mở, như một cơn lũ, như thế giới bên kia.

Đây những đứa trẻ nhấn chìm ngôi nhà trong một trò chơi xếp cá mòi, mỗi đứa lèn chặt hơn vào bóng tối của tủ quần áo cho đến khi chỉ còn một đứa bước vào phòng và gọi lớn, cảm nhận trong sự im lặng nơi những đứa còn lại tìm thấy nhau – tay nó nán lại trên tay nắm cửa.

09. Tái thiết

Ginny nhắn: "Thật vớ vẩn đến mức có rất nhiều Joan Crawfords và những kẻ khốn nạn như chồng mình chạy quanh chúng ta còn mẹ cậu thì không."

Cô ấy đã mất cha vài năm trước – tự tử. Cô ấy biết những gì nên nói và những gì không nên. "Chúng mình ném người cha ngọt ngào xuống sông Beaufort với ba con chim ưng biển bay trên đầu (ông ấy yêu chim ưng biển vì những con bố chăm sóc những con non). Thật tuyệt khi đưa chúng trở lại Trái đất."

Việc phẫu thuật tái tạo ngực của Ginny đã gặp sai lầm khủng khiếp ở vú không bị ung thư mà họ đã phẫu thuật cắt luôn cho lành. Nhiễm trùng. Các bác sĩ đã phải bỏ chỗ đệm ngực ra cho đến khi mọi thứ ổn thỏa và họ có thể thử lại. Cho đến bây giờ cả hai chúng tôi đều chỉ còn hai ngực trái. Của tôi là thật và của cô ấy là giả.

"Cái chết của mẹ mình y hệt vết thương trên ngực này," tôi nhắn cho Ginny. "Đôi khi mình thấy bối rối về nỗi đau mà mình đang cảm thấy."

"Mình biết," Ginny nhắn. "Mình cũng thế."

10. Mặt đỏ

Một thứ nữa tôi đã được hưởng từ tài sản của mẹ tôi là chiếc xe đạp bãi biển màu xanh của bà. Bố tôi đã căn chỉnh cái xe, và nó rất vừa với tôi, không giống như chiếc Tevas của bà.

Với việc hóa trị, tôi quay lại với steroid. Trước khi bọn trẻ đi học về, tôi đạp xe bay xuống ngọn đồi trên đường Mendenhall, điên cuồng và không phanh. Tôi lướt gió dọc theo con đường xanh, những con bọ bay vào miệng và nhận ra tôi vừa cười to vừa thở dốc.

Trên đường về nhà, tôi phải dắt xe đạp lên đồi Mendenhall. Tôi đi ngang qua một người hàng xóm dắt chó đang ngây người nhìn tôi cùng khuôn mặt đau tim sau khi tôi nói, "Này! Anh ổn chứ?" rồi tôi nuốt nước bọt, "Nina! Ngôi nhà xanh với cánh cửa đỏ! Ung thư vú!" Tại sao tôi nói câu cuối nhỉ?

Nó đã được chú ý. "Ồ chào," anh nói, "Chị ổn không?"

Ý nghĩ đầu tiên – *Ha. Vâng. Ổn cả.*

Ý nghĩ thứ hai, *tôi không biết*. Tôi ước có một người khác chúng ta có thể hỏi.

11. Nhức nhối

Ngay trước khi tất cả tóc của tôi rụng xuống, nó đau. Giống như một cái đuôi ngựa bị kéo quá lâu. Và thậm chí sau khi đã rụng hết tóc, cơn đau lại trỗi dậy. Bạn đưa tay trong không khí, nhưng chẳng ích gì.

John và tôi có một người giữ trẻ để chúng tôi có thể tụ họp cùng Mark, Anne và bố tôi tại quán bar vào thứ Sáu đầu tiên sau lễ tang. Tôi ngồi trong xe vài phút trước khi chúng tôi đi vào, cố gắng rũ bỏ những sợi tóc đã rụng. Khi chúng tôi ngồi xuống bàn trông tôi tệ hơn hơn khi chúng tôi rời khỏi nhà. Tôi đang chiến đấu với những giọt nước mắt khổng lồ, Anne đưa tay ra siết chặt tay tôi và hỏi tôi cảm thấy thế nào. Mark nói, "Như thế không công bằng."

Bố mẹ tôi cùng Mark và Anne từng có một buổi hẹn vào tối thứ Sáu hằng tuần – gần như đến lúc cuối. Khi mẹ không khỏe để đi ra ngoài, bà và Anne sẽ tán gẫu trong phòng "salon" trong khi Mark và bố tôi đi đến quán bar góc đường. Thế rồi, khi máu đã đầy những ly cocktail, họ sẽ tái hợp để nhắm đồ ăn – đôi khi quanh giường của mẹ – nơi bà sẽ nhấm nháp một ly rượu gin cùng thuốc bổ, rồi tất cả họ đều cười phá lên và kể những chuyện cười tục tĩu, đôi khi hát và chơi nhạc cho đến quá giờ đi ngủ.

Mẹ tôi là nữ hoàng của những chuyện cười tục tĩu, làm Charlie và tôi phải xấu hổ từ thời trung học đến khi trưởng thành. *Làm sao để bạn khiến một người phụ nữ hét lên hai lần? Phi công đã nói gì với tiếp viên?* Mẹ là người không biết căn thời điểm và sở trường trong việc làm hỏng phút cao trào, khiến cho những trò đùa trở nên buồn cười hơn nhiều so với bình thường.

Tôi đang ngồi cạnh bố tại quán bar. Tôi là người thay thế cho mẹ, người sẽ không bao giờ khóc như thế này. Còn ai sẽ làm cả bàn này cười đây khi căn bệnh ung thư gặm nhấm xương bà.

12. Ngôi nhà gạch nhỏ

Chúng tôi trở lại Massachusetts cho một đám cưới gia đình khi chỉ còn một tháng là tới đợt hóa trị mới nhất. Chúng tôi để các con ở nhà với bạn bè. Tôi cạo đầu gọn gàng. Tôi hói đầu đến buổi diễn tập cho bữa tối. Dì Cami của tôi, người đã trải qua hai đợt hóa trị

ung thư vú, vòng tay ôm tôi và đung đưa với tôi một lát.

Chúng tôi ở với họ hàng nhà Emerson của tôi ở Concord. Đi nhanh qua rừng Estabrook từ ngôi nhà của họ là nơi chúng tôi sống khi tôi còn nhỏ, rất lâu trước khi Charlie chào đời, trong ngôi nhà gạch nhỏ trên khu đất của ông bà tôi. Qua đồi Punkatasset, đồi trượt tuyết và hồ Hutchins. Qua chỗ những cây bạch dương ma quái. Qua đồng cỏ và dọc theo con đường mòn ngăn lửa. Họ hàng của tôi sống trong ngôi nhà của cụ cố trên cánh đồng, và nhiều họ hàng khác sống trong một ngôi nhà ngay cạnh con đường.

Khu đất đã được bán từ nhiều thập niên trước cho một gia đình có tiền để giữ nó: Các chuồng ngựa màu mè giờ đang trải dài trên khu vực vốn là cái chuồng cũ và một trang trại xây toàn bằng ván gỗ, nơi từng là khu nhà bề bộn của ông bà tôi – một ngôi nhà lớn nhưng ọp ẹp cao ba tầng và cầu thang sau nhà cùng một con ma tên là Ngài Dutton. Đường lái xe cũ, nơi tôi cùng anh em họ đã tập đi xe đạp, đã biến thành một con dốc nhẹ nhàng hơn – giống như một trò chơi khăm của ký ức. Nhưng ngôi nhà gạch nhỏ vẫn hiện diện phía xa cánh đồng.

Nó kỳ quặc hơn nhiều so với trước đây – một hàng rào kẽm phủ đầy hoa hồng, một hàng rào cọc chắn xung quanh, cửa sổ ở mái, một cánh cửa màu xanh tươi rói – nhưng hoàn toàn có thể nhận ra được. John và tôi đi về phía nó dọc theo con đường ngăn lửa. Ngôi nhà dường như trống rỗng.

Mẹ thường mô tả khoảng thời gian chúng tôi sống ở đây là hạnh phúc nhất trong cuộc đời, điều đó thật kỳ quặc, vì bà – sinh ra và lớn lên ở Panama – đã chuyển từ California đến đây, khu Yankee, trong mùa đông tuyết rơi nhất trong nhiều năm. Năm đó – mùa đông năm 1981 – tuyết rơi vào tháng Tư thành những đống khổng lồ, như có ma thuật mà mẹ và tôi chưa bao giờ mơ tới. Một buổi sáng tháng Mười một hồi tôi lên bốn, khi đang ngủ trên chiếc giường tạm bợ ở cửa sau trong lúc bố tôi xây một cầu thang lên căn gác mái – đang được chuyển thành phòng ngủ của tôi – tôi thức dậy dưới đống tuyết từ một trận bão đã thổi tung cánh cửa trong đêm. Tôi nhớ những ngón chân mình lạnh và ướt, tan ra giữa cơ thể ấm áp, buồn ngủ của bố mẹ khi tôi trườn vào giường của họ.

Bố đã dạy mẹ và tôi trượt tuyết vượt địa hình, và chúng tôi sẽ bám lấy ván trượt ngồi khom lưng rồi biến mất trong vòng vài phút trong sự im lặng của rừng Estabrook. Ngay từ khi năm tuổi, tôi đã hiểu rằng cuộc sống này đơn giản đến không thể minh chứng.

Nếu bạn lang thang vào chuồng, bạn sẽ tìm thấy: những con gà, một người chú đang mày mò với động cơ máy kéo, một con diều mới làm xong một nửa, tiếng bố đang chặt gỗ trên cánh đồng. Một lần, tôi nhớ đã nghe thấy tiếng la hét rồi cười lớn khi em họ Bonnie và tôi đào hố trên sân cạnh ngôi nhà gạch. Nó đến từ chỗ các bà mẹ của chúng tôi trong vườn. Mẹ tôi đã dẫm lên một con rắn sọc và nó đã cắn bà. "Mẹ thật dũng cảm," tôi nhớ đã nói với mẹ khi bà chườm đá mắt cá chân trong bếp trong khi làm sạch rau diếp. "Con không thể tin rằng mẹ đã sống khi bị rắn cắn!"

Những hạt giống đầu tiên của sự lo lắng: Tôi đang nằm trên giường trên gác mái vào đêm trước ngày đầu tiên đi học mẫu giáo, ngại trở mình, ngại hít sâu – vì sợ rằng tôi sẽ bỏ lỡ tiếng cách đầu tiên, mùi khói đầu tiên từ một ngọn lửa có thể thiêu trụi ngôi nhà của chúng tôi và khiến tôi không bao giờ trở thành một học sinh mẫu giáo hoặc có thể mặc chiếc váy cao cổ màu đỏ và váy kẻ nhung màu nâu hợp với của Bonnie, được đặt trên tủ quần áo của tôi vào buổi sáng.

Trong hai năm, cơ thể ông bà tôi sẽ bị ung thư. Những người trưởng thành sẽ già hơn và suy nghĩ về sự nghiệp và các bước tiếp theo và nhà của chính họ. Những ngôi nhà tại Estabrook Woods sẽ cần được bán hoặc sửa chữa. Mẹ tôi sẽ lớn lên để coi thường mùa đông – sự cách ly của nó, đống áo khoác, mối quan hệ ẩn dụ của nó với trái tim Yankee.

"Nói chuyện với anh về cảm xúc cũng giống như trượt xuống một con đường băng giá," mẹ sẽ nói với bố. "Nghe có vẻ vui nhỏ," bố sẽ nói. Họ sẽ trượt và xoay tròn rồi lướt đi và trượt tiếp trong ba mươi lăm năm tới.

"Anh sẽ chụp một bức ảnh của em ở đây cạnh bậc thềm?" Tôi hỏi John khi chúng tôi lang thang xung quanh về phía hiên ngôi nhà gạch rỗng nơi tôi nhớ là tôi với Bonnie đã chôn một bát ngũ cốc trong bụi bẩn mà chúng tôi hi vọng rằng các nhà nhân học sẽ khám phá ra sau hàng ngàn năm kể từ bây giờ như chìa khóa cho một nền văn minh.

Tôi chỉnh cái mũ che cả mái đầu.

"Cuộc sống là một sự tiến bộ, không phải là một nhà ga," cụ tổ Emerson của tôi từng nói. Vào năm 1837, bốn mươi lăm năm trước khi ông chết trong ngôi nhà của mình ở con đường trong thị trấn, ông cũng viết điều này trong nhật ký:

> Tôi nói khi tôi thức dậy, sau vài lần ngủ và thức dậy, tôi sẽ nằm trên

cái nệm này để ốm; rồi chết; và thông qua lối vào bắt mắt của tôi, họ sẽ mang đám xương này đi. Tôi sẽ ở đâu? Tôi ngẩng đầu lên và trông thấy ánh sáng màu cam không tì vết của buổi sáng chiếu rọi từ những ngọn đồi tối tăm vào Vũ trụ rộng lớn.

Màu cam. "Bạn có nghĩ rằng bạn sẽ không bao giờ chạm đến điểm mà bạn liên tục hướng tới không? Montaigne hỏi.

13. Chú chó Blue

John đang thực hiện một nhiệm vụ để làm phức tạp mọi thứ với một thứ có thể biết đi lấy đồ. "Còn về chú chó này?" đọc email thứ năm vào buổi sáng có chứa một liên kết từ petfinder.com. "Nó thích đi bộ nhanh và trẻ em. Nó đang hồi phục sau khi bị nhiễm trùng sinh dục và thích đào bới nhưng ngoài ra nó rất hoàn hảo!"

Hẳn tôi đã không ngăn anh khỏi công cuộc tìm kiếm này. Tôi được mời chào một lô một lốc những thứ để ôm và thích gần gũi trong những ngày này. Ellie, chú chó lai già màu đen của chúng tôi, không phải là chú chó thích gần gũi.

Vì vậy, chúng tôi lái xe đến Charlottesville – mất ba tiếng – để nhận nuôi Blue, một chú chó chăn gia súc Úc.

Tôi yêu Đường 29 khi nó dẫn đến Virginia. Những làn đường vắng vẻ, các nhà hàng gia đình ven đường, các trạm xăng buồn ngủ, các thị trấn nhỏ vùng Hurt và Tightsqueeze. Các đại lý bể bơi, đại lý nhà ghép và đại lý xe ben. Một trang trại rộng lớn được tu sửa một phần như một bản sao của tòa nhà Monticello, các cây thánh giá và cửa hàng kem Dairy Queens.

Bọn trẻ muốn đặt cho Blue một cái tên mới. Từ hàng ghế sau, toàn bộ chuyến đi cứ thế này: *Chúng ta có thể gọi nó là Maverick không? Chúng ta có thể gọi nó là Sheriff không? Chúng ta có thể gọi nó là Alberto không? Chúng ta có thể gọi nó là Obsidian không?*

Cả chuyến đi về tôi đi trên đường với chú chó mới nằm trong lòng và liếm mặt tôi. Tôi không nhận thấy ba tiếng đồng hồ trôi qua vì còn bận yêu những đốm đen không đều trên bụng và cái mà Freddy gọi là "đôi mắt trẻ thơ" cùng khuôn mặt thông minh, rụt rè của nó. Nó liếm tai bọn trẻ từ phía sau và khiến chúng cười. Nó cứ mải dõi theo mỗi người ra khỏi trạm xăng và khi thấy cuối cùng là John thì nó bắt đầu rên rỉ và ngọ nguậy với sự phấn khích như thể đã biết anh trong nhiều năm.

Tôi không thể ngừng mỉm cười với John khi mắt chúng tôi gặp

nhau trong gương chiếu hậu. “Thế Pancho thì sao,” anh nói khi đi đến gần Lynchburg – và cái tên này có vẻ ổn.

“Pancho. Mày là Pancho,” tôi thì thầm với chú chó. “Và mày đang ở trong gia đình này.”

Mọi người đều vui vẻ. Chà, tất cả mọi người trừ Ellie. Nó đang trải qua một cơn suy nhược thần kinh kéo dài, lặng lẽ trên sàn phía sau ghế lái.

Từ việc những chú chó có vẻ không thân thiện với nhau khi lần đầu tiên gặp nhau ở Charlottesville đã biến thành sự thù địch sống mái sau khoảng hai mươi bốn giờ ở nhà. Chúng không thể ở trong cùng một căn phòng. Blue/ Pancho cắn và bắt nạt. Ellie run rẩy và ẩn nấp. Chúng tôi bắt gặp Ellie đang cố gắng đào ra phần sân sau của nó.

Chúng tôi nói chuyện với một chuyên gia hành vi chó vào sáng thứ Hai. “Tôi có thể khắc phục điều này,” cô ấy nói, nhưng sẽ không dễ dàng gì. Và cuối cùng có thể sẽ không phải đối với một trong hai con chó. Nếu là tôi, tôi sẽ đem trả con chó. Có rất nhiều chú chó cứu hộ tuyệt vời trên thế giới. Anh chị cần tìm một thứ phù hợp với mọi người trong gia đình.”

Bọn trẻ rất buồn, chúng đã âm mưu làm thế nào để dựng một bờ dốc để con chó có thể ngủ trên giường tầng. Sau khi chúng tôi báo tin, chúng đưa Blue/Pancho ra ngoài sân rồi chơi bóng rổ với nhau trong gần một tiếng đồng hồ – Freddy ném bóng, Benny chạy xung quanh đá lá cây ra khỏi sân, chú chó nhảy lên không trung để bật trái bóng lại. Tôi quay lại toàn bộ cảnh này trên điện thoại và lưu ở đó, chỉ để khiến cho tình cảnh còn tồi tệ hơn.

Blue và tôi tự mình đi đến Charlottesville sau khi John đưa các con đến trường vào ngày hôm sau. Ellie thậm chí không bước ra từ nơi trú ẩn mới dưới ghế trong phòng ngủ để đi tiểu.

Chúng tôi nghe đài NPR và ca sĩ Paul Simon trên cả quãng đường bởi vì không có ai ở đó để bảo chúng tôi đừng làm thế. Blue yêu bài “Dưới những bầu trời châu Phi” nhưng bực tức vì sự thiếu rõ ràng từ báo cáo của Hà Lan về chiếc máy bay Malaysia bị bắn hạ năm ngoái ở Ukraine.

Chú chó hít mạnh hương buổi sáng Virginia qua khe cửa kính, rồi rên rỉ một chút và ngủ gục đầu trên đùi tôi, cơ thể vươn tới chỗ cần số và ghế hành khách.

Điều gì trái ngược với đầu của một con chó đang ngủ trong lòng bạn khi bạn lái xe?

Chuyến xe về nhà là chuyến chậm nhất trong bốn chuyến đi. Tôi chủ yếu nghĩ về công việc và danh sách việc cần làm. Tôi khóc một chút. Ngày hôm sau tôi đến bệnh viện Duke để gặp bác sĩ xạ trị và bàn về giai đoạn điều trị tiếp theo nên tôi cũng nghĩ về những khối u và tế bào ung thư, rồi các bác sĩ sẽ nói gì với tôi nếu họ làm mọi điều có thể và ung thư vẫn còn đó.

Và tôi nghĩ: *Ngay lúc này, nỗi tiếc thương là đây*. Mẹ tôi như xa cách một triệu dặm, khoảng cách đó là vĩnh viễn và không thể giải thích, tôi rất mệt mỏi vì cảm giác sợ hãi và mất mọi thứ. Tôi nghĩ về lý do tại sao, một ngày nọ, khi tóc tôi rụng hết, tôi buộc phải viết lại đoạn cuối truyện "Cõi chết" của James Joyce bằng cách thay tuyết bằng tóc:

> Nó đã bắt đầu rơi một lần nữa. Cô lơ đễnh nhìn mái tóc, màu bạc và nâu, xiên xuống ánh đèn... Nó cũng đang rơi, trên mỗi phần của ga trải giường và sàn phòng tắm. Nó nằm dày đặc trôi dạt trong bồn rửa chén và cống tắm, giữa các tấm sàn gỗ, trên xà phòng rửa tay. Linh hồn cô dần lịm đi khi nghe thấy mái tóc nhẹ nhẹ rơi trong vũ trụ, như phần tóc cuối cùng, trên tất cả người sống và người chết.

Đó là nỗi tiếc thương, tôi tự nhủ. *Nó làm chúng ta tối tăm và có chút điên rồ*. Lúc ấy, tôi đang quay trở lại Greensboro, và thay vì về nhà, tôi đi thẳng đến Target vì cần mua bảng cho dự án nghiên cứu xã hội của Freddy về Panama. Ở đó, tôi nhanh chóng mất thêm một thứ nữa: ví của tôi – với một lượng tiền mặt bất thường được nhét trong ví nhờ bán bàn ăn thừa kế của tôi trên mục rao vặt trong một ý thích bất chợt (*tăm tối và điên rồ*, tôi bảo bạn rồi đấy) – để quên trên xe đẩy hàng trong bãi đậu xe.

Tôi nhận ra điều đó khi đã đi được nửa đường về nhà và lái xe như một kẻ điên quay lại Đại lộ Battleground. Nó không có trong xe đẩy, thứ vẫn được xếp yên vị. Tôi nhìn lại chiếc xe của mình – nó chắc chắn không có ở đó. Tôi bước vào cửa hàng và hẳn đã nhìn chằm chằm vào nhân viên bảo vệ vì cô ta ngay lập tức đi về phía tôi và lạnh lùng nói, "Thưa chị, chúng tôi có thể giúp gì không?"

Họ giữ nó. Ai đó vừa nộp lại cái ví – một phụ nữ lớn tuổi, thực tế là vẫn đang đứng đó. Khuôn mặt bà nói rằng bà đã thấy hết chỗ tiền mặt đó. "Cô rất may mắn khi tôi là người tìm thấy nó," bà thì thầm. "Cô vừa tránh được một ngày rất tồi tệ."

Khi tôi đi bộ quay lại xe, có tiếng tin nhắn từ trong ví. John.

“Em đã về chưa? Em phải xem thứ này. Chú ta thông minh, ít nói và hòa đồng với những con chó khác. Nhìn đôi tai nữa này!”

Và tôi đang ở đây – vì đây là điều chúng ta làm – đang ngồi trong bãi đậu xe Target, cửa vẫn mở, bấm vào đường link.

14. Chọn lại

Cuối cùng John tìm thấy “kẻ được chọn” tại một trạm giải cứu động vật ở Mocksville, cách Greensboro khoảng một giờ xe. Chú chó là một sự pha trộn lố bịch của dòng corgi và collie, và trên những bức ảnh mạng, như thể ai đó đã gắn cái đầu khổng lồ, màu đen kiểu chó xù lên cơ thể ngắn, trắng của nó. Tên nó là Azoo. John, bọn trẻ, bố và tôi đều lao lên xe và đi đến trạm trong đêm sau khi John và bố tôi nghỉ làm. Bọn trẻ cứ hét lên “Azoooooo!” Ellie thì đang run rẩy ở hàng ghế sau, vẫn còn sốc từ vụ chú chó Blue.

Dẫn chúng tôi vào một nhà kho không có dấu vết được trải cỏ Astroturf và có những hàng ghế nhà thờ cũ là Tony, người bảo chúng tôi ngồi yên và im lặng trong khi anh ta dỡ những lồng chó từ chiếc xe bán tải. Tony, cao gần hai mét với phong thái hippy/bán quân sự lạ lùng, có vẻ giống một người trông chó hơn là một người điều hành trạm động vật.

“Tôi đã mang ba chú chó đến đây tối nay,” anh nói, bước đi trước mặt chúng tôi trên cỏ Astroturf. “Một là Azoo, chú chó mà các bạn yêu cầu. Và Jordan – chú chó lai collie mà các bạn cũng bày tỏ sự quan tâm. Chú chó cuối cùng là một ẩn số. Chú ta hoàn toàn mới đối với trang trại của tôi và chưa được đưa lên website, nhưng tôi nghĩ tôi cứ mang nó theo phòng khi cần thiết. Tôi sẽ đưa từng chú chó ra một để mọi người và Ellie cùng gặp. Nhờ mọi người giữ hai cậu bé không thực hiện các động tác đột ngột cho đến khi những con chó cảm thấy thoải mái trong phòng.”

Ellie đang cuộn tròn dưới ghế nhà thờ, thở hổn hển như một phụ nữ điên.

Chúng tôi yêu Azoo – chú ta là tác phẩm chắp vá tuyệt vời trong thực tế cũng như trên ảnh – Ellie yêu Azoo và Azoo yêu Ellie. Nhưng Azoo run rẩy, kháng cự và giấu mình giữa hai chân của Tony mỗi khi bọn trẻ đến gần. “Tôi nghĩ Azoo cần một hộ gia đình có năng lượng thấp hơn,” Tony nói.

Jordan bước vào phòng như một quả bóng quần – nảy ra từ các bức tường và các hàng ghế, vào lòng bố tôi, qua hàng rào nhỏ cạnh cửa. Bọn trẻ không thể ngừng cười khúc khích. Ellie run rẩy trong góc, vãi một bãi.

Khi chú chó bí ẩn xuất hiện, tôi đang ngồi khoanh chân trên sàn với Benny trong lòng. Chú ta đánh hơi chúng tôi và nhanh chóng chui vào giữa. Ellie đến để cho chú ta ngửi, vẫy đuôi. Chú ta lông như một chú rối trong phim Muppets – hoặc như thể chú ta mặc đồ ngủ được làm giống như một bộ trang phục chó. "Tôi không biết," Tony nói. "Điều gì đó về anh chàng này bảo tôi rằng đây chính là chú chó dành cho các bạn."

Sau khi âu yếm chú ta trong mười lăm phút, tôi vật lộn để rời khỏi sàn – tôi đang trong chu kỳ hóa trị cuối cùng, cơ thể đau nhức và cái lưng tôi cứ làm phiền tôi suốt. Bố đưa tay đỡ tôi và chú chó Muppet nằm dưới chân tôi. Bọn trẻ nghịch bụng nó. John và tôi trao nhau ánh mắt hi vọng.

"Tôi thấy đầu của chị," Tony nói, lần đầu tiên nói chuyện trực tiếp với tôi. "Chị trông giống vợ tôi. Ung thư buồng trứng. Đó là một năm địa ngục. Vài tuần trước tôi gần như đánh mất cô ấy."

Anh ta bảo tôi rằng chính con chó của họ đã tìm ra bệnh ung thư. "Không thể ngừng đánh hơi vào một chỗ trong bụng cô ấy. Một ngày nọ, nó gần như tấn công cô ấy ở chỗ đó – nhảy vào lòng cô ấy và dí mũi vào cô ấy – và cuối cùng cô ấy phải vào bệnh viện. Thật vậy, các bác sĩ đã tìm thấy một khối u có kích thước bằng quả bưởi."

"Đáng kinh ngạc," tôi nói. "Những chú chó chắc chắn biết cách chăm sóc chúng ta khi chúng ta cần."

"Tôi nghĩ rằng tất cả các bạn đều tìm thấy chú chó thích hợp," Tony nói. Muppet và Ellie đang đánh hơi thứ gì đó cùng nhau dưới một chiếc ghế nhà thơ. Chúng tôi nhận nuôi nó.

Chúng tôi thảo luận về những cái tên trên đường về nhà tối đó. Tôi muốn gọi nó là Montaigne.

"Đừng đóng vai ác em ơi," John nói. Chúng tôi quyết định chọn tên MacDuff.

15. Phim Vùng *chạng vạng*

Một chiều thu thứ Bảy, bố tấp vào đường lái xe của chúng tôi trên một chiếc motor màu đỏ đen. Tôi đang đứng trong sân và thoạt tiên tôi không nhận ra ông với mũ bảo hiểm trên đầu.

"Bố đã làm được," ông nói, bỏ mũ bảo hiểm ra nhưng không bước khỏi xe. Ông đã mua nó từ một cảnh sát đã nghỉ hưu ở hạt này. Đó là một chiếc Honda Shadow, với vẻ ngoài đẹp, và nó đi kèm với phụ kiện – túi đựng đồ, quần che, găng tay và một đống mũ bảo hiểm. Tôi có thể nói ngay rằng đây hẳn là một thỏa thuận chết chóc với mẹ tôi: "Băng qua xác em," hẳn mẹ đã nói vậy. "Được thôi," hẳn ông đã đồng ý.

"Con muốn bố chở không?" ông hỏi.

Tôi lê thân mình lên yên sau và vòng tay qua eo bố, chúng tôi đi thẳng theo hướng bắc ra khỏi thị trấn, vượt qua Revolution Mill cũ kỹ và đi về phía những con đường lộng gió uốn lượn qua khu vực phía bắc Hạt Guilford. Tôi tựa đầu và mũ bảo hiểm vào lưng bố, cảm nhận ánh mặt trời sưởi ấm tay chân. Cơ thể tôi cảm thấy tươi trẻ, ai đó đang đốt lá trong sân của họ và tiếng động cơ ầm ầm nghĩa rằng không cần phải nói chuyện. *Nỗi tiếc thương*, tôi nghĩ. *Đôi khi nó* không *tối tăm* hay *điên rồ*. Trên đường trở về thị trấn, chúng tôi đi qua khu an dưỡng, nơi vài tuần sau khi mẹ qua đời, bố và tôi ngồi với nhau trên những chiếc ghế bọc nệm cứng, khóc với một nhân viên tư vấn tầm tuổi hai mươi, bắt tay nhẹ nhàng với người mà chúng tôi được giới thiệu sau cái chết của mẹ tôi.

Bố nói với mẹ rằng ông đã say sưa xem các tập phim *Vùng chạng vạng* cũ.

"Đôi khi bố xem hơi nhiều," ông nói. "Giống như bố không thể nói điều gì là thực và điều gì là ở trên TV."

"Con hoàn toàn có thể thấy điều đó," tôi nhớ mẹ từng nói. "Có lẽ chỉ cần không xem quá nhiều tập phim cùng một lúc? Nhưng mặt khác, thế là bình thường. Đó là những gì con muốn nhắc nhở mọi người. Mọi thứ bạn cảm thấy là hoàn toàn bình thường."

16. Đối xứng

Bác sĩ Cavanaugh không muốn tôi phẫu thuật tạo hình lại ngực.

"Đây là vấn đề sống còn," cô ấy nói với tôi. "Chúng ta chưa thể làm vậy. Và tôi không muốn hệ thống miễn dịch của chị tập trung vào bất cứ điều gì ngoại trừ việc chống lại ung thư."

Thật ý nghĩa, nhưng đôi khi tôi thực sự rất nhớ bộ ngực đối xứng cũ. Tôi nhét vào áo ngực một chiếc đệm nhỏ được may tay tạo hình vú mà Benny gọi là Pink Critter khi thằng bé nhìn thấy nó trong tủ quần áo của tôi.

Mặc dù vậy, Pink Critter lồi ra và dễ bị phồng lên. Rồi một ngày, MacDuff tự tiện nhảy lên giường chúng tôi, tìm thấy Pink Critter ở đó, và nuốt chửng nó – chỉ còn vài miếng bông ướt mèm trên hành lang làm bằng chứng.

Benny tuyệt vọng: "Tội nghiệp Critter! Nó thật mềm và hữu ích! Con sẽ không bao giờ tha thứ cho MacDuff!"

John gọi cho một người huấn luyện chó và tôi gọi y tá của bác sĩ Cavanaugh để hỏi về giải pháp lâu dài hơn – có lẽ là thứ gì đó MacDuff sẽ ít ăn hơn. Bác sĩ Cavanaugh kê cho tôi một đơn điều trị với một bộ phận giả và bảo tôi hãy nói chuyện với Alethia trong cửa hàng quà tặng ở Tầng 0 của trung tâm ung thư.

Tita đi cùng tôi. Chúng tôi tìm thấy Alethia không phải ở trong cửa hàng quà tặng, mà trong một căn phòng không có cửa sổ *phía sau* cửa hàng quà tặng – một căn phòng của riêng cô được chất đống các hộp, tủ đựng tài liệu, những giá treo đầy áo ngực đặc biệt đủ hình dạng và kích cỡ, và hết ngăn kéo ngày đến ngăn kéo khác những miếng "tạo hình" ngực. Tất cả áo ngực đều được may túi trong để bạn có thể nhét một miếng "tạo hình" ngực ở một hoặc cả hai bên.

Alethia chào đón chúng tôi như thể cô ấy đã dành cả đời chờ đợi, ôm cả hai chúng tôi với bộ ngực của cô ấy – cho đến nay là thứ ấn tượng nhất liên quan đến vú trong phòng.

"Chào mừng!" cô nói. "Hãy tìm cho chị một bộ ngực nào!"

Cô ấy nói với tôi rằng theo bảo hiểm của tôi, tôi có thể chọn sáu chiếc áo ngực và một bộ ngực. Màu đen, màu trắng, màu be – dễ như bỡn. Một áo ngực không dây. Một áo ngực thể thao.

"Chị có muốn một thứ có ren gợi cảm không?" Tita hỏi. Tôi nghĩ về việc John đắm đuối nhìn tôi, cởi đồ. Cơ thể của tôi. Cơ thể bị đục đẽo bất đối xứng của tôi.

"Không," tôi nói. "Cũng không hẳn."

Tôi chọn chiếc áo ngực màu đen thứ hai, với một chiếc nơ nhỏ và ít rực rỡ nhất.

Về phần những miếng "tạo hình", chúng tôi dùng ngón tay thử các độ dày khác nhau, mật độ khác nhau. Tất cả chúng đều như một thứ nằm giữa một cái gối xốp hoạt tính và một quả bóng bay.

"Những mẫu mới không thấm nước," Alethia nói khi chúng tôi xem chúng. "Và thực sự giữ được dáng đẹp."

Chúng tôi đang cười khúc khích và ôm chúng trong tay. Chúng tôi không biết phải chọn gì, lựa chọn tốt nhất là có đường cong phù hợp. Tôi nhờ Alethia chọn cho tôi. Cái mà cô ấy chọn có hộp vuông trang trí với chữ vàng nổi: Gần Tôi.

"Thứ này được làm bởi người phụ nữ đã tạo ra búp bê Barbie," Alethia bảo chúng tôi.

"Chà, thế chốt ngay và luôn," Tita nói.

Ở nhà, tôi khoe với John bộ ngực và áo lót mới dưới chiếc áo phông bó sát. "Anh nghĩ gì về ảo giác quang học này?" tôi hỏi. "Người phụ nữ Trông Tuyệt vời."

"Đáng yêu," anh nói. "Nhưng anh vẫn thích em không mặc gì hơn, dù có một mất một còn."

"Aww," tôi nói. "Cái đồ nói dối."

Dẫu sao thì tôi đồng ý với anh. Tôi hiểu rõ việc tạo hình đối xứng này, nhưng đôi khi tôi thích sự lệch bên, sự sai lệch này – chỗ trống và vết sẹo. Đó là một sự thật, một sự giả tạo – cách để tôi đặt tay lên phần ngực thiếu và ngẫm ngợi.

17. Sữa biển

Ngày lễ lớn đầu tiên sau khi mẹ tôi qua đời, và chúng tôi thuê một ngôi nhà bên bờ biển. Tôi thức dậy và nướng bánh sớm. Bố và John chăm sóc gà tây. Bãi biển vắng tanh, ngoại trừ ánh sáng mặt trời và xác cua. Bọn trẻ chạy cho đến lúc mệt lử.

Một buổi sáng, chúng tôi thức dậy với một dòng sứa trôi dạt trong cơn sóng đến ngút tầm mắt. Không phải sứa độc Bồ Đào Nha, nhưng cũng không rõ ràng và chẳng vô hại.

"Con biết chúng rất đáng sợ, nhưng con thích chúng," Fred nói, lấy gậy chọc một con sứa. "Cách mà chúng tự cuốn theo chiều sóng.

Giống như chúng luôn sẵn sàng cho một chuyến phiêu lưu mới."

"Con thích việc có thể nhìn thấy trái tim màu đỏ đẹp đẽ của chúng từ bên ngoài," Benny nói.

"Đó không phải là tim của chúng, Benny! Jeez!" Freddy chỉnh lại. "Mà là những cái ngòi!"

"Ồ," Benny thốt. "Chà, thế thì chúng không thể bị tổn thương nhiều trong chuyến phiêu lưu."

Ở đây chúng ta gần gũi hơn với một điều mà tôi đang cố hiểu: sự cởi mở trước nỗi sợ hãi. Chúng ta là trái tim và ngòi chích. Chúng ta cười thủy triều. Chúng ta tin vào sự kháng cự; chúng ta được hình thành từ chiến đấu và trôi nổi.

Freddy và tôi cầm gậy và viết trên cát ướt, cảm ơn những điều đã khiến chúng tôi mạnh mẽ hơn, mặt khác sẵn sàng nói lời tạm biệt với: UNG THƯ và TIỂU ĐƯỜNG. Sau đó, chúng tôi đứng dõi theo thủy triều đang lên cuốn trôi những con chữ đi. Benny chọn viết từ PHÂN.

"Gì cơ?" thằng bé nói với một nụ cười. "Cũng tốt khi nói lời cảm ơn và tạm biệt với phân mà."

18. Cỗ máy

Việc xạ trị diễn ra hằng ngày trong một tháng – bắt đầu sau lễ Tạ ơn và dự kiến sẽ xong trước Giáng sinh. Freddy – thích thức khuya đọc sách về các nguyên tử và hạt quark – đã chẳng may mắc kẹt với khái niệm trở thành Nhà phát minh Vũ khí Tỉ phú trong một thời gian. Và Benny có cả một cuốn sổ ghi chép các công thức nấu ăn mà thằng bé đã nghĩ ra để biến con người thành các loài động vật khác nhau (lông đuôi của giống chó corgi xứ Wales, nước bọt của mèo rừng Nam Mỹ, chocolate vụn, muối biển). Đưa chúng ra khỏi lĩnh vực khoa học xấu xa để hướng tới lĩnh vực khoa học y tế dường như không gây tổn thương, và có lẽ chí ít cũng sinh lợi ngày nào đó trong tương lai, vì vậy tôi quyết định đưa chúng đến xem cỗ máy xạ trị.

Bác sĩ ung thư xạ trị của tôi, Rosenblum – người có một cậu con nhỏ – nghĩ rằng đó là một ý tưởng tuyệt vời.

"Nhớ nói với các con của anh chị rằng cỗ máy này được gọi là 'máy gia tốc tuyến tính,'" cô ấy bảo John và tôi trong cuộc hẹn trước khi

tôi bắt đầu xạ trị.

"Ồ – và chờ đã – chúng bao nhiêu tuổi ấy nhỉ? Tám và sáu tuổi à? Hãy nói với bọn trẻ rằng chúng tôi sẽ sử dụng tia laser để dẫn các photon và electron đến đúng vị trí và chúng tôi sẽ sử dụng chính xác công nghệ được sử dụng cho radar. Và chúng tôi sẽ làm mọi thứ từ một trung tâm chỉ huy từ xa với các màn hình giám sát! Mỗi chiếc máy giá trị hàng triệu đô la!"

Đôi mắt cô ấy đang sáng lên, có lẽ hơi quá sáng.

Tôi đề cập đến tất cả những điều này ở bàn ăn tối đó theo cách tình cờ nhất có thể.

"Hmmm," Edward đáp, tỏ chút quan tâm. "Cơ hội nào để mẹ ra khỏi cỗ máy đó với sức mạnh đột biến?"

"Mẹ hình dung cơ hội đó rất nhỏ," tôi nói, cố tỏ ra hứng thú.

"Con muốn hỏi hai điều," Benny nói. "Xạ trị là một loại công nghệ phải không, và mẹ sẽ mọc tóc chứ?"

Việc tôi mọc lại tóc là mối bận tâm hàng đầu của Benny trong nhiều tháng nay. Thằng bé trèo lên giường chúng tôi mỗi sáng và vỗ mạnh vào cái đầu đang mọc tóc của tôi. "Đầu mẹ như một quả bóng nhỏ xù xì, con sẽ xoa nhẵn đầu mẹ vì mẹ là thứ mềm mại nhất."

"Có!" tôi đáp. "Trên thực tế, xạ trị là một công nghệ siêu tối tân! Và hoàn toàn không ảnh hưởng đến mái tóc!" tôi có thể nghe thấy mọi dấu chấm than trong giọng mình.

Một tuần sau khi ngày kỷ niệm Cựu chiến binh đi qua, bọn trẻ không phải đến trường và John nghỉ làm còn tôi phải ở bệnh viện Duke, tôi nghĩ: *hoàn hảo*. Hãy lái xe đến Durham và chúng tôi có thể ăn bữa trưa no "cành hông" trên Đường 9 và xem qua những cuốn sách tại cửa hiệu The Regulator và chúng tôi sẽ đưa bọn trẻ đến xem khuôn viên trường Duke và bệnh viện kiểu gothic ấn tượng đang cứu sống tôi và nơi tôi – cùng bà ngoại của bọn trẻ – đã có nhiều giờ phút trọng đại. Điểm cộng thêm: khoa học!

Linh cảm kiểu Người Nhện đầu tiên của tôi báo rằng có thể có lý do khiến giáo viên không thường xuyên đưa những học sinh tiểu học háo hức đến thăm các cơ sở xạ trị của bệnh viện, nó nảy ra khi chúng tôi bước chân ra khỏi thang máy vào phòng chờ – nơi tôi chờ đợi mỗi ngày, nơi tôi có chỗ ngồi thông thường của mình và

nói câu chào thông thường của tôi và trò chuyện với những "nghi phạm" thông thường và ổn định thói quen thông thường.

Việc xạ trị xảy ra trong tầng hầm – Tầng 00. Có một cây đại dương cầm trong phòng giải trí nơi một học sinh trung học đã bỏ ba lô và đang chơi bản "Gió dưới đôi cánh."

Đột nhiên tôi nhận thấy có nhiều xe lăn. Nhiều người bước đi không vững. Nhiều khuôn mặt nhợt nhạt và những lọn tóc mỏng manh và những cơ thể ma quái lả trên ghế. Làn da viêm tấy mỏng manh. Những vết thương đang lành. Những khối u tăng sinh và gây biến dạng như trong truyện cổ Grimm. Nhiều cái đầu được giữ bằng tay.

Những ngày này, đây là những người như tôi – Cảm thấy Khá Thảm hại – nhưng tôi thực sự không thấy chúng tôi như vốn có trong một thời gian dài – đám người bị thương lê lết vì đội quân ung thư. Chúng tôi nhếch nhác. Chúng tôi thường không đối xứng. Chúng tôi mặc những chiếc quần thoải mái và khăn quàng sáng. Chúng tôi có xu hướng cười quá nhanh hoặc không cười chút nào.

Tôi quan sát hai con tiếp nhận tất cả – trông thấy tôi giữa mọi người. Chúng không phải là những đứa trẻ duy nhất trong phòng chờ – trường học đã đóng cửa trên toàn bang – và tôi thấy tất cả chúng đều lướt nhìn khắp phòng tìm đồng bọn vẻ cấp bách, giống như chúng ta tìm kiếm các điểm đánh dấu dòng chảy trong màn sương mù.

Khi tôi nói với Marie, chuyên gia xạ trị của tôi, rằng bác sĩ Rosenblum đã nói rằng sẽ ổn thôi nếu các con tôi đến và quan sát cỗ máy, tôi nhầm tưởng cặp lông mày hoài nghi của cô ấy là như thế không được. "Được thôi, nếu chị muốn vậy."

Khi chúng tôi trở lại trong phòng gia tốc tuyến tính, cô ấy bắt đầu giải thích cho bọn trẻ cách mọi thứ hoạt động. "Mẹ các cháu nằm trong đó," cô ấy nói. "Các cô tắt đèn để chúng không ảnh hưởng tới bức xạ."

Tôi nhận thấy Benny nhấp nhổm không yên khi ở trong phòng và thằng bé cứ liếc nhìn biểu tượng bức xạ to tướng trên cánh cửa dày mười hai inch. Thế nào mà tôi lại không nhận thấy dấu hiệu này hoặc độ dày của cánh cửa trước đó. Nó là phiên bản ngược của một hầm trú hạt nhân, giữ cho tổn thất ở bên trong.

Marie bật cỗ máy khổng lồ để cho thấy cánh tay quái vật của nó có

thể xoay như thế nào để vừa chụp tia X vừa phát ra chùm tia bức xạ. Sàn nhà mở ra bên dưới cỗ máy để phù hợp với quỹ đạo khổng lồ của nó xung quanh bảng phóng xạ, và tôi thấy người Freddy cứng lại rõ rệt.

Thành thật mà nói, trong suốt quá trình điều trị tôi đã không nhận ra rằng sàn nhà đã mở ra bên dưới tôi giống như một cánh cửa dẫn tới địa ngục do Tony Stark thiết kế, và tôi ước gì mình không biết điều đó.

"Con sẵn sàng rời đi ngay bây giờ," Freddy chắc giọng. Freddy không biết sợ. Freddy, người tự tiêm cho mình mũi tiêm insulin, Freddy, người đi xuống cầu thang một mình vào ban đêm để lấy ly nước, Freddy đi vào phòng tắm khi em trai phát hiện ra một con bọ hôi thối và ném nó vào nhà vệ sinh bằng tay trần, Freddy, người ngồi gần một tiếng ở góc giường nơi đặt cơ thể mẹ tôi, vuốt ve chân bà vào ngày sau khi bà qua đời.

"Con cũng xem xong rồi," Benny nói.

Trên hành lang, chúng tôi tránh qua một bên khi hai kỹ thuật viên xoay một chiếc giường bệnh viện quanh góc. Dưới đống chăn trắng, chỉ có một khuôn mặt hiện lên. Tôi không biết khuôn mặt đó là nam hay nữ, già hay trẻ. Chỉ có điều khuôn mặt đó không được ổn. Chỉ thấy nước mắt rỉ từ đôi mắt nhắm nghiền.

Không ai trong hai đứa có câu hỏi nào cho các kỹ thuật viên. Chúng thường đặt câu hỏi về mọi thứ. Mùa hè năm ngoái khi chúng tôi đến thăm Poplar Forest, ngôi nhà ít được biết đến của Thomas Jefferson, thì hướng dẫn viên đã nhận một đống câu hỏi từ những đứa con của tôi: *Có phải Jefferson có một con chó không? Có phải ông ấy chết vì ung thư? Ông ấy có thích đi cắm trại không? Mọi người có thích làm tổng thống không?* Năm ngoái, tại buổi gặp mặt ở trường mẫu giáo, Benny đã giơ tay trước toàn bộ phụ huynh-học sinh khi hiệu trưởng hỏi ai có câu hỏi nào không rồi nói vào micro, "Ừm, vậy em phải làm gì nếu em thực sự lo lắng về việc bắt đầu đi học mẫu giáo?"

Nhưng ở đây trong buồng phóng xạ: sự im lặng. Tối hôm đó trong bữa tối, bố tôi hỏi chúng nghĩ gì về chuyến đi đến bệnh viện Duke.

"Đáng sợ lắm ông ơi," Freddy đáp vẻ thờ ơ.

"Cháu ghét nó," Benny nói. "Cháu ước gì đã không nhìn thấy nó."

"Nó khá hãi hùng," John thừa nhận. "Bố đoán bố đã không nhận

ra."

Bố và tôi nhìn nhau. "Úi chà! Mẹ đoán mẹ vừa khiến mọi người chịu chút tổn thương vĩnh viễn," tôi nói.

"Thế đấy," bố nói. "Nghe cảm xúc ghê ta."

Nhưng rồi sáng hôm sau: Chúng tôi đang loay hoay với thói quen thường lệ của mình – tôi kiểm tra những tờ bài tập về nhà trong khi uống cà phê trên sofa trước khi mặc quần áo đi xạ trị, John thắt cà vạt và đóng gói hộp ăn trưa, bọn trẻ xỏ chân vào giày và áo khoác – cả hai con đến ngồi với tôi.

"Chúc mẹ may mắn khi xạ trị hôm nay nha!" Benny nói, xoa đầu tôi. "Con hi vọng mẹ không sợ hãi, nhưng nếu sợ, mẹ có thể ôm MacDuff khi về nhà."

Đôi khi tôi nghĩ Benny đã tạo ra MacDuff từ một trong những công thức nấu ăn của thằng bé.

Freddy ôm tôi. "Mẹ thử đoán xem – con nghĩ cuối cùng con cũng biết mình muốn làm gì khi lớn lên. Một nhà văn!"

19. Tầng 00

Chris có một nốt hạch mới gây đau trong thận, và anh ta bắt đầu trông ngày càng vàng hơn. Chồng của Margie sẽ không ăn. Người phụ nữ ồn ào, lo lắng luôn cầm theo điện thoại di động hôm nay đã cạo trọc nửa đầu. "Vâng, tôi ở dưới Tầng 00," cô ấy đang nói, "thì đấy, với những quả bom hạt nhân." Người đàn ông ngồi cạnh khi tôi được mời vào phòng "tiệc" hạt nhân cao đến mức mà "lễ phục" bệnh nhân của anh ta trông như một cái khăn ăn màu xanh chỉ phủ đến bắp đùi.

"Chị đã có một làn da rám nắng đầy sức sống," Marie nói khi chuẩn bị máy rồi kiểm tra ngực và vết sẹo phẫu thuật của tôi. Đây là đợt điều trị thứ hai mươi bảy trên ba mươi lần. Làn da bị đốt cháy, mặc dù không bao giờ cảm thấy như nó đang bị bỏng trong quá trình điều trị. "Có vẻ như một phần của chị đã đến Hawaii."

"Aloha," tôi nói khi chúng tôi xong việc, trôi ra khỏi phòng hạt nhân trong lễ phục của tôi, trở về phòng thay đồ.

"Aloha!" kỹ thuật viên nói, ba người trong số họ túm tụm trong sảnh trong những bộ đồ chuyên dụng, hai trong số họ vẫy tay

chầm chậm như thể con tàu du lịch của tôi vừa rời bến, Marie nhìn qua tôi, vẫy tay chào người đàn ông cao lớn ở khu vực "tiệc" hạt nhân.

Bạn thấy cùng một người mỗi ngày rồi sau đó đột nhiên bạn ngừng thấy họ. Bạn chẳng bao giờ biết có phải họ đã điều trị xong hay là điều gì đó khác. Chúng tôi hỏi thăm về nhau nhưng không ai biết chắc chắn. "Xin thứ lỗi – vấn đề bảo mật thông tin," những kỹ thuật viên trả lời.

"Mình rất mệt mỏi với nơi này," một sáng nọ tôi nhắn cho Ginny từ Tầng 00. "Mình không có tâm trạng. Cậu có biết phải mất bao nhiêu năng lượng chỉ để có mặt ở trung tâm ung thư không? Hôm nay mình không còn đủ sức. Thậm chí mình chẳng muốn nhìn ai luôn."

"Mình thích khi cậu vừa trở nên như vậy," Ginny nhắn lại. "Cứ đứng trên bàn và bảo mọi người đi chết hộ cái. Ngay cả những người tình nguyện với chăn ấm và anh chàng chơi piano."

Tôi cau có một chút với người chơi piano đang chơi bài nhạc nền của bộ phim *Cheers* khi tôi đi đổ đầy chai nước của mình. Ngay lập tức tôi cảm thấy tốt hơn.

"Hôm nay sự thèm ăn của Larry thế nào rồi?" tôi có năng lượng để hỏi Margie khi trở lại chỗ ngồi trong phòng chờ.

20. Thật tự nhiên

"Hãy để chúng ta tận dụng tốt thời gian của mình," Montaigne viết trong tiểu luận cuối cùng. "Chúng ta vẫn còn rất nhiều thứ chưa tận dụng và sử dụng sai cách."

Hẳn ông sẽ không tán thành cách tôi đi ngủ, tôi dành cả buổi tối để xem bảy mươi hai trang về bốt lửng trên Zappos, cách tôi ám ảnh về kiểu tóc trên tạp chí mà tôi và lũ tóc mới nhú còn mất nhiều năm nữa.

Montaigne, người đàn ông già nua, nói về cuộc sống: "Tôi đang khiến bản thân sẵn sàng đánh mất nó, không hối tiếc, như một thứ bị mất bởi chính bản chất của nó."

Tôi, một số đêm, nhét các con vào giường, ngân nga một bài hát cắm trại cũ mà mẹ tôi từng hát: "*Mmm*, tôi muốn nán lại đây / *Mmm*, lâu hơn một chút ở đây / *Mmm*, lâu hơn một chút ở đây với

bạn.”

Giai đoạn bốn

01. Ngày đen tối nhất

Đó là ngày đen tối nhất và tuần lễ Giáng sinh. Các bữa tiệc lớp học, các bài đọc ngày lễ, bánh cookie đường và bánh gừng hình nhân, từ *sống sót* khó chịu đó đang lượn quanh chúng tôi như những chiếc lá cuối cùng trên cây sồi. Đã gần một năm kể từ khi tôi được chẩn đoán mắc ung thư – nhiều tuần kể từ khi tôi gặp bác sĩ Cavanaugh – và tôi đang ở lần áp chót trong ba mươi đợt xạ trị: bước cuối cùng của phác đồ điều trị ung thư. Mẹ tôi đã ra đi được gần tròn bốn tháng.

Phần lưng dưới đã làm phiền tôi kể từ khi tôi bắt đầu xạ trị – đôi khi là một cơn đau hoặc đập mạnh, đôi khi tôi bị co thắt – nhưng tôi đã tập vật lý trị liệu và thử các bài tập Pilates để cố lấy lại sức mạnh cốt lõi cho bản thân, nó đã bị suy giảm sau nhiều tháng hóa trị và hạn chế hoạt động.

Tôi thấy bác sĩ ung thư xạ trị của tôi, bác sĩ Rosenblum, mỗi tuần, và mỗi tuần – với sự đồng cảm rất lớn trong mắt cô – cô ấy đau xót cho những cơn đau lưng. Cô ấy từng bị lồi đĩa đệm khi con trai mới chập chững biết đi. Cô đã kê cho tôi thuốc giảm đau và thuốc giãn cơ. Cô đã giới thiệu cho tôi một bác sĩ chỉnh hình: Cô ấy lo ngại tôi bị thoát vị đĩa đệm.

Có những ngày tôi khó khăn lắm mới ra được khỏi giường. John mang bữa ăn của tôi lên lầu. Bọn trẻ hành động như thể đang đến thăm tôi tại một viện dưỡng lão. “Sao rồi mẹ ơi? Có cần bọn con lấy gì không?”

Bố mang cho tôi một miếng đệm sưởi ấm, một cái nẹp lưng và cái khung tập đi cũ của mẹ. Ông ngồi trên giường và xoa chân tôi.

“Chúa ơi, con ghét cái khung đó lắm,” tôi nói. Nó bọc vải kẻ sọc

Burberry màu nâu. Nhưng nó giúp tôi ra khỏi giường, lết vào phòng tắm. "Thật thảm hại," tôi nhai đi nhai lại. Đôi khi tôi nhăn nhó và nguyền rủa khi phần lưng bắt đầu co thắt khi tôi đang đi bộ. Bọn trẻ ghét điều đó. Tôi thấy chúng như đóng băng khi tôi kêu đau.

"Mẹ có thể không làm thế nữa không, mẹ?" Freddy thốt. "Con sợ."

Mẹ tôi bị gãy lưng ba năm trước, bệnh đa u tủy xương tấn công xương khớp – và bà đau đớn tột độ trong vài tuần. Tôi hơi lo lắng về sự liên quan này, nhưng cơn đau của tôi thỉnh thoảng được cải thiện, bố và John cứ nhắc tôi: *Hai người không giống nhau. Thật chẳng ích gì khi so sánh trường hợp của hai mẹ con với nhau.*

Khi cơn đau trở nên tồi tệ hơn, bố tôi xuất hiện với chiếc tủ đầu giường di động của mẹ sau khi bà bị gãy lưng. Tôi đã không nhìn thấy nó trong nhiều tuần khi bà sắp chết, trước khi bà mất đi đôi chân của mình. Bà yếu đến mức chúng tôi sẽ cần đứng cạnh bà để giữ cho bà đứng thẳng – cánh tay thâm tím của bà cố níu lấy chúng tôi.

"Bạn không có được vị thế của mình trong thế giới này cho đến khi bạn làm sạch phần dưới của mẹ bạn," mẹ nói đùa với tôi và Charlie.

"Ôi làm ơn đi mẹ," tôi nói, "Montaigne hẳn sẽ nói bạn chưa *sống* cho đến khi bạn làm sạch phần dưới của mẹ bạn."

Sau này nó gọi là tã.

"Bây giờ nó giống thế này hơn," tôi đã nói khi mẹ nằm đó lẩm bẩm *mẹ xin lỗi mẹ xin lỗi mẹ xin lỗi* khi chúng tôi lăn bà từ bên này sang bên kia, hoàn thiện nghệ thuật tháo tã đồng thời thay một cái mới. "*Giờ đây* chúng ta thực sự có được vị thế trên hành tinh này."

"Ôi, cái thứ chết tiệt này," tôi nói khi bố bước vào với cái tủ di động. Nhưng kể từ giây phút hôm qua khi tôi vấp ngã trên vỉa hè, tôi hầu như không thể di chuyển. Dẫm lên một cái khe, bạn làm gãy lưng mẹ: *Step on a crack, you break your mama's back*, tôi cứ lặp đi lặp lại câu vè này với chính mình.

Tôi không thể ngủ được, và khi tôi có thể xoay xở để ngồi vào bồn cầu, cơn đau khiến tôi không thể thư giãn bàng quang để đi tiểu.

"Em đang khốn khổ," tôi nói với John trong đêm, cảm thấy có chút cường điệu nhưng cũng nghĩ: Vâng, mình tin rằng đây là thứ

khốn khổ. John chở tôi đi điều trị vào sáng hôm sau và tôi cần một chiếc xe lăn.

“Em có nghĩ anh nên đưa em đến phòng cấp cứu?” John nói. Tôi có thể nói rằng anh đang cố giữ bình tĩnh.

“Không! Thật điên rồ,” tôi nói. “Chúng ta đã ở bệnh viện rồi. Chúng ta ổn.”

Nhân viên tiếp tân gắn một chiếc vòng tay FALL RISK màu vàng trên cổ tay tôi. Marie và các kỹ thuật viên khác đang chơi album nhạc *A Motown Christmas* và nhảy múa. Ai đó đã làm nhiều túi bánh đồng xu. Tôi không thể lên bàn xạ trị mà không bị co thắt.

“Điều này thật vô lý,” Marie nói theo cách tử tế nhất mà ai đó có thể thốt ra những lời đó. “Tôi nghĩ chúng ta cần gọi bác sĩ Rosenblum.”

Một chiếc xe bus. Một cơn ho. Một cái đinh gỉ: Cái chết ngồi gần mỗi người chúng ta ở mọi chỗ rẽ. Đôi khi chúng ta cảnh giác quá mức, nhưng chủ yếu là chúng ta đẩy nó đi.

Đôi khi nó trông giống hệt như cuộc sống. Màu cam: Màu sắc của bầu trời giống nhau khi mặt trời mọc cũng như khi nó biến mất.

“Sự chết đâu phải cái kết của thế giới này.” Montaigne sẽ làm gì với câu châm ngôn nhỏ của mẹ tôi?

Khi Montaigne ba mươi tuổi, người bạn tâm giao và người bạn thân nhất của ông, Étienne de La Boétie, đã chết vì bệnh dịch hạch – đột ngột và khủng khiếp. Montaigne vật lộn với tình yêu, nỗi kinh hoàng và sự hiểu biết thô sơ về căn bệnh lây nhiễm bên cạnh giường của La Boétie, rồi ghi lại chi tiết về cái chết của bạn mình một cách thản nhiên trong lá thư mà sau đó ông viết cho cha mình. Ông rất ngưỡng mộ La Boétie: “Người [đàn ông] còn sống vĩ đại nhất mà tôi từng biết... thực sự là một linh hồn hoàn chỉnh, với vẻ đẹp tỏa ra mọi hướng.” Mất mát này khiến Montaigne kiên quyết muốn sống với sự thức nhận về cái chết trong căn phòng – sự thức nhận về việc luôn ở trong một xứ sở đáng ngờ.

Ai đó đã báo cho bác sĩ Rosenblum. Có một cái giường bệnh di động. Chúng tôi đang lăn qua hết hành lang này đến hành lang khác. Tôi không còn ở trong khu vực xạ trị của trung tâm ung thư.

Trong Khoa Cấp cứu, cái chết đi vào phòng trông như một bác sĩ điều trị trẻ trung, vui vẻ. "Tin tốt là," anh ta nói, ngồi vào cái ghế xoay, "kết quả xét nghiệm của chị có vẻ khá bình thường."

"Nhưng một điều cần lưu ý." Anh ta vặn vẹo một chút trên ghế xoay. "Có vẻ như kết quả chụp MRI cho thấy chị bị nứt xương đáng kể ở cột sống, ở đốt sống L2. Và cách nó nứt vỡ là rất đáng lo ngại. Đó không phải là một chấn thương. Đó là một sự nứt vỡ bệnh lý, có khả năng do một khối u đã di căn từ ngực của chị."

"Được rồi," tôi nói. Tôi không thể nhìn John. "Có thể là do thứ gì khác nữa không?"

"Tôi rất tiếc, nhưng không," anh ấy nói. "Tôi rất tiếc. Tôi ghét nói với mọi người những điều này và tôi không giỏi điều đó. Chúng tôi sẽ đưa chị trên lầu. Có thể chị sẽ được phẫu thuật ngay lập tức."

Sau đó là một đoàn các bác sĩ – một người, một nhân viên xạ trị mà tôi biết, cúi xuống ngang tầm mắt với tôi, nắm chặt tay tôi và không nén nước mắt. Rồi một bác sĩ phẫu thuật. Sau đó, một nhà thần kinh học. Rồi bác sĩ Rosenblum đứng cạnh tôi với khuôn mặt của một người mẹ có con gái về rất muộn sau giờ giới nghiêm. Cô ấy cứ vuốt tóc tôi: "Làm sao chuyện này có thể xảy ra? Tôi rất rất tiếc."

Đôi mắt của John từ ghế chờ phản chiếu khuôn mặt của tôi và cứ thế: *Từ từ, gì cơ?* Chúng tôi cứ hỏi nhau, *gì cơ?*

02. Máy bay trực thăng

Xứ sở đáng ngờ: tầng chín, khoa ung thư. Bên ngoài cửa sổ, cảnh chiếc trực thăng cất cánh và hạ cánh trên nóc bệnh viện. Yên tĩnh hơn tưởng tượng, các cánh quạt quay một lúc lâu sau khi sự náo loạn kết thúc. "Các con chị sẽ thích khi chúng đến thăm, phải không nào?" một y tá mà tôi không thể nhìn thấy nói, người đang gõ máy tính ở đâu đó phía sau tôi.

Tôi có biết câu trả lời cho điều này không đây? Benny từng yêu những cánh quạt và máy bay trực thăng khi còn bé. Nó gọi máy bay trực thăng là "cagooies." Có khác gì so với việc khát nước không? Tôi chỉ còn nghĩ được một chút vì morphine. Tôi vô cùng khát nước, và cơn khát đó dường như là vấn đề khó khăn nhất tôi từng được yêu cầu giải quyết. Tôi chỉ mỉm cười trong trường hợp đó là những gì tôi phải làm. *Hay Freddy là người yêu cánh quạt? Không. Chắc chắn là Benny. Freddy yêu đèn.* Tôi chỉ dám chắc như thế. Tôi gần như

nhớ điều đó. John đã ở đây. *Bọn trẻ đâu rồi? Ai đang trông chúng?* Mọi người đều có những đứa trẻ ngoại trừ tôi. *Ai có đá bào?* Một bác sĩ vừa nói xong; một bác sĩ sắp nói chuyện. Đó là đêm Giáng sinh. Tôi đã được phẫu thuật. Họ đã loại bỏ đốt sống L2 của tôi, một khối ung thư lớn. Họ đã lắp một khung titan với những ốc vít ấn tượng mà họ cho John xem trên phim X quang trước khi tôi thức dậy, rồi họ gửi một bức ảnh qua email cho anh để tôi xem.

"Chị đang làm rất tốt," một y tá nói. "Đã không còn trở ngại để chị thử đứng lên. Chị có muốn không?"

Tôi cũng không biết trả lời ra sao, nhưng rồi tôi đứng dậy. John đang chụp ảnh. "Chà!" anh thốt. Anh đang đưa nó lên Facebook. "Chúa ơi," mọi người tôi biết đều nói. "Thật tuyệt vời!" Facebook đang nói. "Không thể tin điều này đang xảy ra với bạn! Chúng ta có thể làm gì?" Tôi cứ lướt xem những dòng tin này. "Cảm ơn," tôi đang nói với Facebook. "Tôi yêu các bạn rất nhiều. Hơn bất cứ điều gì trên thế giới. Các bạn thật đẹp."

John nhắn: "Có lẽ em nên tắt điện thoại đi và cố chợp mắt. Có lẽ đây không phải thời điểm tốt nhất để vào Facebook." Tôi nhìn quanh phòng. Anh không ở đây. Anh không ở đâu cả. Trời quá tối để quan sát chiếc trực thăng. Tôi tưởng tượng các cánh quạt: im lìm, tĩnh lặng. Có lẽ không ai cần chúng vào đêm Giáng sinh. Giờ John đang gọi. Giờ anh là một giọng nói.

"Anh đang ở Greensboro – tại nhà của bố em. Anh ở cùng các con. Charlie và Amelia đang ở đây. Jennie cũng vậy." Jennie, em gái của John và là một trong những người bạn thân nhất của tôi, sống ở Tucson. Mọi người đã đến cho dịp Giáng sinh. "Jennie cần nói chuyện với em một chút," John nói.

"Em đang cố tìm quà nhét vào tất," cô ấy đang nói.

Tôi nhớ là tôi chưa bao giờ gói quà cho lũ trẻ. Lưng tôi đau quá, khó lòng lấy giấy và băng gói quà. Ở phía sau tủ quần áo đựng khăn tắm phía sau những chồng khăn, tôi nói với cô ấy. Và trong cái tủ nhỏ cạnh giường ngủ của tôi. Và trong tủ quần áo của tôi. Và phía trên tủ lạnh. Và có thứ gì đó trong cái túi T.J. Maxx đằng sau chiếc ghế màu xanh lá cây. Bộ bài Harry Potter là dành cho Freddy. Đồng hồ Pokémon là dành cho Benny. Kẹo dẻo sợi không đường và chocolate bọc để trông giống như một chiếc bánh hamburger. Jennie đang cười: "Làm thế nào để chị nhớ tất cả những điều này?" Cô ấy cũng đang khóc: "Muốn gặp chị quá. Em sẽ được gặp chị chứ?"

Vào một lúc nào đó trong đêm tôi thức dậy: John đã quay lại. Tôi có thể thấy dáng hình của anh ngủ trên chiếc ghế không thoải mái. “Có điều này em cần nói với anh,” tôi nói với John khi anh cựa mình. “Có vé máy bay. Hai vé đến Paris với tên chúng ta trong email của em. Cho sinh nhật của anh.”

“Gì cơ?” John hỏi, không hoàn toàn tỉnh táo. “Em đang nói gì vậy?”

“Cho dịp cuối tháng Một,” tôi nói. “Lẽ ra đây là một điều bất ngờ.”

John sắp tròn bốn mươi trong vài tuần tới và tôi muốn đưa anh đến Pháp sau năm khó khăn vừa rồi. Đó là một sự phô trương, một cơn bốc đồng. Chúng tôi sống ở Paris như một cặp vợ chồng mới cưới khi John đang học cao học – trước khi học luật – và chúng tôi chưa quay lại đó kể từ khi có con. Đó là nơi yêu thích của anh trên Trái đất: Anh thấy nơi đó có ý nghĩa theo cách mà tôi chưa từng thấy ở bất cứ nơi đâu.

“Nghiêm túc đấy chứ?” anh hỏi, cố lăn người trên ghế. “Có lẽ em đã hơi quá một chút nếu đây là cách để em gây bất ngờ.”

“Em muốn anh biết vé đã đặt rồi,” tôi nói. “Cho chắc thôi.”

“Được rồi,” anh đáp. “Anh có thể gọi cho hãng hàng không vào buổi sáng và thử báo hủy.”

“Không,” tôi nói. “Chúng ta sẽ đến Paris. Em không biết chính xác như thế nào, nhưng em sẽ đến Paris với anh.”

“Được rồi,” anh nói. Tôi có thể nghe thấy tiếng thở của anh khi lại chìm vào giấc ngủ.

Vài giờ sau – buổi sáng Giáng sinh – tôi lại thức dậy ngay trước khi trời sáng: hình dạng của chiếc trực thăng tối tăm chống lại bầu trời còn tối hơn. Các cánh quạt vẫn im lìm. “Giáng sinh vui vẻ,” một y tá nói khi đang đo nước tiểu của tôi với một cái lọ trong phòng tắm. “Chị có muốn uống thuốc giảm đau không? Chị có muốn uống thuốc làm mềm phân?”

Một người đàn ông tên Nurse Jon xuất hiện trong phòng bệnh lúc Tita và bố đang ngồi với tôi. Anh ta giới thiệu là chuyên gia xử lý căng thẳng khi không làm việc ở khoa ung thư. Anh ta có một giọng nói thôi miên và một sự làm chủ gần như kỳ lạ đối với căn phòng. Anh ta nói với chúng tôi về các kỹ thuật thở và thần chú, cho phép bản thân giữ tư thế trên giường hoặc ghế. “Chị làm mềm bụng,” anh nói. “Chị giữ hơi thở của bạn ở đó. Bụng mềm nhất.

Hơi thở mềm nhất. Chị để cơ bắp thư giãn: bụng mềm. Chị để cả thế giới nâng mình lên."

"Tôi có thể chứng minh các kỹ thuật của mình không? anh ta hỏi, nhưng chúng tôi vốn đang trúng một loại phép thuật nào đó rồi mà.

Bố tôi nhắm mắt lại. Tita tựa lưng vào ghế. Thời gian trải dài và uốn éo khi anh dẫn chúng tôi bằng giọng nói của mình vào một nơi yên tĩnh hoàn hảo. Tôi cảm thấy bộ điều khiển morphine của tôi tuột khỏi tay, nhưng không với tới. Các y tá và kỹ thuật viên dường như lơ lửng ở cửa, nhưng cảm nhận được câu thần chú của anh ta và không bị buộc phải làm phiền chúng tôi.

Chỉ có một người gõ cửa và đó là bác sĩ Cavanaugh. Đây là lần đầu tiên tôi trông thấy cô ấy kể từ khi tôi ở bệnh viện. Cô mỉm cười, nhưng trong đôi mắt mênh mang đại dương của cô, tôi có thể nhìn thấy tất cả các rãnh sâu và đá ngầm của một bác sĩ ung thư.

"Tôi chưa từng chứng kiến điều này," cô nói. "Chỉ biết chị là người đặc biệt."

Sau đó, khi trông thấy Nurse Jon, cô đóng băng và bắt đầu lui ra. "Ồ, ra là anh!" cô nói. "Tôi sẽ quay lại sau!" tôi không thể nhấn mạnh đủ về thái độ khác thường của bác sĩ Cavanaugh.

"Không, không – mời vào đây!" tôi khăng khăng, thế nên cô ấy tìm thấy một chỗ để ngồi trên mép giường của tôi, cùng với bốn người chúng tôi trong phòng.

Cô ấy bình tĩnh và thoải mái một cách khác thường với sự hiện diện của anh ta – tôi cá rằng cô ấy có một trong những đĩa CD dạy thở của anh ta – như thể anh ta biến mất vào góc phòng khi cô ấy nói về những kết quả chụp mới nhất: Giờ đây ung thư tập trung ở một chỗ trên phần dưới cột sống của tôi. Ca phẫu thuật làm ổn định cột sống, nhưng không thể rũ sạch ung thư. Chúng tôi sẽ làm xạ trị ở đó. Ung thư sẽ không khỏi, nhưng nó sẽ giúp giảm đau. Một vài điểm cao hơn trên cột sống đang sáng lên, và chúng tôi sẽ tiếp tục theo dõi chúng. Ảnh chụp CT các cơ quan trông sạch sẽ. Chụp não: sạch sẽ. Chúng tôi sẽ chụp lại trong một vài tuần, chúng tôi sẽ lên một kế hoạch.

"Tôi sẽ không bảo rằng tôi không lo lắng," cô ấy nói. "Có những bệnh nhân gặp hoàn cảnh như chị không trụ được đến lần chụp đầu tiên. Những người khác thì được vài năm. Chúng ta sẽ phải chờ xem."

Tôi cố gắng làm mềm bụng. Tôi cố gắng để cảm thấy thế giới nắm lấy tôi.

“Lắng nghe những gì người đàn ông này phải nói,” cô ấy nói khi rời đi, liếc nhìn Nurse Jon ở góc phòng.

“Không phải dọa chị đâu, nhưng những thứ anh ấy đem lại cho chị có giá trị hơn bất cứ thứ gì tôi có.”

Tối hôm đó, Tita nhắn tin nói rằng cô đã trở về Greensboro an toàn nhưng Drew vừa gặp tai nạn xe hơi trên đường gần nhà chúng tôi.

“Anh ấy ổn,” cô ấy nhắn. “Có lẽ một xương sườn bị gãy. Anh ấy vượt đèn đỏ ở góc phố. Không có trẻ em trong xe. Người kia cũng ổn. Anh ấy nói đã bị phân tâm và không thấy đèn đỏ. Cái xe gần như nát bét. Nhưng anh ấy ổn – mình hứa đấy. Làm vài hơi thở theo Nurse Jon đi. Dùng chút morphine cho dễ ngủ nữa.”

Sau đó, khi tôi từ bệnh viện về nhà, cô ấy kể cho tôi nghe câu chuyện về việc gọi điện thoại và đưa các con vào xe trong mưa rồi lái xe qua ba khu nhà xuống phố. Còi báo động, xe cứu thương và những người đứng xung quanh cùng những chiếc xe ở sai vị trí trên đường. “Mình biết anh ấy còn sống vì anh ấy đã gọi cho mình,” cô nói. “Nhưng mình không thể hiểu làm thế nào để tin rằng anh ấy ổn, từ những gì mình đang thấy.”

Tôi biết cô ấy muốn nói gì. Đó là cảm giác của tôi mỗi khoảnh khắc kể từ khi bác sĩ đến gặp tôi trong phòng cấp cứu.

Rất lâu sau, Drew nói với tôi rằng anh ấy đã khóc. Anh đã chạy đến cửa hàng tạp hóa gần đó để mua trứng và sườn lợn sau khi Tita trở về nhà sau khi gặp tôi. Anh nửa tỉnh nửa mê nên không suy nghĩ rõ ràng.

“Tôi thực sự không nhớ gì về nó,” anh ấy nói với tôi. “Chỉ có tiếng la hét trong xe, sau khi túi khí bung.” Tôi biết Drew vào dịp Giáng sinh: Anh ấy khóc trước cây thông vào đêm khuya khi tất cả đèn trong nhà đã tắt, uống rượu scotch và nghe bài *Blue* của Joni Mitchell. Anh ấy khóc khi những đứa con trai bước xuống cầu thang trong bộ đồ ngủ.

Tôi biết lần khóc này thì khác, và tình hình của tôi cũng có dự phần. Tôi vẫn đang chờ để khóc, và chờ chiếc xe của mình đụng

mạnh vào chiếc xe khác.

Khi gia đình tôi đến bệnh viện vào hôm Giáng sinh, mọi người chen lên giường tôi vì không có lựa chọn nào tốt hơn. *Mẹ tôi sẽ ngồi đâu?* tôi đang nghĩ. *Không có chỗ cho mẹ tôi trong tình huống mới này.*

Bọn trẻ hoàn toàn phớt lờ chiếc trực thăng khi tôi chỉ cho chúng, và tôi không thử thêm nữa: Có lẽ chúng đã xem chán những thứ cảnh tượng này – lái xe quanh thị trấn, tôi đã chỉ cho chúng xem máy kéo John Deere và thiết bị vận chuyển đất trong nhiều năm sau khi chúng ngừng quan tâm. Chúng đang nóng lòng muốn cho tôi xem một bài thuyết trình PowerPoint mà Jennie đã giúp chúng làm trên máy tính xách tay mới về lễ Giáng sinh ở nhà mà tôi đã bỏ lỡ. *Chúc mừng Chúc mừng Chúc mừng Mẹ*, máy tính phát ra. *Ước gì điều này không xảy ra!*

Khi họ chuẩn bị rời đi, Freddy hỏi tôi: "Vậy là hôm nay họ phải cho chiếc trực thăng đó bay đi phải không mẹ?"

"Không, không phải hôm nay," tôi nói.

"Thật là tốt," thằng bé nói, tựa đầu lên vai tôi.

03. Một suất nhỏ của sự tiêu tan

Trong nhiều năm, tôi đã có một giấc mơ lặp đi lặp lại rằng tôi bị nghẹn vì nuốt một cục pin. Các loại pin khác nhau: AAA, 9-volt, lithium. Mỗi lần, tôi thức dậy với sự hoảng loạn, và tôi luôn có thể cảm nhận được cảm giác rất thật của một khối cứng đang trôi xuống thực quản. *Cuộc khủng hoảng đã qua*, tôi nghĩ, ho và thở hổn hển, *nhưng tôi vẫn thấy sợ.*

Đêm đầu tiên từ bệnh viện về nhà, tôi thức dậy sau giấc mơ nuốt pin vào khoảng 2 giờ sáng, tôi ngủ thiếp đi mà không đánh răng hay rửa mặt hay cởi quần áo.

Thế rồi đột nhiên: pin, sự hoảng loạn, rồi tất cả mọi thứ khác – những cuốn sách thư viện chưa được trả lại đặt trên bàn trước cửa; những tin nhắn ghi âm chưa được phát; những con chó không được chăm sóc; chỗ rác tái chế chưa đổ; những email chưa đọc; những lời cảm ơn chưa viết; việc nuôi dạy con dang dở; cả vũ trụ đang ngổn ngang dang dở.

Điều khó khăn nhất mà mình đang nuốt tối nay là gì? tôi nằm đó tự hỏi. *Ồ, chỉ là chuyện cái chết. Ồ chỉ là một suất nhỏ của sự tiêu tan.*

Bốn mươi phút trong cơn hoảng loạn, tôi nghĩ về Nurse Jon: mềm cơ bụng, sự hỗ trợ của thế giới, một câu thần chú tích cực gắn với việc hít vào và thở ra từng hơi thở. *Cảm ơn / anh*, tôi thấy mình đang nói như vậy. *Cảm ơn* rồi đến *anh*. Và rồi mặt trời đang chiếu sáng bầu trời và các con đang trườn lên giường tôi.

Nhật ký của Emerson, năm 1838: "Tôi vui mừng với thời khắc ẩm thấp, ấm áp, lấp lánh, vừa chớm nở và du dương xuyên qua những bức tường hẹp của tâm hồn tôi, kéo dài rung động và sinh khí đến tận chân trời. Đó là buổi sáng, một thời khắc tươi đẹp để thôi là tù nhân của cơ thể ốm yếu này, để trở nên rộng lớn như Thế gian."

Cô em họ Bonnie của tôi đến Greensboro vài giờ trước nửa đêm Năm mới. Cô đã xuống tàu từ Washington, DC, nơi cha của bạn gái cô sắp chết vì ung thư tuyến tiền liệt.

"Chuyến lưu diễn tử vong của Bonnie, năm 2015!" tôi nói khi chúng tôi thực hiện một phiên bản được chỉnh sửa của một trong những cái ôm dữ dội mà chúng tôi đã dành cho nhau cả đời. Cô ấy đã sống ở San Francisco được mười sáu năm, làm việc với tư cách là một nhà trị liệu xoa bóp và giờ được đào tạo để trở thành một nhà trị liệu bệnh nghề nghiệp, và chúng tôi không gặp nhau thường xuyên nữa. Một vài ngày tại ngôi nhà mùa hè vào tháng Tám, nếu chúng tôi may mắn.

"Hãy để em xử lý ngay và luôn," cô ấy nói, xoa hai bàn tay vào nhau, rồi qua đầu, cổ, lưng tôi. Với tôi Bonnie luôn đại diện cho sự mẫu mực của gia đình tôi: Cô mạnh mẽ, không sợ hãi, rực rỡ và kỳ diệu, và đôi mắt xanh đến sửng sốt trông như của cụ tổ Emerson. Cô đi thuyền vòng quanh thế giới cùng bố mẹ và anh trai khi còn bé. Trong một trong những bức ảnh yêu thích của Bonnie, cô đang đu mình lên một cây cọ trong bộ đồ tắm. Cô làm cho một dịch vụ đưa thư bằng xe đạp toàn những người đồng tính nữ ở San Francisco. Cô có một vết sẹo lớn có hình dạng giống hệt hòn đảo Newfoundland trên bắp chân trong sau một tai nạn xe máy hồi còn nhỏ.

"Em đã mang dầu massage, các trò chơi thẻ bài, giấy gấp origami và gia vị cho món hầm Ma-rốc ngon nhất trong vũ trụ," cô nói.

Sau đó vào buổi tối – một nhóm gia đình và bạn bè ở tầng dưới chơi trò đố chữ, uống rượu và cười đùa, bọn trẻ chạy quanh như

đám thú hoang, John và bố tôi đang nướng thịt đêm Năm mới – tôi nằm trên giường trong khi Bennie xoa chân tôi.

"Vậy là hóa ra chị sắp chết," tôi nói với cô ấy. Tôi chưa nói điều này trực tiếp với bất cứ ai.

"Ừ," cô đáp. "Thế thì sao đây? Tại sao chị luôn phải là người đầu tiên trong chúng ta làm mọi thứ?"

"Em có thể dạy chị cách gấp cần cẩu origami không?" tôi hỏi.

"Em tưởng chị sẽ không bao giờ hỏi cơ," cô đáp.

Khi tôi còn ở trong phòng cấp cứu, người ở đó đã nói, "tôi không biết chính xác điều gì sẽ xảy ra tiếp theo, nhưng chị biết rằng tình trạng di căn này đã đến giai đoạn bốn. Đây rõ ràng là một căn bệnh ung thư hung hãn. Thậm chí nó tái phát trước khi chúng ta điều trị xong. Có lẽ đã đến lúc chị bố trí mọi chuyện và lập danh sách việc muốn làm, thật khó khăn khi nghe điều này."

Tôi đã ngỡ ngàng với danh sách việc muốn làm này. Nó làm tôi chán chường: "Trời ơi, mình thật chẳng ra sao. Mình thậm chí không thể đưa ra được một danh sách thú vị," tôi đã than vãn trong bệnh viện.

"Thế còn một danh sách 'chết tiệt'?" có lần John gợi ý. "Một dạng danh sách ngược. Chúng ta chỉ cần nói 'chết tiệt' và vứt hết vào cái cống nào đó rồi không làm phiền bản thân nữa?"

Vấn đề là: hóa ra chẳng có nhiều điều cần làm cho lắm.

Tôi muốn tất cả những điều đó – tất cả những điều cần làm khi sống – và tôi muốn chúng để tiếp tục cảm thấy lộn xộn và khó hiểu, thậm chí đôi khi nhàm chán. Dòng xe xếp hàng, những chiếc ba lô và ánh sáng tràn ngập căn phòng trong tòa nhà nơi tôi chờ bọn trẻ học piano xong. Bác sĩ Cavanaugh ngồi cạnh giường nhìn vào mắt tôi và thừa nhận cô ấy sợ hãi. Tiếng cười của đại gia đình tôi âm vang dưới lầu. Sau hóa trị, tóc tôi mọc lên đột ngột với những cụm dày, vô tổ chức.

Những thanh gươm ánh sáng phá vỡ đồ trang trí Giáng sinh. Một dự án hội chợ khoa học hình thành trong một căn phòng xa xôi nào đó. Sân sau ướt đẫm đầy dòng chảy, và những sinh vật nhỏ xíu, nhếch nhác, ngáo ngơ, từng nghĩ sẽ bị chôn vùi trong bùn cứng suốt nhiều tháng, ló đầu ra hưởng không khí của năm mới, hỏi rằng, *Từ từ, gì cơ?*

04. Chiếc ghế hoàn hảo

Nếu giờ đủ khỏe mạnh, tôi sẽ nhấm nháp một ly rượu vang miễn phí và đưa tay lên một chiếc gối có điểm nhấn tinh tế trong một phòng trưng bày tưởng không hay mà hay không tưởng gọi là Space hay Lust, trong khi một trợ lý bán hàng nói với tôi về ưu điểm của aniline so với da pha aniline.

“Vậy bạn thực sự nghĩ rằng gỗ cứng sấy khô có đáng với chi phí bỏ thêm?” tôi hẳn sẽ hỏi. Và, “Cái ghế này có ba chỗ ngồi đúng không?”

Thay vào đó, tôi nằm trên giường với hàng tá gối cùng máy tính xách tay, lướt qua các cửa hàng đồ nội thất trực tuyến: West Elm, Joybird, Crate & Barrel và một thứ gọi là Chairish.

Tôi là một người yêu thích mua sắm sofa trên Internet. Tôi chỉ nghỉ khi oxy ngập tràn tôi và đầu tôi bắt đầu lâng lâng. Tôi không thể nghỉ ngơi cho đến khi tôi đã coi từng chiếc sofa giữa thế kỷ-hiện đại-với-một-chút-bohemian mà Internet gợi ý. Tôi mải miết lướt các trang web thiết kế như Apartment Therapy, Design Sponge & Domino: tìm kiếm, tìm kiếm.

Kể từ khi John và tôi kết hôn cách đây mười sáu năm, chúng tôi chưa bao giờ có một chiếc ghế bành lớn thực sự. Chúng tôi đã có rất nhiều những món đồ lạc lõng được yêu mến: những món đồ Ikea đặc biệt “vẫn đang dùng”, đồ của bố mẹ tôi, những phép màu trên trang rao vặt craigslist, đồ vứt bên đường. Ban đầu chúng tôi bị khánh kiệt, rồi sau đó chúng tôi có em bé. Dường như chẳng bao giờ là thời điểm thích hợp để phô trương bất cứ điều gì tốt đẹp.

Và những món đồ lạc lõng cũng ổn. Chúng tôi không quá đồng bóng, và chúng tôi lại có tính chiết trung. Ngôi nhà của chúng tôi chứa đầy những đồ vật mang đậm nét cá nhân hơn so với vẻ ngoài: chiếc hộp gỗ mà cha và chú tôi ngồi khi còn nhỏ để buộc giày trượt tuyết, một chiếc ghế bập bênh bên cửa sổ phía trước trong xó đọc sách ấm cúng nhất thế giới.

Dù sao thì bất cứ khi nào chúng tôi cần tập trung vào một việc nghiêm túc của cuộc sống, chúng tôi luôn thích rút lui về giường của mình: căn phòng chiến tranh, tổ kén, cửa thoát hiểm và đôi khi là phòng ăn.

Nhưng những ngày này, việc tìm kiếm chiếc ghế phòng khách

hoàn hảo đã bắt đầu như là điều quan trọng nhất tôi từng làm.

Ngoại trừ, ngay khi tôi tìm thấy chiếc ghế mình thích, hóa ra tôi không thể nhấp vào mục "mua ngay." Dăm ba cái chuyện cam kết này nọ thường không thành vấn đề của tôi. Nhà cửa, xe hơi, chuyển đổi công việc, có con, mua vé máy bay, chọn nhà hàng, mua sắm giày, cắt bỏ vú: Tới luôn. Thông thường tôi chỉ chọn một tùy chọn có vẻ hay ho và không nhìn lại.

Trong vòng mười phút sau khi gặp John ở nghĩa địa, tôi đã sẵn sàng tinh thần để rời bỏ cuộc sống – mặc dù tôi đã đợi ít nhất một tuần để nói với anh ấy điều đó.

Nhưng với chiếc sofa. Tôi không thể làm vậy. Có lẽ tôi đang trì hoãn cho đến sau cuộc hẹn ung thư lớn tiếp theo của mình, như thể bác sĩ Cavanaugh sẽ nói gì đó giúp xác định xem liệu tôi có sẵn sàng chi thêm tiền cho mền bông Dacron và đệm Polydown hay không. Cô hứa hẹn một số suy nghĩ mới về các lựa chọn điều trị: liệu pháp miễn dịch, thử nghiệm lâm sàng, thuốc không nhãn mác, châm cứu, rồi thứ "chờ đợi theo dõi" đáng sợ.

Đó là một phép tính phức tạp. Một mặt, một phân tích lợi ích chi phí cơ bản: Tôi muốn chi bao nhiêu tiền cho một thứ tôi không thể thực sự tận hưởng? Mặt khác: Không phải việc mua một chiếc sofa đắt tiền là biểu hiện đáng yêu của hi vọng sao? Và sau khi ra đi, không phải tôi vẫn muốn khách trong nhà cảm thấy thoải mái và hợp thời trang chứ? Rồi một lần nữa – những con quỷ hắc ám nhất – có lẽ tôi nên mua thứ gì đó gớm ghiếc và không thoải mái, thứ mà người phụ nữ John tái hôn sẽ buộc phải giữ vì người vợ đã khuất từng mua nó.

Bất chấp tất cả những cuốn sách nhỏ mà nhân viên xã hội đưa cho khi tôi ở trong bệnh viện, chúng tôi chưa thực sự biết cách nói chuyện với các con. Chúng biết về bệnh ung thư và vết thương ở lưng, nhưng chúng không thực sự biết điều đó có nghĩa gì.

Thay vào đó tôi hỏi Benny, "Con nghĩ gì về ghế bọc da?"

"Phụ thuộc vào việc nó trơn hay nhám," thằng bé nói.

Tuyệt vời. Tôi nghĩ rằng tôi cần đưa bất kỳ tùy chọn bọc giả da nào – bất kể chúng có vẻ dễ thương hay kinh tế như thế nào – ra khỏi danh sách yêu thích của tôi và chọn ghế da thật mài nhẵn.

Khi bác sĩ Cavanaugh ngồi ở cuối giường hôm đó trong bệnh viện, tôi thấy cô ấy liếc về phía những cuốn sách nhỏ bị bỏ lại trên bàn cạnh giường ngủ: "Nói gì với con về căn bệnh tiến triển của bạn."

"Có phải đã đến lúc tuyệt vọng?" cô ấy nói trong một khoảng dừng giữa cuộc thảo luận của chúng tôi về kiểm soát cơn đau và xạ trị, có lẽ đang đọc một trong những tiêu đề của cuốn sách nhỏ. "Không!" cô tuyên bố, nhìn thẳng vào tôi. "Không, không hề."

Tôi hoàn toàn tin tưởng cô ấy, thậm chí sau hai lần hóa trị thất bại và căn bệnh ung thư lan rộng khi cô nói sẽ không như vậy. Bất kể điều gì khiến các bác sĩ ung thư muốn làm nghề này – sự pha trộn điên rồ của sự quyết liệt, lạc quan, kiêu ngạo và lòng trắc ẩn – tôi thấy một trạng thái lâng lâng từ đó. Nó giống như tình yêu từ cái nhìn đầu tiên, hoặc chạm vào thứ gì đó trên lửa. Nó giống như đưa ra một lựa chọn và từ chối nhìn lại.

John cũng không thích có ghế sofa mới cho lắm, nhưng anh tỏ thái độ cẩn trọng. Anh biết tôi đủ rõ để hiểu rằng khi tôi đang luận về giá trị của những chiếc nệm bông, tức là tôi đang nghĩ về thứ khác.

"Bọc ghế tùy chọn, thật á? Với hai cậu con trai?" anh ấy hỏi, lật qua các báo cáo bảo hiểm trên quầy. "Được rồi, anh nghĩ em nên chọn bất cứ thứ gì em thích."

Một ưu điểm lớn khi được thông báo rằng tôi bị ung thư không thể chữa được là sau ngần ấy năm, chồng tôi cuối cùng đã ngừng nói một cách tự mãn, "đó sẽ là đám tang của em đấy," khi tôi đưa ra quyết định mà anh ấy không đồng ý.

"Hôm nay anh có chi hàng ngàn đô la trên mạng không?" anh hỏi khi đi làm về và thấy tôi với đống gối và những chai nước nóng trên chiếc sofa không hoàn hảo, nơi anh rời tôi đi vào buổi sáng, thực ra là chiếc ghế mây ngả lưng mà bố mẹ tôi đã mua làm đồ nội thất sân trong vào đầu thập niên 1990.

"Không phải hôm nay," tôi nói.

"Tuyệt," anh nói. "Em có muốn lên giường cùng nhau và nhìn lên trần nhà không?"

Tôi làm thế. Chúng tôi làm thế.

Buổi chiều tháng Một trông đã như buổi tối từ bao giờ.

“Em có thể tin rằng chúng ta phát hiện ra mình bị ung thư không thể chữa khỏi vào ngày đen tối nhất trong năm không, theo nghĩa đen luôn?” John hỏi khi chúng tôi nắm tay nhau và nhìn chằm chằm vào cùng một chỗ trống phía trên giường.

“Vâng, em hoàn toàn tin,” tôi nói. Cả hai chúng tôi đều cười.

Tôi luôn yêu thích tiếng cười của anh: mềm mại và thoải mái, nói tránh đi, lạc quan, với những âm điệu ngọt xớt giữa thế kỷ không thể nhầm lẫn.

Anh thận trọng ôm tôi trong vòng tay như thể chúng tôi là những thiếu niên vụng về. Lưng tôi thắt lại, nhưng tôi rúc lại gần anh hơn cho đến khi có thể gục đầu vào ngực anh và nghe tiếng tim anh đập.

Ở tầng dưới, hai con tôi nhìn chằm chằm vào một màn hình trên tấm nệm cũ trong phòng chơi. Chúng tôi sẽ biết cần làm gì với chúng sớm thôi. Có lẽ chúng đã biết chuyện gì đang xảy ra và đang chờ chúng tôi tìm ra cách nói với chúng. Chính sự tồn tại của chúng là một mảng tối mà tôi không thể làm sao cho đúng. Tôi có thể buông bỏ rất nhiều thứ: kế hoạch, bạn bè, mục tiêu nghề nghiệp, địa điểm trên thế giới mà tôi muốn thấy, thậm chí có thể là tình yêu của đời tôi. Nhưng tôi không thể tìm ra cách để từ bỏ việc làm mẹ của chúng.

Cũng có thể tôi đã không cố gắng để tìm ra cách. Có lẽ tôi chỉ nhắm đến việc có được chiếc sofa chuẩn: khung chắc khỏe, da chất lượng cao, một thứ gì đó trần trụi từ động vật và là hàng thật. Một bề mặt biết gì đó về việc sống dậy, thứ ấm áp khi chúng ta chạm vào và nguội đi khi chúng ta vắng mặt.

Ngoài ra: một băng ghế rộng rãi phù hợp với tất cả chúng tôi. Một thứ sẽ giữ cho chúng tôi vượt qua mọi thứ nằm phía trước – tình yêu, sự sụp đổ và vỗ về. Sự chết, nỗi tiếc thương.

Tôi biết suy nghĩ của tôi có lẽ đã chuyển hướng khỏi bất cứ điều gì John đang nghĩ tới trong bóng tối chập choạng của phòng ngủ. Anh im lặng. Có lẽ anh đang ngủ gật.

Mua một chiếc sofa trực tuyến, giống như nhiều quyết định lớn nhất của cuộc sống, cần có sự nghiên cứu và niềm tin, nhưng chủ yếu là niềm tin. Khi tôi nằm đây – ngực của John phồng lên xẹp xuống dưới má tôi – tôi sẽ phải tin rằng bất chấp những nghiên

cứu lâm sàng, những người vợ tương lai và việc vận chuyển miễn phí, tôi sẽ biết khi tìm ra đúng chiếc ghế.

05. Những chấm sáng

Về phần bọn trẻ, bác sĩ trị liệu của tôi nói: "Được rồi, có lẽ chúng sẽ không ổn. Có lẽ chúng sẽ đổ vỡ hoàn toàn. Hãy nói về chuyện này một chút. Hãy mường tượng kịch bản ấy. Hãy cho tôi một số chi tiết thực sự tốt."

"Nhà tù," tôi nói. "Ngồi trong nhà hàng Bojangles vào Lễ Tạ ơn cố gắng hít heroin. Chúng bảo John hãy cút đi qua điện thoại rồi cúp máy. Chúng nói với nhau rằng hãy đi chết đi."

"Tốt đấy," nhà trị liệu mỉm cười. "Sẽ không có chuyện mọi thứ trở nên tăm tối với chị."

Rồi anh nói, "Nhưng có lẽ chúng sẽ hơn cả ổn cơ. Có lẽ chúng sẽ trở nên tuyệt vời. Tôi biết nhiều người đã trải qua mất mát khi còn trẻ đã trở thành những người trưởng thành phi thường. Có lẽ họ sẽ viết kịch bản phim giành giải thưởng cho một bộ phim hài đen tối đột phá lấy cảm hứng từ việc mất mẹ khi họ còn nhỏ và đoạt giải Oscar. Chỉ cần hình dung cảnh họ trên sân khấu, cầm cái tượng đó."

Tôi thích trò chơi này. John đang vỗ tay rất lớn ở hàng ghế đầu, một nữ diễn viên người Pháp trong vòng tay. Các con tôi cầm tượng Oscar và chỉ vào John. Sau đó, họ giơ lên trời. "Dành tặng Mẹ!" chúng nói.

Một giáo sĩ Do Thái đã nghỉ hưu – bạn của một người bạn – đột nhiên viết cho tôi một email về việc anh ta mất mẹ khi chín tuổi. Trong email, anh liệt kê mọi điều anh nhớ về mẹ và tất cả những cách mà bà còn lưu lại trong cuộc đời anh: bông hoa yêu thích của bà, những cuốn sách bà đọc cho anh, khiếu hài hước của bà. "Mẹ là một khoảng trống trong cuộc sống của tôi. Bà là sự hiện diện to lớn chẳng thể thay thế được." Lời nói của anh là một món quà mà tôi kéo ra trong vài đêm và để chúng tuôn ra trong phòng, phủ lên da tôi như một lớp cồn bôi.

Giờ đây ung thư đã lan rộng, tôi được đưa đi chụp sáu đến tám tuần một lần. Đôi khi tôi nghĩ về những điều tôi có thể làm trong sáu đến tám tuần: mang thai một em bé được nửa tam cá nguyệt, nói tiếng Ý thành thạo, làm cứng cơ bụng, tha hồ xem *Trò chơi vương quyền*, đi lang thang ở Camino de Santiago. Thay vào đó:

một cái nháy mắt, một cái chớp mắt, một sự nhấp nháy; một hơi thở ra dài và một hơi thở vào; tay John chạy dọc sống lưng tôi, môi anh vuốt ve cổ tôi; thời gian ở buổi cắm trại nơi chúng tôi gặp nhau.

Tita hộ tống tôi mỗi lần đi chụp, và cô ấy cũng quen với việc đó như tôi: quần áo rộng; không áo ngực, không khóa kéo; uống nhiều nước. Nhân viên tiếp tân rất thích nói đùa. Các hướng dẫn viên tình nguyện nói gì khó mà nghe được.

Kỹ thuật viên Carla đưa bệnh nhân trở lại phòng thay đồ, thích nói về Chúa Jesus và sức mạnh của cầu nguyện. Thỉnh thoảng cô ấy sẽ dừng lại khi đang làm dở và hát "Amazing Grace." Tôi không chắc có nên hát theo hay không. Chúng tôi vỗ tay. "Cảm ơn rất nhiều," tôi nói. "Thật là đẹp." Tôi nghe thấy cô ấy ngân nga nó trong phòng kỹ thuật. Họ lấy máu rồi tiêm cho tôi thuốc cản quang phóng xạ để chụp xương, thuốc cản quang để chụp CT. Tita đợi trong phòng thay đồ trong khi tôi chụp CT, nhưng họ để cô ấy đến ngồi cùng tôi trong phòng trong khi tôi chụp xương. Kỹ thuật viên vận hành máy móc từ phòng điều khiển liền kề.

Để chụp xương, có một màn hình lớn trong phòng khi bạn di chuyển qua cỗ máy – bàn chân thắt dây thun, tay quấn trong áo bó, chăn ấm để giữ bình tĩnh. Tita cũng nhận được một chiếc chăn ấm, vì nó cũng giữ cho cô ấy bình tĩnh. Quá trình chụp mất khoảng hai mươi phút và khi bạn ra khỏi cỗ máy, màn hình sẽ sáng lên với hình ảnh thực tế về bộ xương của bạn, di chuyển từ hộp sọ xuống vai và cột sống và hông, cuối cùng là chân và bàn chân.

Từ nơi Tita ngồi, cô ấy có thể nhìn màn hình rõ hơn so với tôi. Chúng tôi cố gắng nói về những thứ khác: chăm sóc trẻ em, tiểu thuyết đang viết dở của cô ấy, câu chuyện trường kỳ về tủy răng, cuộc phẫu thuật sắp tới của mẹ một người bạn tên là Tony, tập truyện ngắn chúng tôi đang đọc cho câu lạc bộ sách, nhưng chúng tôi thường nhìn chằm chằm vào màn hình. Nó giống như trực tiếp xem một giáo viên chấm bài kiểm tra của bạn. Nó giống như trực tiếp xem chiếc máy bay mà bạn đang bay trên mặt đất được tiếp nhiên liệu khi bạn đang ở trong đó.

"Thoạt đầu, mình nghĩ rằng chắc chắn cậu bị ung thư âm đạo nhưng giờ mình nghĩ đó chỉ là chất phóng xạ trong bàng quang của cậu," Tita nói từ ghế của cô ấy khi chiếc máy quét dọc theo bụng tôi trong lần chụp gần đây nhất. Nó khác biệt hoàn toàn so với những điểm sáng khác."

Chúng tôi kiểm tra mảng ánh sáng tập trung này. Trong sáu tháng qua – ba hoặc bốn lần chụp, chúng tôi đã kiên quyết rằng chúng tôi đều là những người đọc kết quả chụp xương tài tình – rõ ràng là một lựa chọn nghề nghiệp thứ hai. Chúng tôi đã thấy những khối u mới sáng lên ở cột sống, hông, vai tôi. Chúng tôi đã dự đoán tất cả.

"Phù," tôi nói. "Ung thư âm đạo có thể xát muối nghiêm trọng lên vết thương."

Tita đã đúng: Khi John và tôi đi gặp bác sĩ Cavanaugh để biết kết quả vào ngày hôm sau, hóa ra tôi hoàn toàn không bị ung thư âm đạo. Mặc dù có nhiều điểm sáng hơn trong xương của tôi. Những thứ đó thì dường như không thể tránh được. Xương vai, xương chậu, xương ức.

Những chấm sáng, màn hình tối. Thuật ngữ "chấm sáng" đã mang một ý nghĩa hoàn toàn mới, giống như sự đối nghịch của tia sáng hi vọng: nguy hiểm, đau xương, ung thư tiến triển. Nhiều bức xạ hơn. Nhiều thuốc giảm đau hơn.

Nhiều xét nghiệm hơn. Thứ ung thư quái đản lạ kỳ: Với các lần chụp, bạn khao khát một hình ảnh tối tăm, một thành phố xương bị bôi đen, một phần xương bị tịch thu trừ nợ. Không căn phòng sáng le lói nào, không ánh đèn pha trên đường nào, không lò sưởi âm ỉ nào, không ánh đèn đọc sách nào làm sáng một trang sách về những chú khủng long ở giường tầng trên lầu, không ánh nến sinh nhật chờ đợi điều ước nào.

Không có dấu hiệu của sự sống, không có dấu hiệu của bất cứ điều gì sắp bắt đầu.

"Tôi nghe thấy chị nói về tủy răng đã bị hỏng của mình," kỹ thuật viên nói với Tita khi quay trở lại phòng sau lần chụp cuối cùng của tôi. "Chắc chắn chị nên dùng kháng sinh. Những thứ đó có thể gây rất nguy hiểm. Hi vọng cả hai có một buổi chiều tuyệt vời."

06. Vigipirate

John bước sang tuổi bốn mươi, và tôi đủ khỏe để đến Pháp. Tháng Hai – tám ngày. Bố tôi trông bọn trẻ và mẹ của John bay đến để giúp đỡ.

"Thật vô lý khi chúng con không thể đi cùng mẹ," Freddy rên rỉ trên giường của tôi vào đêm trước khi chúng tôi khởi hành.

“Thật ra có lý mà,” tôi đã nói với con khi tôi bị ám ảnh vì những chiếc khăn và đôi bốt. “Chỉ là nó không dành cho con. Bố và mẹ cần phải làm điều này. Bố mẹ có một cuộc hôn nhân để chăm lo. Đôi khi điều quan trọng đối với bố mẹ là tập trung vào đó.”

“Nếu mẹ đã nói như vậy,” chồi non chớm nở của tôi nói, nhảy ra khỏi phòng.

Tôi quả đã nói như vậy, mặc dù không phải không có những bộ phận bên trong tôi co bóp và đau đớn khi tôi cảm thấy thế giới của mình bị thu hẹp về phía cái kén của một ngôi nhà sau lần chẩn đoán mới.

Ánh sáng xám rồi vàng chiếu xuống sông Seine xuyên qua cửa sổ không bị che khuất của căn hộ xinh đẹp trên đảo Île de la Cité mà chúng tôi mượn của bà một người bạn thân thật thanh tao, đến nỗi trong đêm đầu tiên tôi đã nằm khóc cho đến khi bụng co thắt và đau, rồi tôi dành phần lớn đêm đó trong phòng tắm.

Bên trong phòng tắm, căn phòng chỉ lớn hơn làn da của tôi một chút, tôi cảm thấy an toàn, được giữ vững, được định vị: dòng sông chảy qua hai bên của hòn đảo nhỏ nơi có những khu định cư đầu tiên, giữa thành phố đã mở rộng và thay đổi kích thước các bức tường. Rúc trong tòa nhà, trong căn hộ: phần sâu nhất của nó, phòng tắm ở trung tâm của thế giới. Ở đó: tôi phát hiện ra một gói tiếc thương chưa mở. Mẹ tôi. Tôi cố gắng thở để mềm bụng.

Thật bất ngờ khi mẹ tìm thấy tôi ở Paris, nhưng mẹ ở đây rồi. Bằng cách nào đó, một đại dương xa cách với bố tôi và những đứa trẻ và hầu hết mọi người mà chúng tôi biết khiến cho bà cảm thấy thậm chí còn vô định và sâu thẳm hơn. Tôi muốn nghe giọng của mẹ. Lần đầu mẹ đưa tôi đến thành phố này là khi tôi mười sáu tuổi, và tôi nhớ mẹ đã thốt lên về chính những tòa nhà này khi chúng tôi chạy dọc theo con sông trên chiếc taxi: *Con nghĩ trên trần đời ai sẽ được sống ở đây? Con có thể mường tượng được không!?*

Vào buổi sáng khi John ra ngoài mua bánh sừng bò và tờ báo yêu thích, tôi ngồi trên ghế cạnh cửa sổ với điện thoại – xem những người Paris may mắn nhất thức dậy và cuống cuồng đi làm – và nghe những tin nhắn thoại cũ. “Mẹ vừa đến đây,” mẹ nói. “Muốn nghe giọng nói của con.”

Lần đầu John và tôi đến Paris là vào ngày 5/9/2001 – chính xác một tháng sau kỷ niệm một năm ngày cưới. Chúng tôi là các phiên bản sớm hơn của con người trưởng thành bây giờ: John là một

sinh viên cao học triết học Pháp tại Washington, DC. Tôi đã bỏ chương trình cao học nghệ thuật MFA tại Cornell. Là một phần của chương trình học, John đã có cơ hội giảng dạy và tham gia các lớp học ở Paris trong một năm. Tôi đã có một công việc tốt, ổn định, dạy tiếng Anh tại một trường tư thục dành cho tất cả nam sinh ở Bethesda, Maryland, nhưng một ngày nọ, tôi bước ra khỏi vòi hoa sen trong căn hộ Mount Pleasant của chúng tôi, và tuyên bố với sự trong sáng của tuổi hai mươi tư, "Chúng ta phải làm điều này." Trong vài tuần, chúng tôi đã bán hầu hết tài sản, còn tôi bỏ công việc của mình và cả hai mua cặp vé máy bay rẻ nhất có thể tìm thấy.

Chưa đầy một tuần sau khi đến Paris: vụ tháp đôi. Đêm đó, một đại dương xa cách tổ ấm là căn hộ chứa đầy đồ Ikea, chúng tôi ở nhà hàng *le troisième*, ăn hamburger McDonald ở góc phố và theo dõi những thông điệp không thể tưởng tượng được từ nước Mỹ như phần còn lại của thế giới trên chiếc TV nhỏ bé, dường như John và tôi đều lẻ loi, cùng nhau trôi dạt vào một thế giới vô định: ngôn ngữ mới, quy tắc mới, hình ảnh mới để làm tối tăm đêm tối đó – một tòa tháp sụp xuống rồi một tòa tháp khác.

Từ từ, gì cơ? chúng tôi nói với nhau.

Sau ngày 11 tháng Chín, Paris nhanh chóng bị đặt trong tình trạng báo động mà họ gọi là *vigipirate* – viết tắt của cảnh giác kẻ cướp: vigilance for pirates – với cảnh sát vũ trang trong tàu điện ngầm, rào chắn tại các tòa nhà của chính phủ, túi màu xanh lá trong suốt thay vì thùng rác trên mỗi góc phố – và cứ như vậy cho đến khi chúng tôi rời khỏi đó vào mùa hè năm sau. Tôi uốn lưỡi với từ đó bằng vốn tiếng Pháp thời trung học, học cách chọn nó từ các chương trình phát thanh tin tức không thể lĩnh hội được của Pháp: *vigipirate*.

Những tên không tặc được gọi là *pirates de l'air*. Tôi cũng đã học được từ *terreur*, dĩ nhiên – và *attentat* và *état d'urgance* và *menace* và *complot*. Sau đó: *guerre*, *manifestation*, *ADM*.

Tôi vật lộn với những trạm dừng tàu điện ngầm, các kệ hàng siêu thị và thực đơn như khi tôi vật lộn với các tờ báo và chương trình phát thanh. Tôi mang theo sổ ghi chép ở bất cứ nơi nào tôi đến và rình mò các viện bảo tàng và trốn trong các quán cà phê lạc lối để viết, hi vọng không ai nói chuyện với tôi. Tôi sẽ đi cả ngày mà không nói một từ nào khác ngoài *bonjour* và *merci*, và vẫn trở về căn hộ của chúng tôi vào cuối mỗi ngày. John – người có đầu óc ngấu nghiến những ngôn ngữ và văn hóa mới như tôi ngấu

nghiến phô mai mềm – đi đến lớp và đi giảng bài, xem phim, dự tiệc, đến nhà sách và quán bar với những người bạn nói tiếng Pháp, đến những cuộc biểu tình rầm rộ gần ngục Bastille mà không có lối thoát nào cả, đến cửa hàng phô mai và các cuộc mít tinh chính trị.

Có lần anh năn nỉ tôi đi cùng anh đi xem một bộ phim tài liệu không phụ đề mang tên *La sociologie est un sport de combat* tại một rạp chiếu phim gần trường đại học của anh – ghế gấp, không lò sưởi – về nhà xã hội học người Pháp vừa qua đời Pierre Bordieu. Thậm chí nếu có phụ đề tiếng Anh, có lẽ tôi cũng không hiểu nó – habitus và doxa, cấu trúc và cơ quan, nhưng tôi vẫn tiếp tục nhìn John trong khi bộ phim như chẳng bao giờ kết thúc và thấy anh sáng lên theo nghĩa đen: xúc cảm và đam mê biến khuôn mặt anh thành thứ gì đó gần như hoàn toàn chẳng thể nhận ra. Tôi đã rất tức giận khi chúng tôi rời nhà hát: lạnh lùng, khó chịu và những giọt nước mắt thất vọng và bối rối ngập tràn trong mắt tôi.

“Em cảm thấy như anh muốn em đi xem bộ phim đó một cách có chủ đích,” tôi nói, sầm sập lao về nhà. “Chỉ để khiến em cảm thấy tồi tệ về bản thân. Anh sẽ chẳng bao giờ thực sự thích điều đó đâu.”

Tôi biết tôi đã sai ngay khi những lời đó từ miệng tuôn ra.

“Em đang nói gì vậy? anh kêu lên, sầm sập đi ngay cạnh tôi. “Sao em có thể không thích Bordieu? Ông ấy là cả một nghệ thuật! Thật thuyết phục và lôi cuốn! Ông ấy không giống Foucault và Derrida theo cách đó – tất cả họ đều tuyệt vời và quan trọng, nhưng em thực sự không thể mường tượng được việc họ đang bố trí các chướng ngại vật như em có thể mường tượng với Bordieu. “Làm ơn ngừng lại,” tôi đã hét lên. “Em thực sự không hiểu anh đang nói gì. Trong lớp học tiếng Pháp của em tuần này, bọn em đang tìm hiểu về nơi Loïc và Jacques đã mua hành tây!”

Vài tuần sau khi chúng tôi đến, tôi thấy một phụ nữ đi trên đường Boulevard de Sébastopol bên ngoài cửa hàng tạp hóa trong khu phố của chúng tôi – gót giày cô vấp vào lề đường, và thứ trong túi xách vung khắp lối đi bộ, một âm thanh nguy hiểm như tiếng đạn bắn. Tôi nhìn một cặp vợ chồng khách du lịch đi vòng để tránh những mẩu son môi, gương trang điểm, bạc hà – và một *hiến binh* với khẩu súng máy dừng lại rồi nhăn mặt với cô ấy, lau trán.

Không ai đưa tay giúp đỡ cô, kể cả tôi – mặc dù cô ấy nhanh chóng đứng dậy và xoa dịu bản thân. "Tôi ổn," cô nói to và có chút phòng thủ, bằng giọng Anh. "Đừng chạm vào tôi."

Tôi cảm thấy như người phụ nữ đó trong phần lớn thời gian chúng tôi sống ở Paris: vấp ngã, cảnh giác và ở không đúng chỗ; khăng khăng ở một mình và sợ hãi một mình. Có những đêm John và tôi sẽ cãi nhau cho đến khi chúng tôi ngủ thiếp đi. Những đêm khác, chúng tôi sẽ đi ăn tối rồi đứng và hôn trên phố.

"Anh chỉ muốn em yêu cùng những thứ mà anh yêu thôi," John sẽ nài xin.

"Em đang cố gắng," tôi sẽ nói. "Nhưng em cảm thấy mình như một kẻ giả mạo. Giống như bất kỳ ai đó sẽ phát hiện ra những gì em thực sự muốn làm là ngồi trên một hiên nhà yên tĩnh vào lúc hoàng hôn uống rượu whiskey."

"Anh cũng là một kẻ giả mạo," John nói, vùi mặt vào cổ tôi. "Và anh không ghét hiên nhà và rượu whiskey. Làm ơn chỉ giả vờ với anh ở đây lâu hơn chút nữa."

"Được rồi," tôi nói.

Tôi có một nhóm bạn nước ngoài. Tôi chọn một quán cà phê chuẩn chỉ ở Marais. Tôi đi đọc thơ và tham gia một nhóm viết. Tôi tham gia một hội thảo nơi người hướng dẫn nói rằng bài thơ của tôi về việc đi du lịch ở Ý với mẹ sẽ được cải thiện nhiều bằng cách cắt thành từng mảnh nhỏ và sắp xếp lại một cách ngẫu nhiên. Tôi hoàn thành một tập bản thảo những bài thơ.

Một ngày nọ, tôi tìm thấy một tấm áp phích trên đường về suất chiếu *La sociologie est un sport de combat*. Tôi giữ nó và khi chúng tôi trở lại Mỹ, tôi đã đóng khung và đưa nó cho John vào dịp kỷ niệm lễ cưới. Nó vẫn được treo trong phòng khách.

"À há!" John thốt khi anh mở món quà. Anh luôn biết rằng em đã thầm yêu bộ phim đó!

Mười lăm năm sau – lúc chúng tôi quay lại Pháp khi lưng tôi đang lành – Paris đã trở lại tình trạng *vigipirate* sau đêm xảy ra vụ xả súng khủng bố quanh thành phố vài tháng trước và cuộc tấn công vào tòa soạn *Charlie Hebdo* năm trước, chỉ vài ngày trước lần chẩn đoán ban đầu của tôi. Khi chúng tôi rúc vào một chiếc ghế dài đầy nắng ở quảng trường Vosges, tôi nhìn người qua đường ném cốc kem vào thùng rác trong suốt màu xanh lá. Khi một vài tiếng còi

vang lên trên một đại lộ gần đó, tôi nhìn mọi người dừng lại và liếc qua các hiến binh gần đó, một người phục vụ tại quán cà phê góc đường lùi vào sau ô cửa, nhìn xung quanh. Sự lạnh lẽo đặc quánh trong không trung, và sẽ sớm đến lúc phải chui vào một nơi nào đó để uống.

John tìm kiếm một trong những nỗi ám ảnh cũ yêu thích – cửa hàng sách gần đầu kia đường Rue Mouffetard. Cửa hàng chật chội và đông đúc còn tôi đợi bên ngoài, tựa lưng vào một bức tường cổ ướt đẫm nước tiểu và nhìn qua cửa sổ thấy John lang thang trên kệ với đống sách trên tay. Đột nhiên, một thập niên rưỡi sau, tôi phát hiện ra mình là người phụ nữ ở Sébastopol một lần nữa: *une terroriste, une pirate, une impostrice*. Tôi nghe thấy tiếng rền của một hồi còi khác và cảm thấy nó đang đến với tôi – hay trong hồi tưởng. Nỗi giận dữ xé toang tòa nhà. Paris cảnh giác là Paris ở trong tim tôi. Mọi nơi tôi nhìn, mọi người đều hướng đến một nơi nào đó và dường như biết làm thế nào để đến đó. Ngay cả khách du lịch cũng có bản đồ của họ. Không ai trông như đang lang thang trên đường với một quả bom hẹn giờ được buộc vào cơ thể, nghĩ đến việc nói với những người họ yêu nhất: *Tôi xin lỗi. Tôi xin lỗi. Tôi xin lỗi vì những gì tôi sắp làm với mọi người.*

Trong căn phòng tối ở bảo tàng Cluny ở khu Latin Quarter: *La Dame à la licorne*. Người phụ nữ và con kỳ lân. Tôi từng đến đây ngồi nhiều lần để xem những tấm thảm thời trung cổ này: sự huyền ảo phong phú, những con khỉ và thỏ cùng quái thú lòe loẹt của họ, ánh mắt đăm chiêu của thiếu nữ mạ vàng, chú kỳ lân khét tiếng. Họ cưỡi trên một chiếc đĩa nhỏ màu xanh của đất qua sự vô tận của hai chiều không gian. Như thể họ biết cưỡi trên một chiếc đĩa đất là gì: sống, thay đổi. Như thể thứ chưa biết có màu đỏ và phủ đầy hoa. Con kỳ lân nhìn chằm chằm vào chính nó trong gương.

Tôi từng mường tượng rằng trong gương, con kỳ lân đang trông thấy một con ngựa phản chiếu lại: Sự bất tử đang tự dò xét sự chết. Tôi yêu điều này, và sự kiên định của nó khi nhận ra. Nó ổn: *tôi sống và tôi chết và tôi sống lại*. Nhưng không: bây giờ tôi có thể thấy rằng chiếc sừng thần thoại khúc xạ và phản chiếu qua tấm gương vĩnh cửu. Đám nhân vật này chỉ bảnh chọe vì chúng chưa bao giờ tồn tại: Chúng chỉ là những suy nghĩ, ý tưởng, những tác phẩm nghệ thuật riêng tư trôi nổi trên một bản nháp len cổ xưa.

Trong căn phòng đó của bảo tàng Cluny, người xem đứng hình. Biểu cảm của người phụ nữ và con kỳ lân là những ánh mắt tuyệt vời mà chúng ta sẽ không bao giờ hiểu được. Chúng ta nhìn chằm

chằm lại bởi vì chúng ta muốn biết những gì họ sẽ không bao giờ biết: cần nhún nhường điều gì và khi nào, tại sao chúng ta cưỡng lại một cách chóng vánh. Chúng ta là những người sống, và chúng ta phải tiếp tục hỏi những gì đang chờ đợi – không lo lắng, không hi vọng.

Trong bữa tối cuối cùng của chúng tôi ở Paris, John và tôi trở lại với lựa chọn ưa thích cũ: Anahi, phát âm một cách không thể tin được bằng tiếng Pháp, một nhà hàng bít tết nhỏ xíu của Argentina trên con phố cũ của chúng tôi, phố Rue du Vertbois, được điều hành bởi hai chị em người Tây Ban Nha. Nhà hàng yên tĩnh vì chúng tôi đến sớm một cách nực cười: 8:00 tối. Chúng tôi ngồi bên cửa sổ. Người Paris hối hả phía bên kia tấm kính trên đường đi làm về. Ồ phải rồi: đối với phần còn lại của thế giới, đó chỉ là một buổi tối bình thường nữa.

Không có dấu hiệu nào cho thấy tên của các địa điểm, nhưng sự tôn kính về quá khứ ở khắp mọi nơi: mảng gạch tàu điện ngầm xám xịt, những chiếc ghế mạ vàng, một bức tranh tường Art Deco mờ dần trên trần nhà, những đám nến tan chảy trên mỗi bệ cửa sổ. Cả buổi tối lấp lánh với *kintsugi:* nghệ thuật về những mảnh vỡ của Nhật Bản. Bằng cách nào đó, chúng tôi hợp với nơi đây – giữa các vết nứt tường được sửa chữa, thạch cao trám, đá cẩm thạch trát vữa. Một phần bản thân của chúng tôi. Ký ức một nửa của chúng tôi. Cuộc sống một nửa của chúng tôi.

“Anh đã bốn mươi tuổi,” tôi nói với John.

“Và em sẽ sớm thôi,” anh nói.

Trong *kintsugi*, sự phá vỡ và sửa chữa là không thể thiếu trong lịch sử của vật thể, hơn là một thứ gì đó để ngụy trang. *Kintsugi:* kẻ tranh đấu cho người trung niên, người rách rưới, bệnh hoạn. Tôi cuộn chiếc áo khoác mùa đông và đặt ra đằng sau ghế để đỡ lưng rồi với lấy thực đơn trong ánh sáng quá mờ.

Quyền sở hữu đã thay đổi, nhưng người phục vụ của chúng tôi đảm bảo với chúng tôi rằng ngoại trừ một số “*sự biến tấu kiểu Pháp*” nhỏ bé, thì mọi thứ khác vẫn vậy. Dường như cocktail thủ công đã đến Paris. John uống “Bulleit Sour” – rượu bourbon, lòng trắng trứng, và thứ gì đó – có thể là những thứ đắng – nhập khẩu từ Nam Mỹ. Tôi uống một ly cocktail kir: ngon, nhưng rõ ràng tôi phải đầu hàng.

Bữa tối: thực đơn lớn hơn chúng tôi nhớ. Đây là nơi có ba phần

thịt được mô tả trên một tấm thiệp nhỏ viết tay và tất cả chúng đều nằm trên thớt với một bắp ngô nướng cùng salad và mỗi thứ đều hoàn hảo. Giờ là món khai vị và món *plats à partager* và món phụ. Chúng tôi sẽ lẫn lộn như thế nào đó. Chúng tôi là những người sống sót trong một thế giới mới can đảm.

Chúng tôi chọn món guacamole và ceviche để bắt đầu. Trước tiên họ mang ra ít thịt viên gia vị, mà chúng tôi nhúng trong nước sốt ớt xanh. Tôi nói: "Chúng tôi đã ăn nhiều hamburger nhỏ trước món bít tết này!" John nói: "Đây là những gì tôi mơ ước về mùi vị của hamburger."

Guacamole đi kèm với bánh mì giòn. Ceviche đi kèm với hướng dẫn: Uống ly nước chanh có đường này ngay sau khi bạn cắn một miếng. Chúng tôi nghe theo và hài lòng. Chúng tôi đã tha thứ cho việc thực đơn cũ được cách tân.

Món bít tết được đưa lên là gần một cân xương sườn, nấu kiểu *sanglant*, như họ nói: đẫm máu. Người phục vụ cũng phục vụ một bát salad xanh, một miếng khoai tây chiên vàng và rượu vang. Có một đĩa nhỏ nước sốt *chimichurri* cho thịt, mà hóa ra chẳng cần lắm. Món bít tết có nhiều vân mỡ hơn vân cẩm thạch của cung điện Versailles. Chúng tôi là hai quý tộc khốn đốn không thể nói không. Chúng tôi nuốt chửng mọi thứ trên bàn. Mong đợi một khoanh thịt nhỏ bằng cách nào đó đạt độ chín vừa.

Giờ nhà hàng bắt đầu đầy khách. Chúng tôi có một cuộc trò chuyện trong men say về nghệ thuật, trí nhớ, nỗi đau và sự siêu nghiệm. Chúng tôi gần như thấy lại bản thân mình trước kia. Chúng tôi đưa ra phỏng đoán mơ hồ về những gì bác sĩ Cavanaugh sẽ nói với chúng tôi tại cuộc hẹn vào thứ Hai, nhưng chủ yếu là chúng tôi nhớ những điều cũ nhờ cà phê decaf và món bánh mì nướng *pain perdu* có caramel hoàn hảo.

"Đó là bánh madeleine của Proust," tôi nói. "Họ nên gọi nó là *pain retrouvé*."

"Ồ, tuổi hai mươi lăm," John nói, cười nửa miệng. "Anh nghĩ mình sẽ trở thành một học giả người Pháp."

Tôi biết mình không phải là người duy nhất đã dành cả tuần để đối mặt với những bóng ma. Khi chúng tôi rời Pháp, John rời trường cao học. Đó không phải là một quyết định dễ dàng với anh. Chương trình sau đại học của anh như một ngõ cụt. Anh xin học bổng các chương trình khác, nhưng kinh phí rất hạn chế. Cuối

cùng, chúng tôi quyết định tôi sẽ thử học lại cao học và John sẽ tìm đường đến trường luật nơi anh có thể làm việc với người nhập cư và sử dụng các ngôn ngữ khác. Một giáo sư viết lách ở Greensboro, North Carolina, đề cập đến việc ngồi trên hiên nhà với rượu whiskey.

"Thay vào đó, cuộc sống biến anh trở thành một luật sư tuyệt vời," tôi nói. "Về cơ bản, anh là sự đối nghịch của Proust."

"Cảm ơn. Em luôn biết phải nói gì để khiến một anh chàng cảm thấy thoải mái," anh nói, siết chặt tay tôi trên bàn.

Chúng tôi đi bộ trở lại qua Marais về phía những căn phòng chiếu sáng ấm áp ở đảo Île de la Cité. Đâu đó một cô gái đang cười đùa trên đường, các nhóm thanh niên nép mình trong những góc tối của mỗi lối đi, những phụ nữ đi giày cao gót mang theo những chiếc túi xinh xắn, hầm hố vẫn đang trên đường từ văn phòng. Trời lạnh, thế nên dẫu có mệt mỏi, đầy bụng và lưng tôi đau, chúng tôi vẫn đội mũ rồi hòa vào nhịp bước nhanh của họ.

Sau khi chụp, trên đường về nhà từ bệnh viện Duke trong chiếc minivan của Tita, cô ấy kể cho tôi một bài luận mới đọc về một nhà văn làm việc trong một không gian rất nhỏ trong nhà – một tủ đựng khăn mền – khiến cô ta cảm thấy có niềm tin, được an toàn và có thể tự mở lòng ra để nói những điều đáng sợ.

Tôi đang dạy bản thân mình để nói những điều đáng sợ.

"Nó cực kỳ có ý nghĩa," Tita nói. "Ý mình là, rõ ràng lý do cuốn tiểu thuyết của mình không hoàn thành là vì mình không có một tủ đồ đủ nhỏ để viết trong đó."

Cô ấy vừa thuê một văn phòng, và đang trở nên ám ảnh về việc đó. Cô ấy đang bị ám ảnh về cách trang trí nó – màu sơn, ghế làm việc, thảm: tất cả những thứ quan trọng ngăn chúng ta không tuôn ra các trang sách.

Tôi nghĩ về phòng tắm ở Paris, máy chụp MRI. "Cậu chỉ cần tiếp tục mua sắm đồ nội thất," tôi nói. "Lấp đầy chỗ đó để bạn khó có thể di chuyển bên trong và cuốn tiểu thuyết sẽ được tuôn ra. Có thể càng mua sắm nhiều, cậu sẽ càng viết được nhiều từ."

Cô nói rằng chính bài luận này đã gợi cô nhớ về một lớp mà cô đã học ở trường đại học tên là Nghiên cứu về cái Xấu. Trong lớp này, họ đã đọc *Beowulf* rồi *Richard III* rồi *Genesis* và khám phá xem chúng ta sợ như thế nào khi còn là một nền văn hóa của những

hình ảnh hỗn độn không được tiết chế. (Một ví dụ: sự mổ bụng. Chúng tôi thực sự không muốn thấy những đống nội tạng này.) Giáo sư đã gọi những điều này là Những hình ảnh của Khốn cùng. Chúng ta tiết chế mọi thứ và định hình cho mọi thứ để bớt sợ chúng.

Vâng. Ý tưởng sơ khởi làm được điều này. Đó là lý do tại sao tôi viết. Phép ẩn dụ làm được điều này. Cơ thể vẹn nguyên cũng làm được điều này. Đôi khi tôi lo lắng tôi làm điều này thay vì cho phép bản thân cảm nhận mọi thứ.

Tại bảo tàng Cluny, có một bộ sưu tập Chúa Jesus bằng đá có kích thước thật từ thế kỷ 14 – trên đường đến thập giá, trên thập giá, chết trong vòng tay Mary – thật con người, quằn quại, cởi mở và chấp nhận tất cả cùng một lúc. Đôi mắt phức tạp, đôi môi kiên định. Nhưng tôi không thể không thấy rằng ngay cả trong những cảnh hành hình tàn bạo vô cảm nhất, vết thương của Chúa Jesu vẫn được miêu tả như những vết cắt giấy mờ nhạt nhất. Không hỗn độn.

Tiết lộ nỗi đau, nhưng che giấu đống đổ nát. Tôi có thể nghe thấy Montaigne la lên: phá vỡ nó, nhìn vào bên trong, cảm nhận nó, viết nó xuống.

Một điều nữa từ bảo tàng Cluny: đi xuống cầu thang từ bộ sưu tập Chúa Jesus, có một căn phòng ốp đá vôi sáng sủa, đầy những cái đầu điêu khắc khổng lồ – hầu hết đều có màu trắng ma quái, chỉ còn lốm đốm mấy vệt sơn sót lại: chỗ từng là màu phấn hồng trên má, chỗ từng là màu xanh của vương miện. Nhãn của chúng: ca. 1220, *Les tête des rois* và *Les têtes des anges*. Đầu của các vị vua, đầu của các thiên thần. Chúng được lấy từ mặt tiền ban đầu của Nhà thờ Đức bà Paris. Rồi dọc theo một bức tường riêng biệt, một phòng trưng bày các thi thể, xếp thành hàng như một dàn hợp xướng, mà tôi cho rằng những cái đầu đã từng thuộc về đó. *Les corps*.

Tôi thích nhìn chằm chằm vào khuôn mặt trống rỗng, to lớn của họ. Những người có đôi môi hé mở là những người thú vị nhất – như thể họ đã bị gián đoạn và đã kiên nhẫn chờ đợi trong tám thế kỷ để được nói chuyện tiếp. Đó là khuôn mặt tôi phải đối diện khi chờ đến lượt nộp đơn xin khuyết tật tại văn phòng an sinh xã hội. Kiên nhẫn, bình tĩnh, duyên dáng. Tôi cũng mường tượng về việc đập tan chúng ra và nếm thứ đá đó như một loại bột.

Tita nói, “Cậu nghĩ gì về chấm sáng mới sau khi chụp?”

“Ừ, mình cũng thấy thứ đó rồi,” tôi nói. Tôi nhận thấy nó phát sáng trên màn hình giống như một con sứa phát sáng trong dòng nước tối.

“Hẳn là chúng ta sẽ phải chờ xem.”

Bằng cách nào đó chúng tôi vẫn không bao giờ biết điều gì xảy ra tiếp theo. Bằng cách nào đó ngày mai luôn là ngày chúng tôi sẽ có thêm thông tin. Bằng cách nào đó bây giờ trường học được nghỉ vào ngày mai và mạng Internet đang báo về một buổi sáng tối tệ trên khắp khu vực: tuyết ướt, chuyển sang băng giá – có thể sau đó lại thành tuyết.

07. Cái chết là gì

Bất cứ khi nào thời tiết khá ổn, bố tôi và chiếc xe máy của ông hòa làm một – du hí trên những con đường dẫn tới những ngọn đồi Virginia để tìm kiếm một điểm ăn trưa với gà rán ngon nhất. Và, vào những ngày cuối tuần ấm áp nhất định, trong khoảng hai mươi phút quanh thị trấn, bố tôi và chiếc xe máy cùng Benny hòa làm một. Freddy không có hứng thú với chiếc xe máy – nó ghét tiếng ồn từ khi còn bé – nhưng Benny tự nhiên lại rất thích, *đam mê tốc độ* như thằng bé và bố tôi thường nói, cặp đôi tâm đầu ý hợp.

Tôi ở nhà cùng bộ xương hỏng trong những ngày này. Không giống tôi cho lắm khi tôi phép điều gì đó quá liều lĩnh như cho con cưỡi trên một chiếc xe máy. Tất nhiên họ đội mũ bảo hiểm và bố tôi đi xe rất an toàn, nhưng khách quan mà nói đó không phải là một ý tưởng khôn ngoan – hay thậm chí là hợp pháp. Đó là một thứ hoàn toàn khác: nguy hiểm và tuyệt vời. Tôi nghĩ về chiếc ghế bảo hộ cho trẻ nhỏ trong xe của tôi và tự hỏi về những mâu thuẫn đáng kinh ngạc mà logic có thể làm. Tôi thích xem vòng tay của Benny ôm chặt lấy eo của bố tôi.

Benny bảo rằng phần mà thằng bé thích nhất khi đi xe máy là được hét thật to khi họ phóng nhanh. “Con hét lên *whoooooo-eeeeeeee* giữa không trung và thấy tuyệt lắm mẹ ơi!

Bố tôi bảo rằng có lần trong một chuyến đi chơi đầy tham vọng của họ – khoảng mười lăm phút đi xe suôn sẻ ngay bên ngoài thị trấn – ông có thể cảm thấy cánh tay của Benny bắt đầu buông lỏng. Và ông có thể cảm thấy chiếc mũ bảo hiểm chạm vào lưng mình. Benny đang ngủ thiếp đi.

“Thôi nào, Benny – thức với ông nào!” ông nói, khẽ vuốt ve thân trên thằng bé để cố gắng đánh thức mà không làm cháu giật mình.

Benny tỉnh dậy.

“Cháu không được ngủ gật như thế nữa,” bố tôi nói khi chờ đèn đỏ. “Không an toàn đâu. Cháu phải tỉnh táo để bám chắc.”

“Nhưng cháu cảm thấy tốt mà,” Benny nói, giờ đã có thể ôm chặt ông trong suốt quãng đường về nhà.

Đôi khi tôi nghĩ đến cảm giác này và tôi có thể mường tượng ra kiểu buông tay đó: ấm áp, nguy hiểm, quyến rũ. Nếu cái chết cũng như vậy thì sao nhỉ: Động cơ bên dưới bạn ổn định; có những người giữ chặt bạn; mặt trời ấm áp?

Tôi nghĩ có lẽ sẽ không tệ lắm khi rơi vào hoàn cảnh đó, để nới lỏng sự kìm kẹp ở thắt lưng, để trọng lực và số phận chiếm giữ – như một ý tưởng hay đến mức bạn không thể ngừng nghĩ về nó.

8. Sự can thiệp

“Con có giấc mơ này,” một hôm tôi nói với bố. “Mẹ đã quay trở lại và mẹ đã tức giận với chúng ta. Gầm gừ la lối trong phòng ngủ của mẹ về ở tất cả những điều chúng ta đã từ bỏ hoặc không tiếp tục. Giống như cây cối bị chúng ta để cho chết, những món ăn trong bồn rửa, giường cho chó không được vệ sinh và những thứ tương tự như thế – một buổi sáng thứ Bảy thông thường kể từ khi mẹ rơi một trong những giọt nước mắt đó. Mẹ nói với bố tất cả những thứ cần mua ở cửa hàng Lowe. Sau khi cố gắng lý luận với mẹ và không đi đến đâu, con kéo bố ra hành lang. ‘Điều này là không thể được. Chúng ta phải có sự can thiệp nào đó!’ con đã nói. ‘Chúng ta cần nói với mẹ rằng bà là một hồn ma và không nên ở đây quá lâu. Điều này có hay xảy ra không?’ và bố nói, ‘À, thì – mẹ ở đây hầu hết các ngày cuối tuần này, và rất nhiều buổi chiều khi con đi làm về.’ Con nói, ‘Bố ơi, chúng ta cần nói với mẹ rằng mẹ đã chết. Chúng ta phải cho mẹ biết rằng mẹ không thể tiếp tục đến đây và bảo chúng ta phải làm gì.’”

Bố đang cười. “Thật kỳ lạ,” ông nói. “Cơ bản bố đã có cùng một giấc mơ ngày hôm qua. Rằng bố đang ngồi trên hiên và bà ấy đang nổi cơn thịnh nộ chỉ về đám cỏ dại bố để kệ cho mọc và tất cả những chỗ của gara xe cần sửa lại.”

Người mẹ tội nghiệp của tôi – di sản của một người chuyên chăm lo mọi sự. Bố con tôi cùng cụng ly bia trên hiên nhà rồi nhìn lên bầu trời.

09. Mục tiêu mà bạn luôn hướng tới

Chúng tôi bắt đầu câu lạc bộ sách một lần nữa – khoảng sáu tháng sau khi mẹ tôi qua đời. Nó chưa bao giờ thực sự là một cuộc thảo luận chính thức, nhưng một hôm nọ, Anne gửi một email mời tất cả chúng tôi đến nhà bà ấy. Thật sốc khi chúng tôi dễ dàng kê ghế của mình lại gần hơn một chút, điều chỉnh trò đùa cho năm thay vì sáu người. *Mẹ đã đi đâu?* tôi không ngừng suy nghĩ.

"Cháu không thể mường tượng được mình sẽ làm điều này mà không có mẹ, và chúng ta ở đây rồi," tôi nói với nhóm. Chúng tôi ngồi thành vòng tròn trong phòng khách của Anne, những chiếc đĩa và ly rượu đặt quanh trên bàn, những cuốn sách trong tay.

Chúng tôi đã chọn cuốn hồi ký gần đây của Helen Macdonald về nỗi ám ảnh của cô ấy khi huấn luyện một con chim ó sau cái chết đột ngột của cha cô. Cuốn sách tăm tối nhất – thậm chí cả bìa, chủ yếu là màu đen – giống như mỗi người chúng tôi đang cầm một bia mộ nhỏ.

"Chà, có lẽ đây chẳng phải thời điểm tốt nhất để đọc thứ này," Linda nói. "Tôi không thể đọc được chút gì!"

Chúng tôi đều cười. Chúng tôi không thể nhớ đã chọn nó như thế nào.

"Và nó chắc chắn không dành cho những người ăn chay hay những người yếu tim," Tita nói.

Cuốn sách chứa đầy thịt sống, xác chuột và mô tả nội tạng về bản năng của một kẻ săn mồi. Tôi yêu nó.

"Thật dị," tôi nói. "Với cháu – giờ đây cháu không thể tìm thấy những cuốn sách đủ tăm tối nữa."

Những điều tôi đang yêu thích trong những ngày này: những thứ mà mọi vấn đề đều không ổn, và thế là ổn – hay không ổn. Montaigne hoài nghi: "Bạn có nghĩ rằng bạn sẽ không bao giờ đạt đến mục tiêu mà bạn luôn hướng tới không?"

10. Cây cầu

Căn bệnh ung thư của Ginny đã di căn khoảng tám tháng sau căn bệnh của tôi. "Cậu có chỗ trong chiếc thuyền chết tiệt của cậu không?" cô ấy nhắn tin từ văn phòng bác sĩ. "Phổi và xương. Như thể chuyến đi dọc theo xa lộ núm vú vừa mới đâm vào ngõ cụt."

Ngày hôm sau, cô đổi chiếc xe crossover Mazda để lấy một chiếc Beetle mui trần màu đỏ. Tôi đến thăm cô ấy ở Charleston vào cuối tuần sau đó và cô ấy lái xe đưa tôi ra ngoài để ăn mừng: một khoảnh khắc như của Thelma và Louise – mặc dù mỗi chúng tôi đều từng nghĩ về chuyện làm một việc ngớ ngẩn như thế không ít lần.

"Mình không thể ngủ nổi," cô nói, hai bộ tóc hóa trị của chúng tôi tung bay trong gió khi chúng tôi đi qua cây cầu ra đảo Isle of Palms. "Mình buồn quá chẳng ngủ nổi."

11. Embers

Tháng Tư, một lần chụp lại gần đây: Tất cả các khối u của tôi đều ổn định. Không có sự tăng trưởng mới.

Đó là những cuộc hẹn mà bạn không mong đợi khi là một bệnh nhân ung thư giai đoạn bốn. Tôi đã không thấy sự hứa hẹn xảy ra: nghỉ ngơi, tin tốt tiếp sau tin xấu.

Thay vào đó, tôi tập trung vào những thứ như thế này: một nhà nghỉ bên đường I-40 gần Graham, North Carolina – ngay sát lề của một đoạn đường dẫn được gọi là Embers Motor Lodge. Tôi không tự tin sẽ thấy những ngày tốt hơn, nhưng tôi hi vọng sẽ có. Và tôi cũng hi vọng cái tên này không bao giờ thay đổi. Nếu một ngày nào đó tôi bị rối loạn tâm thần và bỏ trốn để ngoại tình với người đàn ông giao hàng, trước tiên hãy tìm tôi ở đó.

Nói chung, đó là một địa điểm yên tĩnh – thi thoảng chiếc xe đẩy của người giúp việc trên vỉa hè, một chiếc ghế gấp kim loại bên ngoài cái miệng tối tăm gọn gàng của cửa phòng khách, một hoặc hai chiếc xe hơi. Dường như đây là dạng nhà nghỉ được thuê chủ yếu theo tuần hay tháng, mặc dù thật khó để có cái nhìn chi tiết hơn ở tốc độ cả trăm kilomet trên giờ. Nhưng trong năm qua, trong nhiều lần đi đi về về trung tâm ung thư tại bệnh viện Duke, chiếc xe tay ga này – để bên ngoài căn phòng áp chót – đã khiến tôi chú ý. Nó ở đó gần như mọi lúc.

Chiếc xe tay ga đang gào thét, *Viết một cuốn tiểu thuyết về tôi đi:* sự hiện diện trung thành của nó bên ngoài căn phòng đó, chiếc hộp

cứng để đồ nhỏ gắn phía sau để vận chuyển tất cả tài sản trần gian, có thể một người say đã bỏ nó đấy, bao ngày kéo rèm suốt năm qua che đi cuộc sống của người chủ sở hữu trong căn phòng nhỏ đó, công việc mà cô ấy (có đúng người ta là cô ấy không?) đang cố để nộp đơn xin ở nhà hàng Waffle House ngay dưới cầu vượt trên Đường 54. Thực tế về cô ấy âm ỉ trên tấm nệm sần sùi mỗi đêm. Tôi cảm thấy như cô ấy và tôi sẽ có vài câu chuyện để kể cho nhau nghe về năm vừa qua: chờ để bắt lửa.

Ginny đến từ Charleston để nhận ý kiến hội chẩn thứ hai tại bệnh viện Duke. Tôi đã nói về chiếc xe tay ga, và trên đường đến Durham, cô đỗ xe ở lối ra và dừng chân ở nhà nghỉ. Cô gửi cho tôi một bức ảnh từ bãi đậu xe. Có một vòng hoa hình trái tim treo lủng lẳng từ những con số quanh co trên cửa phòng trọ.

"Cốt truyện dày đặc," cô nhắn. Chúng tôi đặt tên cho cô hầu bàn hư cấu là Lyla. Chúng tôi quyết định cô ấy đang tìm cha của mình – Lyle – nhưng chỉ có một bức ảnh cũ và vòng hoa trái tim này mà cô đã tìm thấy trong tủ quần áo của mẹ khi bà qua đời. Nó giúp chúng tôi bằng cách nào đó nghĩ như thế này, để tưởng tượng vô số sự tổn thương và câu chuyện có thể tràn ngập thế giới.

Tại cuộc hẹn với kết quả chụp tốt, bác sĩ Cavanaugh – vừa trở về sau dịp cuối tuần thiền im lặng – nhắc nhở tôi về việc lưu tâm tới kết quả hiện tại này, không cố gắng ngoại suy về tương lai.

"Tôi không dám hứa gì. Tôi không biết điều này có nghĩa gì," cô nói, xoay tròn trên chiếc ghế của mình." Tuy nhiên, hãy dành chút thời gian tận hưởng khoảnh khắc này và thừa nhận nó, ngay lúc này đây, là một tin tuyệt vời."

Cô nhắm mắt lại và tạo một tư thế như thiền định và hít thở nhẹ bụng trong khi tôi nhìn cô.

Sau đó, thả lỏng một lúc hoặc hai phút sau: "Chị biết đấy – giữ tư thế không quá chặt và không quá lỏng – đó chẳng phải là điều mà những người theo đạo Phật nói sao?"

Ôi Chúa ơi, đúng vậy! tôi muốn hét lên. Và: *Làm thế nào?!* Đây chính là mấu chốt cho toàn bộ sự tồn tại của tôi. Và thành thật mà nói, tất nhiên rồi – tất cả sự tồn tại của chúng ta, dẫu cho chúng ta có nhận ra hoặc thừa nhận nó hay không.

Tôi nhớ lại hình ảnh về một trong những người thân của tôi, một phụ nữ đã mất chồng vì căn bệnh ung thư nhanh chóng và dữ dội vào năm ngoái – đã gợi ý cho tôi qua email: việc sống chung với

căn bệnh nan y giống như đi dây thăng bằng trên một vực thẳm đầy hãi hùng. Nhưng sống mà không mắc bệnh cũng giống như đi dây thăng bằng trên một vực thẳm đầy hãi hùng, chỉ là có thêm chút sương mù hoặc mây che khuất phần nào độ sâu – đôi khi gió thổi đu đưa đôi chút, đôi khi là một lớp phủ dày đặc.

Nói về vực thẳm, khi chúng tôi về nhà sau cuộc hẹn vừa rồi, lần đầu tiên tôi tìm kiếm trên mạng về tỉ lệ sống sót – vô nghĩa vì tôi vừa được nhắc nhở rằng chúng là gì. Chúng thực sự tồi tệ cho tình huống của tôi. Không có gì mới – dẫu là thách thức để nhìn thẳng vào màn hình sáng rực.

Sau đó, tôi bỏ qua trang web y tế và tập trung sự chú ý vào nhà nghỉ Embers Motor Lodge. Việc truy cập một trang web du lịch ít người biết cung cấp cho tôi cái nhìn thoáng qua về lịch sử mà tôi có thể tìm thấy về nó: một người đóng góp ẩn danh nói về cha mình, vốn là một thiếu niên làm việc tại nhà hàng bít tết từng gắn bó với nhà nghỉ cùng với một cô hầu bàn đã kết hôn với vận động viên bóng chày Tom Zachary, người sinh ra ở Graham, North Carolina, nổi tiếng vì đã để Babe Ruth lập kỷ lục ghi bàn vào năm 1927.

Hiện tại có một cửa hàng thuốc lá giảm giá nơi từng là nhà hàng Embers Steak House.

Sau một sự nghiệp bóng chày gần hai mươi năm, Zachary đã chết ngay giữa xa lộ liên bang Burlington vào cuối thập niên 1960. Tôi hình dung người vợ làm hầu bàn, hết mùa này đến mùa khác, kìm nén khi cô rót đầy ly nước và hỏi thực khách xem họ thích món bít tết ở nhiệt độ nào. Hãy gọi cô ấy là Faith. Tôi mường tượng cô ấy lái một chiếc xe tay ga dọc theo Đường 54.

Có một khoảng thời gian bốn ngày trong khi tôi đang xạ trị và đi đi về về trung tâm ung thư hằng ngày thì thấy chiếc xe tay ga biến mất.

“Có điều gì đó khủng khiếp đã xảy ra,” tôi vẫn nói với John. “Em có thể cảm nhận được điều đó.”

“Không phải lúc nào cũng là tình huống xấu nhất,” John nói. “Đôi khi đó chỉ là cuộc sống thường nhật.”

Tôi nhìn anh nghi ngờ từ ghế hành khách. Trong một lần đi đi về về, tôi nhận thấy cánh cửa phòng cô ấy đang mở. Có một dải băng màu vàng trên khung cửa.

“Chúa ơi,” tôi nói.

“Này, thôi nào. Không nhất thiết phải là chuyện tội phạm đâu,” John nói. “Có thể là CHÚ Ý – có thể họ đang tu sửa. Có thể là SƠN ƯỚT CẨN THẬN.”

Lần tiếp theo chúng tôi lái xe qua Embers, dải băng đã biến mất và chiếc xe tay ga màu trắng trở lại vị trí cũ.

Chúng tôi mò mẫm hướng tới tương lai. Mùa xuân đến. Chúng tôi trồng lại khu vườn. Chúng tôi nướng kẹo dẻo Phục Sinh trên hố lửa ở sân sau. Thỏ con và muỗi sinh sôi.

Những lọn tóc xoăn chồi lên và mọc ra từ cái đầu hói. Tôi bắt đầu chương trình vật lý trị liệu và phương pháp Pilates cho lưng, bất chấp lời khuyên từ bác sĩ phẫu thuật cột sống rằng “có lẽ nó không đáng giá như vậy” – đưa ra tiên lượng cho tôi trong một vài năm.

Tôi nuốt hàng đống chai thuốc và thảo dược cùng vitamin; tôi chà nhũ hương vào chân để tăng cường miễn dịch và giảm viêm; tôi tập thở bụng mềm. Bọn trẻ đăng ký vào đội bóng chày và bơi lội. Tôi chăm sóc khi chúng sốt, ký giấy xin nghỉ học. Khi đi làm về, John bê hàng đống quần áo đã giặt là lên xuống cầu thang.

John mang rất nhiều thứ.

Chúng tôi cười ở bàn ăn tối. Chúng tôi chỉ trích nhau. Chúng tôi cố gắng không chỉ trích nhau. Chúng tôi lập kế hoạch mùa hè. Chúng tôi bị quyến rũ trước tin tức rằng một lỗ hổng đã hình thành trong mặt trời với kích cỡ gấp năm mươi lần Trái đất. Một lỗ vành nhật hoa, họ gọi vậy – nơi plasma nóng với tốc độ năm trăm dặm mỗi giây tràn vào không gian từng phút một trong ngày.

“Có phải chúng ta đang gặp nguy hiểm không?” Benny hỏi, với thằng bé ý nghĩ tuyệt chủng như khủng long không bao giờ xa vời. “Chẳng tệ sao khi có thứ gì đó đang cháy rất nóng và gần với chúng ta, đang làm những điều mà các nhà khoa học không hiểu?”

“Họ không chắc chắn,” tôi nói. “Đây là một bí ẩn. Nhưng chẳng ai quá lo về điều đó.”

Trong khi đó, các bài báo mà chúng tôi đọc bảo rằng hãy quan sát các hiệu ứng tuyệt đẹp: plasma nóng rò rỉ đã nhen nhóm một cơn

bão cực quang ngoạn mục có thể nhìn thấy từ Trái đất. Bầu trời đang cháy, nhưng về cơ bản là ổn.

Tôi linh cảm những lần chụp của tôi sẽ báo tin tốt khi chúng tôi lái xe đến cuộc hẹn và băng qua nhà nghỉ Embers: Chiếc xe tay ga đã để ở phía trước.

Chúng tôi đã qua hết tháng này đến tháng khác – Lyla và tôi, nhưng chúng tôi đang ổn định, tôi đang nghĩ về bản thân mình. *Một vết bỏng được kiểm soát. Thật đáng sợ, nhưng có lẽ chúng ta có thể đi một chặng đường dài theo cách này.*

12. Natalie Portman sẽ làm gì?

Đôi khi tôi buồn về mọi thứ: mùi vị chiếc bánh sandwich phô mai nướng, đôi tất của tôi tạo cảm giác tuyệt như thế nào, một bài hát John đang chơi trong bếp. Một lần, anh hát bài ngớ ngẩn của Loudon Wainwright trong một cuộn băng tuyển chọn mà tôi thường nghe khi đi từ trường nam sinh ở Bethesda trở lại khu District khi chúng tôi mới kết hôn và mọi thứ sắp bắt đầu, nó khiến tôi bật khóc về sự ngắn ngủi của mọi thứ.

Freddy thấy tôi khóc trên giường trong phòng của mình – và tôi chẳng thèm che giấu điều đó.

“Có chuyện gì thế?” thằng bé nói, trèo lên nằm cạnh và vỗ vai tôi. “Mẹ đang buồn về điều gì?”

“Ý tưởng về sự chết,” tôi nói, không chắc chắn đây là những gì bạn đáng ra phải nói với đứa con chín tuổi của mình. “Và mẹ yêu con nhiều như thế nào.”

“Hầy. Đó là vấn đề khá nặng nề, mẹ ạ,” thằng bé nói. “Khi cảm thấy buồn, con chơi trống. Thỉnh thoảng mẹ nên chơi thử. Con đi vào phòng vừa buồn vừa điên và khi đã chơi xong con thấy mình như một người mới.”

“Thật tuyệt vời,” tôi nói, lau má, sợ rằng chúng tôi đã phá hủy giấc ngủ năm đầu tiên của bé nhà Josie và Joe vì một lý do chính đáng. “Sẽ có hôm mẹ thử chơi lớn một lần xem sao. Mẹ cá là mẹ sẽ thích nó.”

Trong phiên bản điện ảnh về cuộc đời tôi, một ngày nọ, một trong những làn sóng xóa sổ này quét qua tôi khi John đang làm việc và bọn trẻ đang ở trường, tôi lẻn vào phòng của Freddy và thử chơi

trống rồi khóc rồi chơi rồi tìm sự bình yên. Tôi biết có lẽ tôi sẽ không bao giờ làm điều đó, nhưng tôi thích mường tượng như vậy bất cứ khi nào nhìn vào phòng con. Giống như Natalie Portman hoặc một số cô gái xinh đẹp khác có mũi không sưng khi khóc, cúi xuống bộ trống khóc nức nở và trút giận vào vũ trụ cho đến khi cô ấy không thể nữa.

13. Gần Đại lộ Battleground

Tại trung tâm khoa học, một trong những con hổ chết: Kisa, con hổ cái. Tôi tìm đọc mọi thứ về nó trên báo địa phương, nhưng không có nhiều chi tiết. Nó còn một tháng nữa mới bước sang tuổi mười hai. Nó đã hành động kỳ lạ, bị nhiễm trùng tử cung, không hồi phục nổi sau ca phẫu thuật khẩn cấp mà họ tiến hành. Axl, con hổ đực, giờ chỉ còn một mình.

Tôi không thể nhớ lần cuối cùng tôi ra ngoài để thăm những con hổ. Bọn trẻ đã quá tuổi để tới trung tâm khoa học như một hoạt động thường xuyên. Nhưng đọc về Kisa, tôi tràn ngập hình ảnh về những ngày nó còn sống: xe đẩy, tã, món Cheerios và cốc tập uống nước. Bọn trẻ chạy trên con đường ngang qua những con vượn cáo – những con vượn cáo bị bỏ quên – thẳng tới chỗ những con hổ. Luôn luôn là những con hổ. Những con mèo quái thú! Chúng đang la hét. *Con muốn gầm lên với chúng!*

Đó là những ngày cứ kéo dài mãi mãi: Melissa và tôi đẩy những chiếc xe đẩy sáng màu của chúng tôi dọc theo con đường, thảo luận về bệnh viêm vú, dấu hiệu tự kỷ, Montessori so với Waldorf, thắt ống dẫn tinh so với thuốc tránh thai. Chúng tôi tức giận với những người chồng luôn làm việc, tức giận với cuộc sống của chúng tôi – thật bé nhỏ và kéo dài. Chúng tôi thảo luận với nỗi kinh hoàng về bệnh viêm màng não đã đánh cắp con gái của bạn chúng tôi – mười sáu tháng tuổi. Chúng tôi không thể tưởng tượng được. Chúng tôi không thể. Chúng tôi không thể. "Các chàng trai chậm lại nào!" chúng tôi la lên. "Các con phải ở gần mọi người! Phô mai dây, những hộp nước trái cây, thời gian ngồi bô và *Mẹ có thực sự nghĩ sẽ là lựa chọn khôn ngoan để gầm lên với một con hổ?*

Axl rình mò quanh khu rào. Dạo bước và dạo bước – chằm chằm nhìn bọn trẻ và ngón tay mọng đỏ nước trái cây cùng cái miệng dính của chúng. Kisa ở trên những tảng đá – ánh nhìn của nó vươn xa ra ngoài chúng tôi. Chúng tôi nói *đến giờ chợp mắt rồi*, chúng tôi nói *chào tạm biệt đi* – và giờ quay lại bãi đậu xe, chúng

tôi đang cho những chiếc xe đẩy gấp của mình vào sau xe tải.

Giờ Axl biết làm tình với con hổ nào – mạnh mẽ và thường xuyên như vậy? Và ai sẽ biết, rất bình tĩnh và chắc chắn, có những sự đe dọa nào ẩn trong khu rừng dọc Đại lộ Battleground. Ai sẽ lắng nghe những chiếc xe đi qua, và những con chim bay trên đầu nhưng không bao giờ hạ cánh ở đây.

Tôi đọc được từ tờ báo rằng những con hổ đã đến Greensboro từ Trung tâm Bảo tồn ở Burlington – khoảng nửa giờ từ xa lộ liên bang nếu bạn khởi hành từ nhà nghỉ Embers Motor Lodge và đi về phía bắc.

14. Cắm trại

Đó là tháng Bảy, và trường học đã nghỉ hè – đã là như vậy, sẽ luôn như vậy. Sáng nay, những con chó đang bất hòa. Chúng thường gây ồ, cắn vào tai và bàn chân của nhau trong nhiều giờ – bọn trẻ gọi đó là Trận đấu Buổi sáng, Tấn công Buổi chiều và Đối kháng Buổi tối – nhưng hôm nay lại có vấn đề gì đó. Một số tiếng la hét, một tiếng gầm gừ. Một con đập bát nước, con kia lẩn xuống dưới bàn ăn để hờn dỗi trong Trận đấu Buổi sáng. Có lẽ chúng đang cố gắng lấp đầy khoảng trống của sự thiếu xung đột trong nhà khi bọn trẻ biến mất.

John vừa rời khỏi nhà để đi đón chúng sau một tuần tại Trại Cancer.[1] Tôi đoán rằng chúng tôi sẽ phải ngừng đề cập đến việc chúng quá khích đến mức giờ đây chúng sẽ phải ở nhà. Trại Kesem. Một trại cho những đứa trẻ có bố mẹ bị ung thư hoặc chết vì ung thư. Một tổ ấm nhỏ xinh yêu thương. Tôi muốn quay trở lại Shenandoahs với John để đón con nhưng tôi không theo được. Lần xạ trị mới nhất này khiến tôi rất mệt mỏi.

---

[1]. *Cancer vừa có nghĩa là ung thư vừa có nghĩa là Cung hoàng đạo Cự giải.*

Tôi có một khối u mới trên cột sống – tận đốt sống T7. Ngoài ra có một số tế bào ung thư mới tại khu vực L2. Cộng với những thứ khác ở hông. Đối với phương pháp điều trị này, họ cho tôi một liều phóng xạ cao hơn so với những gì tôi đã quen, và vì khối u nằm ngay cạnh tủy sống, độ chính xác trở nên cực kỳ quan trọng. Họ đã tạo một khuôn mẫu cơ thể của riêng tôi để giữ cho tôi ở chính xác cùng một vị trí mỗi lần xạ trị.

“Hơi gò bó một chút,” nhân viên trị liệu Nelson nói, khi tôi nằm trên bàn kim loại, “Chúng tôi cần phải bố trí các tia laze với những tâm chữ thập trên bụng của chị.”

Sau bốn mươi lăm phút ngắm nghía, đo đạc và rón rén và chờ đợi, hai cánh tay tôi – đặt trên đầu – bị tê cứng và bắt đầu bị chuột rút. Tôi bị mất nước vì nôn mửa khi lái xe về nhà sau lần điều trị cuối cùng. Tôi ngọ nguậy vai và đồng nghiệp của Nelson là Kelly giữ lấy đầu tôi ngay lập tức. “Em không được di chuyển, em gái à. Dù là đau một chút. Bây giờ chúng ta sẽ phải làm lại một lần nữa.”

“Em rất xin lỗi,” tôi đang nói. Tôi đang cố gắng không khóc.

“Chị biết,” cô ấy nói, vỗ nhẹ vào đùi tôi. “Không phải lỗi của em, nhưng em phải cố gắng hơn nữa.”

Trong năm ngày qua, John và tôi đã ngồi lê la để làm những gì mà tôi đoán mọi bậc phụ huynh gửi con ở trại khác đều làm: nằm trong ngôi nhà yên tĩnh và sạch sẽ của chúng tôi, ăn bánh quy giòn cùng pho mát và bia cho bữa tối trên sofa trong khi cứ hai phút lại cập nhật trang Facebook nơi Trại Cancer đăng hàng trăm bức ảnh mỗi ngày.

“Em có thấy bức ảnh mà Freddy chen vào khung hình lúc người hướng dẫn đang chụp không? Không lẫn đi đâu được.”

“Ừa. Anh có thấy bức ảnh mà Benny trên thuyền chèo mang theo thú nhồi bông không? Em nghĩ thằng bé đang mỉm cười. Anh có nghĩ con đang cười không?”

Cả hai chúng tôi đều lo cho Benny – thằng bé vốn chỉ thích ở nhà và gần như là thành viên bé nhất của trại này. Và bướng như quỷ.

Ấy thế mà chúng tôi lại nhận được cuộc gọi về Freddy. Joy – người mà biệt danh ở trại là Springs – chẳng phải Joy đã là một biệt danh ở trại khá ổn rồi sao? – đang ở đầu kia điện thoại. Mọi người đều tự chọn biệt danh ở trại cho bản thân. Các giám đốc trại là Wallaby và Lotus.

“Cả Foxtrot và Thú mỏ vịt đều ổn,” cô nói. Tuy nhiên, chúng tôi đã gặp một số vấn đề về hành vi với Foxtrot trong vài ngày qua. Cậu bé không chăm chú lắng nghe khi được yêu cầu làm gì đó. Và ngày hôm qua trong lúc Bàn chân trên Giường, cậu bé và một người bạn đã đùa nghịch và cậu bé đã thúc đầu gối vào chỗ kín của một cậu bé khác.

Ồ, Foxtrot.

“Tôi rất xin lỗi, mặc dù tôi không ngạc nhiên khi nghe điều này,” tôi nói. “Foxtrot cũng có những vấn đề như vậy khi ở nhà.”

“Không có gì to tát,” cô ấy nói, “Cậu bé rất hiếu động – thông minh, vui tính, siêu trách nhiệm với bệnh tiểu đường của mình. Tôi cũng muốn nói rõ cho chị bởi vì cậu bé sẽ không được chào đón trở lại Trại Kesem nếu hành vi này tiếp diễn. Như thế là quá nhạy cảm với môi trường này.”

“Tất nhiên,” tôi nói. Tôi đang cầm điện thoại nằm trên giường với mặt nạ ngủ thơm lừng trên mắt để tránh buồn nôn. “Tôi hiểu mà.”

Tìm kiếm sự giúp đỡ – với cơn buồn nôn và khi con bạn sắp bị đuổi khỏi Trại Cancer.

Trên đường về nhà trong ô tô khi tôi nôn nhiều lần vào chiếc túi McDonald, bố tôi – người cha tội nghiệp của tôi!

– đã phát hiện ra một chiếc khinh khí cầu giữa những đám mây trên vùng Graham, cách nhà nghỉ Embers không xa.

“Nhìn nó kìa,” ông nói – và chúng tôi dõi theo nó, ngưỡng mộ sự chuyển động vô thanh, gần như không thể nhận ra của nó từ vị trí trên xa lộ bên dưới. Tôi thích sự định hướng dường như vô mục đích nhưng thực ra không phải. Chỉ là khó thấy.

Chỉ đi theo cách của nó mà không có niềm hi vọng, không có nỗi tuyệt vọng. Chẳng phải đó là những gì Isak Dinesen nói về việc viết sao? Tương tự với cuộc sống. “Tuy nhiên còn Thú mỏ vịt thì,” Springs nói trước khi chúng tôi tắt điện thoại. “Cậu bé đã biết tự lập, phải không nào. Cậu bé đang làm rất tốt.” Ngạc nhiên chưa kìa.

Trò chơi dài vẫn còn một chút mơ hồ. Ngoài xạ trị, chẳng có nhiều lựa chọn điều trị khác, mặc dù hoàn cảnh thì luôn thay đổi. Thứ nóng hổi nhất trong ung thư vú (và nhiều dạng ung thư khác) hiện nay là liệu pháp miễn dịch, nhưng phần lớn chúng vẫn chỉ được áp dụng thông qua các thử nghiệm lâm sàng (trừ phi, như bác sĩ Cavanaugh gợi ý, tôi muốn tặng một tòa nhà cho bệnh viện Duke hay đại loại thế).

Thật không may, tôi không đủ điều kiện cho bất kỳ thử nghiệm nào, bởi vì điều kiện là tôi phải thất bại trong một đợt hóa trị.

Cũng tốt, nhưng vấn đề là bác sĩ Cavanaugh tin rằng chính hệ miễn dịch của tôi đang ngăn chặn căn bệnh ung thư bùng phát như cháy rừng, và việc hóa trị thêm nữa khó lòng làm được gì và sẽ làm suy giảm hệ miễn dịch.

"Con không thể giả vờ uống thuốc hóa trị à – chỉ để đủ điều kiện thử nghiệm? Làm sao họ biết được?" bố tôi hỏi.

Tôi rùng mình trước ý tưởng về hành động nổi loạn nhỏ này.

Vẫn còn một vấn đề nữa: Mọi thử nghiệm liệu pháp miễn dịch có trụ sở tại Mỹ hiện vẫn được tiến hành ngẫu nhiên và là thử nghiệm mù, điều đó có nghĩa là bạn chỉ có một trong ba cơ hội nhận được thuốc thay vì giả dược.

Trò chơi ngắn hơn: Những con chó vẫn chưa ổn định. Đáng ra John đã ở nhà với các con vào buổi chiều rồi. MacDuff đang cảnh giác ở cửa trước – cứ mỗi sáng thứ Bảy lại sủa trước mỗi tiếng máy cắt cỏ rầm rì, mỗi tiếng kéo cắt cây, mỗi tiếng bánh xe đạp lạch cạch.

Ellie đang nằm dưới chân giường. Nó không thể nghe hay nhìn thật tốt nữa. Nhưng nếu Ellie cảm thấy tôi lăn lộn trên giường thì nó sẽ đứng lên để chú ý trong tích tắc, nhìn chằm chằm vào tôi. "Chúng ta đang làm gì vậy," nó cầu khẩn. "Thứ gì tiếp theo đây?"

"Tôi không có ý kiến gì, cô nàng điên khùng ạ," tôi nói với nó, vỗ đầu nàng ta. "Hãy chờ xem."

15. Danh sách

John là một ông bố siêu sao, nhưng bây giờ tôi giữ một danh sách dang dở trên điện thoại của mình về những điều tôi lo lắng sẽ chẳng ai dạy cho các con: phép tắc ăn uống, cách chơi xếp chữ Scrabble mà không phải đánh nhau, phép chia trên giấy, cách xếp đồ, cách tìm nước cam trong tủ lạnh.

"Mẹ hãy nói lớn tên những người có thể giúp bố chăm sóc chúng con đi," một đêm nọ Fred bảo khi tôi đang nhét cả hai con lên giường.

Chúng vẫn thích ngủ cùng nhau. Chúng tôi lập một danh sách.

"Trời ạ, nhiều hơn con có thể đếm với mười ngón tay," Benny vừa nói vừa cười toe toét.

Freddy tiến về phía tôi để ôm và không nói gì.

16. Nhảy vòng quanh

Tôi đón John trong giờ ăn trưa của anh ấy để chúng tôi có thể đến cửa hàng thiết bị y tế rồi mua cho tôi một cây gậy. Với các khối u ở hông và xương chậu, tôi gặp nhiều khó khăn hơn khi đi lại. John cố gắng nói chuyện với tôi về một cây gậy được ngụy trang để săn vịt và một cái khác rõ ràng là từ tiểu thuyết kiểu Chúa Nhẫn mà anh đã học hồi trung học, nhưng tôi chọn một chiếc màu xanh đậm với tay nắm cao su thoải mái và hoa văn trông rất đẹp như hình nền phòng tắm từ thập niên 1960. Tôi giả vờ rằng tôi đang bắt đầu một thứ mốt mới mà mọi người thậm chí còn chưa biết gì về nó – như thuốc lá điện tử hay bộ râu xồm hay nước xương. Những cây gậy: giới hạn mới trong việc đi bộ. Giống như đi bộ chỉ có điều tốt hơn. Đi bộ cộng thêm chút tinh khiết mát lạnh.

Hai ngày sau khi tôi lấy gậy, John, Tita, Drew và tôi đi xem nghệ sĩ Grandmaster Flash trong một buổi hòa nhạc bắt đầu sau 9:00 tối và được tổ chức tại một bãi đậu xe lớn ở trung tâm thành phố. Chúng tôi không phải là người già nhất cũng không phải trẻ nhất. Flash còn kém hai tuổi nữa là tròn sáu mươi. Chúng tôi nhảy và bị đám đông vây quanh trong một tiếng rưỡi. Tôi sử dụng cây gậy để tăng thêm sức mạnh khi ông ấy hòa bản "Nhảy vòng quanh."

Ngày hôm sau tôi không thể ra khỏi giường và phải tăng gấp đôi liều fentanyl. Tôi phó mặc cho liều lớn hơn này. Một khi đã tăng liều fentanyl, dường như nó sẽ không bao giờ giảm xuống.

17. Nữ sát thủ

Một đêm nọ, tôi có một giấc mơ, tôi đang bị một sát thủ rình rập – hay một nữ sát thủ thì đúng hơn. Cô ta có một huy hiệu và ăn mặc như một luật sư, mặc dù hơi nhếch nhác và có giọng Pháp. Cô ta đã theo dõi tôi nhiều ngày trước khi tôi quay lại và đối diện với cô ta.

"Nhìn này. Cô không phải làm điều này. Nó không phải thứ bắt buộc," tôi nói.

"Tôi xin lỗi," cô ta nói, cầm khẩu súng bên trong áo vét. "Tôi phải làm. Đó là công việc của tôi."

"Đừng mà," tôi tiếp tục nói với cô ta. "Tôi có con. Chúng rất nhỏ.

Và chúng cần tôi. Cô có thể cho tôi thêm một vài năm nữa không? Tôi hứa sẽ biết điều nếu cô cho tôi thêm vài năm nữa với chúng."

Trong giấc mơ, tôi khóc theo cách mà tôi chưa bao giờ khóc trước đây. Tôi trở nên kích động. Tình hình quá tàn bạo. Đây là điều buồn nhất mà tôi từng mường tượng.

"Để rồi xem," cô ta nói, nhún vai và bước đi. "Tôi sẽ xem mình có thể làm gì."

Tôi nói với John về giấc mơ khi chúng tôi thức dậy.

"Chúa ơi," anh lặng người, kéo tôi lại gần, ôm chầm lấy tôi. "Hãy tưởng tượng nếu điều gì đó như thế thực sự xảy ra với em."

Tôi đấm tay anh. Cả ngày tôi bị ám ảnh bởi những gì tôi không thể cảm nhận được.

18. Giám sát của người lớn

Bạn có tin không nếu tôi bảo rằng trong khoảng thời gian bệnh ung thư của Ginny lan rộng, một chiếc xe tay ga thứ hai bắt đầu xuất hiện tại nhà nghỉ Embers Motor Lodge, chia sẻ chung không gian trong bãi đậu xe trống với chiếc đầu tiên? Đôi lần cả hai đã rời đi cùng một lúc, nhưng thường thì ít nhất một trong hai chiếc còn ở đó. Một chiếc thì còn vỏ xe; chiếc còn lại thì để hở các bộ phận.

Tình trạng di căn phổi của Ginny khiến cô đủ điều kiện để điều trị miễn dịch vì các khối u có thể được sinh thiết và đo lường chính xác hơn so với của tôi. Cô ấy đang tìm kiếm một thử nghiệm lâm sàng và dường như có một lựa chọn thực sự tốt tại UNC. Nhưng thậm chí sau khi ký một ngàn mẫu đơn đồng thuận và nhiều lần nội soi phế quản đau đớn và nhiều ngày dài trong phòng thí nghiệm, vẫn còn một khoảng thời gian chờ đợi dài đằng đẵng để xem liệu bạn có đủ điều kiện không. Họ phải gửi một phần khối u của Ginny đến châu Âu. Và rõ ràng tình trạng quan liêu ở châu Âu đã khiến mọi thứ đình trệ – hay chí ít đó là những gì mà điều phối viên thử nghiệm tại UNC nói.

Nhiều ngày trôi qua – một vài tuần. Trong thời gian ung thư, cảm giác như nhiều năm, hàng chục năm – như những ngày còn lại của cuộc đời bạn đang trôi vèo vèo trên xa lộ liên bang.

"Tất nhiên vẫn chưa có thông tin gì về vụ thử nghiệm," Ginny nhắn vào tối nọ. "Mình vừa uống hai ly vodka rồi lên giường."

“Vấn đề là cậu đang quan tâm đến những điều quan trọng,” tôi nhắn lại. Bây giờ vẫn chưa đến 8:00 tối và tôi đang ở trên giường.

Ginny nói rằng cô ấy bắt đầu nghĩ về việc ghi âm những bài giảng cho những đứa con khi chúng đến tuổi thiếu niên trong tương lai, những thứ mà em gái của cô ấy có thể gửi email cho chúng khi tới lúc thích hợp.

Đối với con trai cô ấy, thằng bé bằng tuổi Freddy: “Giữ nó trong quần trừ phi con ở một mình trong phòng riêng hoặc phòng tắm, và *đừng* để dì phải dọn những đôi tất cứng/ giòn quanh phòng con. Việc “tự sướng” là hoàn toàn ổn. Chỉ cần hãy biết lịch sự.”

Cô ấy bảo rằng tôi có thể mượn một cuốn băng nếu muốn.

Cho cô con gái mười một tuổi của cô ấy: “Nếu một chàng trai *dám* túm lấy đầu con và cố gắng kéo/úp mặt con vào háng anh ta, đó là sự phá vỡ thỏa thuận. (Trừ phi anh ta vừa quan hệ với con.. và ngay cả thế thì mẹ nghĩ có lẽ đã đến lúc phải rời đi).”

Tôi mừng thầm trong bụng. Tôi đã luôn muốn có một cô gái, và tôi luôn ghen tị với những người mẹ có con gái. Nhưng ý tưởng nuôi dạy một cô con gái tuổi teen từ ngôi mộ nghe có vẻ tồi tệ hơn cả ung thư giai đoạn cuối.

Ginny nhắn cho tôi một tin khác: “Các nhóc này: nếu các con cảm thấy bối rối khi đang quan hệ với ai đó và đột nhiên nghĩ *ôi mẹ tôi có thể thấy điều này*, xin vui lòng biết rằng *nếu* thiên đường tồn tại, và *nếu* mẹ ở đó, và *nếu* mẹ có thể dõi theo những gì các con đang làm, mẹ sẽ lịch sự kéo rèm và để các con được riêng tư. Chí ít thì mẹ nghĩ đó là những gì mẹ sẽ cố gắng làm. Không, có lẽ mẹ sẽ dõi theo để đảm bảo các con không làm điều gì đó kinh tởm.”

Tôi yêu những lời đó; thật kỳ lạ, đó là điều mà tôi đã nghĩ về mẹ của mình kể từ khi bà qua đời, như thể việc chết khiến chúng ta trở thành những bậc cha mẹ mạnh mẽ hơn so với phiên bản đang sống của chính mỗi người. Liệu có phép màu nào đó để mẹ biết rằng tôi hiếm khi làm sạch vòi sen ở tầng dưới? Rằng tôi cân bằng sổ séc tồi như thế nào? Rằng tôi đã mặc chiếc quần bò này ba ngày liên tiếp?

Khi các con còn nhỏ, John và tôi đã thuyết phục chúng rằng từ *giám sát* có nghĩa là một sức mạnh thấy tất cả như siêu anh hùng được sở hữu bởi một số người – đặc biệt là người trưởng thành: *Giám sát của Người lớn, Giám sát của Cha mẹ*. Và chúng tôi có khả năng đó. Chẳng hạn, một dấu hiệu trên bồn nước nóng có ghi Yêu

cầu Giám sát của Cha mẹ cho thấy cha mẹ bạn phải sở hữu sức mạnh Giám sát để bạn đi trong bồn nước nóng đó, để họ biết bạn đang hành xử thế nào, liệu họ có đang theo dõi bạn hay không.

Những sự may mắn và những dự đoán trực quan từ phía chúng tôi đã giữ cho mưu mẹo này vẫn tồn tại, nhưng có lẽ khi tôi chết, sự giám sát này sẽ được tăng cường đúng lúc. Tôi không muốn làm cho chúng hoang tưởng, nhưng tôi không ngại nói dối để giữ cho chúng trung thực. Không phải lúc nào cũng độc địa như thứ mà bạn của Ginny là Lee và chồng cô ấy đã nhồi vào đầu của những đứa con bằng cách nói với chúng rằng khi nhạc của xe tải kem phát ra có nghĩa là xe tải đã hết kem.

"Nếu chúng ta giữ tài khoản email của chúng ta mở và cung cấp mật khẩu cho em gái cậu và John thì sao?" tôi nhắn lại. "Bằng cách đó, bọn trẻ có thể nhận được email trực tiếp 'mẹ đang dõi theo' bất cứ khi nào cần thiết."

"Hoàn hảo," Ginny nói. "Chúng ta có thể soạn sẵn email để gửi đi, em mình và John chỉ cần nhấn gửi: 'Freddy, mẹ nhận thấy con đã xem phim khiêu dâm trên máy tính xách tay. Không hay. Không hay chút nào. Thiếu tôn trọng phụ nữ, và nó có thể gây mù. Hãy sử dụng thời gian của con một cách khôn ngoan hơn. Yêu con, mẹ.'"

Cuối cùng Ginny đã được tiếp tục thử nghiệm lâm sàng. Miễn là cô ấy không bị ốm quá nặng trong thời gian đó và miễn là cô ấy không thuộc nhóm giả dược, giờ đây cô ấy có một phần năm cơ hội chờ liệu pháp miễn dịch thực hiện phép thuật.

Hai mươi phần trăm. Bác sĩ ung thư của Ginny nói với cô ấy rằng khi phát huy hiệu quả thì đó là một phép màu, nhưng khi không được thì nó hoàn toàn vô dụng.

"Ít ra không có sự căng thẳng nào ở đây cả. Không có áp lực phi thường để thức dậy mỗi ngày."

Một ngày trước khi Ginny sinh thiết phổi cho thử nghiệm lâm sàng, chúng tôi gặp nhau tại một khách sạn ưa thích trong thành phố vào ban đêm. Ginny mang theo cô bạn thân Lee, còn tôi mang theo Tita, và cả bốn chúng tôi ngồi trên hiên vào buổi tối mùa thu, uống cocktail tại nhà hàng của khách sạn – giống như những phụ nữ ra ngoài giải trí. Người phục vụ đi qua và nhóm cháy hố lửa.

"Thật tốt khi thấy các cô gái ra ngoài vui chơi sớm," anh ấy nói. "Đêm nay quá ổn."

Thực tế, chúng tôi đã ra ngoài sớm – vì Ginny không thể ăn hay uống gì sau nửa đêm. Vào một thời điểm trong buổi tối, cô ấy dựa vào tôi từ chiếc ghế ngoài trời sang trọng quá khổ của cô ấy, còn tôi cũng dựa vào cô ấy và cô ấy nói: "Có vớ vẩn không khi mình cứ tiếp tục mua quần áo cho bọn trẻ khi chúng lớn hơn? Hôm qua mình đã đi đến cửa hàng Gap gần trung tâm ung thư và đã chi rất nhiều tiền cho những chiếc quần của con trai mười hai và mười bốn tuổi. Và mình đã xem trang phục dạ hội."

"Hoàn toàn vớ vẩn," tôi nói.

Ý là: Bạn của tôi, đó là một trong những điều tuyệt vời nhất tôi từng nghe. Ý là: Tôi chưa bao giờ ngừng kinh ngạc khi thế giới này có thể tàn khốc đồng thời lại đẹp đẽ tới nhường nào.

19. Lyla

Một buổi chiều trên đường từ bệnh viện Duke về nhà, tôi thoáng thấy một người chỉ có thể là Lyla trong bãi đậu xe của nhà nghỉ Embers. Hai chiếc xe tay ga được đặt đúng chỗ, cánh cửa phòng mở còn cô ấy mặc quần bò quá chật, tay cầm điếu thuốc, nói chuyện với ai đó trong một chiếc xe thể thao đã nát. Cô ấy mập hơn tôi tưởng, làn da màu hồng đào và mái tóc vàng buông xuống sau lưng.

"Đó là Lyla!" tôi đang la hét, và John cũng đang la hét, "Chúa ơi, đừng la hét nữa! Em làm anh bị tai nạn bây giờ!" và tôi đang la hét, "Lyla! Bỏ điếu thuốc đó đi!" và rồi John đang nói, "Tất nhiên là Lyla hút thuốc, em còn nói gì thế?" và tôi đang nói, "Em thực sự không thích vẻ ngoài của anh chàng trong chiếc xe, người mà cô ấy đang nói chuyện cùng."

"Có lẽ chúng ta nên dừng xe, quay lại và em nên nói với cô ấy điều đó ngay bây giờ, cùng với cảnh báo về việc hút thuốc của em," John nói. Anh thường xoa sau gáy tôi trên đường lái xe về nhà từ bệnh viện Duke, nhưng giờ anh dừng lại vì tôi khiến anh giật mình. Tôi ước anh sẽ bắt đầu lại.

Lyla không thể ngừng đưa ra những quyết định tồi. Cô dành một phần tư tiền lương của mình cho một đôi giày cao đến đầu gối tại trung tâm mua sắm. Cô ngủ quên và bỏ lỡ cuộc hẹn cho chương trình chứng chỉ y tá mà cô đang cố gắng tham gia. Cô đối tốt với tất cả những khách hàng xấu tính tại nhà hàng Waffle House: anh chàng đang cố gắng tiến về phía sòng bạc ở Cherokee, anh chàng gợi ý cô ấy sẽ trông như thế nào nếu chỉ đi giày, anh chàng không

có nơi nào để ở và mất hết quyền nuôi con gái vì trong phiên trông trẻ của anh ta, một đứa trẻ ba tuổi trong các căn hộ nơi họ đang sống đổ nước trái cây vào tay cầm chơi game Xbox của anh ta và anh ta nói với thằng nhóc đó đi chết đi để giờ đây anh ta bị cáo buộc tấn công tình dục trẻ em.

Cô đưa ra một hoặc hai quyết định tốt: Đôi khi vào ban đêm khi máy điều hòa ngừng hoạt động và anh chàng bị mất quyền nuôi con đang ngáy và xì hơi còn căn phòng nóng đến mức đùi cô dính vào nhau, cô leo lên chiếc xe tay ga rồi lái về phía nam trên Đường 54, đi vào địa phận hạt, nơi cô cởi mũ bảo hiểm và lãng phí một vài đô la xăng để phóng với tốc độ tối đa, không nhanh lắm nhưng đủ để tóc tung bay khỏi cổ, để cảm thấy một làn gió nhẹ nơi chẳng có một ai.

Lần khác, cô lẻn ra khỏi cửa nhà nghỉ và cuốc bộ lại phía sau của cửa hàng thuốc lá, nơi họ để lại một vài chiếc ghế cho nhân viên nghỉ hút thuốc. Ở đó, cô thích kéo một chiếc ghế lên trước chiếc khác, kê chân lên và ngồi ngắm nhìn xa lộ liên bang kéo dài về phía tây hướng Greensboro, rồi Winston, và rồi đâu đó vượt quá mọi ánh đèn: những ngọn núi, nơi thổ dân Cherokee đang ở. Bố cô Lyle thường nói về những ngọn núi trong những ngày lái xe tải: như những con quái vật kéo dài hàng trăm dặm trên đường chân trời, tối hơn cả bóng tối của bầu trời đêm.

Nhà nghỉ Embers không bao giờ thực sự tối – với những biển báo của xa lộ liên bang và cửa hàng thức ăn nhanh và ánh đèn của trạm xăng gần Graham phát sáng màu cam – giống một thứ gì đó sắp sửa bốc cháy, giống như một điếu thuốc, như một thứ gì đó nóng hổi trong ngực cô nói rằng: Không có tương lai. Chỉ có thứ này thôi. Sự vững chãi của chiếc ghế này giữ bạn lại. Một cô bé ở đâu đó trong thị trấn không hiểu được từ *quyền nuôi con* và nhớ người bố khốn nạn. Không phải Lyle, mà có thể là Lyle. Dòng xe không ngừng nghỉ này hướng đi đâu ai biết. Đâu đó – có lẽ ba mươi dặm về phía tây – một phụ nữ không thể ngủ. Một phụ nữ đang chết. Một phụ nữ không thể tìm ra cách để buông tay.

20. Kỷ niệm

Một năm sau cái chết của mẹ – tháng Tám – tôi vừa trải qua một đợt xạ trị ung thư mới ở cột sống – và bây giờ chúng tôi đang ở đảo Cape, trở lại cột cờ: Rượu gin cho Jan, tôi xí cái tên này, một vòng tròn ghế Adirondack trên rìa vách đá. Mẹ tôi yêu tiệc cocktail. Một số người bạn thân nhất đang ở cùng chúng tôi – Tita và Drew,

Adam và Melissa – nhưng ngoài ra chỉ còn gia đình nhỏ mới của chúng tôi: tôi và John, bọn trẻ, bố tôi, Charlie và Amelia.

Những ngày kỷ niệm khiến tôi lo lắng – về cách bạn có thể khơi gợi cảm xúc về ai đó hoặc thứ gì đó bởi vì chúng phù hợp với một ngày trong năm. Đôi khi, ở vị trí chính xác sẽ giúp ích, bởi vì nó khơi gợi những thứ vô hình của mùi và cách ánh sáng trông như thế nào.

Theo logic đó, tất cả chúng tôi nên tập trung lại trong phòng ngủ cũ kỹ của mẹ – nhưng ở đây trên đảo gợi lên nhiều thứ. Không chỉ cái chết của mẹ – tro cốt của bà vẫn bằng cách nào đó bao quanh chúng tôi trên những ngọn cỏ? – mà cả cuộc sống của bà nữa. Tất cả chúng tôi đều bị cháy nắng nhẹ từ một ngày ở bãi biển, chúng tôi thay phiên nhau tắm trong nhà tắm ngoài trời, chúng tôi đang nhấm nháp rượu từ những chiếc cốc không phù hợp, những đứa trẻ – những cậu bé sáu tuổi – đang chạy nhảy gần những tảng đá, dựng lên một vở kịch mà chúng muốn lừa những người trưởng thành tối nay: *Revoloosh On!*, một phân cảnh ngẫu hứng của vở *Hamilton* có những màn chiến đấu kịch tính. Chúng tôi đã hứa sẽ tới rạp hát của chúng gần đống phân trộn để trở thành khán giả ngay khi chúng tôi uống xong lượt rượu đầu tiên.

“Em đã có thể cảm nhận được mẹ chút nào chưa?” tôi hỏi Charlie.

“Em nghĩ nếu cảm thấy sự vắng mặt của mẹ là cảm nhận về mẹ, thì em cảm nhận được,” Charlie nói. “Em luôn có cảm giác rằng chúng ta đang đợi thêm một người ngồi xuống ăn tối, bước vào phòng. Giống như mẹ đang ở trong phòng tắm và sẽ trở lại trong giây lát.”

“Ừ chị cũng có cảm giác hệt như vậy,” tôi nói. “Và cảm giác rằng chị đang tránh việc gì đó mà mẹ định gọi chị lại để quở trách.”

Kỳ nghỉ gia đình thường là thời gian mẹ rất thích giữ cho nó thật sống động. Hai mẹ con đang thư giãn trong bồn nước nóng cùng nhau và đột nhiên bà bắt đầu nói, “Con có biết mẹ muốn nói gì với con không?” và ngay lập tức bạn đang quay cuồng trong vũ trụ, nơi rõ ràng với tất cả mọi người trừ bạn thì bạn đã thất bại trong cuộc sống theo một cách cực kỳ khó thấy nhưng thật đáng lo ngại, nơi việc mang tất rách về cơ bản là vô lễ, nơi bạn đã làm hỏng con bạn bằng cách cho phép chúng đàm phán việc tráng miệng sau khi vi phạm trắng trợn những quy định trong bữa ăn.

Tôi có thể nói bố tôi cũng cảm nhận được điều đó: Chúng ta có nên

đi dã ngoại không, mặc dù chúng ta bắt đầu muộn? Chúng ta có thể dành cả ngày để đọc bên cửa sổ? Hôm nay có ai quét bếp không? Không ai ở đây để nói chúng ta nên làm gì. Tôi cứ tiếp tục dọn bàn cà phê trong phòng khách khỏi một nơi của nỗi sợ.

"Em có thể nói chuyện với chị một cách thấu đáo, nếu điều đó khiến chị thấy tốt hơn," Charlie đùa.

Thường thì bố mẹ tôi ngủ trong phòng ngủ cũ của ông bà nội, nhưng năm nay ông chọn ngủ trong phòng ngủ của cụ. Vì vậy, John và tôi ở trong phòng của ông bà tôi, một căn phòng lớn hướng về phía tây với phòng tắm riêng, hướng nhìn ra vịnh, một quang cảnh đẹp khi gió thổi mạnh, với một cánh cửa lưới dẫn ra hiên nhà.

Tôi ngồi trên mép giường và xem xét những lọn tóc xoăn trên đầu qua chiếc gương mờ trên tủ quần áo, sống động hơn bình thường trong không khí mang vị muối. Mặt tôi rám nắng; tôi đang mặc áo hở eo. Trông tôi không có vẻ ốm yếu.

"Mẹ chắc chắn sẽ chết vào mùa đông," có lần mẹ nói với tôi như vậy, vài năm trước. "Mùa hè thật tử tế. Mùa đông dường như luôn là trở ngại với mẹ."

Bây giờ tôi có thể cảm thấy mẹ ngồi ngay trên giường với một cuốn sách, vào cuối buổi chiều như thế này khi ánh sáng thay đổi và gió nhẹ thổi lên, bố tôi đi xuống lối đi để đi câu ngoài khơi trên một chiếc thuyền trước bữa tối. Mẹ là tất cả ngoại trừ sự vắng mặt. Khi còn là một cô bé – và thậm chí là một thiếu nữ – tôi rất thích đến và tìm bà ở đây, để có mẹ cho riêng mình, mặc dù tôi biết rằng có thể bị nói về tất cả những khuyết điểm gần đây nhất của mình. Chỉ cần ngồi với mẹ và tận hưởng sự yên tĩnh quanh bà – theo cách rất nhiều trẻ em dường như rất thích làm với mẹ mà không hiểu chúng tôi đã quấy rầy sự yên tĩnh đó bằng chính sự hiện diện của mình. Vừa nãy, tôi nghe thấy Benny đang vụng về đi xuống sảnh về phía tôi: "Mẹ! Mẹ đâu rồi? Con cần âu yếm mẹ!"

Lễ tưởng niệm cái chết của mẹ chỉ đến sau khi mùa hè đã chính thức trôi qua. Cuối tháng Chín. Chúng tôi đã từ đảo Cape về nhà. Bọn trẻ đã trở lại trường học. Charlie và Amelia vừa đến thị trấn. Hai đứa đã quyết định thoát khỏi mùa đông Massachusetts và đến sống ở đây một thời gian tại nhà của bố tôi trong khi Charlie làm việc để hoàn thành luận văn của mình.

Hai đứa có một con chó mới – Luna – một chú chó pit lai còn nhỏ,

hoạt bát thích lao vào giữa mọi thứ. Nó hầu như chẳng bao giờ ngừng di chuyển, và vẫn đang hồi phục sau một cuộc đấu vào mùa hè trong rừng với một con chồn hôi. Charlie và Amelia khó lòng kiểm soát nó.

Đêm thứ hai sau khi họ di chuyển vào thị trấn, Luna và Clyde, chú chó săn thỏ béo già của bố tôi, vướng vào một cuộc chiến khó chịu vì đồ ăn, và Luna đã xé toang mặt của Clyde: những khối thịt đỏ hỏn bị rách ở mõm. Clyde, vốn sắp sửa bị đãng trí hoàn toàn rồi, trở nên hoàn toàn không thể kiềm chế. Ngôi nhà là một bãi mìn của những vũng nước và đống phân, và Clyde quá mong manh để trải qua việc khâu mặt. Sáng hôm sau, bố tôi quyết định cho nó nhắm mắt. Bác sĩ thú y đề nghị đến tận nhà.

Bố gọi cho tôi: "Mọi người sẽ làm điều đó trong khoảng mười phút."

"Được rồi," tôi nói, nhảy lên xe, nhắn tin cho John một mớ từ gợi ý vô nghĩa ở biển báo dừng. "Luna Soul Train Clyde; chạy đến nhà bố đi; không cứu được; vỗ về nó; CHẾT TIỆT. Không có gì. Chúng ta phải cho Clyde nhắm mắt. Câu chuyện dài. XO."

Đã có những dấu hiệu đầu tiên của ký ức ảo giác xuất hiện.

Khi tôi đến nhà, tôi có thể nói Charlie là một mớ hỗn độn, và Amelia có vẻ bối rối: Họ đã để Luna im lặng trên lầu cả buổi sáng, và Clyde đang bơ phờ lang thang trong vườn.

"Thật quá tệ hại," Amelia nói, ngồi ở bàn trong sân với đầu gối co dưới cằm.

Charlie lau mũi. "Thật đáng nghi," tôi cố đùa. "Mỗi khi hai đứa đến thị trấn, có ai đó chết hoặc gần chết." Tất cả chúng tôi đều nhìn nhau, nhưng không ai có thể cười. Bố tôi và bác sĩ thú y xuất hiện.

Cách bác sĩ thú y ôm và chào tôi, tôi có thể nói ngay rằng cô ấy nghĩ tôi là mẹ tôi. Chúng tôi trông giống nhau nếu bạn không biết rõ về chúng tôi và tôi chắc chắn cây gậy không mang lại cho tôi vẻ trẻ trung.

"Ôi, Clyde tội nghiệp!" cô ấy tuôn ra. Tôi xin chia buồn vì việc này! Nó đã sống một cuộc đời dài tuyệt vời với mọi người."

"Cảm ơn cô đã ở đây," tôi nói. Bố tôi giữ vẻ im lặng đặc trưng. Tất cả chúng tôi đang đứng quanh nhìn xuống dưới chân mình vẻ tội lỗi. Tôi tiếp tục quỳ xuống và vỗ về Clyde một cách gượng ép – hơn

so với bình thường – bởi vì tôi có thể nói rằng bố tôi đã hoàn toàn không còn để tâm và tôi cảm thấy ai đó nên làm vậy.

“Chúng ta sẽ làm điều đó ở đây trên sân? Thật là một ngày đẹp trời!” vị bác sĩ thú y nói, “Mọi người có muốn mang cái giường của nó ra đây không? Có thể nó thích điều đó.”

“Thật là một ý tưởng tuyệt vời,” tôi nói, và bố tôi vội vào trong nhà để lấy cái đệm ngập nước tiểu, cái giường chết.

Chúng tôi không lên kế hoạch theo cách này, nhưng vào chính giữa trưa – khi chuông trong nhà thờ trong khuôn viên trường rung lên – bác sĩ thú y tiêm cho Clyde, nó đã nằm trên giường khi chúng tôi lúng túng đi vòng quanh, một liều pentobarbital rất nặng vào tĩnh mạch. Sau khoảng một phút trôi qua, cô kiểm tra mạch đập của nó, quyết định tiêm một liều nữa, và rồi nó ra đi.

Bác sĩ thú y, tất nhiên, không biết rằng màu sắc chiếc áo mà cô ấy mặc cùng mái tóc và phong thái nói chung của cô ấy nhắc nhở tất cả chúng tôi về Patty, y tá nhà chăm sóc cuối đời của mẹ tôi. Cô ấy không biết về việc chúng tôi tập trung ở đây ngoài sân vào buổi sáng sau khi mẹ tôi qua đời – chính những chiếc ghế này – và cảm thấy ngày đầu tiên không có sự xuất hiện của bà đã hiện diện như thế nào, cách mặt trời như bị nghiền nát mà vẫn ấm áp ra sao. Cô ấy không biết gì về sự mất mát của chúng tôi cả. Trên thực tế: Cô ấy nghĩ mẹ tôi là tôi.

“Mọi người sẽ thấy nỗi tiếc thương này rất kỳ lạ,” cô nói khi bàn chân và hàm của Clyde ngừng co giật. Cô chưa lập gia đình, vừa mất chú chồn mười lăm tuổi của mình trong năm nay. “Mọi người nghĩ rằng mình có thông suốt được, rồi hóa ra hoàn toàn không thể.”

Khi ôm tôi tạm biệt, cô siết chặt cánh tay tôi. “Tôi rất vui khi thấy chị đang khỏe. Tôi nghe nói chị rất ốm. Chúa tốt lành.”

Sau khi cô ấy rời đi, Amelia và tôi ngồi trên sân nhà. Bố tôi và Charlie đào một cái hố lớn ở bên kia gara xe gần hàng rào nơi Clyde thích nằm trong cây mai. Chúng tôi theo dõi họ dồn cơ thể của Clyde từ cái đệm xuống hố, rồi sau đó lấp đất lên như cũ.

“Luna sẽ không muốn đào nó lên chứ?” tôi nói với Amelia. “Có thể,” Amelia buồn rầu đáp.

Nhưng bố tôi đang đứng trên đó – che vết hố bằng đồ bỏ đi từ nhà để xe: một số miếng gỗ dán và một cái thang.

“Nên làm như vậy,” ông nói, không bao giờ là vì chuyện thẩm mỹ.

“Hãy yên nghỉ, chó già ơi,” tôi nói, ôm lấy bố.

Tôi chưa bao giờ có thể nói cụm từ đó về mẹ. Tôi cảm thấy không thoải mái và sáo rỗng. Nó được khắc trên một bia mộ xốp mà các cậu bé thích đặt lên sân trước mỗi dịp Halloween. Nhưng tất nhiên, đó là điều tôi mong ước nhất cho mẹ, cho bản thân mình: Hãy yên nghỉ, mẹ ơi.

“Hãy yên nghỉ,” bố tôi nói, trèo lên chiếc xe tải cà tàng để quay lại làm việc.

21. Mục 18-B

John và tôi đi nói chuyện với một người lập kế hoạch tài chính vì dường như đó là điều mà những người trưởng thành thường làm. John bây giờ đã bốn mươi. Tôi sắp bước sang tuổi bốn mươi vào mùa xuân.

Người lập kế hoạch rất tử tế – tầm tuổi chúng tôi, thân thiện, có con nhỏ, biết nhiều người mà chúng ta quen. Có vẻ là một sự kết hợp tốt. John đã nói trước với anh về chẩn đoán của tôi, qua điện thoại.

“Thật sự rất tiếc khi nghe về tình huống của anh chị,” anh nói khi chúng tôi đến văn phòng, nhìn thẳng vào mắt tôi, bắt tay tôi một cách tận tình. “Không thể hình dung ra cảnh phải làm những gì mà hai người làm mỗi ngày.”

Một phần ngớ ngẩn trong tôi nghĩ, *À, vẫn vậy* – nhưng ngay lập tức tôi biết ơn người đàn ông tốt bụng này, sự rõ ràng, cái bắt tay, khả năng tính nhẩm trong đầu và văn phòng sáng sủa với đầy những bảng tính được thiết lập cẩn thận về tương lai. Văn phòng có hướng nhìn rộng lớn về phía tây bắc, hướng ra phần xanh nhất của Greensboro.

“Hãy nói cho tôi hay ưu tiên của anh chị là gì,” anh nói khi chúng tôi đã ngồi xuống. “Điều gì có ý nghĩa nhất đối với hai anh chị? Anh chị muốn cuộc sống của mình như thế nào?”

Đây rõ ràng là một câu hỏi khó, nhưng tôi thích suy nghĩ về nó. Kế hoạch tài chính, hóa ra về cơ bản là một nỗ lực lạc quan.

John và tôi ngượng ngùng nhìn nhau, rồi tôi nói, “Tôi đoán tôi

muốn đi du lịch càng lâu càng tốt – để lại vài kỷ niệm cùng bọn trẻ."

"Yup," John đồng ý. "Và tôi cũng muốn đi vệ sinh ở chỗ xa lũ trẻ. Không ở gần chúng." Anh đang đề cập đến mong muốn chung của chúng tôi về một phòng tắm lộng lẫy vào một ngày nào đó.

"Ồ đúng rồi – và cho chúng đi học đại học!" tôi nói thêm.

"Đây rồi đây rồi," người lập kế hoạch nói, mỉm cười. "Tất cả đều tốt, có thể làm được." Chúng tôi đã mang cho anh ấy tất cả các giấy tờ quan trọng trong cuộc sống của chúng tôi – báo cáo ngân hàng, báo cáo thuế, báo cáo lương hưu, v.v... Ở nhà, chúng tôi vẫn giữ tất cả trong một hồ sơ khổng lồ có ghi Giấy tờ quan trọng, hàng chữ được viết tay hồi tôi hai mươi ba tuổi – và giờ đây anh ấy đã sao ra thành một chồng xếp gọn gàng trước mặt.

"Tiếp theo chúng ta sẽ xem xét tất cả những thứ này, tính toán vài con số khi xong, và cho anh chị biết những gì chúng ta nghĩ là một kế hoạch tốt vào lần gặp sau."

Tôi phải bỏ lỡ cuộc hẹn tiếp theo vì phải đi gặp bác sĩ, nhưng John đưa cho tôi bản báo cáo hai mươi bảy trang ấn tượng khi tôi về nhà: biểu đồ rồi biểu đồ, kịch bản rồi kịch bản.

"Mục 18-B là một thứ khó chịu," anh nói.

Mục 18-B là bảng phân tích cả thu nhập và chi phí hằng năm của chúng tôi theo độ tuổi. Cột của John đi qua tuổi chín mươi ba. Của tôi dừng lại ở tuổi bốn mươi bốn.

"Chà," tôi nói. "Anh ta không có nhiều niềm tin vào em nhỉ?" Suy nghĩ đầu tiên của tôi là tự hỏi phải chăng anh ấy đã nói chuyện với bác sĩ Cavanaugh và giờ đây biết điều gì đó tôi không biết.

22. Đức tin

Vài tuần trước, Carla, kỹ thuật viên hộ tống tôi quay lại để chụp CT, đã dán một mảnh giấy hình vuông nhỏ lên cây gậy của tôi, nơi uốn cong nối với tay cầm. Nó ghi NIỀM TIN, viết hoa toàn bộ.

"Hãy tin tôi đi," Carla nói khi cô ấy dán nó lên đó. "Chị phải có nó, và chị sẽ cần nó."

Tôi không chắc phải nghĩ gì. *Niềm tin* là một từ mà tôi đã vật lộn

cùng – một mật mã tôi không thể giải được hay tháo gỡ. Tôi đã hình thành thói quen chà ngón tay trỏ trái lên cái nhãn dán đó. Đôi khi ngoài sự bối rối, tự ý thức: vì từ này quá phô trương – như thể nó chẳng liên quan gì đến tôi. Đôi khi mang tính thiền nhiều hơn: một lời nhắc nhở làm việc chăm chỉ hơn để tìm ra mọi vấn đề về nó, một lời nhắc nhở để cảm thấy thoải mái hơn với điều chưa biết, chưa thấu hiểu.

Đối với tôi, đức tin liên quan đến việc nhìn chằm chằm vào vực thẳm, thấy rằng nó tối tăm và đầy những điều chưa biết – và vẫn ổn với nó. Và nếu tôi có thể lĩnh hội được nó – THỞ. NGỪNG THỞ. THỞ – ngay cả trong một khoảnh khắc nhanh chóng, đó quả thực là một điều gì đó.

Với cái nhãn dán kia, bây giờ bọn trẻ gọi cây gậy của tôi là NIỀM TIN. Nó phù hợp: in hoa văn, đệm cao su cứng cáp. "Mẹ đừng quên Niềm tin!" Freddy nói với một nụ cười. "Mẹ có bỏ quên Niềm tin lần nữa không?" tôi đang bắt đầu nghĩ Carla đã chơi khăm một chút. Đôi khi tôi không cần Niềm tin, cái gậy chống của tôi, chút nào – và có những lúc tôi phụ thuộc vào nó rất nhiều. Tôi sống nhờ fentanyl, oxycodone, ibuprofen, nhưng Niềm tin là thứ giúp tôi tiến lên phía trước.

Thật khó để nói chính xác nỗi đau hình thành những ngày của tôi như thế nào; nó thay đổi như thời tiết, như cà chua, như một đứa trẻ. Đôi lúc nó tìm thấy tôi khi vừa đặt lưng lên giường; đôi lúc là chỉ sau khi tôi ở quá lâu tại một bữa tiệc; đôi lúc đó là tất cả về tôi – bản thân thật sự của tôi – và những lần khác tôi chỉ nhận ra nó trên khuôn mặt và điệu bộ của người khác, thứ đủ để nói tên của nó. *Cơn đau* – nó cũng là một mật mã.

Tôi đi ăn trưa với bạn bè, đặt Niềm tin ra sau lưng ghế nơi nó lơ lửng và nghỉ ngơi. Bạn bè của tôi hỏi một loại câu hỏi mới: Hôm nay *thế nào? Mình hi vọng* hôm nay *cơn đau đã được kiểm soát.*

Montaigne nói về việc trong bữa tiệc người Ai Cập thích giới thiệu với những vị khách một hình ảnh về cái chết – một bộ xương, một hộp sọ chẳng hạn – và một người tiếp đãi lanh lợi hét lên: "Hãy uống mừng và hân hoan, cho thứ bạn sẽ hóa thành khi chết đi!"

Niềm tin là bộ xương của tôi trong bữa tiệc, đôi khi tôi nghĩ vậy. Tôi thấy một bà mẹ trẻ kinh ngạc, những đứa trẻ nhìn chằm chằm, ánh mắt lo lắng của người phục vụ, những người bạn lao ra để điều chỉnh ghế cho tôi. Có lẽ bộ xương trong bữa tiệc chính là tôi.

23. Tử thần

Vào dịp Halloween, Freddy hóa trang thành một Slash hoàn hảo của ban nhạc Guns N' Roses – mũ cao, áo khoác da, bộ tóc quăn giả màu đen, guitar điện, thái độ của ngôi sao nhạc rock. Benny là Thần chết trong truyện cổ Grim vào phút cuối.

"Thế còn việc trở thành một chú cáo nhỏ xinh thì sao nhỏ?" tôi nói với Benny khi thằng bé xuất hiện ở tầng dưới trong chiếc áo choàng đen trùm đầu Harry Potter của Freddy năm ngoái và một lưỡi hái rất ra gì làm từ những chiếc gậy được quấn băng dính. "Mẹ yêu cái đuôi nhỏ và đôi tai nhỏ màu cam của con!"

"Xin lỗi," Benny nói rất nghiêm túc. "Chỉ là con không còn tâm trạng cho con cáo nữa. Con hứa con sẽ là một con cáo vào năm tới. Năm nay hóa ra con chỉ muốn trở thành một thần chết."

"Tốt quá," tôi nói. "Mẹ biết nó sẽ thế nào. Một phút, con là một sinh vật nhỏ sống trong rừng hạnh phúc, thế rồi con trở thành hiện thân của cái chết."

"Vâng, mẹ à," Benny nói, vung lưỡi hái trên vai khi tự chiêm ngưỡng mình trong gương phòng ăn. "Chính xác là vậy đấy."

24. Mảnh vỡ nặng

Tôi tham gia một thử nghiệm lâm sàng ngay sau Lễ Tạ ơn. Bác sĩ Cavanaugh nhận thấy khối u ban đầu của tôi cho kết quả kiểm tra dương tính – chí ít là một chút – với hormone androgen, nghĩa là nếu chúng ta sử dụng một loại thuốc ngăn chặn androgen trong cơ thể, có khả năng sẽ làm chậm sự phát triển của khối u. Cô ấy lại đang tiến hành một thử nghiệm nghiên cứu về lý thuyết này.

Đủ điều kiện cho một thử nghiệm lâm sàng tạo ra một cảm giác ngây ngất không giống như những gì tôi mường tượng về việc vượt qua vòng sàng lọc tham dự Olympic: Bạn đã làm được! Xin chúc mừng! Tất cả sự dũng cảm của bạn đã được đền đáp! Huy chương vàng trong phòng thí nghiệm được rút ra. Huy chương vàng trong tên viết tắt ở cuối trang. Huy chương vàng về sự kiên nhẫn. Đó là một sự cân bằng rất kỳ quặc: Bạn đủ ốm để được thử nghiệm, không ốm đến mức bị loại và bạn có một số đặc điểm đáng để nghiên cứu.

"Hãy gọi cho nhóm thử nghiệm và bảo chị đồng ý ngay và luôn,"

bác sĩ Cavanaugh nói, tràn đầy năng lượng khi được trở lại con đường mòn, trở lại một thế giới đã biết.

Bây giờ chúng tôi đang đi đúng hướng. *Bây giờ chúng ta đã có một kế hoạch, Stan.* Phải mất một thời gian để thấy rõ rằng con đường mòn trong trường hợp này là con đường thử nghiệm khoa học – giả thuyết, thu thập dữ liệu, chờ đợi những điều chưa biết.

Nhóm nghiên cứu đưa tôi qua hàng tá trang: các tác dụng phụ dễ xảy ra, tác dụng phụ có thể xảy ra, tác dụng phụ hiếm gặp và nghiêm trọng. Có những lo ngại về quyền riêng tư, phương pháp nghiên cứu.

Vấn đề: Bạn phải hiểu rằng chúng tôi không hoàn toàn hiểu.

Có thể: mệt mỏi, đau, run rẩy, nhầm lẫn, buồn nôn, đổ mồ hôi, dị tật bẩm sinh.

Có những bãi mìn khắp mọi nơi: "Chúng tôi cần bạn có một dạng kế hoạch hóa sinh đẻ nữa," y tá nói. Tôi khịt mũi, nghĩ về buổi tối trong sạch của chúng tôi gần đây: tôi chảy nước dãi trên vai John trong khi chúng tôi xem một chương trình trên Netflix về các thám tử hoặc siêu anh hùng hoặc các đơn vị lực lượng đặc biệt ưu tú, anh cố không huých tôi và nhắc tôi cần một viên thuốc giảm đau khác. Tôi nghĩ rằng tất cả chúng tôi đã sẵn sàng.

"Vòng tránh thai? Thắt ống dẫn tinh?" cô ấy hỏi.

Mọi người nhìn qua John trong góc.

"Với anh thì ổn!" anh tuyên bố, giơ tay lên không trung. "Tôi đã sẵn sàng trong nhiều năm!"

"Không," tôi nói chắc nịch. "Tôi sẽ đặt vòng tránh thai càng sớm càng tốt. Chắc chắn tôi có thể gặp bác sĩ phụ khoa trong tuần này."

Y tá đánh dấu lại. "Được rồi – quyết định hoàn toàn là ở chị, chỉ cần cho chúng tôi biết."

"Em sẽ đặt vòng tránh thai," tôi lặp lại.

"Em định vậy ư?" John nói với tôi khi nhóm nghiêm cứu đi hết. "Tại sao em quá nhấn mạnh về việc đặt vòng tránh thai?"

"Anh không được thắt ống dẫn tinh. Như thế không ổn," tôi nói, nhét đống giấy tờ vào túi, không nhìn lại. "Anh không biết mình

sẽ muốn gì đâu – sau đó ấy."

"Chúa ơi, Nina," John nói. Anh đưa cho tôi cây gậy. "Anh biết rằng điều cuối cùng anh muốn là thêm nhiều trẻ em hơn. Anh khó lòng muốn có thêm con với em!"

"Anh không thể biết người vợ mới của mình sẽ muốn gì." "Thây kệ ả khốn thịt hầm đó đi," John đáp.

Vòng tránh thai IUD. Thiết bị nổ tự tạo IED. Tôi không biết gì về mìn, ngoại trừ việc một khi đã dẫm lên nó, bạn bước đi thì kiểu gì cũng nổ tung. Hoặc phải có một số lính đặc nhiệm đi vào và chuyển trọng lượng một cách kỳ diệu từ bàn chân của bạn sang một thứ khác – như sang một người khác hoặc vài mảnh vỡ nặng gần đó.

Chúng tôi đứng như vậy một lúc trong phòng khám: John vòng tay ôm tôi, đầu tôi ôm ngực, không ai trong chúng tôi sẵn sàng chuyển trọng lượng, buông tay.

25. XXX

Tôi gọi cho Ginny để nói rằng tôi đã được tham gia thử nghiệm. "Yay!" cô khò khè. "Giờ chúng ta đều chính thức trở thành vật thí nghiệm cho hệ thống y tế."

Các khối u trong phổi của Ginny đã phát triển đủ để khiến cho ngực cô đầy chất lỏng – bị tràn dịch màng phổi – khiến cô khó nói chuyện hoặc thở sâu. Hoặc có thể đó là liệu pháp miễn dịch bùng phát. Dù là thế nào thì họ cũng đã đặt ống thoát dịch để giúp cô thở dễ dàng hơn. "Về cơ bản mình có một cái vòi ở lưng," cô nói. "Mình không bao giờ quan hệ tình dục được nữa." "Ôi thôi nào," tôi đáp, "Mình cá là có cả một nền văn hóa cho những người như cậu. Tình dục liên quan đến thiết bị y tế. Cậu chỉ cần tìm trên mạng là ra ấy mà."

"Cậu có thực sự nghĩ rằng mình chưa thử tìm kiếm không?" cô hỏi – cười lớn, ho lớn.

26. Lò sưởi

Trong cuốn tiểu sử Emerson: *Tâm trí bắt lửa*, Robert Richardson viết rằng trước khi Emerson leo cầu thang lên giường lần cuối cùng tại nhà ông ở Concord – sáu ngày trước khi ông mất – ông

khăng khăng đóng cửa chỗ làm việc của mình: đóng cửa sổ, chốt cửa chớp và cời than vẫn đang phát sáng trong lò sưởi. Tôi hình dung cơ thể dài của ông – với chứng mất trí nhớ, yếu đuối và sốt với bệnh viêm phổi – nắm lấy thanh cời lò, dọn chỗ tro, xuyên vào đám than màu cam sẫm. Có lẽ chúng trông đẹp – sự ấm áp dồi dào, bí ẩn.

Trong suốt cuộc đời mình, ông đã viết về việc ông yêu thích hình ảnh ngọn lửa nhỏ hơn hòa vào ngọn lửa lớn hơn như thế nào: một phép ẩn dụ cho sự thôi thúc sáng tạo như một ống dẫn cho sự kết nối tâm linh. "Một ánh lửa vô cùng sâu thẳm, một khối lửa từ mặt đất bay lên trời, đây là dấu hiệu của một linh hồn mạnh mẽ, hợp nhất, cháy bỏng, rạng rỡ," ông viết trong nhật ký (năm 1842).

Mặt trời mọc màu cam không tì vết trên những ngọn đồi của Walden Pond. Lyla tắm trong ánh sáng trên chiếc ghế gấp khi mặt trời lặn xuống dưới xa lộ. Bố tôi đặt tay trên trán mẹ khi bà mân mê quả cam suốt đêm.

27. Tu viện Nguồn Ân Huệ

Tôi quyết định tôi cần một chút thời gian để viết và ở một mình, vì vậy tôi đăng ký để dành một vài ngày tại một tu viện tĩnh tâm cách nhà khoảng một giờ đi xe mang tên là Nguồn Ân Huệ. Các nữ tu Công giáo điều hành nơi đây, nhưng họ nói rằng họ sẽ nhận bất cứ ai – thực tế, mẹ tôi đã đến đó một lần trong vài năm trước.

"Thật là một món quà để rời xa thế giới một chút," tôi nhớ bà đã nói vậy, "mặc dù thật sự rất tuyệt khi trở về nhà."

Nơi đây yên tĩnh và vui vẻ, với những khung cửa sổ lớn không ô nhìn vào trong rừng. Có những con đường mòn đi bộ và một mê cung cùng bồn tắm nước nóng. Có những bữa ăn đơn giản ấm áp và những căn phòng đơn giản ấm áp. Những biển báo xin giữ yên lặng ở khắp nơi. Tuy nhiên, từ lúc bước vào trong, tôi tràn ngập bóng tối – với nỗi kinh hoàng chế ngự hoàn toàn.

Tôi cho rằng tôi cảm thấy nó hình thành trước khi rời khỏi nhà, khi tôi đang đóng gói đồ đạc trong phòng ngủ yên tĩnh, sáng sủa vào buổi sáng sau khi bọn trẻ đến trường – sẵn sàng rời xa chúng. Tôi đang luyện tập, tôi nghĩ. Đây chỉ là luyện tập.

Và nó hình thành nhiều hơn khi tôi lái xe dọc theo đường xa lộ yên tĩnh, sáng sủa về phía những ngọn núi – rồi đi xuống con đường nông thôn với những con dê và lừa và máy kéo vô hồn và

những cái cây không lá, sau đó đi lên con đường đất dài và đi xuống thung lũng nơi ẩn giấu tu viện. Hình thành trong bộ ngực mềm mại, ấm áp của các nữ tu đầy nắng chào đón tôi ở cửa. Hình thành theo cách mà tôi hầu như không thể nhìn vào mắt họ. Hình thành khi tôi đóng cửa phòng và đặt túi xách xuống giường.

Tôi đã có những cơn hoảng loạn trước đây, nhưng không phải trong hơn một thập niên vừa qua: trước khi có con, trước khi được chẩn đoán mắc ung thư. Thật ngột ngạt: bóng tối nhìn vào bóng tối. Giống như nằm trong một hộp gỗ hoặc một ống kim loại. Nhìn quanh mà không có nơi nào để nhìn. *Quay đầu không ngừng theo hướng này và hướng nọ.*

Tôi tự hỏi liệu đây có phải là căn phòng mà mẹ tôi ngủ không, tôi đang nghĩ, ngực siết chặt – một cảm giác sâu sắc bị xé ra từ thứ gì đó, bị xé toạc và đẩy đi. Ý nghĩ đó không giúp được tôi. Tôi cố gắng trấn tĩnh bản thân bằng cách dỡ đồ ngủ, đồ vệ sinh cá nhân. Tay tôi đang run lên. Tôi băn khoăn chẳng biết có bị nôn không.

Có một chiếc gương nhỏ phía trên tủ quần áo. Tôi liền ngó xem. Đó là khuôn mặt của tôi: Tôi vẫn ở đây, mặc dù tôi trông rất già. Tôi nhìn vào điện thoại. Không thấy vạch sóng nào, nhưng tôi có thể cảm thấy John và các con đang ở ngoài đó – thế giới của họ quay cuồng. Và tôi ở đây – tách biệt, cắt đứt, một mình. Tôi nói lớn, "Mọi người có thể về nhà. Mọi người không cần phải ở lại đây." Và tôi nói: "Mặt trời đừng thử lặn xuống hoặc tôi sẽ gặp rắc rối."

Tôi thử một động tác thở thư giãn của Jon. Tôi thử đếm. Tôi đứng ở cửa sổ, mạch đập, cơ thể đau nhói, cho đến khi những tiếng nức nở đến và ném tôi xuống giường.

"Mình không sẵn sàng cho điều này," tôi đã hét vào gối hòng chống lại sự im lặng. Tôi chưa sẵn sàng để ra đi. Tôi sẽ tự sát nếu phải ra đi như thế này. Tôi sẽ nhắm mắt và nín thở cho đến khi trái tim nổ tung. Hay la hét. Có lẽ tôi sẽ hét lên.

Tôi thức dậy nhiều giờ sau đó, và chỉ còn vài phút ánh sáng trên bầu trời. Tôi không cảm thấy tốt hơn, nhưng tôi buộc bản thân đứng dậy và đi giày. Tôi lục túi thuốc cho đến khi tìm thấy vài viên Xanax rồi bước ra cửa sau về phía đường mòn và đi vào rừng.

Tôi không đi bộ quá xa. Tôi không thể. Chỉ đủ để nghe tiếng chân chạm đất, những chiếc lá lạo xạo dọc theo đường mòn bên cạnh một con lạch cạn, nó không bị đóng băng – nhưng rất, rất lạnh. Chẳng mấy chốc, một trong những nữ tu đánh kẻng ăn tối, và tôi

có thể lấy lại nụ cười yếu ớt cùng đôi má đỏ ửng rồi tự mình đi ăn tối.

Tối hôm đó, tôi leo lên đỉnh con đường rải sỏi để nhận sóng điện thoại và gọi cho John. Ánh sáng ấm áp của tu viện lấp đầy thung lũng bên dưới tôi.

"Đây không phải là điểm tốt. Ngay cả khi em không ở đây, bọn trẻ vẫn thích nói chuyện với em," John nói. "Freddy cứ lấp ló ở cửa ra vào rồi nói 'ồ' và quay về phòng. Benny liên tục gọi tên em trên giường để nói với bạn mọi thứ. Vừa nãy nó hét lên, 'Này, mẹ ơi, có muốn nghe ba động vật móng guốc yêu thích nhất của con không?' Anh biết phải nói gì đây?"

"Chỉ cần nói 'Muốn chứ,'" tôi nói. "Thằng bé không quan tâm. Nó chỉ thích nghe nó tự nói chuyện."

Tôi nói với anh về cơn hoảng loạn.

"Chà," John nói. "Em nghĩ ở đây sẽ thế nào?"

Giờ là lúc tăm tối phủ quanh tôi. Tôi có thể thấy các nữ tu di chuyển xuống khu nhà ở cách đó khoảng năm mươi mét.

"Em đoán là xa mấy bố con," tôi nói. "Một cảm giác gần đây thế giới của tôi nhỏ đi ra sao. Ở đây thật dữ dội. Mặc cho tấm thảm xanh sáng màu, tôi cảm thấy như tất cả các câu hỏi nặng nhất thế giới đã đi qua những căn phòng này."

Tôi đang hình dung mẹ mình: chiếc vali nhỏ màu đen, tấm thảm yoga, thân hình mảnh dẻ của bà cuộn tròn trên chiếc giường đôi, tưởng tượng ra những gì bà ấy vẫn phải đối mặt.

"Anh chắc chắn chúng như thế đấy," John nói.

"Em đã đi dạo một chút," tôi nói với anh. "Em biết đó là những gì Emerson muốn giới thiệu."

Nền đất ở đây gợi cho tôi một chút về vùng Concord – đất nông nghiệp và rừng cây, một khu rừng gỗ cứng, cây bulô và đá cuội, một dải những cành cây trơ trụi như một chốn u minh giữa đất và trời. Tôi có thể đi trên con đường của Walden hoặc Estabrook nếu tôi không biết rõ hơn.

Chứng viêm phổi đã cướp đi mạng sống của Emerson sau khi ông đi bộ quá lâu trong những khu rừng đó. Ông đã gần tám mươi.

“Tháng Tư năm 1882, một mùa xuân lạnh lẽo ẩm ướt và kéo dài,” theo lời con trai ông là Edward, một bác sĩ – người kỵ của tôi. “Ông bị cảm lạnh và bệnh trở nặng khi ông đi ra ngoài trong mưa và, bởi tính đãng trí, quên mặc áo khoác.”

Tôi hình dung từng khoảnh khắc như các tế bào – đang phát triển, phân chia, nhân lên. Emerson ở sảnh trước; Emerson trong cơn mưa của khu vườn; vấp ngã trong rừng; đôi chân ướt sũng, trán nóng bừng vì cơn sốt, trôi ra trôi vào giấc ngủ, đẩy những viên than hồng trong lò sưởi – chập chờn, một vài đốm lửa đang nổ tanh tách và nhảy ra để có thể tham gia vào đám cháy lớn hơn – thứ từ dưới đất tỏa lên trên trời; Emerson nằm trên giường ở gác hai, cơ thể ông lạnh toát, chờ đợi, biết những gì ông đã biết gần năm mươi năm trước, và rồi thân thể ông được đưa qua lối vào.

“Vậy chúng là những con nào?” tôi nói với John. Ba động vật móng guốc hay ho nhất?”

“Theo Benny, chúng là lừa, lợn và sơn dương Tây Ban Nha,” John nói.

Ngực tôi vặn vẹo vì muốn trông thấy các con, dù mới chưa đầy một ngày. Rõ ràng tôi sẽ không ở đây đủ thời gian. “Em không thể làm điều này,” tôi nói với John. “Em sẽ về nhà vào ngày mai. Em là một kẻ hèn nhát.”

“Em không hèn,” John nói. “Anh hiểu mà. Có lẽ em cần phải về nhà để khóc cho ra trò.”

“Có lẽ,” tôi nói. “Và em nhận ra em chẳng bao giờ muốn xa anh và con nữa cho đến khi hoàn toàn không còn lựa chọn nào khác.”

“Anh không gặp vấn đề gì với điều đó,” John nói.

Sáng hôm sau khi ngồi trong xe đi về nhà, tôi cảm thấy như một suối nguồn nhẹ nhõm đã được khai quật – một trận lụt, vùng nước mạnh mẽ của một sự khởi sinh.

28. Chuyến xe về nhà

Suốt mùa thu, John và tôi đưa bọn trẻ đến một nhóm hỗ trợ gia đình tại trung tâm ung thư. Các bậc cha mẹ gặp nhau trong một phòng, và những đứa trẻ sinh hoạt ở một phòng khác. Các bậc cha mẹ là một nhóm hỗn hợp: phổi, não, xương, dạ dày, máu, da, vú – các giai đoạn ung thư khác nhau. Chúng tôi lòng vòng bế tắc và về

cơ bản tất cả chúng tôi đều nói cùng một điều theo những cách khác nhau: Chúng tôi rất sợ hãi. Chúng tôi sợ hãi gấp đôi vì chúng tôi không biết phải đối phó ra sao khi còn cả những đứa con.

Một phụ nữ, có chồng được sống vài tháng nhưng hiện đang sống tốt, nói rằng, "Mọi người không hiểu điều đó. Họ nghĩ rằng cơn ác mộng của chúng tôi đã kết thúc bởi vì anh ấy đang cảm thấy tốt hơn. Nhưng chúng tôi hiểu rõ hơn. Chúng tôi hiểu rằng chúng tôi vừa mới leo lên phần đỉnh của trò tàu lượn siêu tốc."

Khi chúng tôi gặp các con vào cuối tối đó, chúng căng tràn tình bạn mới và thông tin mới.

"Thật tuyệt vời!" cả hai đều nói, bật khỏi ghế trong phòng chờ. "Chúng con học cách các tế bào ung thư phát triển bằng cách thổi bong bóng! Và chúng con đã thấy một thứ ung thư thật trên phim chụp X quang thật!"

"Các con có nói gì về trải nghiệm với bệnh ung thư *của mẹ* không?" tôi hỏi khi chúng tôi đi bộ đến chỗ để xe.

"Có chứ," Benny đáp. "Con đã bảo họ rằng ban đầu thật tồi tệ khi mẹ lúc nào cũng ốm, nhưng bây giờ mẹ đã khỏe hơn rất nhiều."

Freddy dừng bước và nhìn thẳng vào tôi. "Có phải không, mẹ? Mẹ có khỏe hơn nhiều không?"

Đầu tôi đầy những lọn tóc dày và tôi không còn liên tục phải đi điều trị nữa, kể từ khi tham gia thử nghiệm tôi đang sử dụng thuốc thay vì truyền dịch. Tôi không giống như một người rõ ràng đang hấp hối – khác xa hình ảnh cây gậy. Tôi đang lấy làm lạ về tác dụng đem lại.

"Giờ mẹ đang rất ổn," tôi nói. "Nhưng các con biết đấy bệnh ung thư của mẹ sẽ chẳng bao giờ thực sự trở nên tốt hơn."

Chúng đã quên phần đó. Khi chúng tôi lên xe, tôi có thể thấy cả hai đang cố không khóc.

Vì vậy, tôi leo lên ghế sau giữa chúng và kéo từng đứa lại gần tôi. Tôi chưa từng ngồi như vậy – John lái xe, tôi ở phía sau bên cạnh các con – như lúc chúng từ bệnh viện về nhà khi còn sơ sinh.

Đó là vào buổi tối muộn, chúng tôi có một giờ lái xe trở về nhà từ trung tâm ung thư. John quay lại và siết chặt đầu gối của tôi rồi bật nhạc lên. Các con tựa đầu vào tôi, và chúng tôi cùng nhau đi

xuyên con đường liên bang tối tăm về nhà.

29. Memento mori

Hãy nhớ rằng, bạn phải chết: đó là cụm từ trỗi dậy với tôi từ sâu trong giấc ngủ khi John nhảy khỏi giường khách sạn để tắt báo thức trên iPhone còn tôi nằm đó nhìn chằm chằm vào bóng tối trong khi anh tắm. Chúng tôi đang ở Orlando, thức dậy nửa tiếng trước khi mặt trời mọc. Hãy nhớ rằng bạn phải chết. Từ tiếng Latin: *memento mori*.

John đi đổ đầy những chai nước và lần mò khóa kéo trên ba lô. Anh mang lên giường cho tôi chút cà phê trong một cốc xốp. Tôi uống một vốc ibuprofen và oxycodone. Chúng tôi quyết định đã đến lúc đánh thức bọn trẻ, vẫn ngủ say như chết trên chiếc giường nữ hoàng bên cạnh chúng tôi.

Bên ngoài, mặt trời bắt đầu lên cao trên bến cảng: Vịnh Portofino. Hình dạng của những chiếc thuyền nhỏ yên tĩnh hiện lên trên mặt nước nơi chúng được neo đậu trong đêm. Một con diệc lặng lẽ nhào xuống một mũi thuyền, rồi lại bay tiếp.

Các đoàn giống như chúng tôi xuất hiện từ bóng tối dọc theo bờ biển vắng: một người mẹ và một người cha, một vài đứa trẻ. Chúng tôi yên lặng, hầu hết như vậy, lê chân hướng về con tàu to tại bến cảng – mặc dù một số, đặc biệt là trẻ em, đang bắt đầu tăng tốc ngay bây giờ.

Chúng tôi đi qua cửa an ninh, và khi chúng tôi chờ đợi trên băng ghế gỗ tếch – ướt và bóng vì sương buổi sáng – ngón tay tôi mò mẫm trong túi để tìm ví. Bên trong móc cài: một chồng thẻ nhỏ mà những ngón tay của tôi sắp xếp – rồi lại sắp xếp – theo cảm nhận: vé công viên, vé vào sớm, vé Express Pass, chìa khóa khu nghỉ mát.

Chúng tôi đang hướng tới – giống như tất cả những người xung quanh chúng tôi – công viên tại Universal Studios. Đó là một ngày sau Giáng sinh. Chỉ mới hơn một năm kể từ khi tôi nhận kết quả chẩn đoán ung thư đã chuyển sang giai đoạn cuối: một cách mới để đánh dấu thời gian. *Memento mori*, tôi vẫn đang nói với chính mình.

Chúng tôi được bảo rằng cần phải là một trong những người đầu tiên đến công viên để không phải chen chúc với những du khách đến thăm thế giới của Harry Potter ở Hẻm Xéo và làng

Hogsmeade. Kế hoạch của Freddy là mua một cây đũa phép từ Ollivanders. Benny muốn tìm một con trăn màu tím để cặp với con nhím màu hồng mà thằng bé có ở nhà. Cả hai đều được bạn bè nói rằng chúng *phải* thử món bia bơ từ những chiếc xe ngựa màu đỏ đậu dọc theo con đường chính dẫn lên phía Hogwarts. Chúng tôi phải nhanh lên.

Memento mori là thuật ngữ mà có lẽ lần đầu tiên tôi học được là ở một trong những lớp học lịch sử nghệ thuật ở Florence: hộp sọ tinh tế ẩn nấp trong góc của một bức vẽ trái cây, nhắc nhở chúng ta về cái chết yếu đuối và không thể tránh khỏi. Cả memento mori và vanitas – một khái niệm kiểu như những thứ trần tục đặt cạnh nhau (sách, rượu, nhạc cụ) với hình ảnh của cái chết – đã trở nên cực kỳ phổ biến trong nghệ thuật thế kỷ 17, trong thời gian mà mọi người đều khá chắc chắn rằng toàn bộ mục đích sống là để đến thế giới bên kia.

Những người Thanh giáo Mỹ cũng yêu thích memento mori: những tổ tiên khó tính của tôi, những người đã từ chối nghệ thuật bởi vì nó được coi là một sự cám dỗ từ Chúa, đánh giá cao những miêu tả về hộp sọ và các biểu tượng chết chóc khác như một cách để nắm bắt ý niệm rằng ngay cả khi đang sống thì cái chết cũng đang đến gần – và ngày càng gần hơn.

Trước khi được sử dụng trong nghệ thuật, memento mori là một cụm từ bắt nguồn từ tập tục La Mã cổ đại của một vị tướng đánh trận thành công trở về và được người nô lệ đi theo hầu thì thầm vào tai: *"Respice post te. Hominem te memento."*

"Hãy nhìn vào thế giới bên kia," người nô lệ được hướng dẫn để nói trong nỗ lực giúp vị tướng quân tránh khỏi sự kiêu ngạo trước tất cả những lời khen ngợi mà ông ta nhận được sau chiến thắng của mình, "và nhớ rằng ngài chỉ là một con người." Hãy nhớ, thế giới bảo rằng – chúng ta phải chết.

"Đi tiếp nào," tôi đang nói với các con khi chúng tôi bước ra khỏi tàu tốc hành Hogwart và lướt qua những cọc xếp hàng sẽ chứa đầy những đám đông xuất hiện khi họ mở cổng cho tất cả những người không có vé vào sớm đặc biệt. "Nếu các con di chuyển nhanh, chúng ta có thể vượt được họ."

Tôi luôn sợ phải xếp hàng chờ đợi – một đặc điểm mà chắc chắn tôi được thừa hưởng từ mẹ. Thậm chí nếu vé Express Pass và vé vào sớm không bao gồm trong gói nghỉ dưỡng, hẳn tôi sẽ sẵn sàng chi thêm. Hoặc có được các giấy tờ cần thiết từ các bác sĩ để có

được một vé miễn phí.

“Tôi sẽ ký bất cứ thứ gì chị cần,” bác sĩ Cavanaugh nói khi chúng tôi bảo rằng chúng tôi muốn gây ngạc nhiên cho các con bằng chuyến đi đến Universal Studios. “Nó đáng giá – và mọi người xứng đáng với nó.”

Gần đây cô ấy vừa đưa các con đến đấy chơi. “Đó là một dịp hay ho – khi chúng đủ lớn để tận hưởng tất cả và đủ nhỏ để tận hưởng tất cả,” vị bác sĩ ung thư bận rộn nổi tiếng thế giới nói. “Mọi người sẽ vui vẻ. Mọi người sẽ có một màn bùng nổ trọn vẹn.”

Tôi từng đến thành phố Portofino thật rồi – một lần, trong chuyến đi xáo động của mẹ / con gái ở tuổi mười chín khi tôi đang tìm hiểu mọi thứ về memento mori. Tôi nhớ những tòa nhà được sơn màu rực rỡ, làn nước xanh nửa lục nửa lam của vùng Riviera. Tôi nhớ những chiếc thuyền đánh cá và mùi cà phê pha.

Tôi nhớ đã viết tất cả mọi thứ cho bản thân mình khi chúng tôi chờ đợi trên sân ga tàu hỏa – trong một cuốn sổ nơi tôi đã kiêu ngạo khắc ghi *ars longa, vita brevis*: nghệ thuật thì dài, cuộc đời thì ngắn. Một thứ mà hẳn tôi đã học được trong một lớp viết sáng tạo. Không có gì lạ khi tôi đã làm phiền mẹ rất nhiều. Tôi nhớ bà ngồi cạnh tôi với chiếc ba lô màu đen trong lòng, lật đi lật lại những chồng giấy bằng ngón tay: vé Eurail của chúng tôi, tiền lire của chúng tôi, bản đồ của chúng tôi, vé đặt chỗ của chúng tôi. Tôi nhớ đám mây căng thẳng bao quanh bà: “Đừng nói chuyện với mẹ – Mẹ đang đếm! Nếu con muốn đến được Venice thì hãy để kệ mẹ một mình đi!”

Khách sạn Universal’s Portofino Bay: sự tái hiện một thị trấn nghỉ dưỡng thực sự của Ý. Thật khó để theo dõi các cấp độ tái hiện khác nhau ở đây, và theo một số cách, nó nhắc nhở tôi về cơ thể của chính mình. Trông nó còn nguyên vẹn – thậm chí vẻ ngoài còn đáng yêu – nhưng bạn có thể cảm nhận được rằng bên trong có gì đó không ổn.

Con sông nhân tạo mà chiếc thuyền tham quan chở chúng tôi dẫn đến lối vào chính của công viên giải trí có màu xanh hơn một chút so với màu xanh lam, sự thoảng qua của việc có quá nhiều hóa chất. Tôi cố gắng nhìn xuống nước để tìm cá hoặc rùa hoặc cá sấu khi con thuyền gỗ sáng lập lòe của chúng tôi đi dọc theo kênh, nhưng tôi không thể trông thấy gì.

Khi chúng tôi lướt về phía cổng công viên, tôi tự hỏi: Liệu một

thuyền trưởng của một chiếc thuyền thật trên một con kênh giả đưa người thật đến một thế giới giả có cần bằng lái thật không?

Nhà ga Ngã Tư Vua – nơi chúng tôi bắt chuyến tàu tốc hành Hogwart trên sân ga Chín Ba Phần Tư – là một sự tái tạo nữa của một địa điểm thực sự, với đám đông thiếu kiên nhẫn và một nhân viên bán vé người Anh cùng những thùng rác tràn đầy khiến nó trở nên đáng tin. Một con sóc chạy qua bục.

"Đó là chuột cống ạ?" Benny hỏi, giật thót. "Bố có nghĩ nó bị dại không?"

"Gì cơ?" John la lên. "Đó là một con sóc! Và không, bố không nghĩ rằng con cần lo chuyện nó bị dại."

John đang căng thẳng, và đã tiêu hao cả buổi sáng với quyết định có nên uống Xanax hay không. Với việc tôi uống thuốc giảm đau, đáng lẽ anh ấy nên đứng đầu trong trò chơi làm cha mẹ này. Nhưng: Thuốc chống lo âu có thể là thứ anh cần. Cả một lọ thuốc – và gần như mọi viên thuốc khác trên thế giới – lách cách trong túi tôi bên cạnh xấp vé.

Làng Hogsmeade, mặt khác, là một sự tái tạo rất thực tế của một nơi không tồn tại – ngoại trừ trong tâm trí của nhiều du khách. Những cậu bé lướt qua chúng tôi trong những chiếc áo trùm đen. Những học sinh lớp bốn và phụ nữ trung niên đứng cạnh nhau trước các cửa hàng, làm phép thuật bằng đũa phép. Freddy tỏ ra rất thích các nhà hàng: "Con nghĩ chúng ta nên ăn ở quán Ba Cây Chổi. Trong truyện thì quán đó ngon *xuất sắc*."

Dẫu vậy thì hàng người rất dài, nên chúng tôi đã chộp lấy những chiếc hotdog dài ba mươi phân ở một gian hàng bên ngoài lối vào Hẻm Xéo và tìm một chỗ để nghỉ chân trên những bậc thềm trống – gần như ngay lập tức nhiều du khách hỏi chúng tôi có thể di chuyển trong giây lát không, để họ có thể chụp ảnh sau khi đã đi hàng trăm dặm. Có vẻ như chúng tôi đã dừng lại ăn trưa trên các bậc thang của mặt tiền căn nhà nổi tiếng của nhân vật Sirius Black tại 12 Quảng trường Grimmauld.

"Cháu nhờ chút," một cô bé mười hai tuổi niềng răng nói khi đứng cạnh tôi trên hiên nhà. "Cháu rất xin lỗi. Cháu thực sự cần phải xem liệu cánh cửa này có thể mở ra dẫn tới đâu đó không."

Làm thế nào bạn có thể từ chối một người được dẫn dắt bởi bản năng này? Tôi biết nó không mở, nhưng tôi vẫn tránh túi khoai tây chiên ra. Cô bé gõ và giật mạnh tay nắm. Sau hai lần thử mà

chẳng thấy gì, cô bé nhún vai và mỉm cười – quay lại với gia đình rồi hòa cùng đám đông.

Cũng giống như cách những ngón tay của tôi tiếp tục rà qua những tấm vé, bộ não của tôi tiếp tục cố gắng sắp xếp các mức độ siêu thực. Ở khắp mọi nơi, các bộ tứ giống như chúng tôi – và gia đình của tôi sau này – đang đi qua đi lại. Và trong nhiều nhóm nhỏ này, một thành viên trông có vẻ không khỏe: vẫn hoạt động, nhưng với thứ gì đó trong mắt họ cho thấy sự mơ hồ ẩn bên dưới.

Khi chúng tôi lách về phía lối ra công viên chiều hôm đó, chuyến đi kiểu Minion mất thời gian chờ là một trăm mười phút – cho những người không có vé Express Pass. "Một trăm mười phút," John nói. "Thật không thể tin được."

Rốt cuộc, anh đã chọn không uống Xanax, nhưng anh cảm thấy ngất ngây khi nhảy lên chiếc thuyền tham quan và quay trở lại vịnh Portofino – sự rộn ràng không ngớt của một buổi chiều không có đám đông.

Tôi từng đến đây một lần rồi, khi tôi lớn hơn Freddy một tuổi. Chà, không phải chính xác ở đây – mà ở công viên giải trí dọc theo con đường đó. Charlie vẫn còn trong xe đẩy. Tôi không thể ngừng suy nghĩ về bố mẹ. Trong chuyến đi đó, họ lớn hơn John và tôi bây giờ vài tuổi – nhưng họ dường như đã trưởng thành hơn rất nhiều: mẹ tôi đầy căng thẳng, lúc nào cũng chỉ chực hét lên về vị trí của những tấm séc du lịch và phiếu ăn miễn phí cho khu nghỉ dưỡng đương đại. Mọi thứ phải đâu ra đấy đến từng chi tiết, kiểm tra chiếc ví có đai dưới quần với một nghi thức ám ảnh cưỡng chế. Không phải nó không giống chuyến đi của chúng tôi đến Portofino.

Ở mức độ nào đó, tôi nghĩ rằng việc du lịch đã trở nên ít căng thẳng hơn so với khi tôi còn là một đứa trẻ – với sự ra đời của thẻ ngân hàng, đồng euro, bán vé điện tử, iPhone. Chí ít thì cũng bớt đi những khoảnh khắc của sự hoảng loạn trên đường đến sân bay. Nhưng có lẽ khi du lịch tôi cũng thường ít lo lắng hơn so với mẹ.

Tôi đang cố gắng để hiểu bản thân mình. Tôi muốn có một cảm giác tốt hơn về kiểu người mẹ mà những đứa trẻ sẽ nhớ đến. Thật khó: Tôi không hoàn thành việc trở thành tôi. Tôi vẫn đang dang dở. Tôi vẫn đặt mục tiêu trở nên mềm mại hơn trong một số hoàn cảnh, vững vàng hơn trong những hoàn cảnh khác. Một ngày nào đó – gần hiện giờ đến không thể tưởng tượng được – các con tôi sẽ đến Orlando cùng với gia đình – những ký ức khắc trong mỗi bộ

não của chúng về chuyến thăm này – và chúng cũng sẽ học được điều gì đó. Hình dáng của chính chúng: vòng tay ôm con trên chiếc ghế gỗ tếch, giường bệnh viện trong khoa bệnh nhi, chiếc xe Datsun cũ của bố tôi ở rìa xa lộ.

Khi chúng tôi đi bộ cùng nhau qua quảng trường Portofino vào buổi chiều hoàng hôn muộn mùa đông, tôi cảm thấy chúng tôi – tôi, John, các cậu bé, mẹ tôi bằng cách nào đó – tất cả chúng tôi đều lao đi một cách riêng rẽ – mà vẫn rất gần với người khác – về phía tương lai.

Trở lại bể bơi của khu nghỉ mát, John và tôi nhâm nhi đồ uống có cồn thật sự trong khi bọn trẻ chạy quanh trên bãi biển cát giả. Chúng tôi cụng những ly rượu champagne được thiết kế đặc biệt để không vỡ ở khu vực cạnh hồ bơi, người pha chế giải thích cho tôi như vậy khi Freddy làm ly của tôi văng ra khỏi bàn bằng khăn tắm.

"Ít ra thì có em ở đây với anh," tôi nói với John – một trò đùa thân mật về mối quan hệ của chúng tôi. *Ít ra thì có mẹ ở đây với con* là một câu trong một trong những cuốn sách về lạc đà Llama mà chúng tôi đọc cho bọn trẻ trước hàng triệu lần đi ngủ: "Mẹ cũng nghĩ rằng mua sắm thật nhàm chán," mẹ của lạc đà con Llama nói khi nó đang chán chường trong lúc ở siêu thị Costco. "Nhưng ít ra thì có mẹ ở đây với con." Chúng tôi đã nói câu đó với nhau một trăm lần trong những năm qua – những từ ngữ của tinh thần đoàn kết và giải trừ quân bị trên chiến trường nuôi dạy con cái.

Điều gì xảy ra với những kỷ niệm nhỏ như thế này, khi chỉ còn một người cho lời ám chỉ này? Tôi hình dung ra một mảnh giấy – sũng nước và không thể đọc được – mà tôi thấy một người vớt rác để thoát ra khỏi lưới vào đầu ngày khi chúng tôi đang đợi thuyền tham quan. Việc sử dụng một trò đùa thân mật với người chết để làm gì vậy?

"Anh chắc chắn sẽ không bao giờ muốn làm điều đó với bất kỳ ai khác," John nói, choàng tay qua vai tôi.

Mặt trời trên lưng chúng tôi là có thật. Và tiếng cười của Benny vang lên trên đường xuống khu vực trượt nước ấn tượng của hồ bơi – được tạo ra trông giống như tàn tích của một ngôi đền cổ xưa – cũng là có thật. Và cơ thể vẫn còn bé nhỏ của bọn trẻ, được quấn trong khăn, môi xanh và run rẩy trong lòng của chúng tôi sau khi chúng quyết định thế là đủ cho một ngày rồi: Chúng là có thật.

Tôi sẽ không bao giờ được đi du lịch với những đứa con trai gần trưởng thành của tôi qua Ý. Cứ cho là thế đi. Cứ cho là chúng sẽ – có thể – không bao giờ mua cà phê espresso với tiền *lire* hoặc du lịch thế giới mà không có bản đồ kỹ thuật số biết vị trí chính xác của chúng, và nhiều khả năng một cơn gió to sẽ cản trở chúng đi dọc theo vách đá từ làng Corniglia đến Manarola. Thế giới đó đã biến mất.

Thay vào đó, chúng tôi theo các con xuống những con đường được tu sửa cẩn thận qua một khu đầm ngập nước quá rộng, thì thầm vào tai chúng rằng *hãy nhớ các con phải – chúng ta đều phải – chết* khi chúng tìm đường băng qua những thế giới được xây dựng lại và những thế giới chưa từng hiện hữu.

30. Gánh nặng khối u

Tôi lại phải nằm viện lần nữa – lần này là phổi của tôi. Tôi thở không được bình thường. Các xét nghiệm, chiếu chụp, chờ đợi. Các bác sĩ gợi ý một nguyên nhân mà họ đang nghiên cứu: sự xâm lấn cực nhỏ của các ống bạch huyết trong phổi có hàng triệu tế bào ung thư không thể mường tượng được. Ung thư lymphangitic carcinomatosis. Đó không phải là một sự tiến triển tốt.

"Gánh nặng khối u này có thể khá dữ dội," bác sĩ chuyên khoa phổi nói, "làm cho chị rất khó lấy lượng oxy cần thiết."

Gánh nặng khối u: như một chiếc ba lô bạn có thể đặt xuống, như sự lo lắng bạn có thể nói ra, một tội ác bạn có thể thú nhận. Tôi đã ở đây năm ngày: lũ lượt một dòng các y tá và kỹ thuật viên và người vận chuyển; các bác sĩ xoay vòng xung quanh; thiết bị hỗ trợ và báo động. Ai đó rất cần cân tôi lúc 3 giờ sáng. Có gì đó đang bíp.

Đôi khi có cảm giác như cả thế giới đang kêu bíp.

Bên ngoài, một buổi sáng tháng Một buồn tẻ: những đám mây thấp phủ trên chiếc trực thăng; ấm áp và oi bức đến lạ lùng. Khoảng giữa trưa, một nhân viên vận chuyển của bệnh viện đến chỗ tôi và đẩy chiếc giường của tôi xuống một hành lang dài và vào vực thẳm của bệnh viện để lại kiểm tra hơi thở thêm lần nữa, và trong suốt quãng đường chúng tôi có thể thấy, bên trong những căn phòng giống như tế bào chúng tôi đi qua, khuôn mặt của vị tổng thống mới trên hàng chục màn hình TV. Thế giới đang lo lắng: Đám mây che phủ đã dịch chuyển xuống dưới cái dây của màn đi thăng bằng. Ở mọi nơi, gánh nặng khối u đều dữ dội.

“Hôm nay chị giữ hơi thế nào,” kỹ thuật viên nói trong căn phòng không cửa sổ. “Mọi thứ đã được cân nhắc chứ?”

Tôi không chắc chính xác thì những thứ anh ấy đang đề cập đến là gì. Tôi cũng không biết anh ấy có chắc chắn không.

“Tôi không sao,” tôi nói. “Đang cân nhắc. Anh thì thế nào?”

Anh ấy nói rằng khá ổn.

“Tất nhiên, đó là những gì tôi luôn nói,” anh ấy bảo. “Vì nó luôn luôn phù hợp.”

Khi chụp xong, anh ấy chào, “Bon voyage, madame,” giữ cánh cửa mở ra khi kỹ thuật viên đẩy tôi trở lại hành lang. “*Hasta la vista*. Tạm biệt thôi. Chúc một ngày tốt lành.”

Khi trở lại phòng, có một cái khay được che kín cạnh giường mà tôi quên là đã đặt. Ở đó, trong bánh pudding chocolate, tôi khám phá ra một lục địa kem sữa béo mà tôi dự định khám phá. Và còn một đĩa đào, mà bằng cách nào đó – ngay cả trong lớp xi-rô dày – cũng đầy đặn và chắc nịch: một gợi ý về sự nổi loạn trong sự tươi mát – ngọt ngào và đáng yêu trên lưỡi.

John cũng vừa mới quay lại – sau khi dành một vài giờ làm việc và ở nhà với bọn trẻ – và bây giờ đang gò gập mình trên chiếc ghế tựa bên cửa sổ nơi anh ngủ mỗi tối, đọc email trên laptop.

“Chà, thật là một mớ hỗn độn,” anh đang nói, nhấm nháp cà phê từ bình giữ nhiệt.

Đằng sau John, tôi có thể thấy hàng hơi nước bốc lên từ trên đỉnh của các tòa nhà bệnh viện, và ánh sáng giữa trưa – cũng ít thôi – thứ ánh bạc mỏng manh được lọc qua cửa sổ tầng chín.

Mọi thứ đều lạ lùng, vì vậy không giống như bất cứ điều gì chúng tôi đã làm trước đó – và tất cả mọi thứ cũng chính xác như chúng tôi mường tượng.

31. Scrummle

“Mẹ có biết ‘scrummle’ là gì không?” Benny khi chúng tôi cuộn mình trên giường vào buổi tối trước khi tôi bắt đầu một liệu trình hóa trị mới. Ở tầng dưới: âm thanh của chiếc máy nén oxy mới tại

nhà chúng tôi – nén vào bung ra. Tôi cũng chưa cần thêm không khí trên giường.

Tôi đang sử dụng máy tính xách tay, tìm kiếm không thành công trên các diễn đàn Internet thông thường về trải nghiệm của mọi người với món hóa trị này. Sau đó, tôi nhận ra rằng tôi không tìm thấy nhiều vì nhìn chung những người này đã chết. Nó không giống với các loại thuốc trước đây, thứ mà mọi người xôn xao về việc rụng tóc và lưỡi có vị kim loại.

"Mẹ không biết," tôi nói. "Còn con?"

"Chắc rồi. Đó là một âm thanh bí mật," thằng bé nói. "Âm thanh của chó con. Chỉ có chó con mới có thể nghe thấy nó. Mẹ và con là những chú cún mới toanh, chưa mở mắt và chỉ biết scrummle."

"MacDuff có biết scrummle không đấy?" tôi hỏi MacDuff trên sàn nhà.

"Nó từng biết," Benny bảo tôi. "Nhưng giờ có thể nó đã quên."

"Giờ con mới bảo nhở," tôi nói với con, đóng laptop và hai chúng tôi xuống sâu dưới vỏ bọc, "mẹ nghĩ rằng mẹ nhớ lại về scrummle rồi. Từ khi con còn là một em bé."

"Nghe có lý mà," Benny nói. "Đó là âm thanh khi được sinh ra."

Trong những ngày này, với tôi chẳng âm thanh nào xa cách hơn một âm thanh khi được sinh ra. Trong độ tuổi xế ba mươi này, một số người cùng tuổi gần gũi nhất của tôi đang có em bé. Người bạn thân nhất của tôi từ thời trung học sắp sinh đứa con thứ tư. Bonnie và bạn gái đã ấp ủ một kế hoạch thụ thai. Mẹ tôi đã mang thai Charlie khi ở tuổi chính xác như tôi bây giờ. Một cảm giác không thể chịu được, vì những ngày của tôi tràn ngập trong việc mường tượng làm thế nào để giải quyết mọi thứ, rằng ai đó ở tuổi tôi đang kết thúc mọi thứ, chuẩn bị cho cuộc sống mới, sẵn sàng để scrummle.

"Đó là âm thanh đào đất," Benny bảo tôi. "Giống như *scrumma scrumma scrumma, scrumma scrumma scrumma*. Giống như đang tiến tới thứ gì đó, mặc dù mẹ vốn đã hạnh phúc ở nơi hiện tại rồi."

"Ồ đúng rồi, chắc chắn mẹ biết âm thanh đó," tôi nói. "Con có thể làm thế ngay cả khi con không phải là một chú chó con mới sinh không?"

“Chỉ khi mẹ biết bí mật này,” thằng bé thì thầm. “Đó là mẹ không thực sự di chuyển đi đâu cả. Mẹ chỉ làm bộ như thế với một người không chú ý.”

32. Thời khắc tươi đẹp

Theo Freddy, ngày tận thế đã đến. Hôm nay là sinh nhật của thằng bé – mười tuổi – và bất chấp sự chống cự đam mê của tôi trong thập niên qua với súng đồ chơi, chúng tôi đã trao cho thằng bé rất nhiều vũ khí: Nerf N-Strike Elite Demolisher Blaster, một khẩu súng bán tự động, dùng pin, phóng lựu hai trong một, phần chứa đạn nặng đến mức cần một dây đeo.

“Nghiêm túc hả mẹ – thôi coi như thế giới kết thúc rồi. Mẹ còn có thể là ai nữa?” Freddy nói khi thằng bé xé giấy gói quà ở bàn ăn sáng.

Lần đầu tiên kể từ khi tôi từ bệnh viện về nhà, mặt trời đã tắt: một mặt trời ấm áp, tràn đầy sức sống, báo hiệu mùa xuân. Sau giờ học, tôi bỏ qua phần bài tập về nhà (sinh nhật, mặt trời) còn bọn trẻ la hét và nghịch bùn ra sân rộng với khẩu súng Demolisher cùng những khẩu ít hầm hố hơn. Tôi vẫn còn khó thở và yếu đuối, nhưng tôi đến ngồi trên bậc thềm trong chiếc áo phông và quần thun, cảm nhận ánh sáng trên làn da mình: Đây là cuộc sống – thời khắc tươi đẹp này. *Hãy biết tận dụng tốt thời gian*, Montaigne thì thầm.

“Các con đang bày trò gì thế?” tôi hỏi khi chúng dừng lại thở hổn hển một lúc bên cạnh tôi.

“À, con là thủ lĩnh của một nhóm nổi loạn gồm những kẻ sống sót sau khi một cơn sóng thần hạt nhân tàn khốc quét sạch gần hết thế giới,” Freddy nói. Nó mặc chiếc áo khoác da Slash từ hôm Halloween, kính râm phi công, mũ trùm mặt lạ lùng, ủng đi tuyết – và tất nhiên là khẩu súng Demolisher. “Benny là thành viên cách mạng phụ tá của con và chúng con đang cố gắng đến một nơi trú ẩn an toàn trong ngôi nhà trên cây, nơi các chiến hữu đã gửi tín hiệu báo rằng ở đó có một nguồn cung cấp thực phẩm.”

“Uầy,” tôi nói. “Nghe hay nha.”

Benny hét lên *“Sóng thần hạt nhân!”* và nhảy lên những bậc thềm bên cạnh tôi, vung kiếm trong không trung. Trên bàn tay còn lại thằng bé xoay xở mang theo một cuốn sổ tay, một khẩu súng Nerf nữa và một con kền kền nhồi bông.

Tôi có thể nghe thấy qua cửa sổ mở rằng John đã đi làm về – lục sục trong bếp, có thể là với chiếc bánh sinh nhật.

“Em đang ở sân sau,” tôi gọi to.

“Được rồi,” anh đáp lại. “Anh sẽ ra ngoài đó ngay đây.”

Có gì đó trong giọng nói của anh – chỉ thoáng chốc – một chút thiếu kiên nhẫn, một góc cạnh – khiến tôi nhớ lại những tiếng nói của chúng tôi trong cái đêm căng thẳng không lâu sau khi tôi được chẩn đoán. Giọng nói của tôi: Em phải yêu những ngày này giống như bất kỳ ngày nào khác. Giọng anh: Anh sợ tới mức không thở được.

Mặc dù vậy, chúng tôi đang làm theo cách như sau: Chúng tôi không thở được, nhưng chúng tôi yêu những ngày này. Chúng là những lời hứa. Chúng là cách duy nhất để lết từ đêm này qua đêm khác.

Trước đó, bọn trẻ lại biến vào vùng hoang dã một lần nữa – hò hét và sống sót. Trời sẽ sớm tối – bầu trời đã bắt đầu với ánh sáng hậu tận thế kỳ lạ của một tối mùa đông ấm áp – nhưng tôi chưa sẵn sàng để gọi chúng quay lại. Chẳng có gì trên thế giới này có thể khiến tôi gọi chúng quay lại.

Lời bạt

Nina đã hoàn thành bản thảo vào cuối tháng Một năm 2017. Đến thời điểm đó, chúng tôi biết rằng bệnh ung thư đã lan rộng đáng kể trong phổi của cô ấy. Tiên lượng của cô ấy thật nghiệt ngã. Trong khi thực hiện những lần chỉnh sửa cuối cùng cho cuốn sách, Nina trở nên yếu đuối hơn, hơi thở khó khăn và nhọc nhằn, ngay cả khi nghỉ ngơi. Cô ấy được đưa vào Bệnh viện Đại học Duke vào ngày 16 tháng Hai. Cuối tuần đó, sau khi thảo luận về các lựa chọn điều trị còn lại với bác sĩ ung thư, Nina quyết định vào một cơ sở an dưỡng cuối đời ở Greensboro, cách nhà chúng tôi năm phút, thay vì tiến hành một đợt hóa trị tích cực, thứ dường như có thể rút ngắn cuộc sống của cô ấy thay vì kéo dài nó ra một chút.

Khi mặt trời lặn vào thứ Bảy, ngày 25 tháng Hai, Jennie và Bonnie đưa bọn trẻ về nhà ăn tối. Chúng nói chúc ngủ ngon với Nina, không tạm biệt. Sau nửa đêm, hơi thở của Nina thay đổi. Tôi gọi cho bố và anh trai cô ấy, những người đã ngồi thức canh với tôi suốt đêm. Trong cơn mê sảng và tiếc thương, trong đầu tôi lóe lên cảnh Nina chuyển dạ khi sinh Freddy mười năm trước.

Buổi sáng luôn là thời gian yêu thích trong ngày của Nina. Trước khi bị ốm, cô ấy thường bật ra khỏi giường ngay khi có tia nắng đầu tiên, và cô ấy khăng khăng đòi mở rèm lúc đi ngủ, ngay cả khi chúng tôi ở trong một khách sạn với phía đông hướng ra sa mạc. Có vẻ phù hợp khi cô ấy qua đời vào lúc 6 giờ sáng ngày 26 tháng Hai, ngay trước khi mặt trời lên cao.

JOHN DUBERSTEIN,

Tháng Ba năm 2017

Duong Kobo's Book Club

Tủ sách Kỹ thuật số
dành cho
Kindle & Kobo

SCAN TO JOIN